từ ngày em đến

kelly rimmer

Nhà xuất bản Thanh Niên

Dạ Thảo *dịch*

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

TỪ NGÀY EM ĐẾN

Kelly Rimmer

Dạ Thảo dịch

----------*----------

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Te l : (024) 6263 1706; Fax: (024) 3943 6024

Website: nxbthanhnien.vn

Email: info@nxbthanhnien.vn

Chi nhánh: 145 Pasteur, Phường 6,

Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Te l : (028) 3910 6962 - (028) 3910 6963

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

Biên tập: Nguyễn Thị Hảo

Sửa bản in: Hạnh Nguyên

Trình bày: Tuấn Anh

Vẽ bìa: Tidus Fair Supertramp

Liên kết xuất bản **Công ty CP Sách Bách Việt**

Trụ sở chính:

Địa chỉ: *Số 9, ngõ 55/9 Huỳnh Thúc Kháng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội*

Te l : (024) 3776 5580 - Fax: (024) 3776 5579

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 233 Nguyễn Thượng Hiền, P.6, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM

Tel/Fax: (028) 3517 1788

Website: http://www.bachvietbooks.com.vn

http://www.facebook.com/bachvietbooks.com.vn

In 3.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm tại Công ty TNHH In Thanh Bình.

Địa chỉ: Số 432/K2 - P. Cầu Diễn - Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 66-2019/CXBIPH/109-01/TN

Quyết định xuất bản số: 139/QĐ-NXBTN cấp ngày 15/02/2019

Mã ISBN: 978-604-975-301-5

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.

Chương 1

Callum

Chắc chắn không phải là tình yêu sét đánh.

Qua khóe mắt, tôi trông thấy một bàn chân trần nhem nhuốc. Tôi cố không nhìn, nhưng sự thật vẫn là sự thật – đi chân trần nơi công cộng là điều không thể chấp nhận và ngay lúc đó tôi chưa biết cái cơ thể có gắn hai bàn chân đó trông đẹp xấu ra làm sao. Tôi tin chắc là mình nhăn mặt, nhưng vẫn cố giữ mắt hướng vào màn hình máy tính đang ở chế độ làm việc. Rõ ràng tôi thất bại vì nàng đã bắt gặp ánh nhìn chòng chọc của tôi.

"Mắt tôi ở trên đây này," giọng nàng có vẻ thích thú và tôi ngước nhìn lên để biết liệu mình có hiểu sai sắc thái giọng nói nàng không.

Thế là ánh mắt chúng tôi gặp nhau. Và đó là khi mũi tên thần Tình ái từ đâu phóng vút tới cắm phập vào tim tôi – nên có thể nói đó là tình yêu từ cái nhìn thứ hai.

Lilah rất tuyệt, theo cách không lời lẽ nào biểu đạt nổi. Nàng chỉ cao tròm trèm một mét rưỡi và gầy đến mức nếu bạn ôm nàng hơi chặt một chút là xương gãy hết luôn. Hôm đó, mái tóc màu đỏ hung được búi lên gọn ghẽ, không một sợi nào lơi ra và tôi chợt nhớ đến câu chuyện tiếu lâm rằng theo suy nghĩ của một số người để tóc lơ phơ là dấu hiệu cho thấy sự non kém. Không hiểu sao Lilah mặc complet màu mận chín phối cùng những phụ kiện bằng gỗ cứng và vuông vức mà vẫn giữ được vẻ chuyên nghiệp ngời ngời.

Có điều gì đó sai sai khi phần trên thì quá chải chuốt, trong khi hai bàn chân lại nhếch nhác đến vậy. Dù ngượng chín cả mặt khi bị bắt tại trận đang nhìn chằm chằm vào chân người khác, tôi cũng kịp mở mồm hỏi bừa.

“Sao cô không đi giày?”

“Nghe này, anh bạn. Hôm nay tôi đứng suốt tám tiếng đồng hồ. Trên giày gót nhọn đấy,” nàng bảo. Nàng đưa mắt nhìn những phụ nữ xung quanh có ý hỏi chị em có tin được anh chàng này không?

“Thế cũng chẳng có lý gì bây giờ lại để chân trần. Nếu đi loại giày phù hợp cô vẫn giữ chân sạch mà.”

“Ồ, thế đó là giải pháp cơ đấy.” Giọng điệu chế giễu được giảm nhẹ nhờ một tiếng cười. “Ngày mai khi vào tòa án mà bị thẩm phán hỏi tại sao lại đi giày thể thao, tôi sẽ đáp là tại một anh chàng trên phà bảo tôi làm vậy.”

“Một trong rất nhiều điều khiến tôi không thể hiểu phụ nữ là họ ép mình vào những nguyên tắc mà chỉ có phụ nữ quan tâm đến.” Tôi đã tranh luận với gần như mọi người phụ nữ tôi biết về chuyện này. Và bao giờ cũng dẫn đến một kết cục thảm họa.

“Những nguyên tắc chỉ phụ nữ mới quan tâm đến?! Có lần tôi bị sa thải vì không chịu trang điểm khi đi làm,” người phụ nữ bên cạnh Lilah xen vào. Gần như trước khi bà ta kịp nói hết câu, Lilah đã đưa cho bà ta một tấm danh thiếp.

“Bà nên gọi đến công ty tôi. Chúng tôi có thể hỗ trợ bà về việc đó,” nàng đưa chuyện, rồi quay sang tôi ngay. “Anh đang nghiêm túc khi gợi ý với tôi rằng lý do phụ nữ ăn vận chuyên nghiệp ở nơi làm việc là để gây ấn tượng với phụ nữ khác à?”

“Tôi ủng hộ tính chuyên nghiệp. Cô có thể thấy tôi đang mặc complet và tôi ngày nào cũng mặc như thế tại nơi làm việc. Nhưng nếu có ai đó gợi ý trực tiếp hay gián tiếp rằng tôi phải đeo bộ kẹp nhũ hoa để tiến thân, thì xin miễn. Nếu giày của cô làm đau chân, thì hãy đi loại ít cầu kỳ hơn ấy. Đơn giản thôi.”

Tại thời điểm đó, có thể muộn màng, tôi nhận ra có đến mười cặp mắt phụ nữ giận dữ chĩa vào tôi. Tôi quay đầu để dõi mắt về phía Manly Wharf ở đằng xa.

“Định đánh trống lảng đấy hả?” Lilah hỏi.

“Tôi biết mình không thắng nổi. Đàn ông không được phép thách thức phụ nữ.”

“Anh bạn, nếu anh định thách thức phụ nữ,” người đàn ông bên

cạnh thì thầm, "thì đừng có làm điều đó trên phà ngoài biển với một nữ luật sư vừa đứng suốt tám tiếng trên giày cao gót."

"Sáng suốt," Lilah tán thành.

"Tôi đâu có định tranh cãi," tôi nói, dù rõ ràng là thế. "Tôi thực sự không hiểu tại sao phụ nữ phải chịu đau để xinh đẹp. Cô là một phụ nữ đẹp, thưa cô…"

"Không phải việc của anh."

"Cô Không Phải Việc Của Anh," tôi lặp lại. "Nếu hôm nay cô đi giày đế bệt, thì cô vẫn sẽ đẹp và chuyên nghiệp như đi giày cao gót."

"Cảm ơn về những lời nhắc nhở tử tế, nếu không muốn nói là đầy kẻ cả, của anh."

Câu nói đó hẳn đã khép lại cuộc tranh luận, nhưng tôi không đời nào chịu rời phà khi chưa tìm hiểu nàng là ai. Tôi đã đợi rất lâu để thấy lòng mình rung động như với cô luật sư bí ẩn đó, cho dù nàng có đôi chân trần bẩn.

"Thế cô làm trong lĩnh vực luật nào?"

"Đoán xem."

"Ồ." Tôi đã học vài môn luật hồi đại học, nhưng cứ như thể đã mấy thế kỷ trôi qua chứ không phải thập kỷ.

"Doanh nghiệp?"

"Không."

"Đất đai?"

"Không."

Tôi lại nhìn nàng. Cách ăn mặc của nàng có gì đó cho thấy nàng không phù hợp với lĩnh vực luật doanh nghiệp lắm.

"À. Chắc là luật gia đình."

"Không!" Nàng lại bật cười. Giọng cười của nàng trong trẻo và du dương – chính xác là âm thanh bạn nghĩ một phụ nữ xinh đẹp như Lilah sẽ phát ra khi cười lớn.

"Lao động?"

“Lại sai.”

“Hình sự rồi.”

“Không hề.”

“Còn lĩnh vực nào khác nữa nhỉ?”

“Quan trọng và năng động nhất.”

“Luật bản quyền chăng?”

Nàng nhìn tôi ngờ vực.

“Anh làm trong ngành công nghiệp giải trí à?” Giờ đến lượt tôi phá lên cười.

“Tiếp thị.”

“Còn tệ hơn. Tôi hiểu rồi. Với đầu óc tư bản như vậy hèn gì anh thậm chí không chừa một ý nghĩ dành cho hành tinh nâng đỡ anh. Điển hình.”

Giờ thì rõ rồi.

“Cô là luật sư môi trường, cứu rỗi thế giới.”

“Chính xác.”

“Xin lỗi vì sự chậm hiểu. Tôi nghĩ luật sư môi trường thường mặc áo thun làm từ sợi gai dầu và để tóc cuốn lọn dài, nhưng cô đi chân trần thế kia lẽ ra tôi nên biết ngay từ đầu rồi mới phải.”

“Tôi không thể không thắc mắc…” Nàng nói, nhưng dừng ngang như thể muốn nghĩ thêm điều mình định nói. Với Lilah, có thể đây là một mánh khóe để kiểm tra mức độ quan tâm của tôi, hơn là do dự thực sự.

“Sao hả?” Tôi giục. Kỳ thực là tôi chờ được nghe nàng nói, bất kỳ điều gì.

“Ồ, không có gì.” Nàng nhoẻn miệng cười và phải nói là tim tôi hơi lạc nhịp một chút. “Đang thắc mắc anh sẽ xoay chuyển tình hình như thế nào để mời tôi đi ăn tối đây.”

“Tôi thì đang tự hỏi liệu anh ta có định khiến cô về nhà thay đôi giày phù hợp vào trước không đã,” người phụ nữ bên cạnh Lilah

cười phá lên.

“Tôi thì tự hỏi không biết liệu anh có mời tất cả chúng tôi để hỗ trợ không – tôi nghĩ anh có thể bị đánh lừa,” người đàn ông bên cạnh tôi nói rất khẽ. Có tiếng cười khúc khích đâu đó quanh chúng tôi, nhưng Lilah và tôi vẫn nhìn đăm đăm vào nhau, như thể tiếng cười đó được thêm vào trong một vở hài kịch tình huống.

“Tối nay được không?” Tôi hỏi.

“Tôi không hẹn hò với trai tiếp thị.” Giọng điệu của nàng bỡn cợt và tôi biết nàng đồng ý.

“Tôi có một khu vườn nhìn ra từ cửa sổ nhà bếp.” Hoàn toàn bịa đặt, đương nhiên – tôi còn chẳng có cửa sổ nhà bếp nữa cơ, vì tôi đã phá nát nhà bếp trong một cuộc cải tổ mà tôi chưa từng tính đến chuyện hoàn thành nó. Chẳng sao cả - câu nói mời mọc của tôi khiến những người xung quanh càng cười to hơn, còn Lilah toét miệng cười với tôi.

“Ồ, nếu vậy thì…”

Chúng tôi cùng nhau bước ra khỏi phà, khi đám đông bắt đầu hòa vào ráng chiều nhập nhoạng của Manly. Lilah đeo một chiếc túi xách ngoại cỡ trên vai và tôi có thể thấy trong đó có một chiếc laptop, còn tôi cũng đã bỏ ra nhiều giờ hoàn thành công việc đã định trước buổi sáng. Tôi không tin vào định mệnh – và đến giờ vẫn không – nhưng chẳng hiểu sao tôi lại để ý đến thời khắc này, như thể tôi vừa mới bắt đầu chuyến hành trình chỉ-một-lần-duy-nhất-trong-đời.

“Vậy, anh là một thiên tài tiếp thị xấu xa phải không?” Nàng gợi chuyện. Chúng tôi đợi để băng qua đường đến Manly Corso và giao thông lúc này dù đã qua giờ cao điểm vẫn còn đông đúc.

“Đại để. Tôi đã bỏ ra cả ngày nay để tìm cách dụ trẻ con mua thuốc độc.”

“Hãy pha nó với đường.”

“Chúng tôi đã làm thế suốt nhiều năm nay rồi ấy chứ. Kỹ thuật mới của tôi là pha nó với đường và cocaine – tôi luôn nghĩ cách mới để giữ cho bọn trẻ luôn nghiện.”

Câu nói đùa vô duyên của tôi rơi tõm vào khoảng không. Nàng cười nửa miệng vẻ thương hại.

“Sao lại là tiếp thị?”

“Sao lại là thứ gì khác?” Tôi nhún vai. “Tôi thích sự thách thức của việc thay đổi ý kiến của người khác.”

Đèn chuyển sang màu vàng và dòng xe lưu thông trên đường chậm lại, rồi ngừng hẳn. Chúng tôi tự động bị đẩy về phía trước cùng với đám đông di chuyển đến Corso, bởi vì dường như đó là điều dân Manly vẫn thường làm. Corso có một dãy những cửa hiệu và nhà hàng và đầu kia của con đường mở ra trên cát theo nghĩa đen. Bất kể ngày đêm, từ đông chí hè, luôn có một suối người tuôn chảy dọc theo Corso, bị lôi kéo bởi sức hút của bãi biển.

“Cô cho đôi giày tra tấn của mình vào túi xách hay đâu đó rồi?” Tôi hỏi. Tôi trù trừ không dám đá động đến đôi chân trần của nàng lần nữa, nhưng không thể hình dung bất kỳ nhà hàng nào đồng ý tiếp đón một khách hàng đi chân trần, cho dù chúng tôi chỉ cách biển vài trăm mét.

“Không, chúng yên vị dưới bàn làm việc của tôi rồi, nghỉ ngơi chuẩn bị cho đợt tra tấn ngày mai. Để tôi chỉ cho anh chỗ yêu thích của tôi nhé?” Nàng gợi ý. Rồi như đọc được ý nghĩ của tôi, nàng nói. “Ở Manly có những chỗ người ta không câu nệ tôi là dân hippy nhếch nhác.”

“Cô suốt ngày đi loanh quanh với chân trần chỉ để biết điều đó sao?” Tôi hỏi.

“Cuộc sống quá ngắn ngủi để ta phải chịu đựng những điều nhỏ nhặt một cách không cần thiết. Nếu chân đau, thì tôi cởi giày. Nếu búi tóc làm tôi khó chịu, thì tôi thả tóc ra. Nhắc mới nhớ.”

Lilah bước sát vào cửa hàng bên phải nàng và chuyển cho tôi cái túi xách ngoại cỡ và tôi lẳng lặng đón lấy. Có cảm giác như nàng có ma thuật đến mức bất kỳ chuyển động nào nơi nàng đều sẽ khiến tôi giật mình kinh ngạc và thần kinh tôi lúc nào cũng để ở chế độ cảnh giác cao độ. Tôi quan sát khi nàng tháo mấy cái kẹp khỏi búi tóc và xõa tóc xuống hai vai. Tóc nàng bật ra theo chuyển động của hai bàn tay và xổ xuống đến thắt lưng. Búi tóc chặt khiến tóc nàng gợn sóng. Nàng lắc đầu cho tóc thẳng ra và mỉm cười với tôi. “Tốt hơn rồi.”

Tôi ước thời gian có thể ngưng đọng ngay tại thời điểm đó để lấy điện thoại ra làm một bức ảnh. Đêm buông xuống và ánh sáng nhân tạo của cửa hiệu chúng tôi đứng cạnh làm suối tóc của nàng sáng bừng lên. Đôi mắt màu thiên thanh long lanh như đại dương

ngoài kia vào một ngày chan hòa ánh nắng và nụ cười thoảng nhẹ trên môi nàng. Tôi làm nàng vui.

"Sẵn sàng chưa?" Nàng giục. Có phải tôi đã nhìn chằm chặp không? Tôi cũng không chắc nữa. Toàn bộ cuộc gặp gỡ này đang bắt đầu có cảm giác kỳ dị. Một ý nghĩ lướt qua tâm trí. Tôi đã từng phải lòng ai chưa nhỉ? Phải chăng nó là như thế này?

"Đi nào," tôi nói. Tôi ý thức một cách đau đớn về tiếng mạch đập to đến mức nghe thấy được. Khi tôi quay đi để tiếp tục chuyến đi bộ về phía biển, nàng lại bật cười khanh khách.

"Túi xách của tôi hợp với anh thật đấy. Anh có nghĩ lúc nào đó chúng ta nên hoán đổi tên cho nhau không?"

Tôi đưa lại cái túi cho nàng và hy vọng nàng không để ý cổ tôi đang đỏ rần lên.

"Tôi là Callum. Callum Roberts."

"Chào Callum-người-để-những-kẻ-chân-trần-vớ–mình- trên-phà," nàng cười toe. "Tôi là Lilah Owens."

"Tôi vớ cô ấy chứ," tôi cãi.

"Được rồi, là anh. Sao cũng được, miễn là anh cảm thấy thoải mái."

Lilah. Cái tên có vẻ rất hợp với nàng. Tôi thầm nhẩm – Lilah Roberts – rồi gạt đi, khiếp sợ. Tôi không muốn kết hôn, không bao giờ; chuyện này không phải là trò đùa.

Bố mẹ đã dạy tôi nhiều điều về tình yêu và hôn nhân – bài học quan trọng nhất là những thứ đó không dành cho tôi.

"Chúng ta đi đâu đây?" Tôi hỏi, để dứt mình ra khỏi dòng suy tưởng không mong đợi. Tôi có một thôi thúc đột ngột muốn lãnh lấy trách nhiệm này. Tôi đã đến mọi chỗ đáng dùng bữa ở Manly và tôi cố tìm ra chỗ nào phù hợp. Nó cần bình dân vì tình trạng đôi chân, nhưng phải lãng mạn – đèn mờ chẳng hạn? Một danh sách các loại rượu vang hảo hạng? Chút nhạc êm dịu? "Turners?"

"Eo ơi," nàng nhăn mặt, rõ ràng không ấn tượng với gợi ý của tôi về nhà hàng sành rượu danh tiếng bậc nhất ở ngoại ô. "Không, chúng ta sẽ đến Giovanni Bên Bờ biển."

"Chỗ bán pizza ấy hả?" Tôi hoang mang. Chúng tôi băng qua

đường và sánh đôi nhau dọc theo Corso, về phía con đường có cửa hàng Giovanni Bên Bờ biển. Đấy là một chỗ bán pizza bình dân, với lối trang trí lỗi thời, một thực đơn giá rẻ và lèo tèo vài ba cái bàn – hầu như chuyên bán thức ăn mang về.

"Không đủ trí thức dành cho anh à?" Nàng trêu tôi – hoặc có khi thử tôi.

"Rất được đấy chứ." Chỗ đó cũng gần căn hộ của tôi, còn gì bằng. "Tôi không nghĩ cô thích ăn pizza." Chủ yếu là bởi nàng trông như chưa từng nhồm nhoàm đồ ăn nhanh đầy miệng trong đời.

"Chẳng phải ai cũng thích pizza cả sao?" "Ừ, chắc vậy. Thế hôm nay cô làm vụ gì?"

"À, hôm nay tôi đến tòa án, cố thắng được một lệnh cấm mở hầm mỏ mới."

"Thế tại sao cái mỏ ấy lại tồi tệ?"

"Hầu hết các mỏ đều tồi tệ." Giọng điệu ấy nếu được dùng bởi bất kỳ ai khác chắc đã mang vẻ ngạo mạn. Ở Lilah lại có vẻ tự tin.

"Khu mỏ họ dự định khai thác nằm không xa một công viên quốc gia. Cách đó chỉ vài cây số là nơi sinh sống của ba loài sinh vật nằm trong sách đỏ. Rất nguy hiểm."

"Cô thắng chứ?"

"Chắc chắn."

May mà tôi không làm quan tòa, bằng không thì chẳng bao giờ có thể tập trung vào chi tiết được nếu có nàng tranh luận trước mặt.

"Thế cô làm gì vào thời gian rảnh, Thuyền trưởng Hành tinh xanh?"

"Nấu nướng chút đỉnh. Nhưng đa phần là đan lát." Tôi chả biết nàng đùa hay thật.

"Áo len chui cổ?"

"Hầu hết là giày. Cho những em bé tôi định có." Rõ ràng là đùa rồi.

"Tôi cược là cô có một phòng cho trẻ con chứa đầy đủ mọi thứ."

"Hai cơ, nhỡ đâu sinh đôi."

“Cô định cứ làm chệch hướng mọi câu hỏi của tôi như thế hay sao?”

“Anh định cứ hỏi những câu ngu ngốc dành cho buổi hẹn đầu tiên như thế suốt đêm hay sao?”

“Nếu bị mắc kẹt trên một hoang đảo, thì cô sẽ mang theo ba thứ gì?”

“Một GPS, một điện thoại vệ tinh và laptop.”

Tôi có thể ngửi thấy mùi biển và phảng phất mùi pizza nương theo làn gió thoảng. Giovanni Bên Bờ biển ở ngay đằng trước, nhưng đột nhiên tôi do dự. Khi Lilah chuẩn bị bước vào trong, tôi nắm nhẹ khuỷu tay nàng và xoay nàng lại. Nàng nhướng mày.

“Tôi không chắc mình nên đưa cô đến tiệm pizza bình dân nhỏ xíu này trong cuộc hẹn đầu của chúng ta.”

“Sao lại thế?”

“Tôi nghĩ cô xứng đáng hơn.”

“Ồ, anh tử tế quá nhỉ?” Những cái gai bớt nhọn đi một chút và Lilah trao tôi nụ cười thật sự đầu tiên trong tối nay. “Nhưng hãy tin tôi, Callum, tôi khá là sành ăn đấy và ở đây có một món tôi rất mê.”

Làn gió nhẹ khẽ thổi tới làm lay động suối tóc Lilah và một lọn tóc lòa xòa trước một bên mắt nàng. Tôi với tay vén nó sau vành tai Lilah và thấy nàng nuốt khan. Ngay lập tức một phản ứng hóa học lạ lùng xảy ra giữa chúng tôi với một cường độ mạnh – bức bối đến mức khó chịu, nhưng không hiểu sao cũng lại trong sáng và thuần khiết dù bên trong ẩn chứa dục vọng. Tôi muốn hôn Lilah và tôi biết nàng cũng muốn tôi làm vậy. Lần đầu tiên trong đời mình, tôi muốn tận hưởng mọi khoảnh khắc và kéo dài mọi giây phút của cuộc hành trình này.

“Nghe như sẽ có một bữa ăn tối không thể bỏ lỡ ấy nhỉ.” Nụ cười toe lại xuất hiện và khoảnh khắc đó chấm dứt.

Lilah lùi lại và bước vào trong.

Nhà hàng trống một nửa nhưng thực đơn thì đầy ắp. Tôi đã đến đây rồi nhưng chưa tìm thấy bất kỳ món đặc biệt nào đáng để đọc hết cái menu dài lê thê đó. Dù vậy Lilah biết chính xác mình muốn

gì.

“Cho loại đế mỏng chay.”

“Chay?”

“Có nghĩa là không thịt, không trứng, không sữa. Không sản phẩm từ động vật nào cả,” anh bồi nhanh nhảu đáp thay. Tôi thực sự hoang mang.

“Pizza sao có thể thế được?”

“Phô mai điều cực ngon đấy,” Lilah cho tôi biết. “Phô mai điều?” Tôi cau mày. “Có thứ ấy à?”

“Tôi nghĩ chúng ta nên dùng chung cái pizza chay lớn nhé,” Lilah nói, lấy thực đơn từ tay tôi.

“Nhưng tôi định gọi pizza thịt.”

Lizza nhìn tôi thách thức.

“Đương nhiên tôi chẳng phải là người ăn chay trường gì đâu. Nhưng nếu anh thậm chí chưa từng nghe nói đến phô mai điều, thì chẳng lẽ anh không nghĩ mình ít nhất cũng nên thử nó xem sao sao?”

Nếu nàng gợi ý chúng tôi dùng chung một đĩa đất và, với hàng mi chớp chớp kia, tôi chắc sẽ yêu cầu rắc thêm một ít sỏi bên trên không chừng.

“Tôi có thể tạt qua quán chuyên phục vụ món rán hoặc nướng trên đường về nhà,” tôi nói nhỏ.

“Hóa ra anh không nề hà chuyện tán tỉnh một người lạ nơi công cộng nhưng lại sợ một món ăn không hề có động vật chết trong đó.”

“Nhiều động vật chết. Tôi là người làm tốt hơn mong đợi cơ mà.”

“Anh sống ở đây à?”

“Căn hộ của tôi cách đây vài dãy nhà.”

Trong những trường hợp khác, tôi chắc hẳn đã bỏ lỡ cách chân mày nàng nhướng lên hoặc vành môi nàng khẽ cong một cách tinh tế. Nàng đang nghĩ về việc về nhà với tôi. Ánh mắt chúng tôi

lại giao nhau một lúc trước khi nàng chỉnh lại dáng ngồi và hất chỗ tóc lòa xòa che mặt.

"Tôi yêu Manly," nàng nói. "Tôi yêu mùi của biển về đêm, sự thích thú trên khuôn mặt của những khách du lịch bụi khi họ bước xuống xe bus và nhất là, CBD[1] thực tế đang ở một vũ trụ khác."

[1] Central Business District: Khu thương mại trung tâm.

"Tôi thực sự có một chuyện tình không lành mạnh với Sydney," tôi thừa nhận. "Tôi sống ở CBD cho đến năm ngoái. Nguồn năng lượng đó tiếp sức cho tôi." Hơn thế nữa; nó còn khơi dậy sự sáng tạo nơi tôi, bằng cách nào đó tôi cảm thấy chính thành phố đã truyền cảm hứng cho mình làm việc chăm chỉ như tôi đã làm trong suốt những năm qua. Thành phố và cái cảm giác rằng sự nghiệp thực sự là toàn bộ giá trị cuộc sống của tôi, nên tôi cần phải thành công.

"Thế tại sao anh lại chuyển đi?"

"Tôi bắt đầu nghi ngờ rằng mình không thể ở chế độ ON suốt được," tôi nói. "Sự bận rộn liên miên bào mòn tôi khiến tôi kiệt quệ. Tôi không muốn chuyển đi quá xa và ý tưởng chạy bộ trên bãi biển trước khi về làm việc rồi bắt một con phà uể oải băng qua cảng thật hấp dẫn."

"Thế anh chạy bộ trên bãi biển trước khi đi làm à?" "Không thường xuyên như tôi đã nghĩ."

"Và anh bắt chuyến phà nhanh?"

"Nếu cô có đủ khả năng mua nhà ở Manly, cô không có thời gian để bắt chuyến phà chậm," tôi thở dài.

"Điều đó rất đáng buồn, nhưng tôi nghĩ là đúng."

Tôi chưa bao giờ hiểu cảm giác khi bị ai đó lôi cuốn đến mức không thể dời mắt khỏi người đó là như thế nào. Tôi chắc chắn mình không phải là một người biết lắng nghe – tôi lúc nào cũng chỉ quan tâm đến bản thân, một sự thật tôi tin chắc là nhiều tình cũ của tôi sẽ chứng thực. Nhưng với Lilah, tôi không muốn bỏ lỡ một lời nói nào.

"Tôi thừa kế nhà bà ngoại khi bà qua đời," Lilah nói khẽ. "Ban đầu tôi học luật thương mại, kiếm kha khá tiền và nghĩ mình có thể cải tạo lại khu vườn rộng mênh mông mà ông bà ngoại đã trồng

trọt chăm bón lúc sinh thời. Khu vườn ăn trái rộng vài mẫu sát biển ở Gosford, nơi đẹp nhất tôi từng ở - nhưng tôi đã tàn phá nó chỉ trong vài tháng." Nàng cười vang. "Tôi chẳng biết mình làm cái quái quỷ gì nữa, nhưng cái ý tưởng đó quả thật là rất... viển vông."

"Thực tế trái ngược với mong đợi hả?" Tôi ước đoán. "Chính xác. Hiện đôi vợ chồng già nhà đối diện đang coi sóc vườn cây ăn trái và trồng thêm rau củ. Nhờ việc chăm bón đúng cách, họ có đồ để mang bán ngoài chợ nông sản vào những ngày cuối tuần. Và tôi thỉnh thoảng đến thưởng thức trái cây và rau quả ở đấy. Cách duy nhất ước mơ thành hiện thực là để mọi việc diễn ra tự nhiên chứ đừng đặt quá nhiều kì vọng."

"Tôi nghĩ thực ra đó cũng là những gì tôi làm khi chuyển đến Manly." Tôi kinh ngạc với bản thân về sự sâu sắc trong nhận thức ngay cả khi tôi nói những lời đó. "Là thế đấy. Cho dù đó không phải là cuộc sống nhàn tản như tôi đã hình dung, nhưng cũng ổn."

"Anh lớn lên ở thành phố à?" Lilah hỏi.

"Cronulla. Còn cô?"

"Ồ, chúng tôi sống ở khắp nơi."

"Hiện giờ gia đình cô có ở Sydney không?"

"Mẹ tôi đang sống ở Gosford. Cha tôi mất được một thời gian rồi."

"Tôi xin lỗi," tôi ngập ngừng. "Cha mẹ tôi cũng qua đời cả rồi."

"Tôi có một học thuyết là cho dù cha mẹ bạn mất khi bạn chín mươi tuổi đi nữa thì điều đó cũng sẽ khiến bạn có cảm giác như mình là một đứa trẻ bơ vơ lần nữa."

"Tôi nghĩ cô đúng." Tôi ghét – vẫn ghét – nói về cái chết của đấng sinh thành, nhất là với phụ nữ và đặc biệt là người tôi có cảm tình. Đó chỉ như là một câu chuyện về điều kỳ diệu và tình yêu và trên mặt họ luôn xuất hiện vẻ khao khát đáng thương. Ngay lúc tôi tới phần kết của câu chuyện phiền muộn, hoặc là tôi cảm thấy như thể mình vừa làm họ đau buồn ghê gớm hoặc là họ đã bỏ lỡ điều quan trọng và chỉ thấy nó toàn là lãng mạn, khiến tôi thậm chí còn khó chịu hơn.

"Hai bác mất lâu chưa?" Lilah hỏi.

“Đó chỉ là một phần nhỏ của một câu chuyện dài.” Tôi không định thuyết phục nàng, không hẳn. Đây không phải là kiểu giọng tôi muốn dùng trong bữa ăn. Trước khi tôi kịp tìm cách chuyển chủ đề, Lilah chống một khuỷu tay lên bàn và tựa cằm trên mu bàn tay, tủm tỉm cười.

“Tôi không vội gì cả.”

Có thể tôi đã nói về cha mẹ mình ba lần với những phụ nữ tôi gặp và có thể cả ba lần đó tôi đều kết thúc cuộc nói chuyện với tâm trạng khó chịu. Có một lần cũng lâu lắm rồi, tôi có mời một phụ nữ gặp ở phòng tập thể hình đi ăn và không biết thế nào câu chuyện lại lạc sang cha mẹ tôi và tôi kể tuốt ra và thế là cô ta khóc thật. Tôi ăn vội ăn vàng cho xong bữa rồi về nhà một mình. Tôi nhớ mình đã kiềm chế để không gắt um lên với cô ta, cốt chỉ ra một điều hiển nhiên – chẳng câu chuyện nào kết thúc có hậu cả.

Tôi ngờ là Lilah có phản ứng khác đối với câu chuyện – tôi không chắc tại sao, có thể trực giác mách bảo vậy. Tôi bắt đầu nói về nó thậm chí trước cả khi kịp quyết định.

“Mẹ tôi là người Mỹ. Bà gặp cha tôi ở New York. Ông khi ấy hai mốt tuổi và mới bước vào nghề ký giả được vài năm. Ông đang tận hưởng một kỳ nghỉ dài ngày để đi đây đi đó và không hiểu sao lại đến thành phố ấy. Họ tình cờ gặp nhau trong một siêu thị, hình như là dãy rau củ đóng hộp thì phải và từ giây phút đó không thể tách rời. Mẹ tôi thường kể lại rằng, theo nghĩa đen họ không một giây phút nào rời nhau cho đến khi cha quay trở lại công việc vài tháng sau đó. Bà đi theo ông và họ cưới nhau vài tuần sau đó, rồi gây dựng nhà cửa và sống hạnh phúc bên nhau.”

“Một câu chuyện cổ tích.” Lilah không có vẻ gì là bị ấn tượng. “Thế mụ phù thủy độc ác đâu? Chuyện cổ tích nào cũng có mụ phù thủy độc ác mà.”

Tôi ngoác miệng cười.

“Một dân hippy và một người theo thuyết duy thực. Tôi thích.”

“Tôi muốn lạc quan và tin vào tính thiện của con người, nhưng thực tế là, anh biết đấy, không chuyện nọ cũng chuyện kia xảy ra. Thế nào cũng có chuyện tồi tệ. Li hôn? Ngoại tình?”

“Ồ không, quả thực là họ sống bên nhau hạnh phúc suốt bốn mươi năm. Tôi ra đời, rồi đến hai em trai sinh đôi, nhiều chó mèo nuôi đến rồi đi, họ mua và trả xong nhà, thường xuyên có những kỳ

nghỉ tuyệt vời và thành công trong sự nghiệp cho đến khi về hưu đúng tuổi. Tệ nhất là, tôi chưa từng chứng kiến họ nói một lời nào thiếu tôn trọng với nhau. Đó là một gia đình êm ấm đến khó tin, tôi thực sự chỉ có một phòng ngủ cho đến khi rời nhà để đi học đại học."

"Một tuổi thơ êm ả đáng sợ nhỉ." Lilah nhướng mày nhìn tôi. "Anh đáng thương thật đấy."

"Chưa đâu. Như cô nói, không chuyện nọ thì cũng chuyện kia mà." Tôi luôn cảm giác như có tiếng sấm rền giữa trời quang mỗi khi nhớ lại mất mát đó. Tôi cố khiến nó nhẹ nhàng. "Mẹ tôi thình lình qua đời vì một cơn đột quỵ khi bà sáu mươi. Đang khỏe như vâm thế mà chỉ một phút sau không còn thở nữa. Một tuần sau, cha cũng đi theo. Họ bảo ông bị nhồi máu cơ tim."

"Nhưng anh biết là không phải thế."

Tôi bất ngờ.

"Phải, tôi biết là không phải. Không có gì đáng ngờ về cái chết của cha, chỉ là ông ngừng sống thôi. Họ đã sống một đời quấn quýt bên nhau – khi mẹ đi, cha không còn lại gì. Khỉ thật, tôi cũng bất ngờ là sao cha có thể trụ được cả một tuần. Đó là vấn đề của tình yêu kiểu cổ tích và có phù thủy độc ác của cô rồi đấy. Tình yêu đích thực đồng nghĩa với việc quá phụ thuộc vào nhau."

"Tôi thậm chí còn chả tin vào tình yêu đích thực – khái niệm đó quả thực rất vớ vẩn. Còn câu chuyện của anh không hề tồi tệ - nó đẹp đấy chứ. Họ đã có với nhau bốn mươi năm hạnh phúc và một cuộc đời trọn vẹn bên nhau. Mẹ của anh ra đi nhanh và cha anh trong tiềm thức cũng chọn đi theo. Tôi tin chắc là mất hai người cùng một lúc như vậy quả là rất khủng khiếp, nhưng suy cho cùng, cũng như việc anh chuyển đến Manly, là thế đấy. Vả lại, anh và hai em trai anh là kết tinh tình yêu của hai người, nên hiểu theo nghĩa nào đó, sự kết hợp của họ vẫn còn tiếp diễn."

Đó là lần đầu tiên tôi nếm mùi của cách nói thẳng thừng từ Lilah và trong một lúc tôi không chắc ý nàng là gì. Tôi ngả người ra ghế và ngắm nhìn những nét tương phản xinh đẹp – ánh mắt thông cảm, cánh môi cương nghị. Tôi đột nhiên nhận thấy Lilah đang lắng nghe tôi – thực sự lắng nghe, như thể tôi là một chủ đề đòi hỏi sự tập trung cao độ. Việc nàng nói qua loa về nỗi đau của tôi, tôi thấy cũng hơi tự ái một chút, nhưng cảm giác đó bị lấn át bởi sự kinh ngạc vì nàng tập trung mọi sự chú ý vào câu chuyện của

tôi.

Tôi đã dùng sự lãng mạn để tiếp thị sản phẩm cả trăm lần, cung cấp cho công chúng phương châm rằng bạn có thể gặp ai đó, họ hiểu bạn và bạn hiểu họ và cùng nhau thế giới sẽ là một nơi dễ dàng hơn cho cả hai người. Chúng tôi thường khoác lên nó bộ cánh sex trong chiến dịch quảng cáo, nhưng suy cho cùng, mọi người ai cũng muốn tìm kiếm sự kết nối và đó là lý do tại sao sex lại hiệu quả ngang bằng một chiến thuật bán hàng.

Từ lúc trưởng thành tôi đã rất hiểu khái niệm này và giờ khi đã bốn mươi tuổi, ngồi trong cửa hàng pizza nhếch nhác, lần đầu tiên tôi cảm thấy muốn điều đó. Có những người tình, ngay cả bạn gái, đã đi qua đời tôi mà không thực sự hiểu tôi là người như thế nào và khi họ rời đi, tôi bị bỏ lại như cũ. Cho dù Lilah có lao ra khỏi nhà hàng trong lúc chúng tôi đang dở bữa pizza, tôi vẫn có cảm giác lần này không phải thế.

"Tôi vừa mới tiết lộ với cô về gia đình mình còn nhiều hơn vài người bạn thân thiết của tôi. Và cô vừa mới tàn nhẫn với tôi hơn bất kỳ ai trong số họ, cho dù đến mười năm nữa tôi vẫn thích đắm mình trong chính chủ đề đó."

"Anh cần có những người bạn tốt hơn," Lilah bảo và cả hai cùng phá lên cười.

Pizza đến. Người phục vụ nhẹ nhàng đặt nó lên bàn giữa chúng tôi và Lilah hít hà mùi thơm của bánh.

"Hãy xem xét những điều kỳ diệu của phương pháp chế biến đồ ăn giúp duy trì sự bền vững của môi trường đi, anh bạn."

Trông nó tựa như pizza thông thường, ngoại trừ nơi đáng lẽ ra là thịt thì lại là những lát bí đỏ và olive. Tôi thở dài nhón một lát lớn nhất và không hiểu sao nó nhẹ hẫng trong tay tôi.

"Lần tới tôi mà vớ được một kẻ lạ mặt chân bẩn trên phà, tôi sẽ đưa cô ta về nhà rửa chân và tìm giày phù hợp cho cô ta rồi sau đó đi tới nơi nào đó ăn uống đàng hoàng."

"Đúng là mỗi lần tôi vớ được một người lạ trên phà và mang anh ta đến đây, anh ta phàn nàn khi tôi bảo anh ta ăn pizza chay." Nàng lấy một lát pizza cho lên đĩa của mình và cười toe với tôi. "Bon appétit[2]!"

[2] *Tiếng Pháp: Chúc ngon miệng.*

“Sao lại là chay?” Tôi hỏi Lilah sau khi cắn vài miếng. Loại pizza này ngon đến khó tin, nhưng lại không đủ chất. Tôi biết mình sẽ đói meo trong vài giờ nữa.

“Phô mai điều không thuyết phục được anh à?” Nàng vờ sửng sốt. “Đó là một phát hiện tuyệt vời khi lần đầu tiên tôi thử nó đấy.”

“Một phát hiện đủ để từ bỏ khá nhiều món ăn ngon mà con người biết đến sao?”

“Cách đây ít năm tôi có ở Trung Quốc một thời gian ngắn. Tôi đi du lịch cùng một người bạn và một trong những người bạn học thời đại học của cậu ấy đang làm việc trong lĩnh vực y tế tại một ngôi làng hẻo lánh. Những người già ở đấy vẫn còn khỏe mạnh một cách khó tin, nhưng cháu của họ đều béo phì và mắc đủ thứ bệnh. Tất cả đều do chế độ ăn uống, bổ sung quá nhiều thịt và bơ sữa. Vậy nên thậm chí khi y tế tiến bộ hơn, người trẻ lại gặp nhiều vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe, trong khi người già vẫn sống tốt.”

“Nhiêu đó đủ để khiến cô từ bỏ tất cả?”

“Không thậm chí một chút nào.” Lilah cười toe toét. “Tôi tiếp tục đến châu Âu, rồi lưu lại nhiều tháng ở Trung Mỹ trước khi trở về và tận tâm với một lối sống dựa trên thực vật. Nhưng, đúng là tôi hoàn toàn kiêng thức ăn từ động vật kể từ đó. Khí thải carbon của tôi bét ra cũng ít hơn anh chín tấn một năm đấy.”

“Và đó là một điều tốt, đúng không?” Lilah đảo mắt.

“Đó là một điều tốt.”

“Cô bắt đầu việc đó từ khi vào đại học à? Hay một năm trước khi vào đại học[3]?”

[3] Nguyên văn: “Gap year.”

“Ồ không, chỉ mới vài năm trước thôi,” Lilah nói khi lấy thêm pizza. “Tôi nghỉ làm một năm và chu du thiên hạ.”

“Tôi vẫn muốn làm điều đó đấy.”

“Thế cái gì ngăn anh nào?”

“Tôi cũng không biết là gì nữa. Hai em tôi ở Melbourne và Paris; hết lần này đến lần khác chúng email hỏi tôi khi nào thì đến chơi.

Chẳng có gì giữ tôi ở đây ngoài công việc.

Nhưng, cô biết đấy, có vài việc tôi không thể thu xếp được và một trong số đó là một kì nghỉ, cho dù tôi biết mình thật sự cần đi thăm hai đứa em, hoặc hẹn gặp chúng ở đâu đó, hoặc, tôi cũng không biết nữa…"

"Cuộc sống ngắn lắm, anh biết đấy." Đôi mắt xanh lấp lánh. "Biết đâu tôi đã ném anh xuống nước trên chuyến phà hôm nay và thế là anh hết cơ hội được gặp hai em trai mình, hoặc được ngắm tháp Eiffel."

"Tôi đã thấy nó trên Google Earth. Trông nó không giống như được ca tụng."

"Tôi tận mắt thấy Paris lần đầu tiên khi tôi mười chín tuổi. Tôi và bạn trai tôi lúc đó đã đi du lịch bụi suốt những kỳ nghỉ hè. Chúng tôi sống bằng bánh mỳ baguette với phô mai rẻ tiền và ngủ trong những nhà nghỉ đầy bọ chét dành cho dân du lịch bụi. Khi trông thấy tháp Eiffel, tôi đang bên cạnh người con trai tôi nghĩ mình sẽ lấy làm chồng. Nó hệt như một giấc mơ vậy."

"Tôi tưởng cô không tin vào tình yêu đích thực." Tôi ghen tị một cách đáng hổ thẹn và phi lý.

"Có ai nói gì về tình yêu đích thực đâu? Đó là lần đầu tiên tôi biết đến sex mà không kết thúc trong nước mắt và tôi nghĩ điều đó thật đặc biệt. Chúng tôi ngồi ngắm tuyết rơi trên tháp Eiffel, chia nhau chút thức ăn rẻ tiền rồi rúc vào nhau và đó là khoảnh khắc lãng mạn tuyệt vời nhất."

"Vậy, mụ phù thủy độc ác đâu?" Tôi nhắc.

"Ở nhà nghỉ chứ đâu. Khuya hôm đó, tôi bắt gặp họ… cùng nhau. Ngay bên cạnh lúc tôi đang ngủ. Trên cùng một giường, còn đắp cả chung chăn."

Tôi nhăn mặt, còn Lilah cười khúc khích.

"Một câu chuyện quá hay, có phải không?"

"Có thật không?"

"Tới từng chi tiết gớm chết."

"Vậy thông điệp từ câu chuyện này là 'Đi Paris với người ấy, nhưng

hãy mở mắt khi ngủ.'"

"Không, Callum. Thông điệp là 'Hãy đi Paris.' Việc này không nghiêm trọng đến thế."

"Cô nói cứ như quản lý bộ phận HR[4] của tôi vậy."

[4] Viết tắt của Human Resources: Bộ phận nhân sự.

"Ồ, nếu anh không chịu nghe quản lý bộ phận HR, thì tôi đang phí phạm hơi sức rồi." Lilah lại cười vang, rồi với lấy thực đơn trên bàn. "Không ấn tượng với phô mai điều, mà anh ăn gần hết cái pizza."

Lilah nói đúng và tôi vẫn còn đói lắm.

"Chà."

"Thêm pizza chứ?" Nàng gợi ý, rồi mở thực đơn và lật bìa sau để xem danh sách rượu vang. "Vang đỏ hả?"

Tôi mất một giờ với Lilah để nhận ra rằng nàng sống và thở cùng công việc của mình. Cho đến khoảnh khắc đó tôi đã nói tôi cũng vậy, nhưng công việc của Lilah là đại nghĩa, còn của tôi là một sự nghiệp. Sự khác biệt quá rõ ràng.

"Anh có nhớ đã nghe trên truyền thông hồi năm ngoái về cuộc chiến liên quan đến cái cây gần bãi biển Shelly không?"

"Sơ sơ," tôi nói dối. Nếu đã nghe về nó, tôi đã để ý đủ để nhớ. Tôi có thể đã thấy một bài báo đâu đó và vứt nó vào thùng rác.

"Đó là công ty của tôi, vụ án của tôi. Một nhà hoạch định muốn đốn cái cây gần khu bảo tồn để tầm nhìn ra biển từ bồn rửa bát nhà y không bị chắn."

"Tôi thậm chí không biết có một khu bảo tồn ở đó." Lilah mở to mắt và tôi nhăn mặt. "Xin lỗi. Thế vụ này lớn chứ?"

"Lớn… anh đùa tôi đấy à?" Mặt Lilah xị xuống. "Anh thậm chí không nghe về chuyện này sao?"

"Tôi cam đoan là tôi có nghe." Lại nói dối và lần này thì không được thuyết phục cho lắm vì nàng nghiêng đầu nhìn tôi, hai mắt nheo nheo. "Chỉ là tôi không nhớ chi tiết."

"Toàn thể dân cư đều góp tiếng nói, Callum. Cuối tuần nào cũng tổ

chức các sự kiện quyên góp để trả phí luật sư cho chúng tôi đấy! Có những cuộc gặp công khai và biểu tình ngay dãy nhà gần đây này! Làm sao mà anh có thể bỏ lỡ cuộc chiến kéo dài sáu tháng ngay trước bậc cửa nhà mình thế?"

"Đợi đã. Tất cả chỉ vì một cái cây thôi sao?"

"Không phải chỉ vì một cái cây, mà vì cái cây đó hai trăm tuổi. Và, anh nên nhớ, tội duy nhất của cái cây là mọc chắn tầm nhìn của một thằng cha béo ục nào đó muốn tận hưởng hai tuần đến nghỉ dưỡng ở đây."

"Cô dành sáu tháng làm việc để cứu một cái cây?"

"Anh đang hiểu sai vấn đề rồi, Callum. Đành rằng nó là một cái cây thật. Nhưng nó là một biểu tượng gì đó đối với cư dân nơi đây và chúng tôi không cho một thằng cha ất ơ và cuốn ngân phiếu dày cộp của gã đốn ngã nó. Và anh biết sao không? Một trăm năm nữa, nhà hoạch định đó về với Chúa lâu lắc rồi nhưng cái cây vẫn sẽ đứng an nhiên ở đó. Và chúng tôi đã làm được."

Mắt Lilah lấp lánh niềm vui và gương mặt bừng sáng niềm tự hào và kiên định, thậm chí việc nhắc đến sự vụ khiến nàng phấn khích đến mức trở nên căng tràn sức sống, hai tay múa may liên hồi để giải thích cho tôi. Khi Lilah nói về công việc của mình, nó có ý nghĩa thực sự, kiểu quan trọng tầm vũ trụ mà tôi không bao giờ tiệm cận được và thậm chí hình như nàng bị cuốn vào công việc của mình. Lilah đang cứu những sinh vật có nguy cơ tuyệt chủng và đấu tranh vì mục đích bù đắp và chống lại những hoạt động khai thác mỏ nguy hiểm. Khi Lilah thành công trong công việc, hệ sinh thái được bảo vệ hoặc cuộc sống con người thực sự được cải thiện. Khi tôi thành công trong công việc, hàng được bán ra và sản phẩm được chuyển giao. Tác động mang tính thế hệ trong công việc của nàng vô kể và tích cực; tác động mang tính thế hệ trong công việc của tôi có thể là bệnh béo phì và ý thức về sự nghèo khổ và thiếu thốn, bất kể con người ta thực sự giàu có như thế nào.

Sự đối nghịch tuyệt đối lẽ ra đang gây trở ngại, nhưng có điều gì đó rất lôi cuốn trong niềm đam mê ấy. Có lẽ đó là sự tự tin cần thiết để thẳng thắn nói ra điều đó một cách đầy đủ hoặc có lẽ chỉ là sự hăng hái tỏa ra từ nàng. Bất kể thế nào, tôi hoàn toàn bị mê hoặc.

"Tôi sẽ cho anh thấy," Lilah đột ngột lên tiếng.

“Thấy gì cơ?”

“Cái cây đó ấy. Anh sẽ hiểu khi nhìn thấy nó.”

Lilah và tôi đã dùng hết chai vang và chiếc pizza thứ hai và nhà hàng đã chuẩn bị đóng cửa. Đã đến lúc đứng dậy đi về, tôi đã hy vọng là sẽ rời đi cùng nàng, nhưng tôi nghĩ là chúng tôi đang hướng về phía căn hộ của tôi hơn là ngược lại.

“Giờ này sao?”

“Ừ.”

“Tối thế này ư?”

“Chỉ mất mười lăm phút đi bộ thôi và có lối đi đàng hoàng đến đó. Tôi có thể bịt mắt mà vẫn đến được đó đấy. Anh không làm được sao?”

“Thực ra…”

Lilah mở to mắt, rồi nheo lại.

“Làm ơn đừng có bảo tôi là anh chưa từng đến đó đấy.”

“Ừ thì tôi biết nó ở đó chứ; chỉ là bãi biển chính thì gần hơn và tôi nghe nói bãi biển Shelly rất là nhỏ.”

“Anh đùa tôi đấy à? Anh sống ở Manly mà bảo là chưa từng tới bãi biển Shelly là sao?”

“Có nhiều thứ tôi chưa làm.”

“Thế anh đã làm cái gì? Anh sẽ không bao giờ đến được Paris nếu cả bãi biển Shelly mà anh còn chưa lê chân đến. Nào đi.”

“Nhưng… cô không có giày.”

“Tại sao tôi cần giày để đi trên bãi biển chứ?”

“Thế cô không sợ dẫm phải kim tiêm à?”

“Ôi trời, Callum ơi là Callum, nếu cứ sợ này sợ kia như thế thì người ta không bao giờ làm được cái gì cả,” Lilah bật cười và lắc đầu. Nàng với tay lấy hóa đơn và tôi vội giật lấy.

“Để tôi…”

“Tôi đâu có định trả hết.” Lilah nhìn thẳng vào mắt tôi. “Tôi sẽ trả một nửa.”

Sự cương nghị bướng bỉnh trong đôi mắt to màu thiên thanh muốn cảnh báo tôi đứng có tốn công cãi.

“Được rồi.”

Chúng tôi bước ra khỏi cái ấm áp của nhà hàng để đi vào con đường tranh tối tranh sáng. Không khí se lạnh và khi tôi định mở miệng phản đối lần cuối về chuyến đi dạo đêm khuya, Lilah chẳng nói chẳng rằng lồng tay mình vào tay tôi. Những lời sắp nói ra tắt lịm trước khi rời khỏi môi và tôi tự động đan tay mình vào tay nàng.

Đấy chỉ là một cử chỉ hồn nhiên và đương nhiên nó chẳng là gì, chẳng là gì so với sự thân mật tôi từng có với những phụ nữ khác, hoặc thậm chí là sự thân mật tôi đã hy vọng có với Lilah một lúc nào đó. Nhưng tay nàng nằm trong tay tôi, làn da mềm mại, sự ấm áp của hai lòng bàn tay áp vào nhau… thật không thể nào diễn tả nổi. Tôi nhìn vào mắt nàng và nhận thấy sự hứa hẹn và kiên quyết lấp đầy trong đó. Chúng tôi mỉm cười với nhau. Tôi muốn đứng đó lâu hơn, tận hưởng khoảnh khắc kết nối giản dị và êm đềm, nhưng Lilah rõ ràng có kế hoạch khác, khẽ kéo tay tôi dắt về phía biển.

“Tôi không thể hiểu nổi có người sống ở ngoại ô này mà chưa bao giờ lặn ống thở ở vịnh Cabbage Tree. Anh biết nó là một khu bảo tồn sinh vật biển đúng không?”

“Giờ mới biết.”

Lilah nửa cười, nửa rên.

“Đó là khu bảo tồn sinh vật biển duy nhất ở Sydney. Và mọi người từ khắp nơi trên thế giới đến đây tham quan; có gần hai trăm loại sinh vật biển ở khu bảo tồn và trong đó có năm loài nằm trong sách đỏ. Anh lặn bình khí bao giờ chưa?”

“Chưa… Nhưng mà thử một lần cũng được. Tôi thích nhiếp ảnh; tôi nghĩ một ngày nào đó tôi sẽ thử chụp dưới nước.”

“Có trường học lặn ngay tại Manly; anh thậm chí không cần phải ra khỏi nhà.” Tôi có thể thấy sự bối rối trong giọng nàng và tôi hiểu. Bản tính không chịu thay đổi của tôi cũng khiến tôi hoang mang. Cứ như thể tôi không thể bắt tay vào làm ngay cả những

việc tôi rất muốn làm và thế nên những việc tôi làm – đôi khi tất cả những gì tôi làm – là công việc và trì hoãn."

"Vậy cô cũng lặn bình khí chứ?" Tôi hỏi Lilah.

"Thực ra tôi không thích. Tôi đã lặn và cảm thấy sợ cảm giác bị giam hãm tù túng. Nhưng thế không có nghĩa là không đáng thử!"

Chúng tôi tới một con đường và dừng để đợi ngớt xe. Hai bàn tay vẫn đan vào nhau. Cả hai đều đeo laptop trên vai.

"Cô làm gì để thư giãn, Lilah?" Tôi hỏi.

"Thư giãn?" Nàng lặp lại. "Thế này không phải là thư giãn sao?"

"Ra biển vào lúc nửa đêm với một kẻ gần như xa lạ chẳng biết gì về môi trường là thư giãn sao?"

"Ra biển dưới ánh trăng với một người bạn mới là thư giãn rồi. Có phải anh là kiểu người nghĩ mình chỉ có thể thư giãn trong khi đứng yên không?"

Tôi bật cười. "Đúng vậy."

Khi chúng tôi luồn lách ra khỏi khu vực thương mại và đi về phía khu bảo tồn, những ánh đèn cửa hiệu mờ dần, thay vào đó là ánh sáng từ vầng trăng sắp tròn. Sự chuyển tiếp đều đều nhưng tinh tế, theo đó là bầu không khí yên tĩnh, tiếng ồn ã của xe cộ và đủ thứ tạp âm nhường chỗ cho tiếng sóng biển ì oạp, những lời nói được thốt ra êm dịu hơn.

"Có thật là anh chưa đến đây à? Chưa từng?" Lilah hỏi. Tôi chưa từng đến bãi biển chính vào ban đêm, chứ đừng nói là một bãi biển nhỏ hơn nằm ở chốn hẻo lánh mà Lilah đang kéo tôi tới. Tôi đã trông thấy lối đi và phỏng chừng nó dẫn đến một bãi biển nhỏ xíu, nhưng không đủ hứng thú để tự đi đến đó.

"Thực tình là chưa. Nó thực sự là đẹp như cô nói chứ?"

"Anh sẽ tận mắt thấy sau vài phút nữa. À, anh sẽ thấy phiên bản ban đêm." Sau vài bước, nàng liếc nhìn tôi. "Tôi vẫn không hiểu nổi. Anh sống ngay đây mà chưa từng khám phá nó là thế nào nhỉ?"

Tôi so vai.

"Thì bây giờ tôi đang khám phá nó đây. Tôi muốn đợi sự tình cờ

tìm đến mình. Như thế an toàn hơn."

"Chẳng có gì an toàn về việc đó cả," Lilah quả quyết. "Nghe có vẻ như anh đang rơi vào nguy cơ chết vì chán đấy."

"Tôi đâu có chán," tôi nói. Có một bức tường phòng thủ trong giọng nói của tôi và tôi ngập ngừng nói thêm, "Tôi hài lòng. Chẳng phải đó là thứ chúng ta phải nỗ lực để có được trong cuộc đời này hay sao?"

"Nó tùy thuộc vào việc anh hỏi ai." Nàng bất chợt dừng lại và chỉ về phía bóng tối trước mặt chúng tôi. "Có một hồ đá dưới kia, vậy chúng ta đi được nửa đường rồi đấy."

"Cô vẫn thường làm những chuyện như thế này à?"

"Như thế nào cơ?"

"Bài học về môi trường đêm khuya với bạn hẹn hò."

"À, trước hết, tôi không hẹn hò," Lilah cười phá lên. "Tôi thực sự không hoàn toàn chắc chắn chuyện gì đã xảy ra trên chuyến phà đó. Bình thường tôi hẳn đã khước từ anh trong một phần nghìn giây."

"Tôi mừng là cô đã không làm thế."

Thật vui khi đi dạo dưới ánh trăng, tay trong tay với nàng, bầu trời trong xanh ở trên đầu và những con sóng vỗ vào ghềnh đá bên dưới chúng tôi. Nếu tôi có sáu tuần để chuẩn bị một đêm đặc biệt và một ngân quỹ không hạn chế để tạo ra bầu không khí, tôi hẳn cũng không làm được hơn thế này. Cứ như thể chính đêm nay đang khẽ đẩy chúng tôi, kéo chúng tôi lại gần nhau hơn. Ngay cả khi đến gần đích, tôi để ý rằng những bước chân của chúng tôi đã thực sự chậm lại và cả hai nới lỏng tay, như thể chúng tôi đã nắm tay nhau và đi bộ hàng mấy chục năm trời rồi.

Bãi biển ở ngay trước mắt chúng tôi dưới ánh trăng vắng vặc, cát sáng bừng lên một cách khó tin, tương phản với màu đen của những khối đá xung quanh.

"Cái cây..." Tôi chưa hỏi dứt câu Lilah đã buông tay tôi ra và vùng chạy về phía mép nước.

"Xuống biển trước đã," nàng nói với lại. "Nào!" Tôi bật cười và lắc đầu, ngắm Lilah thả cái túi xuống một mặt đá phẳng rồi chạy

phăm phăm xuống nước, suối tóc xõa tung đằng sau nàng như gió xoáy. Rồi tôi cau mặt khi nàng không chịu giảm tốc độ ngay cả khi đến gần mép nước.

"Lilah, nước lạnh lắm đấy!"

"Tôi đâu có định bơi! Nhưng anh không thể ra biển mà không nhảy sóng được – thế là phạm luật, anh biết không," nàng kêu lên.

"Ừ, để rồi xem." Tôi lẩm bẩm, dù tôi biết là nàng sẽ không thể nghe; nàng giờ ở tít đằng trước rồi. Bãi biển được che chắn và sóng thấp. Lilah đứng khựng lại ngay sát mép nước nhưng vẫn nhảy lên con sóng đang lăn tăn xô vào bờ. Tôi đặt laptop của mình bên cạnh cái của nàng, rồi đi lững thững trên cát.

"Không đi giày đã lạ rồi, nhưng vẫn không qua được việc này," tôi lên tiếng.

"Anh giỡn hả?" Lilah quay lại chớp nhoáng, găm vào tôi ánh nhìn châm chọc tôi không thể bỏ lỡ cho dù trời tối. "Anh không xuống sao?"

"Không xuống? Đương nhiên là tôi sẽ không xuống!" Tôi bật cười.

Lilah quay ngoắt lại, mặt hướng về phía vịnh. Nàng đi thụt lùi cho đến khi những con sóng liếm tới nửa bắp chân nàng và rồi chìa một tay về phía tôi.

"Xuống đi nào, Callum."

"Không đâu. Nghiêm túc đấy." Ý nghĩ đó làm tôi rùng mình. Tôi bật cười trước sự cương quyết trên khuôn mặt và thế đứng của nàng. "Tôi thích ngồi đây ngắm cảnh hơn, đâu cần bị ướt chứ."

"Anh rất cần ướt đấy," Lilah cau mày. "Anh có thể đứng đó và xem tôi giỡn sóng, hoặc anh có thể cởi đôi giày chết tiệt kia ra và thử đi. Anh biết nước bao phủ bảy mươi phần trăm hành tinh này mà, đúng không? Chỉ cần bước lên phía trước hai bước và anh có thể trông chốc lát là một phần của thứ lớn gần bằng trái đất chúng ta đấy." Lilah lại chìa tay, nụ cười toe vừa đùa đùa vừa kiên nhẫn. "Dễ ợt, tôi thề đấy."

"Lạnh chết đi được." Không hiểu sao tôi nhất định cho rằng đã đến lúc chỉ ra sự thật hiển nhiên cho cái người biết nhiều hơn tôi rằng tôi đúng. Có thể tôi đã hết cớ để viện.

“Một khi anh đã quen với nó rồi thì không quá tệ đến thế.” Lilah vẫy tay. Tôi ngần ngừ và rồi chợt nhận ra rằng mình sắp sửa lao xuống theo nàng. Nhưng rồi quyết tâm, hay có thể là sự sáng suốt, trỗi dậy và tôi cương quyết lùi lại một bước, lắc đầu.

“Tôi không xuống đâu. Cát vào giày hết!”

“Ừ đúng. Cát sẽ vào đầy giày của anh.” Lilah đồng tình. “Nhưng nói thật, giày anh có cát vào rồi đấy, đúng không?”

Tôi ngọ nguậy chân và cảm thấy cát bên dưới vớ.

“Nhưng…”

“Để tôi làm cách khác.” Nàng buông cánh tay đang chìa về phía tôi xuống đùi rồi từ từ cong lại làm thành tư thế chống hông. Ngôn ngữ cơ thể nàng thay đổi, hông nàng đẩy về phía tôi, hai vai ưỡn ra trước, cằm cúi xuống. “Anh muốn hôn tôi không?”

Nếu nãy giờ vẫn chưa, thì lúc này Lilah đã chiếm trọn sự chú ý của tôi. Nàng thong thả hất tóc lòa xòa ngang mặt và tôi không thể không thấy biểu cảm của nàng biến đổi từ đùa cợt sang giễu cợt thẳng thừng.

“Sao hả?” Lilah khiêu khích. Nàng đã “tóm” được tôi và nàng biết điều đó.

“Cô tự tin quá mức đấy, Lilah Owens.”

“Tôi có thể đọc anh như đọc một cuốn sách ấy. Anh muốn hôn tôi và tôi muốn anh hôn tôi. Nhưng tôi cũng thấy rằng sâu tít trong lòng mình anh cũng muốn lội nước, nên tôi nhất định sẽ không lên bờ chừng nào anh còn chưa chịu xuống. Nếu anh thực sự muốn có một kết thúc tốt đẹp nào đó cho đêm nay, thì hãy cởi đôi giày chết tiệt đó ra và xuống đây.”

Tôi rên lên và khom người xắn quần lên đến đầu gối rồi cởi đôi giày da màu đen ra. Kế đó tôi gấp đôi vớ màu xám lại và nhét chúng vào giày. Khi hai chân vừa tiếp xúc với cát thô lạnh, tôi giật nảy người.

“Mong là nụ hôn xứng đáng,” tôi lầm bầm.

Lilah cổ vũ khi tôi đến gần mép nước. Cát thô trở nên mịn hơn và tôi kêu lên khi chân chạm vào nước.

“Lạnh cóng.”

“Thôi nào. Nếu anh nghĩ nó lạnh thì anh rõ ràng chưa từng đi Nga.”

Ngay lập tức nàng nắm lấy tay tôi, kéo tôi về phía trước vài bước và nước bây giờ ngấp nghé mắt cá tôi.

“Này, cô dùng nụ hôn để dụ tôi xuống đây…”

“Tôi quả thực là định hôn vội vào má anh một cái rồi bỏ chạy đấy,” nàng toe miệng cười, nhưng nụ cười phai dần khi chúng tôi tự động bước lại gần nhau.

“Định thế à?” Giọng tôi lạc đi. Lilah đặt bàn tay lên ngực tôi và hai ánh mắt giao nhau, khoảnh khắc đùa giỡn đột ngột kết thúc.

Những con sóng tấp vào bắp chân tôi và không hiểu sao tất cả những lời nói ngớ ngẩn của nàng về việc nhúng chân xuống nước dường như trở nên đúng đắn và đáng kinh ngạc. Tôi chạm vào má Lilah bằng mặt ngoài của ngón tay trỏ, rồi xoay bàn tay ôm lấy khuôn mặt nàng khi cúi xuống hôn. Đó là một nụ hôn lịch sự, một nụ hôn cung kính, dù tôi dám khẳng định lẽ ra nó đã kéo dài nguyên như thế nếu không một có một con sóng lớn thình lình xô tới ngang đùi tôi lạnh thấu xương.

Lilah bật cười và kéo tôi về phía bờ. Vì thấp hơn tôi nhiều, nên giờ nàng ướt hết phía lưng. Tôi cũng cười vang, kiểu cười mà tôi không nhớ mình như thế lần cuối là khi nào, kiểu cười ngặt nghẽo vì vui và sửng sốt đến mức không thể nói được gì. Lilah ngồi bệt xuống cát và tôi cũng ngồi xuống bên nàng. Nhưng vì sự thực là bàn chân tôi lạnh như đá và nửa dưới quần tôi nước chảy long tong, nếu không thì hẳn tôi đã ngờ rằng mình vừa trải qua một giấc mơ phiêu diêu.

“Ối chà,” Lilah nói.

“Cô không sai,” tôi cười lớn. “Đúng là phép màu.” Lilah kéo túi xách xuống từ tảng đá bên cạnh chúng tôi và để nó cạnh mình, lấy nó làm gối rồi nằm xuống.

“Bộ complet của cô… cát…” Tôi toan phản đối, nhưng Lilah nhăn mặt cho thấy tôi lại một lần nữa không hiểu ý. Tôi thở dài và làm theo nàng, lót cặp đựng laptop sau đầu.

“Ngắm sao kìa,” nàng nói. “Anh không ghét việc ô nhiễm ánh sáng

của thành phố xóa nhòa ánh sao như thế kia sao? Anh thậm chí không thể thấy dải ngân hà từ đây. Chỗ của tôi ở Gosford chỉ cách đây chừng chín mấy cây số, nhưng nó cứ như là một bầu trời khác vậy. Tôi thường ngồi trên bàn làm việc vào đêm muộn và ngắm sao băng như ánh đèn flash của máy ảnh ấy."

Tôi rờ tìm tay Lilah đặt trên nền cát lạnh và chúng tôi lại đan tay vào nhau. Tôi chợt nghĩ rằng nàng thấy bầu trời đêm quang mây hôm nay cũng tương tự như những hôm khác và chỗ khác thôi, nhưng lúc này bên cạnh nàng tôi cũng đang nhìn chính quang cảnh ấy và sững sờ bởi vẻ đẹp của nó. Tôi cố nhớ liệu mình đã từng ngắm sao khi còn bé chưa. Tôi còn nhớ cha dẫn tôi và hai em trai đi cắm trại với ông vài lần – chắc chắn tôi đã nhìn lên trời ít nhất một lần. Hoặc có thể là chưa, vì tôi như thể đang ngắm sự rộng lớn của bầu trời bằng đôi mắt hoàn toàn mới mẻ.

Lilah thở ra nặng nhọc bên cạnh tôi rồi dịch lại gần hơn, nhưng đồng thời tôi cố vòng tay ôm người nàng và chúng tôi cười khúc khích như tụi tuổi teen khi chạm vào nhau một cách vụng về. Rốt cuộc nàng ổn định chỗ nằm sao cho đầu tựa lên ngực tôi. Cuối cùng tôi cũng đã ôm được nàng. Lilah nhẹ và sức nặng của nàng trong tay tôi như chẳng đáng gì, nhất là so với sức nặng của khoảnh khắc này.

"Hai đứa sẽ bị hạ thân nhiệt và bỏ mạng ngoài biển đấy," tôi nói khẽ.

"Vậy nói lời trăn trối đi, em thì em ước được đi Paris," Lilah thì thào.

Tôi bật cười và cảm thấy ngực nàng rung lên chạm vào ngực tôi. Trong vài phút, chúng tôi nằm như thế trên cát lạnh, ngắm sao và tận hưởng sự im lặng gần như tuyệt đối không dễ gì tìm thấy được trong thành phố. Cuối cùng Lilah chuyển sang tựa cằm lên ngực tôi và nhìn tôi đăm đăm. Tôi đưa bàn tay rảnh lên chạm vào mái tóc dày mềm rối tung xõa xuống vai của nàng rồi rê rê môi nàng. Và rồi nàng rướn người lên để mặt nàng bên trên mặt tôi và hôn tôi.

Nụ hôn này khác với nụ hôn ban nãy. Chậm rãi và gần như lạ thường, đó là sự tương đương về vật lý của cuộc nói chuyện nhẹ nhàng khi chúng tôi đi từ Manly đến bãi biển. Chúng tôi đang tìm hiểu nhau và cát lạnh dưới lưng, chiếc quần ướt đẫm và hai bàn chân cóng từ từ rơi vào quên lãng dưới sức nóng của nụ hôn cuồng nhiệt.

Khi Lilah dứt ra khỏi tôi một lát sau, tôi cảm thấy đầu óc váng vất, như mọi thứ đang quay mòng mòng không kiểm soát. Có điều gì đó đang diễn ra giữa chúng tôi, điều gì đó tôi chưa biết dùng ngôn từ nào để miêu tả, nhưng rất thật. Lilah nằm trở lại tư thế cũ, giờ đặt cánh tay lên ngực tôi làm gối và nhìn tôi đăm đăm. Ánh nhìn của nàng hơi giễu cợt và tra vấn.

"Anh từng làm tình trên bãi biển chưa?" Lilah hỏi, nhưng giọng nàng tò mò hơn là gợi ý. Tôi nhướng mày nhìn nàng và rướn người lên một chút để có thể duy trì tiếp xúc bằng mắt với nàng mà không cần phải làm tư thế nửa ngồi nửa nằm.

"Chưa."

"Em rồi," nàng nói và chun mũi. "Anh nghĩ thế nào về hiện thực so với mong đợi? Cát, sự ma sát và những bộ phận cơ thể nào đó không phải là sự kết hợp hoàn hảo."

"Anh cá là em bị dạt trên một đảo hoang với một chàng thủy thủ đẹp trai hoặc một sự kết hợp mang tính phiêu lưu tương tự."

"Thực ra, em đã đến Fiji," Lilah bật cười khẽ. "Dù vậy em chỉ bị mắc cạn một tí thôi. Mẹ em hát trên một tàu thủy và em bay đến để ở với bà vài ngày giữa những cuộc dạo biển của bà. Khi máy bay hạ cánh bà mới nhận ra tàu của mình đang neo ở Cảng Villa, ở Vanuatu, nên em ở đúng vùng rồi, nhưng sai chỗ. Em và bạn trai em khi ấy có ba ngày loanh quanh Denarau mà không có kế hoạch gì nhiều."

"Vậy là em tự tìm cách giải trí."

"Đại để," Lilah thừa nhận, rồi thở dài. "Em không giỏi nhìn đàn ông. Người đó là một kẻ đại ngốc."

"Có thể theo thời gian em đã chín chắn hơn. Em đã chọn đúng tối nay."

Lilah cười khẽ.

"Anh muốn về chưa?"

Tôi muốn ôm nàng và bế nàng chạy một mạch về căn hộ của mình thì có và đồng thời, tôi không muốn ánh trăng làm kẻ phá bĩnh.

"Chẳng phải em đưa anh đến đây xem cây à?"

“À, có chứ.”

Tôi đứng dậy và giúp Lilah đứng lên và cả hai chúng tôi phủi cát ra khỏi người – càng nhiều càng tốt vì nó bám chặt vào những chỗ ướt trên người chúng tôi. Lilah dẫn tôi đi ngược lại và khi trở lại con đường, nàng chỉ lên ngọn đồi đằng sau chúng tôi. Tôi có thể nhìn thấy ánh đèn từ các ngôi nhà dọc theo con dốc. Với cái miệng vịnh rộng ngoác đằng sau, tôi rất hiểu người nào đó muốn mở rộng tối đa tầm nhìn của mình. Dù vậy tôi không định nói cho Lilah biết điều mình nghĩ.

“Đó,” Lilah chỉ về phía hình dáng của một cây thông Norfolk Island nhô lên nổi bật trên nền trời đêm màu xám. Tôi nhận ra vì nó cũng giống như vô vàn những cây thông khác dọc theo bãi biển Manly, nhưng sự thật là, có thể đó là loài duy nhất tôi biết tên. Nó cao hơn những loại cây khác trong vùng và làm nên một hình bóng tương phản với ánh sáng của một ngôi nhà lớn đằng sau nó. “Cây đó đó. Giờ thì anh hiểu rồi chứ?”

Quả tình, tôi chẳng hiểu gì cả, dù chỉ một chút. Và tôi biết rằng cho dù có đến đây vào ban ngày, tôi cũng sẽ không hiểu ý của nàng. Tôi có thể vẫn đứng về phía người chủ nhà kia, người rõ ràng là có đủ tiền để sở hữu một miếng đất có hướng nhìn đẹp như thế và có thể ông ta đã làm việc đủ vất vả để xứng đáng tận hưởng khung cảnh biển xanh lấp lánh lúc đứng rửa chén.

Dù vậy tôi hiểu rằng bất kỳ ai kiên quyết tin hoàn toàn vào điều gì đó và nhất định đấu tranh cho nó như Lilah sẽ không hiểu nhận thức của tôi. Nên tôi huýt sáo, như thể sửng sốt bởi cái cây cũng như bởi nàng và tôi chầm chậm lắc đầu.

“Đẹp thật. Em bảo hai trăm năm tuổi phải không?”

“Vâng.” Lilah nhìn chăm chăm trong im lặng một hồi, như muốn thể hiện sự tôn trọng. “Em biết anh sẽ hiểu nếu nhìn thấy nó. Có vài điều người ta cần tự mình trải nghiệm, có phải không?”

Ánh mắt tôi vơ vẩn trở xuống đồi và dừng lại trên gương mặt nàng.

“Chính xác.”

Tôi không nhớ được mình đã đồng ý ra biển, tôi không thể nhớ mình đã bàn luận chúng tôi sẽ đi đâu, nhưng tôi biết đích đến là căn hộ của mình. Lần này chúng tôi đi nhanh hơn, có lẽ bị hối thúc bởi sức nóng mỗi lúc một mãnh liệt giữa hai đứa, hoặc có thể

là sự khó chịu của bộ quần áo nhớp nháp trên người và một đêm đông lạnh lẽo. Cuộc trò chuyện giữa chúng tôi trở nên đứt khúc, câu hỏi ngắn và lời đáp lại ngắn và rồi chỉ còn tiếng hơi thở của cả hai khi chúng tôi đi với tốc độ hơi kém thoải mái.

Khi rốt cuộc tôi cũng mở được cửa căn hộ của mình và chúng tôi bước vào, Lilah ngay lập tức thả rơi chiếc váy lên sàn trong một cơn mưa cát. Tôi đặt chùm chìa khóa lên giá và cố kiềm nén sự sửng sốt và mừng rỡ.

Lilah đưa mắt sang tôi với ánh nhìn giễu cợt mà tôi đã dần trở nên quen thuộc, như thể phản ứng của tôi là điều lạ lùng duy nhất đang xảy ra lúc này và đi thẩn thơ vào căn hộ của tôi trên người là chiếc áo vest và quần lót.

"Anh chỉ đùa khi bảo là đang sửa nhà giữa chừng, đúng không?" Lilah nhận xét. Nàng khom người rê tay lên mặt chiếc bàn thấp làm bằng gỗ chắc nịch mà tôi đã chi một số tiền kha khá để rinh về, vô tình tạo điều kiện cho tôi chiêm ngưỡng cặp đùi và đôi mông lấm tấm cát của nàng. "Bàn cà phê đẹp đấy. Phòng ngủ ở đâu?"

Hôm sau thức dậy, tôi thấy trong người đầy hứng khởi và có cảm giác thật lạ. Cuộc sống không mang lại cho tôi sự háo hức nữa và mọi thứ đã như thế suốt một thời gian dài. Lilah thực sự đã sai khi bảo tôi chán, nhưng tôi chắc chắn là không hạnh phúc, tôi chỉ đạt được mọi thứ tôi muốn và rồi tôi rơi vào một khoảng không.

Nằm đó, với mùi hương cơ thể của Lilah trên tấm ga giường, tôi cảm thấy có điều gì đó sống dậy trong lòng. Đó là cái chồi xanh nhỏ nhất trên nhánh cây hoàn toàn trơ trụi, nhưng nó vẫn còn ở đó và tôi biết rằng nó có thể phát triển thành một thứ gì đó phi thường.

Tôi nhận ra ngay khi mở mắt rằng Lilah đã ra về. Nằm trên giường, tôi lia mắt khắp phòng tìm kiếm một dấu hiệu gì đó cho thấy nàng thực sự đã ở đây, nhưng chiếc sơ mi ngay cửa… chiếc áo vét cạnh giường… chiếc túi xách ở chỗ sẽ là nơi đặt tủ quần áo… tất cả đều biến mất.

Tôi đi tắm và mặc quần áo đi làm, cố lẩm nhẩm nhắc mình về các cuộc họp trong ngày và những hạn chót cần thực hiện để cảm giác thất vọng không dâng lên. Có mấy tấm ảnh cần xem lại với một nhóm, một bài thuyết trình cần bắt tay vào làm và một khách hàng cần thuyết phục. Tôi cần nói chuyện với HR về việc tuyển

người viết bài quảng cáo và thảo luận kế hoạch quản lý hiệu suất làm việc cho nhà nghiên cứu, cái người liên tục gây áp lực khiến tôi đau đầu. Chỉ còn một tuần nữa là đến cuộc họp ban lãnh đạo mà tôi vẫn chưa chắc chắn liệu có nên gợi ý chấp nhận và thực hiện ngân quỹ IT được đề xuất cho năm tới. Quá nhiều việc cần làm, quá ít thời gian, nhất là sau một đêm hoàn toàn không sinh lợi.

Chỉ khi bước lên phà và đưa mắt nhìn khắp lượt đám đông trong giờ cao điểm để tìm kiếm bóng dáng của Lilah, tôi mới nhận thấy lòng mình trĩu nặng.

Tôi không muốn làm người tình một đêm của Lilah, nhưng điều tệ hại nhất là, tôi không ngờ mình lại như thế. Tôi đã hoàn toàn mất cảnh giác và đau một nỗi là tôi đã tự đẩy mình vào chỗ dễ tổn thương đủ để cảm thấy quá thất vọng sau chỉ một đêm.

Chương 2

Lillah - 26 tháng Tám

Bảy giờ sáng mình đến quán cà phê gần tòa án. Mình ngồi bên ngoài, như thể những tia nắng mặt trời buổi sớm có thể tìm thấy mình, cho dù kinh nghiệm cho biết rằng những tòa nhà chọc trời xung quanh sẽ chắn chúng lại. Khoảng trống bê tông này chỉ được mặt trời ghé thăm chừng một giờ gì đấy vào buổi trưa, mà cũng chỉ vào mùa hè thôi vì tòa tháp khổng lồ bên kia đường tọa lạc đúng chỗ để chắn hoàn toàn ánh sáng trực tiếp vào mùa đông. Và dù biết tất cả những điều này từ những năm tháng tranh cãi ở cái tòa án này và có những bữa nửa buổi và bữa trưa ở chính cái quán này giữa những phiên họp, mình vẫn cứ ngồi bên ngoài. Mình không chắc liệu điều đó biến mình thành một người lạc quan hay một kẻ có chỉ số IQ kém.

Mình ngồi nhìn vào trang giấy trắng suốt vài phút, cố nhớ lại cách bắt đầu. Mình bắt đầu viết nhật ký cách đây năm năm. Đó là quãng thời gian bận rộn, không có chút thì giờ rảnh rỗi hay lòng khoan dung cho kiểu tự coi bản thân là trung tâm vũ trụ của mình lúc trước. Cuốn sổ này được mua cách đây gần sáu tháng vào một ngày tồi tệ, khi mình chắc là mình sắp sửa ốm lại. Nó luôn ở đó, ngay trước tâm trí mình và đấy không phải là lần đầu tiên mình tin rằng căn bệnh đã không thuyên giảm và cơn ác mộng đã quay lại. Ngày tồi tệ đó trôi qua và mình vẫn ổn, nhưng mình luôn để nhật ký trên bàn ở nhà như một lời nhắc nhở mỗi lần đi ngang qua. Mình không thể tiếp nhận những điều tốt đẹp của cuộc sống một cách mặc nhiên bởi vì mình đang sống bằng thời gian vay mượn.

Cuốn nhật kí là niềm an ủi và là bạn đồng hành của mình trong những lúc thất vọng cùng cực; hơn thế nữa, viết nhật ký luôn là cách đơn giản để nắm giữ sự tồn tại mơ hồ của bản thân và biến nó thành hữu hình. Những ý nghĩ như hơi nước vậy – chúng tan

biến trong gió. Nhưng những con chữ trên giấy..., ừm, có thể mãi mãi, hay gần như vậy. Mình có thể viết suy nghĩ của mình hôm nay và ngày mai quay lại để kiểm tra - liệu mình vẫn còn là mình? Mình nghĩ khi mình cảm thấy bị lạc lối trong thời gian, nhật ký là một loại la bàn kỳ quặc.

Chà, vớ vẩn thật. Đó là những gì mình từng làm, mình đã để những ý nghĩ tuôn chảy như suối và trang giấy thấm đẫm sự tồn tại của mình. Mình dừng viết vì có cảm giác như đây là một việc cốt chỉ để tự nuông chiều bản thân và lãng phí thời gian và thời gian là thứ mình không thể phí phạm.

Đêm qua ở nhà Callum mình gần như không ngủ và sáng còn phải dậy thật sớm để chuẩn bị tài liệu cho phiên tòa. Mình nhấm nháp ly sinh tố rau xanh – nhiều cải xoăn và cỏ lúa mì. Mình cảm thấy mình cần tăng vitamin. Và tất cả những suy nghĩ này chỉ là một cách để hoãn lại việc đối mặt với nguyên nhân thực sự mình lại viết nhật ký: mình đang cảm thấy bất ổn. Mình không hay bất ổn, nhất là dạo gần đây, khi mọi thứ ngăn nắp đâu vào đấy và mình biết chính xác mình cần làm gì.

Mình đồng ý ăn tối với Callum chỉ vì mất cảnh giác. Khỉ thật, mình có thể dễ dàng liệt kê một tá lý do tại sao bây giờ không phải là lúc thích hợp để bắt đầu một mối quan hệ tình cảm. Ánh nhìn phán xét anh ném vào mình trên chuyến phà khiến mình tức chết đi được và điều tiếp theo mình biết là mình thực sự bị cuốn vào cuộc nói chuyện bên bàn ăn tối.

Nằm trong vòng tay anh trong bóng tối của căn hộ đang hoàn thiện giữa chừng, có lúc mình mơ mộng về việc gặp lại anh lần nữa và thấy điều đó thật thú vị. Bọn mình có thể cùng nhau đi uống cà phê và nói chuyện phiếm, hoặc uống với nhau ly rượu ở quầy bar trên phà vào một tối nào đó. Bọn mình có thể lại trò chuyện hàng giờ, làm tình ở căn hộ của anh. Lần này mình sẽ ở lại và bọn mình có thể thức dậy cùng nhau và anh có thể giải thích cho mình biết làm thế nào anh có thể sống trong một căn hộ gớm chết như thế. Nó khiến mình liên tưởng đến ngôi nhà của ông bà ngoại vào tuần thứ hai trong công cuộc cải tổ của mình. Thứ đầu tiên mình thấy khi bọn mình bước vào bên trong là bức tường đầy những mẫu sơn. Callum rõ ràng đã lên ý tưởng phối màu:, anh đã vẽ những mảng nhỏ xíu trong những cột và hàng thẳng tăm tắp. Có hàng tá mảng như vậy, tất cả đều trật tự một cách hoàn hảo, hết dòng này đến dòng khác trong sự thiếu quyết đoán.

Nhà bếp ngổn ngang, có một cái lỗ lởm chởm trên trần phòng

khách nơi anh rõ ràng là dự định lắp một cái đèn và cái khung của một cái tủ âm tựa vào một bức tường trong phòng ngủ. Mình nghĩ tất cả đều hữu dụng, nhưng rõ ràng là dang dở. Khi tiến hành cải tổ, mình rất nóng lòng muốn hoàn thiện và ngắm nghía sản phẩm cuối cùng. Nhưng Callum thẳng thắn thừa nhận rằng anh đã để mọi thứ nguyên như thế suốt mấy tháng nay rồi. Quái thật.

Điều gì ở Callum khiến mình thích thú đến vậy? Anh chính xác là kiểu con trai mà trước đây mình từng tránh như tránh tà cơ mà. Thứ nhất, anh có một kiểu tóc ấn tượng hơn mình, những lọn tóc xoăn trên đỉnh đầu và phía sau cũng như hai bên ngắn đến mức không thể ngắn hơn. Thêm nữa, mình khá là chắc chắn có keo xịt trong các lọn xoăn đó. Keo xịt tóc. Khỉ thật, mình thậm chí còn không dùng cái thứ đó. Và ngực anh thực sự trơn láng như thế hay anh đã tẩy lông? Và cho dù mình tạm tin và giả sử anh là một kiểu người lai cao hơn mét tám, nam tính rắn rỏi, có mái tóc kiểu như vậy và làn da trơn láng, thì anh vẫn có mùi như vừa mới bước ra từ một mẩu quảng cáo nước thơm sau khi cạo râu. Có thể đó là dầu gội hay chất khử mùi – hay cả hai. Bất kể thế nào, chắc chắn nó đầy methylchloroisothiazolinone[5] và sodium laureth sulfate[6] và những thứ gì khác nữa mà chỉ Chúa mới biết. Lẽ ra mình nên cảnh báo anh rằng anh đang phủ lên người toàn những loại hóa chất có nguy cơ làm rối loạn hệ nội tiết và thúc đẩy nhanh quá trình lão hóa tế bào.

[5] Chất bảo quản sát khuẩn dùng trong dầu gội.

[6] Chất tẩy.

Dù vậy điều tồi tệ nhất là chủ nghĩa tư bản công ty. Nghe có vẻ điên khùng khi nghĩ về việc chính mình cũng đã từng làm cho một công ty luật, nhưng bây giờ nghĩ lại mình không thể không ghét lối sống đó. Làm việc cật lực hơn để kiếm nhiều tiền hơn, để mua nhiều thứ hơn để các công ty có thể trả cho nhân viên mình nhiều lương hơn và rồi sẽ lại dùng tiền đó để mua nhiều thứ hơn? Thật điên rồ.

Đêm qua, thỉnh thoảng nghe Callum nói chuyện mình có thể cảm nhận được là cuộc sống của anh rất bức bối, anh muốn vùng lên thoát ra khỏi cái lồng anh đã tự nhốt mình vào. Mình nhìn thấy ở Callum sự bất mãn mơ hồ mà chính mình đã có lần cảm thấy khi mình quá chán ghét lối sống hiện đại. Có thể lý do duy nhất mình vẫn còn đang nghĩ về anh hôm nay là bởi anh đã khơi dậy nơi mình cái mong muốn được cứu lấy anh, vì anh khiến mình nhớ đến chính mình ngày trước.

Khỉ thật. Mình đùa với ai chứ? Mình thực sự thích anh. Mình thích chiếc cằm vuông vức của anh và nụ cười chứa đầy ngạc nhiên của anh mỗi lần mình nói ra gì đó. Mình thích sự tự tin ngầm của anh và sức sáng tạo mãnh liệt ẩn giấu đâu đó bên trong bộ complet, đợi được cởi bỏ những ràng buộc để sống một cuộc đời an nhiên tự tại.

Và nhất là, mình thích cảm giác an toàn trong vòng tay anh, như thể mình được trở về nhà sau một cuộc phiêu lưu liều lĩnh, mệt nhoài và cuối cùng đã được nghỉ ngơi. Mình thích chỉ cho anh thấy cái cây của mình và kéo anh xuống nước. Thật vui khi ở bên anh hàng giờ, để ngắm nét mặt thích thú và ngạc nhiên của anh khi đi chệch ra khỏi lối mòn mà anh bị mắc kẹt ở đấy.

Trong một cuộc sống khác, mình đã say nắng như một cô nữ sinh tìm cách để gặp mặt anh lần nữa. Thay vì thế, mình làm một việc rất họa hoằn là lái xe đi làm cốt để không gặp anh.

Sẽ không công bằng với cả hai. Mình ước gì mình đã làm khác đi. Buông thả bản thân và tận hưởng những gì cuộc sống đưa đẩy tới. Ước gì có thể tin rằng mình còn nhiều thời gian lắm, để phỉnh phờ bản thân rằng điều tốt đẹp đang đến. Mình ước mình có thể tán tỉnh và có những mối tình ngớ ngẩn với đàn ông dùng keo xịt tóc. Giá như mình có thể tốn vài đêm hoặc vài tuần vào việc này và xem thử nó sẽ đưa mình đi đâu. Chắc chắn sẽ không có kết thúc hạnh phúc trọn đời, nhưng vui được ngày nào hay ngày nấy là đủ rồi.

Chương 3

Callum

Tôi bận điên cuồng. Như thường ngày. Các vị giám đốc thích vắt kiệt sức nhân viên với cả núi công việc và có thể đó là lý do tại sao tôi trung thành với Tison Creative từ khi thực tập đến giờ. Nhân viên cấp dưới luôn sẵn sàng và nếu bạn sống sót đủ lâu để leo lên chức vị cao hơn, thì áp lực trở thành một lối sống.

Tôi là kênh trung gian giữa bộ phận sáng tạo và kinh doanh tại Tison. Khi có công việc mới, chính tôi là người nhận điện thoại và sau đó là thuyết phục. Và tôi giỏi về chuyện đó, thực sự rất giỏi. Tôi thích đứng trong những căn phòng đầy những người mặc complet và cố thay đổi ý kiến của họ, theo đúng cách mà tôi thích điều hành những chiến dịch để thay đổi ý kiến công chúng. Việc khiến mọi người đồng ý với mình là thứ gì đó rất dễ gây nghiện. Tôi thường tự hỏi, nếu sùng đạo, liệu tôi có thể là một trong những người truyền bá Phúc âm trên truyền hình, hướng mọi người đi theo cách nghĩ của mình?

Một khi chúng tôi đã đảm nhận một công việc thì vai trò của tôi là quản lý dòng chảy công việc đó suốt từ đầu quá trình cho đến hóa đơn cuối cùng. Tôi lờ đi những tin nhắn khó nhằn và ưu ái những tin nhắn có hy vọng. Thế nên, công việc của tôi chính là gửi email từ chối tất cả những đơn xin nghỉ phép trong suốt chiến dịch bầu cử, sa thải họa sĩ đồ họa bị bắt gặp đang tán gẫu trên các diễn đàn về bệnh vô sinh trong giờ làm việc và thông báo quyết định của ban giám đốc nhận công ty thuốc lá là khách hàng. Trong suốt thời gian làm việc tại Tison, nhiều lần tôi đi từ thang máy đến bàn làm việc của mình trong góc văn phòng mà chẳng hề có một người nào mỉm cười hay thậm chí gật đầu chào tôi. Tôi không đi làm để kết bạn và có thể đó là lý do tôi chỉ có duy nhất một người bạn ở đấy.

Tên cậu ta là Karl Dickson và cậu ta là một trong những nhà thiết

kế lâu năm và là một anh chàng dễ mến toàn diện - rất được người khác yêu quý, làm bạn với bất kỳ ai, giỏi nhớ những chi tiết về cuộc sống của mọi người và thích tán chuyện với họ tại chỗ cây uống nước. Cậu ta đến Tison với tấm bằng chưa ráo mực cùng khoảng thời gian với tôi và chúng tôi cùng nhau đeo đuổi sự thăng tiến trong nghề nghiệp suốt mười tám năm qua. Karl làm bên mảng sáng tạo của bộ phận tiếp thị, có thể do vậy mà chúng tôi trở thành bạn – chúng tôi chưa khi nào cạnh tranh trực tiếp. Tôi hình dung nếu chúng tôi đấu đá nhau để dành một vị trí hoặc thậm chí một khách hàng vào những năm đầu, thì tình bạn của chúng tôi hẳn đã tan tành từ lâu. Thay vì thế, chúng tôi bên nhau gần hai thập kỷ của cuộc đời và mặc dù hiếm khi gặp nhau ngoài nơi làm việc vì cậu còn dành thời gian cho vợ con, cậu ta gần gũi với tôi hơn cả hai em trai tôi nữa.

Chúng tôi có một nghi lễ buổi sáng, khi lịch làm việc cho phép. Khoảng chín giờ đến chín giờ ba mươi, chúng tôi gặp nhau tại cái chậu cây buồn cười bên ngoài văn phòng của tôi. Đó là một cây cọ nhựa trong một cái chậu nhựa và tôi tin chắc ai đó nghĩ nó sẽ làm cho môi trường làm việc sinh động hơn, nhưng, ít nhất đối với tôi, nó đại diện cho mọi thứ khiến tôi khó chịu về Tison và công việc của chúng tôi ở đây. Cái cây đó chẳng bao giờ phát triển, nó cũng không chết được – có vẻ như nó chẳng có mục đích nào khác ngoài việc lấp đầy chỗ trống. Theo cách nhìn nhận đó tôi nghĩ nó là một nơi hoàn hảo để tôi có cuộc gặp gỡ với một đồng nghiệp mà tôi thực sự xem là bạn. Bên cạnh chậu cây là chiếu nghỉ cầu thang, nên chúng tôi sẽ đi mười tầng để đến quầy cà phê ở lầu dưới cùng của tòa nhà và nắm bắt bất kỳ tin tức nào trong ngày, liên quan đến công việc hoặc những chủ đề khác. Karl hiện có cuộc hôn nhân hạnh phúc, nhưng ngày xửa ngày xưa chúng tôi có đi bar cùng nhau sau khi làm việc và rồi gặp lại ở chỗ chậu cây để kể cho nhau nghe những câu chuyện đã lượm lặt được đêm trước.

Dù vậy chúng tôi trưởng thành cùng nhau. Karl trở thành một người chồng yêu vợ và người cha thương con. Và tôi cũng trưởng thành, một cách thuần túy vì công việc chiếm hết tất cả không gian sẵn có trong cuộc sống của tôi và tôi không còn thời gian cho những trò chơi dành cho thanh thiếu niên. Ngoài ra, hiện tại, cho dù tôi có thể ăn tối hay tiến xa hơn nữa với một phụ nữ, bét ra tôi cũng đủ chín chắn để không khoe khoang khoác lác về nó.

Ấy thế mà buổi sáng sau cái đêm cùng với Lilah, những lời nói tuôn ra khỏi miệng tôi như nham thạch trào ra từ miệng núi lửa.

“Tối qua mình đã gặp một nàng rất tuyệt nhé.” Cánh cửa thậm chí

còn chưa đóng lại sau lưng khi chúng tôi bước ra chiếu nghỉ cầu thang. Karl đi trước, sắp sửa bắt đầu một chuyến đi bộ dài xuống dưới, nhưng cậu ta ngoái lại nhìn tôi chằm chằm, nét mặt sững lại đâu đó giữa không tin và sửng sốt.

"Vào một ngày thứ Năm sao?" Cậu ta cười lớn. "Chẳng phải lẽ ra ông nên về nhà sau giờ làm sao?"

Karl bắt đầu đi xuống tầng thứ nhất, tôi đóng cửa lại và đi theo cậu ta.

"Mình gặp nàng trên phà. Nàng không đi giày ông ạ. Mình hỏi lý do. Rồi chúng mình nói chuyện với nhau. Đi ăn và kết nối theo một cách mà mình thậm chí không nghĩ là có thể. Rồi chúng mình trở về chỗ của mình. Sáng mình thức dậy thì nàng đã đi."

"Đối với một kẻ thiếu hơi đàn bà đã lâu, trông ông không hạnh phúc lắm."

"Nàng tuyệt không thể tả: thông minh, hóm hỉnh, đầy đủ mọi tố chất. Và rồi nàng cứ thế biến mất trong lúc mình còn ngủ."

"Ông thì chưa từng là người biến mất đấy." Karl so vai. "Ông lên giường với người ta, rồi ông không muốn có một buổi sáng ngượng ngùng sau đó. Với mình thì nghe có vẻ hai bên cùng có lợi."

"Ngoại trừ việc mình chưa hỏi nàng địa chỉ liên lạc và mình đang nghĩ nàng không để lại gì có nghĩa là nàng không định gặp lại mình."

Những lời nói của tôi vang vọng khắp cầu thang và tôi nghe giọng mình mới dằn dỗi làm sao. Khi cậu ta rẽ qua góc cua đầu tiên xuống tầng dưới, tôi thấy Karl ngoác miệng cười.

"Có người đang say nắng kìa."

"Giờ thì chẳng biết làm sao." Lúc này tôi rõ ràng hờn mát. Không cách nào giấu được.

"Hỏi bác Google xem."

Tôi đã tra Google bằng điện thoại trên đường đi làm rồi. Rõ ràng hoặc Lilah Owens chỉ là một luật sư vô danh tiểu tốt, hoặc nàng đã cho tôi tên sai. Tôi nghi là vế sau. Lần tìm kiếm thứ hai, tôi nhanh chóng phát hiện sự phản đối kịch liệt của công chúng và

tin tức về cái cây ở bãi biển Shelly đã được cứu, một nhóm luật sư đảm nhận nhiệm vụ đó cũng được nhắc đến, nhưng không thấy cái tên mà nàng cho tôi đâu cả.

"Lén lút vậy mình không thích," tôi nói dối.

"Vậy kế hoạch của ông là gì nhỉ? Hy vọng tình cờ gặp lại nàng trên phà và nàng không nhảy xuống biển để tránh ông và kỹ năng làm tình dở ẹc của ông?"

"Vụ đó của mình ổn mà?"

Đó chính xác là kế hoạch của tôi. Thực tế, tôi đã tính đến bước kế tiếp của mình. Điểm giống nhau duy nhất giữa hai chúng tôi là đi phà hàng ngày, nên tôi định nấn ná ở bến phà và cố chạm trán với nàng lần nữa. Nếu có số điện thoại, hoặc tên thật của nàng thì đã dễ dàng hơn nhiều rồi, nhưng thiếu những thứ này tôi sẽ phải nhẫn nại đợi chờ cơ hội.

Buổi sáng cứ thế trôi đi, rồi tôi nghĩ đến buổi trò chuyện với Lilah về việc đi thăm em trai mình, Ed. Tôi mở mail và bắt đầu soạn thư cho chú ấy.

Tôi có một cô em dâu chưa từng gặp mặt, tên của cô ấy tôi còn chẳng nhớ và thật đáng xấu hổ là cô đã cưới em trai tôi nhiều năm nay. Hai vợ chồng đương nhiên có mời tôi dự đám cưới, nhưng đó là một cuộc tình nhanh như cơn lốc và hai đứa chỉ báo tin trước có vài tuần. Tôi lờ mờ nhớ mình đã cố tìm cách thoái thác vài việc ở công ty và khi nhận thấy nó bất khả, tôi đã thông báo cho Ed qua email rằng mình không dự đám cưới được. Tôi có cảm giác việc không thường xuyên giao tiếp của hai anh em chúng tôi trở nên rõ ràng hơn sau khi tôi vắng mặt ở đám cưới em trai mình.

Ed, anh thực sự cần đến thăm em và gặp…

Lizette? Suzette? Chết tiệt.

…vợ của em. Tới lúc nào thì được?

Tôi gửi email. Ed hồi đáp gần như ngay lập tức và gợi ý mấy tháng nữa khi châu Âu vào mùa đông và tôi rùng mình – còn quá lâu để tôi tìm cớ trì hoãn. Tôi chuyển tiếp mail đó cho William, em trai tôi ở Melbourne, với một lưu ý mập mờ về việc lúc nào gọi điện và có thể thu xếp đi Pháp với nhau.

Và rồi, cảm thấy như thể bét ra cũng đã hoàn thành một công việc

buổi sáng, tôi đóng laptop và đi ăn trưa.

Có một trung tâm mua sắm dưới đất gần văn phòng của tôi và tôi gần như luôn ngồi ăn tại quán. Thường thì tôi đọc báo trong khi dùng bữa.

Tôi không chắc lý do mình đã làm điều gì khác thường vào hôm đó. Tôi nhớ bầu trời xanh vẫy gọi khi đi ra từ văn phòng để đến quán ăn và thế là thay vì ngồi lại, tôi lấy phần ăn trưa mang đi.

Tôi nghĩ mình sẽ đi ngược lại đường George Street và tìm một chỗ có nắng ở Martin Place, một quảng trường ngoài trời chỉ dành cho người đi bộ, xung quanh toàn là những tòa nhà sa thạch. Vài cái cây nhỏ trồng đây đó ven đường làm tôi lại nghĩ về Lilah. Tôi tự hỏi tại sao nàng thậm chí không buồn đánh thức tôi dậy trước khi rời đi. Tôi đã làm gì khiến nàng tổn thương sao? Tôi chắc chắn rằng nàng cũng cảm thấy sự kết nối giữa chúng tôi – tôi đã sai chăng? Hoặc nàng sẽ lại xuất hiện nếu thấy hứng thú? Tôi sẽ nghe tiếng điện thoại liên lạc nội bộ một đêm nào đó và phát hiện ra là nàng ở ngay bên kia cánh cửa như thể nàng chưa hề rời đi?

Mới đầu trông thấy Lilah bước ra khỏi taxi, tôi tưởng là mình nhìn nhầm. Có gần năm triệu người ở thành phố Sydney này; chắc chắn tôi sẽ không đủ may mắn để tình cờ gặp nàng hai ngày liên tiếp được. Nhưng đúng là nàng, ngay góc cua từ văn phòng của tôi, mặc complet xám sậm và tóc cũng được búi gọn gàng như hôm trước. Nàng bước ra khỏi taxi và bắt đầu sải bước thật nhanh về phía một hành lang.

“Lilah?”

Hai mắt Lilah mở to khi nàng ngoái người ra sau và tôi thấy nàng hít sâu. Tôi không chắc nét mặt nàng thể hiện điều gì, nhưng không phải là sự mừng rỡ; nếu phải đoán, tôi dám nói nó gần với sự thất kinh hơn. Tôi đột ngột hẫng đi, cảm giác như khi máy bay đụng phải một lỗ hổng không khí và lao xuống mà không hề có cảnh báo gì.

Hai người, một thanh niên và một phụ nữ, đang đi cùng nàng ở phía sau phải đột ngột dừng lại ngơ ngác. Xung quanh chúng tôi, tiếng ồn ào của thành phố vẫn tiếp diễn, còi xe inh ỏi và tiếng động cơ ầm ầm lướt qua. Nhưng hình ảnh của Lilah choán hết tầm nhìn của tôi và tất cả những gì tôi có thể nghĩ là nếu hôm nay vẫn giữ thói quen ăn trưa tại chỗ, thì tôi đã bỏ lỡ khoảnh khắc tuyệt vời này.

“Đợi tôi ở phòng họp ban giám đốc nhé.” Giọng nàng sắc sảo và hai đồng nghiệp lẳng lặng làm theo. Và rồi chỉ còn lại hai chúng tôi – ít nhất là có cảm giác như vậy, cho dù George Street là con đường tấp nập nhất của thành phố.

Chúng tôi cứ thế nhìn nhau lâu hơn mức cho phép. Rõ ràng Lilah đang cố nghĩ xem nên nói gì. Liệu có đáng xấu hổ không khi thừa nhận tim tôi đang đập nhanh với phản ứng chiến-hay-chạy? Tôi không sợ sự chạm trán và cũng chưa từng sợ. Tôi không sợ tranh luận, mà là sợ bị khước từ. Sợ đến toát mồ hôi lạnh.

“Tôi đã có lần gặp người phụ nữ này trên một chuyến phà,” tôi nói, hay đúng hơn là buột miệng thốt lên, chỉ để kết thúc khoảnh khắc căng thẳng kéo dài này vì một trong hai người phải có người lên tiếng trước. Lilah nhướng mày.

“Vâng.” Nàng không ngạc nhiên. Không ấn tượng. Và, tệ hơn cả, là nét mặt vẫn không chút biểu cảm. Tôi tiếp tục lấn tới.

“Cô ấy rất tuyệt. Đêm tuyệt vời nhất đời tôi. Thế rồi cô ấy biến mất.”

“Câu chuyện buồn quá nhỉ.”

“Vẫn chưa tệ nhất đâu. Tôi khá chắc là cô ấy cho tôi tên giả.”

“Tinh quái nhỉ.” Lilah không phủ nhận và không tỏ vẻ gì là ngạc nhiên khi tôi nghi ngờ sự lẩn tránh của nàng. Nàng tặc lưỡi cảm thông đầy mỉa mai. “Anh tổn thương lắm nhỉ. Tôi hi vọng là anh đã phục hồi.”

“Khó nói lắm. Tôi vẫn còn rất buồn nhưng ít nhất vẫn chưa quên ăn.”

“Hãy cho tôi biết, Ngài…?”

“Em có thể gọi tôi là Ngài Cô đơn,” tôi nói. Tôi nhận thấy nàng thích thú trò chơi của tôi. Thế có nghĩa là dù Lilah khoanh tay ngang ngực với dáng điệu nghiêm túc và mím môi cương nghị, nàng không hoàn toàn đóng cánh cửa trước tôi.

“Ngài Cô đơn. Hãy cho tôi biết, anh và người phụ nữ tuyệt vời kia đã bàn bạc một tương lai sáng lạn với nhau chưa?”

“Tôi tưởng có ít nhất một phân tích nào đó về khả năng thành công của một tương lai như thế được bảo đảm.”

Nàng nhướng mày.

“Anh có chắc anh không phải là luật sư không?”

“Tại sao em lẻn đi trong lúc tôi còn ngủ?” Tôi nghe rõ sự thất vọng trong giọng nói của mình và biết cần phải kiểm soát nó. Lại một quãng im lặng, lần này ngắn hơn, nhưng lại một lần nữa đầy ngượng ngập vì Lilah rõ ràng đang tìm cách để “thoát” tôi.

“Tôi đã bảo hôm nay tôi có phiên xử. Tôi phải rời sớm để chuẩn bị, để bù lại một đêm “buông tuồng” với anh thay vì đọc tài liệu.”

“Vậy tại sao em cho tôi tên giả?”

“Tôi luôn cho tên giả cho những người đàn ông tôi tình cờ làm quen trên phà. Để nếu tôi không muốn gặp lại họ thì cũng dễ tránh.” Lilah nhoẻn nụ cười hớp hồn và tôi gần như có thể bỏ qua cho nàng ngay lúc ấy. Những lời nói của nàng chìm nghỉm. Tôi không muốn cuộc nói chuyện này chỉ cho vui nữa. Tôi muốn câu trả lời.

“Em thực sự là không muốn gặp tôi nữa chứ?”

“Tôi đâu có nói thế,” Lilah nghiêm túc chỉnh tôi. “Tôi nói tôi cho anh tên giả trong trường hợp tôi không muốn gặp lại anh cơ mà. Chúng ta đã có một đêm tuyệt vời.”

“Em đang biện hộ đấy à?”

“Callum,” nàng thở dài sốt ruột. “Tôi quả thực không thuộc tuýp người dành cho một mối quan hệ nghiêm túc. Tôi nghĩ nó sẽ giống hệt như bóc toạc miếng băng cá nhân ra vậy.”

Ngày hôm nay quá đẹp để dành cho một cuộc trò chuyện có khả năng khiến ta đau khổ như cuộc trò chuyện này, nhưng ngay cả hơn thế, tôi cũng nhận ra vẻ đẹp của nó. Tôi đã sống quá lâu theo kiểu chiếu lệ chứ không chân thành hay nghiêm túc, ngày tuần tháng năm nối tiếp nhau trôi qua trong sự đơn điệu. Thế nhưng ngày hôm nay khác với ngày hôm qua; vòng lặp đã bị phá vỡ. Tôi muốn chỉ ra những điều này cho Lilah thấy và khiến nàng ấn tượng về những suy nghĩ sâu sắc của tôi. Thay vì thế, tôi biết mình đang cố giành lấy cơ hội để chia sẻ những điều như vậy với Lilah và được nàng chia sẻ những suy nghĩ cũng lộn xộn như vậy với tôi. Tôi sẽ lấy những gì tôi có thể nhận, từ người phụ nữ này và cả cuộc nói chuyện này, thậm chí chỉ cần thỉnh thoảng đi cà phê với nhau, hoặc hứa mỉm cười chào nhau mỗi khi thấy trên phà.

Cuộc gặp gỡ này phải kết thúc bằng cơ hội cho sự kết nối tiếp theo.

Phải như thế.

Lilah chuyển sự chú ý sang cánh cửa xoay bên cạnh chúng tôi và tôi cũng liếc sang đó. *Davis McNally*. Chỗ này là nơi làm việc của Lilah, hay nàng đến đó để họp thôi?

Đây là lúc dùng đến một cách tiếp cận khác, trước khi nàng bước qua cánh cửa và mãi mãi biến mất khỏi cuộc đời tôi.

"Tôi nghĩ là," tôi nói khẽ, "em sợ."

"Chút thôi," Lilah thừa nhận một cách dễ dàng. Tôi lại bất ngờ và nàng so vai. "Tôi đã bảo anh rồi, chúng ta đã có một đêm tuyệt vời bên nhau. Chúng ta thực sự đã kết nối và anh đúng, trước giờ tôi chưa từng tâm đầu ý hợp với ai cả. Nhưng như tôi đã nói, Callum," nàng hít một hơi dứt khoát. "Tôi thực sự không thuộc tuýp người dành cho mối quan hệ nghiêm túc đâu."

"Được rồi, Lilah," tôi dừng lại. "Có phải Lilah không?" Nàng ngập ngừng và tôi quyết định lấn tới. "Vậy ta thỏa thuận thế này nhé. Hãy ăn tối với tôi và tôi sẽ để em yên."

"Anh đã có một lần rồi."

"Một lần nữa."

"Anh chắc chắn sẽ để tôi yên – anh không có lựa chọn nào khác; anh có biết danh tính của tôi đâu nào," Lilah nhấn mạnh. Trước khi tôi kịp nghĩ mình nên nói gì tiếp theo, thì nàng tiếp tục với giọng điệu mà tôi cho là cương quyết nhất của mình, "Vậy cái thỏa thuận kia thật vớ vẩn, bởi vì tôi đã cho anh những gì anh muốn. Không, anh sẽ phải chỉ rõ những cái lợi của nó. Hãy cho biết lý do tôi nên đi ăn tối với anh lần nữa."

Bởi vì tôi cần biết về nàng. Bất kể thế nào, suốt quãng đời còn lại tôi cũng sẽ tự hỏi đêm qua mình đã cảm thấy thế nào.

"Tôi cũng chẳng phải tuýp người phù hợp cho các mối quan hệ nghiêm túc đâu." Tôi xách mé một chút. "Tôi không định tìm vợ. Tôi thậm chí không định đi tìm bạn gái. Tôi chỉ muốn quen em một thời gian thôi. Hết."

Nàng không có vẻ gì ấn tượng.

“Một bữa tối nữa thôi.” Tôi đang khẩn nài phải không? Chắc chắn giọng tôi nghe giống thế thật. “Có thể em sẽ làm tôi chán đến phát khóc và lần tới chúng ta tình cờ gặp nhau trên đường George Street tôi sẽ nhảy ra trước một chiếc xe buýt để tránh nói chuyện với em.”

Lilah đang nhìn chằm chằm xuống khoảng đất bên cạnh tôi, chắc là đang nghĩ về lời đề nghị vừa rồi. Tôi giống hệt một đứa bé háo hức đợi sự tán thành và chấp nhận và thực sự là nín thở trong khi nàng suy tính trong đầu.

“Một bữa tối nữa thôi nhé,” Lilah đồng ý. Tôi mỉm cười với nàng. Nàng bĩu môi và chau mày. “Không được dây dưa đâu đấy.”

“Tôi chỉ mỉm cười. Dây dưa là thế nào?”

“Vậy tối nay nhé,” Lilah thở ra, như thể nàng đang hàm ý chúng tôi đã hoàn thành một nhiệm vụ đáng ghét, nhưng tôi bất giác nhận ra rằng nàng cũng phấn khích về nó giống như tôi. Không phải trong giọng nói của nàng, nhưng chắc chắn là trong mắt nàng, có cảm giác nhẹ nhõm khi chúng tôi đã tìm thấy nhau. “Lần này anh chọn nhà hàng nhé và tôi sẽ cố đi giày tử tế.”

“Đồng ý,” lúc này tôi đã bớt phấn khích và có thể nói bình thường trở lại. “Vậy chính xác tôi sắp hân hạnh đi ăn tối với ai đây?”

“Lilah,” nàng nói giọng chắc chắn. “Lilah sẽ gặp anh trên chuyến phà năm giờ chiều nay.”

“Thế nếu tôi bị sái chân và không đến được thì sao? Làm sao tôi liên lạc được với em?”

“Hãy nhờ một nhân viên của anh gửi lời nhắn đến cho tôi.” Lilah lại liếc mắt về phía cửa xoay và tôi biết mình chỉ may đến thế thôi. Không, nhất định phải tìm cho ra tên thật của nàng. Nhưng thế là được rồi. Tôi có thể kiên nhẫn, miễn là có cơ hội. “Tôi xin lỗi, Callum, tôi thực sự phải đi rồi. Chúng tôi đang nghỉ giải lao giữa phiên tòa, tôi cần trở lại chỗ đồng nghiệp của mình và chuẩn bị cho phiên họp buổi chiều. Gặp lại anh lúc năm giờ nhé?”

“Nhớ đấy,” tôi nói và Lilah gật đầu cộc lốc rồi biến mất đằng sau những cánh cửa xoay. Tôi dõi theo nàng rồi quay trở về văn phòng, cười rộng miệng đến mức cảm thấy được hai má căng ra.

Giờ thì chẳng thể tập trung vào công việc được nữa. Tôi ngồi trong văn phòng với đống giấy tờ trước mặt mà tâm trí cứ vẩn vơ tận

đẩu tận đâu.

Khi kim giờ đồng hồ rốt cuộc cũng chỉ đến số bốn, tôi tạm gác công việc của ngày lại và rời văn phòng. Tại sao ư? Tôi đã nói với Lilah về việc Sydney đã tiếp sinh lực cho tôi và có điều gì đó đặc biệt gây cảm hứng vào những buổi chiều thứ Sáu. Điều đó hẳn phải là việc có quá nhiều người đều đang hối hả - về nhà, tới quán bar, đến công viên. Tôi bị lẫn trong đám đông và bỗng trở nên nổi bật khi tôi bẻ trộm vài cành hoa từ một cửa sổ. Có thể cử chỉ đó kỳ quái và cổ lỗ sĩ, nhưng tôi cần bằng cách nào đó thể hiện cho Lilah thấy tôi hoàn toàn bị nàng lôi cuốn.

Lúc năm giờ, tôi đang đợi chỗ cửa quay thì Lilah xuất hiện. Còn lâu trời mới tối hẳn nhưng những cái bóng đã bắt đầu dài ra, một cơn gió mát lạnh thổi vào từ cảng. Nàng để tóc xõa và gió khiến nó bay bay. Tôi phải nhắc mình thở đều. Chết thật. Giờ tôi mới sực nhớ mấy người làm bên môi trường có thể không ủng hộ việc bẻ hoa vô tội vạ. Tôi thấy nàng đang rảo bước về phía mình và tôi tính đến việc ném đại bó hoa trên tay vào sọt rác gần nhất.

Quá trễ. Nàng đã đứng trước mặt tôi.

“Anh mua hoa cho tôi đấy à,” Lilah nói. Nàng vui đến mức kinh ngạc. May thật. “Đẹp quá. Cảm ơn anh, Callum.”

Tôi phải hắng giọng mới nói được.

“Em nói sẽ đi giày. Có vẻ đây là điều bét nhất tôi có thể làm.”

Lilah toét miệng cười và trước niềm vui sướng của tôi nàng nhón chân hôn lên má tôi. Tôi ngửi được mùi dầu gội của Lilah khi nàng chạm vào tôi. Chanh? Chắc chắn là mùi đặc trưng của dân hippy. Cát và nước biển hồi đêm qua thực sự đã trôi sạch mất rồi.

“Ăn tối ở đâu đây? Hy vọng là nơi nào đó ấn tượng hơn cái chỗ dở ẹc hôm trước nhỉ.” Nàng trêu và tôi thích như vậy.

“Hôm nay em không thể bỏ một bữa chay được sao?

“Xin lỗi, tôi không thể.”

“Tôi đoán thế có nghĩa là nhà hàng thịt nướng toi rồi.” Tôi chỉ ngược lại hướng mà từ đó nàng đi tới. Lilah có vẻ ngạc nhiên.

“Vậy sẽ ăn ở thành phố hả?”

“Chuẩn bị bất ngờ đi.”

Tôi đã tìm được một nhà hàng chay ở Surry Hills có vài đánh giá cao trên mạng và khi chúng tôi ngồi bên nhau trên băng ghế sau taxi, Lilah liến thoắng tán chuyện trong ngày. Người phụ nữ nghiêm nghị tôi gặp trên đường George Street đã biến mất, thay vào đó là cô gái có tinh thần phóng khoáng khiến tôi đắm say vào đêm hôm trước.

“Luật pháp giống như kiểu chơi một trò chơi với rất nhiều quy tắc. Anh phải dành nhiều năm học hành chỉ để đi được một bước, rồi tại một thời điểm anh chơi hàng tháng trời trước khi có bất cứ điều gì xảy ra tiếp theo.”

“Đó là phép loại suy tuyệt vời. Tôi cũng đã từng học chuyên ngành luật hồi đại học,” người lái xe taxi chen vào.

“Thật sao! Làm thế nào anh lại trở thành tài xế taxi vậy?”

“Thì cũng giống như trò chơi thôi vài người nắm luật giỏi vài người không. Những người không giỏi thì không đậu kì thi Bar[7] và ăn bám cha mẹ suốt mười năm trước khi mua được cho mình một chiếc taxi và tự vác xác ra đường kiếm sống.” Người lái taxi và Lilah cười lớn. Tôi kinh ngạc trước khả năng giao tiếp linh hoạt của nàng – với một nhóm người nhỏ trên phà trong cuộc trò chuyện đầu tiên của chúng tôi, với anh chàng phục vụ trong quán pizza và giờ với người này - đó là chưa kể đến tôi. Mỗi người Lilah gặp đều có khả năng trở thành bạn mới hơn là người lạ. Tôi tự hỏi sẽ như thế nào khi có cuộc sống phóng khoáng như thế.

[7] Kì thi sinh viên luật phải thi để trở thành luật sư.

Lilah chưa từng đến nhà hàng tôi chọn và có vẻ ấn tượng khi tôi tìm ra nó. Sự hí hửng vụt tắt khi tôi cầm thực đơn lên.

“Đậu tương lên men là cái quái gì thế?” Trang web của nhà hàng cho biết họ chuyên đồ ăn chay kiểu Úc, nhưng theo tôi phân nửa các món ở đây lại toàn kiểu Hy Lạp.

“Đậu nành lên men.”

“Nghe ngon đấy.” Tôi gấp thực đơn lại kèm theo một cái rùng mình. “Hay là em cứ giải thích món này là gì đi và gọi cho tôi thứ gì tôi thực sự nhận ra ấy?”

Và thế là, cùng chai vang đỏ, chúng tôi dùng chung với nhau

nhiều món. Một món có tên là bít tết cải hoa – một cái tên rất dễ hiểu sai, bởi vì về cơ bản nó chỉ là những miếng súp lơ trắng được cuộn trong thảo mộc và ướp những miếng gluten[8] với nhiều loại rau củ xào.

[8] Một loại protein trong lúa mạch, lúa mì…

"Gluten tốt cho sức khỏe chứ?"

"Miễn là anh đừng có bệnh về đường ruột thì không sao," Lilah nhăn mặt hóm hỉnh.

Tóm lại, thức ăn tạm được – nhưng người ăn cùng thì tuyệt không thể tả.

"Em kể đã chuyển chỗ rất nhiều lần nhỉ," tôi gợi chuyện. Lilah đang chống khuỷu tay lên mặt bàn và thỉnh thoảng tôi thấy nàng quấn một món tóc quanh ngón tay rồi duỗi nó trở lại xuống bờ vai. Nàng rất thoải mái và thích nói chuyện và tôi lại thích thú khi được ánh mắt nàng dành trọn sự chú ý cho mình.

"Mẹ tôi thuộc tuýp người tự do phóng khoáng. Tôi sinh ra ở Ấn Độ, nhưng đến năm mười ba tuổi thì nhà tôi đã sống đến tận bảy quốc gia."

"Chà!"

"Chà chứ còn gì nữa," nàng cười khúc khích trước sự kinh ngạc của tôi. "Nghe thế chắc anh sửng sốt lắm nhỉ, Ngài- chỉ-có-mỗi-một-phòng-ngủ-cho-đến-năm-mười-tám."

"Sửng sốt là từ sai. Sốc thì đúng hơn."

"Có gì đâu. Tôi có vài trải nghiệm tuyệt vời, nhưng khi tôi sắp sửa lên trung học, thì cha mẹ tôi sực nghĩ rằng tôi gần như không thể đọc và không biết cách để duy trì tình bạn với những người cùng lứa."

"Dựa vào nghề nghiệp hiện tại của em, tôi đang nghĩ em đã học đọc. Vậy là họ lập tức sống ổn định một chỗ?"

"Không hề," Lilah lại cười vang và cầm ly rượu lên. "Họ để tôi lại cho ông bà ngoại. Cha cũng đồng bóng phù phiếm hệt như mẹ vậy, nhưng suy cho cùng ông quen với việc làm như được bảo."

"Họ làm nghề gì? Sao có thể di chuyển liên tục như vậy được?"

“Mẹ là nhạc công. Thực ra là ca sĩ và hát khá là hay, nhưng bà cứ mãi chạy theo những cơ hội lớn cho đến vài năm trước. Bà cứ dành một học kỳ ở chỗ này và một học kỳ ở chỗ nọ, dạy học hoặc đóng kịch hoặc đăng ký tham gia những cuộc thử giọng triền miên. Đừng hiểu sai nhé; bà có vài lần thành công vang dội đấy – nhưng đồng thời cũng có vài lần thất bại thảm hại, như cái năm chúng tôi ở Hollywood ấy. Cả năm đó, bà hầu như ngày nào cũng đi thử giọng mà không có nổi lấy một lần được chọn. Nên chúng tôi lại đi. Mặt khác, cha là một người làm vườn giỏi và ông bét ra cũng mang về một ít tiền ngay cả khi bà không thể.”

“Đó là một kết hợp thú vị. Hai người gặp nhau thời còn đi học à?”

“Không. Cha lớn hơn mẹ vài tuổi; họ gặp nhau khi ông đến làm việc tại nhà ông bà ngoại tôi. Ông ngoại thuê cha chăm sóc vườn cây ăn quả một mùa xuân nọ và cha mẹ rất tâm đầu ý hợp. Cha thích luôn tay luôn chân, nên cho dù ở đâu ông cũng đều tìm gì đó làm để kiếm tiền, cho dù là đóng gói thành phẩm.”

“Thế ông bà ngoại của em thì sao? Nghe có vẻ cũng giống dân hippy hả?”

“Ồ, bậy nào, không. Họ thuộc tuýp người bình thường – tốt bụng và trung thực. Họ sống trên một mảnh đất lớn gần Gosford. Họ thực sự thất vọng với lối sống của cha mẹ tôi nên không gì khiến họ vui hơn việc có thể đón tôi về sống chung dưới sự bảo bọc của hai người. Họ là những người kiên nhẫn nhất tôi từng biết. Bà ngoại kèm cặp cho tôi khá nhiều cho đến khi tôi có thể tự mình học ở trường và ông ngoại là người thông minh và nhẹ nhàng kinh khủng. Ông cũng là một luật sư thành công nữa. Ông là hội viên của bệnh xá ở Gosford, nên tôi dành khá nhiều thời gian ở đó sau giờ học đợi ông và phải lòng ngành luật.” Nàng so vai. “Cái còn lại là lịch sử.”

“Em thường gặp mẹ không?”

“Tôi nói chuyện với mẹ gần như hàng ngày và tôi cũng khá thường xuyên về thăm nhà ở Gosford. Mẹ và tôi thực sự gần gũi.”

“Em không ghét…” Tôi ngập ngừng. Lilah lắc đầu; không đợi tôi nói hết câu.

“Không. Có thể khi còn trẻ thì tôi ghét mẹ thật, nhưng cuộc sống quá ngắn ngủi để ta giữ mãi trong lòng thứ cảm giác đó. Họ đã có vài lựa chọn nực cười, nhưng, Chúa ơi, tôi cũng vậy. Tôi chỉ là không có một đứa con để khiến nó tổn thương thôi.”

“Chưa chứ?”

Lilah lại lắc đầu.

“Tôi không định có con.”

“Tại sao không?” Tôi hỏi.

Tôi cũng không chắc mình muốn có con, nhưng tôi biết chắc mình sẽ muốn cân nhắc về điều này khi tôi ở trong một mối quan hệ ổn định. Nếu chúng tôi tiến xa đến đó, thì có thể tôi sẽ khiến nàng đổi ý. Lilah bĩu môi. Tôi thấy vết nhăn hình thành giữa hai mắt khi ánh nhìn của nàng trở nên sắc lại. Nàng thậm chí không thích câu hỏi.

“Có phải ai cũng muốn có con đâu,” rốt cuộc nàng nói. “Hầu hết mọi người đều muốn.”

“Nhiều người không. Và không thiếu những lý do xác đáng để một người chọn không có con.”

“Tôi đồng ý. Tôi chỉ thắc mắc không biết lý do của em là gì.” Tôi so vai. “Tôi không nói tôi muốn có con, nhưng tôi biết tại sao mình lưỡng lự.”

“Trẻ em mang lại thảm họa cho môi trường.”

“Chủ yếu là bởi vì chúng sẽ trở thành người lớn, đúng không?”

“Chính xác. Và đã có quá nhiều người lớn rồi. Không chỉ là… tôi không biết nữa. Chỉ là một quyết định tôi đưa ra cách đây đã lâu và tôi hoàn toàn hạnh phúc với điều đó. Anh thì sao?”

“Tôi không định lập gia đình, nhưng nếu tôi có thể ổn định với một ai đó, thì có thể tính đến việc sinh con.” Tôi so vai. “Tôi đương nhiên không đành lòng đối xử tệ với chúng. À mà em bao nhiêu tuổi?”

“Đoán xem.”

“À, thú thật với em, tôi khá giỏi đoán tuổi và tôi cảm thấy tối nay đang diễn ra khá suôn sẻ và tôi không muốn phá hỏng nó bằng việc đoán đúng.”

Lilah cười toe.

“Anh bao nhiêu?”

“Tôi gần bốn mươi.” Không già lắm. “Tôi đoán em ba mươi chứ gì.”

Nàng bật cười.

“Thôi nào. Đó thậm chí không phải là một phỏng đoán thuyết phục.”

“Ba mốt.”

“Kiểu này chắc anh phải đoán đến chín lần nữa mới đúng được quá.”

“Hai hai?” Nàng lại cười toe.

“Gợi ý nhé. Chúng ta gần bằng tuổi nhau đấy. Anh sinh tháng mấy?”

“Mười hai.” “Đầu hay cuối?”

“Thực ra là đêm giao thừa.”

“À, mẹ sẽ nói chúng ta là một cặp đôi rất tồi.”

“Sao thế? Liên quan đến cung hoàng đạo à?”

“Vì anh nhỏ hơn tôi.”

“Em sinh ngày mấy?”

“Hai mươi ba tháng Bảy.”

“Vậy là vừa sinh nhật xong.”

"Đúng rồi.”

“Thế có nghĩa là tôi nhỏ hơn em năm tháng?”

“Năm tháng thì vẫn cứ nhỏ hơn. Vậy là tôi hơn bốn mươi còn anh thì gần thôi nên…” Nàng so đôi vai gầy. “À, tôi đã đồng ý đi ăn với anh thêm một bữa. Tôi đoán giờ là lúc kết thúc rồi.”

“Em đùa đấy à?” Tôi hy vọng Lilah đùa, nhưng nét mặt nàng không cảm xúc. Thình lình nàng cười toe.

“Chỗ anh hay chỗ tôi đây?”

Tôi không chậm lấy một giây nào.

“Chỗ em.”

“À,” tôi có thể nhận ra Lilah ngay lập tức hối tiếc về lời đề nghị. “Có phải bây giờ là lúc lý tưởng để củng cố lại quyết định của chúng ta về chỉ một buổi tối?”

“Em có thể nhắc tôi vào sáng mai,” tôi gợi ý khi ra hiệu cho người bồi bàn mang hóa đơn đến.

Căn hộ của Lilah biến chỗ ở đang sửa chữa dang dở của tôi trông như một căn lều. Nó chỉ cách chỗ của tôi vài dãy nhà, nhưng trong khi căn hộ của tôi nằm ở tầng trệt của một tòa nhà gạch đỏ kiểu những năm 70, thì căn hộ của nàng trên tầng thượng của một tòa nhà mới xây ngay bên bờ biển. Nhà bếp của tôi nhìn ra một con đường nhỏ, trong khi ban công của Lilah lại nhìn xuống những tán thông nằm trên bãi biển Manly.

Căn hộ của Lilah đẹp, dù vật dụng trong nhà lộn xộn giữa kiểu hiện đại và cổ điển. Những viên đá lát sáng bóng, trường kỉ bằng da đỏ chói trên có đặt những chiếc gối Peruvian nhiều màu. Giấy dán tường là những đường kẻ hình chữ V đen trắng hiện đại trang trí bên kia tường phòng khách, nhưng phía bên này được đính lộn xộn những khung ảnh của Lilah và những phong cảnh đồng quê trên thế giới. Phần họa sĩ trong tôi hơi co rúm lại một chút với cái hỗn độn của tổng thể, nhưng phần còn lại thì hài lòng. Tôi đang ở nhà nàng – và điều đó có nghĩa là tôi biết nơi nàng sống.

“Khi đưa ai đó về nhà, anh có bao giờ cảm thấy sự thay đổi gì không?” Lilah đi thẳng đến nhà bếp lấy hai chiếc ly và một nửa chai vang. “Ý tôi là, giờ anh đang ở đây. Tôi là chủ nhà, hay tôi là người tình? Tôi mời anh ăn chút gì đó, hay cởi đồ anh ra?”

“Em cứ làm điều mình muốn,” tôi nói, điềm nhiên nhất có thể bởi đang mường tượng trong đầu ý tưởng nàng vừa đưa ra.

Lilah đi ngang qua tôi, về phía mấy cái trường kỉ đỏ chói và tôi để ý chân nàng.

“Em cởi giày rồi kìa.”

“Đương nhiên,” nàng đặt chai lên mặt bàn kính và ngồi cuộn tròn thoải mái trong góc trường kỉ hình chữ L. “Anh thì không cởi giày ra khi ở nhà à?”

“Có… nhưng…” Tôi bật cười và lắc đầu, “tôi thậm chí không để ý em đã cởi giày.”

“Tôi thường làm hai việc khi đi đến cửa trước,” nàng bảo. “Cởi giày và cởi nịt ngực. Lý do duy nhất tôi không làm về sau là tôi nghĩ lát nữa anh muốn tự mình làm lấy.”

“Em thật tử tế.”

“Tôi cố.”

“Vậy tối qua rất tuyệt,” tôi ngồi trên trường kỉ bên cạnh nàng và với lấy ly rượu.

“Vâng,” Lilah tán thành.

“Tôi đã bối rối khi sáng dậy thấy em biến mất.”

“Và tôi bối rối khi anh sống mà không có một căn bếp thực sự.” Tôi để ý thấy nàng làm chệch hướng câu hỏi của tôi và trong một lúc tôi nghĩ cách cố lái câu chuyện trở về hành động cứ thế ra về mà không thèm chào hỏi ai của nàng sáng sớm hôm nay. Dù vậy tôi không muốn cuộc nói chuyện trở nên kém tự nhiên. Tôi đang ở nhà nàng, chẳng phải thế là đã đủ rồi sao?

“Tôi sẽ làm mới nó.”

“Như anh sẽ đi Paris?”

“Chính xác.”

“Anh định làm gì nữa?”

“Chẳng lẽ em không có một danh sách công-việc-đang- tiến-hành à?” Tôi so vai.

“Công-việc-đang-tiến-hành của tôi bây giờ là uống hết chỗ rượu này. Nó bằng thời gian tôi để mọi thứ dang dở trước khi hoàn thành chúng.” Nàng nhấp một ngụm rượu rồi liếc nhìn tôi. “Có thể tôi hiểu được rằng anh quá bận rộn nên không đi thăm em trai mình được. Nhưng nói một cách nghiêm túc này, căn hộ của anh ấy? Bận đến mức không làm nốt cho xong được à?”

“Tôi mua chỗ đó bởi vì tôi nghĩ đó là một dự án cuối tuần thú vị. Tôi định dành thời gian ban đêm để lát sàn.”

“Nhưng?”

“Nhưng rồi tôi mua gạch lát phòng tắm về và phát hiện ra chúng không hợp,” tôi thở dài. “Màu quá ấm so với màu sơn đã mua

trước đó, nên tôi mang đi trả và lấy vài mẫu về thử lại."

"Ổn chứ?"

"Không, tôi mang cả mớ gạch mẫu về so nhưng cũng chẳng mẫu nào thích hợp. Và đến lúc đó tôi hết hứng thú với phòng tắm và bắt đầu "tấn công" nhà bếp. Tôi chỉ muốn nó trông đâu ra đó. Một dự án còn ý nghĩa gì nếu nó không hoàn hảo? Vả lại, tôi vẫn có mọi thứ tôi cần ở đó, đâu cần vội làm gì."

"Điều làm tôi sửng sốt nhất về chỗ ở của anh là nó thực sự thảm họa. Nhìn thì trông như anh đang làm nhà nửa chừng, nhưng lại không thấy một hạt bụi nào." Lilah bật cười. "Đừng 'soi' nhà tôi nhé, tôi sẽ xấu hổ đấy; tôi chỉ rửa chén bát khi không còn cái nào."

"Rõ ràng đó là những công việc lớn tôi không tìm đâu ra thời gian để hoàn thành. Tôi không thích bừa bộn."

"Thủa bé, có giai đoạn tôi mơ lớn lên sẽ làm nghề lau dọn, giờ nghĩ lại thấy thật buồn cười vì ngay cả chỗ ở của mình tôi còn không giữ cho sạch được nữa là," Lilah nói. "Năm tôi bảy, tám tuổi gì đó, gia đình tôi đang sống ở New York và bà chủ của cha tôi nuôi một quản gia trong nhà. Tôi thường đi với cha đến chỗ làm và trong khi ông chăm sóc vườn, tôi ngồi trong ngôi nhà rộng lớn đó và quan sát người quản gia đi tới đi lui làm mấy công việc lặt vặt nhàn tản. Bà ta phủi bụi luôn tay… phủi từ cửa trước đến cửa sau suốt tuần và rồi lại làm lại từ đầu. Căn nhà như một lâu đài so với những căn hộ một phòng chúng tôi vẫn ở và đồ nội thất đẹp chưa từng thấy. Tôi không tưởng tượng nổi mình có đủ tiền để mua những thứ đó, nên tôi nghĩ… 'Chà, nếu tìm được một công việc trong nhà, ít nhất mình được thấy những món đồ đẹp đẽ này.'"

"Căn hộ của em tuyệt đấy chứ," tôi bảo. "Em có ước mình quay lại thời gian đó và mang cô bé Lilah bảy tuổi trở lại đây chơi không? Cô bé chắc sẽ ấn tượng lắm đấy."

"Không đời nào. Tôi sẽ để con bé ở yên đó." Lilah lắc đầu quầy quậy. "Tôi không muốn Lilah bảy tuổi biết được cuộc đời mong manh như thế nào, hoặc những thứ đẹp đẽ đó gây thất vọng ra sao, hay thậm chí những thập kỷ tiếp theo sẽ hỗn loạn như thế nào với con bé. Anh có thể tưởng tượng mình đủ ngây thơ để nghĩ rằng một quản gia sống chung nhà với chủ, được trả lương thấp so với mức đáng được nhận, lại là công việc tuyệt vời nhất thế gian không? Không bao giờ tôi muốn đánh mất những khoảnh khắc đó hoặc những suy nghĩ giản đơn đó vì bất kỳ điều gì cả. Những năm

tháng đó là một trong những quãng thời gian đẹp nhất cuộc đời tôi."

Lilah đột ngột nhìn sang tôi thăm dò.

"Anh có mơ mình sẽ trở thành một chuyên gia về tiếp thị khi ở vào tuổi ấy không?"

"Không," tôi nhăn mặt. "Em có nhớ khi còn bé mọi người thường hỏi em muốn làm gì khi lớn lên không? Tôi từng ghét câu hỏi đó. Tôi luôn có cảm giác như người lớn muốn chế giễu tôi khi họ hỏi tôi câu đó. Tôi biết tôi sẽ không phải là một phi hành gia, hoặc lính cứu hỏa, hoặc một tay đua xe tốc độ."

"Thế anh muốn gì?"

"Khai thật?" Tôi nhìn vào chất lỏng màu mận chín trong chai vang, rồi trở lại ánh mắt màu xanh của nàng. "Hơi ngượng một chút, nhưng tôi muốn làm nhiếp ảnh gia. Cha tôi làm việc cho một tờ báo, thỉnh thoảng tôi đến đó cùng ông và mấy chú nhiếp ảnh cho tôi xem máy ảnh của họ. Tôi nghĩ đó là công nghệ bí hiểm nhất – tóm bắt một khoảnh khắc và khóa nó vĩnh viễn vào thời gian."

"Trời đất, anh làm tôi sợ đấy," Lilah nhăn mặt. "Tôi tưởng anh định nói anh muốn trở thành kẻ sát nhân hàng loạt hoặc tên hề trong rạp xiếc chứ. Nhiếp ảnh thì có gì ngượng. Sao anh không theo đuổi nó?"

"Cũng có. Tôi đã làm một đề tài phụ về nhiếp ảnh và nghệ thuật tạo hình hồi đại học. Chỉ có điều… đó không phải là một nghề thực tế, phải không? Hầu hết mọi người mơ về một loại hình nghệ thuật nào đó, nhưng rồi khi thành người lớn, thì họ quan tâm hơn đến việc trả hóa đơn… tạo dựng cuộc sống cho chính mình."

"Những thứ đó đâu có loại trừ lẫn nhau," Lilah cau mày. "Anh có thể sống cuộc sống của anh và biến đi đâu đó mà không ai hay biết mỗi khi hóa đơn điện đến. Hoặc anh có thể trả hóa đơn và bỏ lỡ cuộc sống hoàn toàn. Cha mẹ tôi đã liên tục di chuyển như những con bướm vô tư lự hầu hết quãng thời gian ở cùng nhau, nhưng tôi muốn nói với anh một điều rằng - họ đã có một cuộc sống vô cùng tuyệt vời."

"Nó có thực sự tuyệt vời như vậy không? Chắc chắn cả nhà em nhớ sự ổn định."

“Không hề,” Lilah bật cười và hơi dịch người để có thể tựa vào tôi và duỗi chân lên trường kỷ, suối tóc đỏ trải khắp cánh tay tôi và trong lòng tôi thấy ấm áp. “Tôi sinh ra trên đường, có thể nói như vậy. Tôi không hiểu việc mọc rễ một chỗ, hoặc cảm thấy ổn định là như thế nào. Thỉnh thoảng chúng tôi thăm ông bà ngoại ở Gosford, nhưng ngay cả thế, tôi gần như không biết nhiều về họ tại thời điểm đó.”

“Tôi không hình dung nổi.” Tôi lắc đầu. “Khi cha mẹ tôi mất và khi hai em trai tôi và tôi bán ngôi nhà đó… tôi có cảm giác như mình đánh mất đi một phần của bản thân, như thể nó… nó là cái neo của tôi và rồi tôi cứ trôi lững lờ vậy.”

“Thực sự có một nơi để gọi là nhà cũng hay,” Lilah tán thành. “Nhưng chắc chắn nó phải là nơi để trở về, hơn là một cái neo. Những con tàu chỉ thả neo giữa các chuyến đi, chẳng phải sao?”

“Người ta đâu thể lúc nào cũng đi.”

“Có đấy,” Lilah nói nhỏ. “Cuộc đời là một chuyến đi. Anh không phải đi lại, nhưng anh luôn phải dịch chuyển, nếu không anh sẽ đứng ì một chỗ.”

Im lặng. Những ý nghĩ của tôi quay trở về khoảnh khắc chúng tôi bên nhau. Cả hai ly vang đều hết và trước đó chúng tôi đã uống kha khá ở nhà hàng rồi, nhưng tôi cảm thấy như mình say cuộc nói chuyện hơn là say rượu – lạ lùng chưa từng thấy! Tôi không thể nhớ có lúc nào mình đã từng nói chuyện như thế này, thoải mái tán gẫu với một phụ nữ và những lời nói thoát ra tự nhiên không chút gò bó. Nhưng cho dù không nói gì đi nữa, thì tôi vẫn rất vui khi chỉ ngồi đó với Lilah và chờ xem nàng sẽ nói hoặc làm gì tiếp.

“Em có thường gây tác động như thế lên tất cả mọi người không?”

“Tác động gì cơ?”

“Tôi có cảm giác em là cơn gió lốc nhỏ xíu và trong hai bữa tối em đã khuấy động mọi thứ tôi nghĩ về cuộc sống của mình.”

“Theo cách tích cực?”

“Tôi nghĩ vậy.” Tôi luồn tay vào tóc Lilah một lúc, cho đến khi nàng từ từ ngồi dậy và đặt ly rượu lên bàn bên cạnh. Nàng quay sang tôi và đặt tay lên vai tôi. Tôi nhìn đăm đăm vào mắt nàng và nàng cũng nhìn đăm đăm vào mặt tôi, đột nhiên tôi ý thức về sự

nhỏ bé của mình. “Tôi không làm em chán sao?”

Lilah nhoài người về phía trước và hôn phớt lên môi tôi. “Không, anh không làm tôi chán,” Lilah mỉm cười thì thầm. “Có lẽ anh khiến tôi hơi cáu thôi.” Một nụ hôn nữa, lần này lâu hơn, khiến sự tự ái trong tôi vừa mới trỗi dậy vụt tan biến. “Và có thể hơi soi mói những người không thích đi giày.” Nụ hôn kế tiếp thậm chí còn dài hơn và sâu hơn và khi Lilah dứt ra nàng chạm trán mình vào trán tôi và nhắm mắt lại thì thầm, “Nhưng tôi chỉ mới biết anh thôi và tôi có thể nhìn thấy rằng ở anh còn nhiều điều hơn thế nữa. Làm thế nào tôi có thể thấy anh đáng chán được chứ?”

Tôi thức giấc trước Lilah và ngay khi tỉnh dậy, tôi nhận thấy phần tuyệt vời nhất của việc qua đêm ở căn hộ Lilah là nàng dứt khoát không thể bỏ chạy đi đâu được hết. Khi nàng ngọ nguậy trong vòng tay tôi và tôi nhìn thấy mắt nàng chớp chớp mở ra, tôi có thể hình dung mình sẽ đi con đường này suốt phần đời còn lại.

Anh yêu em, tôi sẽ thì thầm và Lilah khẽ đáp lại như vậy và chúng tôi sẽ hôn nhau dù chưa đánh răng. Cuộc sống dung dị bên nhau sẽ tươi đẹp biết bao và tôi sẽ không bao giờ cảm thấy mất kết nối nữa.

Ý nghĩ đó khiến tôi sửng sốt và tôi tự hỏi nó đến từ đâu. Lilah là một phụ nữ đẹp và thú vị. Tôi đã biết nhiều phụ nữ như thế trước đây và thậm chí không bao giờ tính đến việc ổn định với một trong số họ, chứ đừng nói gì đến sau chỉ một đêm. Ý nghĩ đó thật khó chịu và tôi cựa mình để trao nàng một nụ hôn chào buổi sáng nhẹ nhàng và hỏi, “Em ngủ thế nào?”

“Ngủ say như chết ấy,” nàng duỗi người và lại mỉm cười với tôi. “Dù anh ngáy như kéo bễ.”

“Anh cược là em ngáy.” Tôi hoàn toàn khỏa thân; chẳng có cách nào để giấu được sự xấu hổ. Tôi đã ngủ rất sâu và tôi không nhớ mình đã có lần nào ngủ được một giấc ngon như thế.

“Đừng ngượng. Trừ phi hàng xóm của em phàn nàn, thì anh có thể ngượng – và họ có thể đấy; vì anh ngáy rất to.”

Lilah lại trêu tôi. Tôi hôn lên trán nàng.

“Ăn chay thì buổi sáng có món gì?”

“Anh nhận thấy người ăn chay không phải là dị biệt. Bọn em cũng ăn thức ăn, không chỉ ban đêm, mà đầy đủ các buổi trong ngày. Để

em tắm loáng cái rồi làm món thịt lợn muối xông khói chay cho anh nhé."

Chúng tôi ngồi ngoài ban công. Đêm hôm trước vì tối nên tôi không nhận ra nó chứa một rừng hoa cỏ thực sự và những chậu cây ở nhiều tình trạng phát triển khác nhau. Vài cây không những đã chết, mà còn đang bắt đầu phân hủy. Những chậu cây đủ màu sắc và kích cỡ được đặt tùy tiện, kể cả ở hai hình chữ nhật dài màu xám được cố định trên gờ ban công.

"Em không thừa hưởng sự mát tay của cha và ở đây thì chẳng có Leon và Nancy để chăm sóc chúng," Lilah thở dài khi tôi hỏi về mấy cái cây chỉ còn trơ cành.

"Leon và Nancy?"

"Hai người giúp việc cho nhà em ở Gosford ấy. Họ là những người làm vườn tuyệt vời. Em có thể mang mấy cái cây chết về và họ chỉ cần bỏ ra vài ngày là hồi sinh được chúng."

"Tên thật của em là gì?"

Tôi buột miệng hỏi. Đằng sau câu hỏi là sự tò mò và không khí trở nên căng thẳng, nhưng thực sự là tôi cũng đã định khéo léo nêu ra vấn đề này.

Lilah khuấy cà phê. Tôi không biết tại sao nàng khuấy nó – chẳng có đường, chỉ chút xíu sữa hạnh nhân. Hành động khuấy có vẻ mất rất nhiều thời gian. Rốt cuộc nàng ngước nhìn tôi.

"Saoirse Delilah MacDonald."

"Seer-shar?" Tôi cố phát âm giống nàng, nhưng nó hoàn toàn lạ lẫm đối với tôi. Nàng nhìn tôi tỏ vẻ thấu hiểu.

"Đúng rồi. Tiếng Gaelic – đánh vần là S-a-o-i-r-s-e. Ở Dublin, tên này bình thường, nhà em không ở Dublin và dù cả nhà liên tục di chuyển hết chỗ này đến chỗ kia nhưng chưa từng đặt chân đến đó lần nào. Nên hai mươi năm đầu đời em bị gọi là Sao Iris và thậm chí có thế thì cũng chẳng gần giống."

"Sao Iris," tôi bật cười. "Tên đó đến từ đâu vậy?"

"Cha em là người Ireland; bà nội tên là Saoirse[9]. Bà mất ngay trước khi em sinh ra nên hình như họ nghĩ cái tên đó thích hợp, nhưng em nghi là mẹ hối hận ngay sau đó. Vì theo như em còn nhớ thì

mẹ chỉ gọi em là Lilah."

9 Tên Ireland dành cho phụ nữ, có nghĩa là tự do, phổ biến ở Ireland những năm 1920.

"Saoirse," lần này tôi lặp lại đúng. "Thực ra đó là một cái tên hay."

"Vâng, nó có nghĩa là tự do hoặc gì đó tương tự. Em không ghét nó, em vẫn dùng nó trong công việc."

"Em nói họ của em là Owens?"

"Nhũ danh của mẹ em, họ của ông bà ngoại em. Em lo anh dò ra tung tích của em và em không chắc là mình muốn bị dò ra. Thực ra, em khá chắc là em không muốn."

"Thế tại sao lại đổi ý?"

"Ai nói em đổi ý?" Giờ thì đến lượt Lilah cười. Nàng chỉ đeo kính và mặc áo ngủ nhưng có vẻ hoàn toàn thoải mái. "Em không biết, Callum. Việc này rất tuyệt, mấy đêm nay thực sự rất tuyệt, nhưng chẳng có gì thay đổi cả. Em không hề có ý định tìm bạn trai."

Tôi nghĩ về chuyện này một lúc. Bên dưới chỗ chúng tôi, những con sóng cuộn vào bờ và âm thanh đó lấp đầy sự im lặng, nghĩa là tôi có thể thoải mái chiêm nghiệm câu nói của nàng lâu hơn.

"Anh không nhớ mình đã ngủ với bao nhiêu phụ nữ," tôi nói, khi đã hình thành câu đúng trong đầu. "Anh không hãnh diện về điều đó; anh nghĩ mình thấy xấu hổ trên vài phương diện. Anh từng là người bỏ về sau khi qua đêm với một phụ nữ gặp trong bữa tiệc nào đó, thường cho tên giả, không hề gọi lại dù đã hứa. Anh không nghĩ anh tin vào hôn nhân hay chế độ một vợ một chồng. Và anh nói ra tất cả những điều đó chỉ vì muốn thành thật với em và anh rất cảm kích khi em cũng đang như thế."

Ngay cả đằng sau cặp kính đen, tôi có thể cảm thấy Lilah nhìn mình. Tôi cảm thấy khó hiểu khi chúng tôi có thể nói chuyện thân mật đến thế này chỉ sau vài đêm cùng nhau và tôi thậm chí không cảm thấy ngượng ngập dù chỉ một chút.

"Anh không biết chuyện này sẽ dẫn đến đâu, Lilah. Nhưng chẳng lẽ chúng ta không thể chỉ tận hưởng nó khi nó diễn ra sao?" Tôi bị ấn tượng bởi giọng mình nghe thật tự nhiên. Quả thực là tôi cảm thấy căng thẳng đến mức phải đặt cốc cà phê xuống để Lilah không thấy tôi đang run. Nếu nàng bảo tôi về và không được liên

lạc với nàng nữa, tôi không biết mình sẽ ứng phó thế nào.

Giờ đến lượt Lilah ngồi im lặng suốt một lúc thật lâu. Lần này biển không lấp được sự im lặng nữa và tôi cảm thấy mình bị phơi trần ra và lâm vào tình trạng nguy hiểm. Lilah rốt cuộc cũng nắm lấy tay tôi, chứ nếu không thì chắc tôi đã nhào đầu qua ban công rồi.

“Được,” Lilah nói chậm. “Chúng ta cứ tiếp tục tới đâu hay tới đó.”

Chương 4

Lilah - Chủ nhật, ngày 30 tháng Tám

Ái chà. Mình có cảm giác mình lại yêu như lần đầu sau năm năm. Và lần đầu tiên mình không cảm thấy lạnh sống lưng khi nói chuyện này .

Callum vừa mới ra về, sau khi ở đây hai ngày hai đêm với mình. Hai đêm. Mình nhớ rõ đã tự hứa với bản thân vào đêm thứ Sáu rằng mình sẽ không ngủ với anh nữa, rằng chúng mình sẽ chỉ dừng lại là ăn tối thôi và rồi mình sẽ ngay lập tức dùng xe đi làm và không bao giờ nói chuyện với anh nữa.

Lần này thì mình không thể đổ lỗi cho việc mất cảnh giác được. Đúng, có thể mình uống khá nhiều rượu trong bữa tối, nhưng kể cả mình có uống toàn nước đi nữa thì chắc chuyện cũng chẳng khác đi.

Ở bên cạnh Callum, dù có im lặng đi nữa, thì mình cũng không cảm thấy bối rối ngượng ngập. Khi cuộc nói chuyện nhạt đi, mình có thể ngồi với anh và cảm thấy thoải mái. Những năm vừa qua mình vẫn luôn cảm nhận sự thôi thúc cần phải chứng tỏ bản thân, cuộc chiến để giành vị trí đứng đầu đã thu hút hết sự chú ý của mình – như thể mình nợ thế giới điều gì đó chỉ vì có mặt trên cuộc đời này vậy. Nó luôn lấn cấn trong tâm trí mình, thậm chí khiến mình không tập trung vào việc viết nhật ký được cho đến bây giờ, nhưng khi có anh bên cạnh, mình hoàn toàn tận hưởng giây phút đó. Luồng suy nghĩ chậm lại và mình quên đi tất cả những lý do xác đáng tại sao chúng mình không thể có tương lai, vì hiện tại chỉ có đủ khả năng để khiến mình tạm quên chúng.

Chúng mình đã nói chuyện hôm sáng thứ Bảy và mình cố giải thích với anh rằng mình không thể gặp anh nữa. Mình đã không cố hết sức, vì khi tình hình buộc mình không còn lựa chọn nào khác, mình không muốn thuyết phục anh gì nữa. Nên chúng

mình thống nhất tiếp tục bên nhau được lúc nào hay lúc nấy và mình lại tự hứa với bản thân lần nữa. Sau bữa trưa mình tiễn anh ấy về và mình làm vài công việc.

Nhưng rồi chúng mình quyết định đi dạo dọc theo Corso. Chúng mình cũng giống như bất kỳ cặp đôi nào khác tay trong tay tản bộ, cầm cà phê pha sẵn, thong thả tận hưởng ngày nghỉ cuối tuần. Chúng mình ghé qua chợ trong khi mình mua ít rau thì Callum lỉnh vào một cửa hàng thức ăn và trở ra với khoai tây chiên ngập dầu và gỏi hải sản dành cho bữa trà sáng rồi cười nhạo sự ghê tởm của mình. Và rồi mình thử mấy chiếc mũ và tạo dáng trêu anh. Anh quan sát mình qua cửa sổ cửa hàng rồi làm điệu bộ vờ là một nhiếp ảnh gia thời trang. Cảnh tượng đó thật ngớ ngẩn và nực cười, nhưng chúng mình cười lớn đến mức những người khác liếc nhìn chúng mình và mình trông thấy một phụ nữ lớn tuổi hơn cười tủm tỉm với mình. Chị ấy nghĩ chúng mình đang yêu nhau và mình tự hỏi liệu chị ấy có đang nhớ về một mối tình đã đánh mất từ lâu. Đây là những gì người ta làm, có phải không? Họ gặp ai đó khiến họ cười và họ cười với nhau và những năm tháng cứ thế trôi nhanh...

Những ngày vừa qua thú thực là mình rất vui. Mình đã có nhiều mũ đến mức điều đó thật ngớ ngẩn và mình không thể nhớ đã mua cái nào vào lúc nào, chúng chỉ là một thứ đồ mình dùng để cố tránh những chỗ da bị cháy nắng mà mình biết mình không thể tránh. Chiếc mũ xô màu đen mình mua hôm nay sẽ khác. Chiếc này chứa đựng một kỷ niệm.

Callum về nhà chỉ để lấy ít đồ và sau đó chúng mình quyết định chạy bộ dọc theo bờ biển. Mình bối rối khi anh đi giày thể thao vào. Rõ ràng anh đi giày, ngay cả khi chạy trên cát, điều này với mình nói thẳng ra là có vẻ điên khùng. Một thực tế khá chắc chắn rằng chân con người đã tiến hóa để chạy trần. Khi mình nói ra suy nghĩ của mình, Callum ôm khư khư đôi giày chạy bộ đắt tiền vào ngực, sợ bị chế nhạo và bảo mình rằng suốt cả ngày hôm nay anh đâu có nhắc gì đến đôi chân trần của mình, thế nên bét ra mình có thể làm một điều là để anh đi giày.

Thế là chúng mình chạy bộ dọc theo bờ biển, mình chạy hết tốc độ, anh thì chạy tà tà để mình theo kịp. Chúng mình nói chuyện trong lúc chạy và Callum kể cho mình nghe anh đã nghĩ rất lâu về việc tập luyện để tham gia chạy marathon và trước đây anh thích chạy vào những ngày cuối tuần như thế nào, nhưng anh đã bỏ ý định đó khi bắt đầu công việc mới. Mình có thể nhận thấy sự thất vọng trong giọng nói của Callum, ngay cả khi anh đang chạy. Anh

là người có nhiều ước mơ và rào cản giữa anh và những giấc mơ chỉ là ý nghĩ của anh thôi. Callum nghĩ công việc định rõ anh và bất kỳ thứ gì ngoài công việc đều không đủ quan trọng để được ưu tiên. Mình nghĩ chỉ cần anh tiến một bước về phía một cái đích thôi, anh sẽ biết ngay rằng mình có thể còn bước xa hơn thế và sợi xích sẽ tự động tuột khỏi chân anh.

Chạy cùng nhau là một ý tưởng hay, nhưng Callum cao hơn mình rất nhiều, nên không thiết thực lắm. Sau một đoạn chúng mình tách ra và anh chạy trước để làm vòng thứ hai. Mình ngắm anh chạy cách xa mình, sải từng bước dài thoải mái. Mình chạy trên nền cát ẩm cứng gần mép nước theo thói quen. Anh chạy ngược lên bãi biển, chỗ cát khô. Khi Callum tăng tốc bỏ xa mình, mình để bàn chân ướt và tập trung vào những con sóng tấp vào bắp chân. Cho dù sống gần nước suốt thời kỳ trưởng thành, mình vẫn luôn cảm nhận được mùi của muối biển. Nếu như mùi của bánh mì nướng đưa mình về với bà ngoại và mùi của nước hoa khiến mình nhớ đến mẹ, thì không khí biển đưa mình về nhà.

Bãi biển thường rất đông người vào những chiều cuối tuần, bởi vậy mình thích chạy vào thời gian này trong tuần - quá chừng gia đình đi chơi chung, nghịch nước vào mùa hè hoặc xây lâu đài cát vào mùa đông. Người ta vui hơn khi đi theo nhóm. Mình hiểu rõ điều này cho dù những năm gần đây mình chọn ở một mình. Nhưng hôm qua, mình đi với một người khác và cảm giác thật tuyệt. Ngay cả khi Callum cách mình hàng trăm mét, anh vẫn ở đó chờ mình và mình thích điều đó.

Thật tốt. Quá tốt và quá dễ dàng. Chiều tàn, chúng mình chuẩn bị đi ăn tối. Callum bảo anh thèm thịt bò bít tết nên chúng mình đến một trong những nhà hàng gần chỗ mình và ngồi ngoài đường trong ánh hoàng hôn dần buông.

Mình không ăn thịt đã năm năm rồi và quả thật là mình rất hiếm khi nhớ nó. Thế nhưng có nhiều lần hình ảnh và mùi hương hấp dẫn của nó tra tấn mình và mình cảm thấy như nó đánh bại những lý do phản đối của mình liên quan đến môi trường trong chớp mắt và dày vò mình trong sự khoái trá. Nếu mình xin một miếng, chắc Callum sẽ cho. Thực tế anh muốn ăn cùng mình và mình chắc sẽ nghe về nó cả đêm.

Nhưng đương nhiên, mình đã không ăn bít tết với anh và mình cũng không thể, vì đó không phải là cuộc sống mình chọn. Mình ước có thể hiểu tại sao mình có thể cưỡng lại được cám dỗ đó, nhưng dường như Callum lại không.

Chúng mình dùng bữa sắp xong thì một đôi nhạc công bắt đầu chơi. Đó chỉ là một ban nhạc chơi ghi ta thường, gồm một người chơi ghi ta độc tấu và một phụ nữ ngồi trên một chiếc ghế đẩu, hát những khúc ballad êm dịu phục vụ thực khách. Giọng người phụ nữ hay – mượt mà như nhung và ngọt ngào tựa mật, trầm hơn giọng của mẹ nhưng cùng kiểu giọng. Callum cố vẫy người bồi để yêu cầu chuyển vào bàn bên trong, nhưng thay vào đó mình kéo cánh tay anh quàng quanh mình và chúng mình bắt đầu khiêu vũ.

Callum có nói với mình sau đó rằng anh không khiêu vũ, nhưng chắc là anh lừa mình, trên sàn nhảy ngẫu tác. Có thể thoạt đầu anh ngập ngừng, mình nghĩ vậy, bởi lúc đó chúng mình đứng ngay trước ca sĩ và những người còn lại đang ngồi ăn. Không có nhiều khoảng trống giữa nhạc công và các bàn, nhưng chúng mình vẫn xoay sở được. Tiếng ghi ta, giọng hát, lời ca khắc khoải và những âm thanh bao trùm lên chúng mình hệt ánh trăng đêm qua và tất cả những gì phải làm là tránh hết ánh mắt này đến ánh mắt khác. Mình luôn tự hỏi liệu những cặp đôi khác có như thế không - bạn đứng cùng người ấy trong một căn phòng đông người nhưng chỉ cảm thấy sự hiện diện của người ấy thôi.

Sau đó chúng mình chạy đua về nhà, cởi tung quần áo nhau ra như hai thiếu niên ngay khi cánh cửa trước đóng lại. Trong những đêm ít ỏi vừa qua bên nhau, chúng mình không hề như thế - mấy lần đầu tiên mình và Callum làm tình rất thận trọng và chín chắn, kiểu như khoe mẽ kỹ năng và nghệ thuật và cả hai đều kiềm chế khi biết nhịp điệu và sở thích của nhau. Nhưng lần này thì khác - nguyên thủy, gấp gáp và thuần bản năng. Không có tiếng cười khúc khích trêu đùa và không bình phẩm hay hướng dẫn trong lúc làm tình. Phần khiêu vũ ngẫu hứng đã làm tròn vai của khúc dạo đầu đầy kích thích và sự kiềm nén xúc cảm tình dục ngấm ngầm giữa chúng mình rốt cuộc đã bùng nổ.

Sáng nay mình mới nhận thấy thời gian trôi qua lúc nào không biết. Đã thống nhất sẽ cùng nhau đi ăn một buổi cuối cùng tối thứ Sáu nữa thôi, ấy thế mà bây giờ đã là sáng Chủ nhật rồi. Mình tự hứa sẽ điều chỉnh trước khi nó trở nên tệ hơn và mình dứt ra khỏi anh và ra khỏi giường để lấy lại sự cảnh giác và tỉnh táo hoàn toàn khi Callum thức dậy. Mình quyết định pha cho anh một ly cà phê, đẩy khách sáo và rồi nhắc nhở anh rằng mình cần làm vài công việc và giờ đã đến lúc rời đi.

Nhưng rồi anh cứ ngủ suốt đến tận trưa. Và mình đành cố tình gây tiếng động trong nhà bếp để đánh thức anh dậy. Nhưng khi

Callum bước ra khỏi phòng ngủ, anh chẳng hề biết mình đã thô lỗ thế nào và thậm chí chẳng để ý gì đến tiếng ồn, cứ thế ôm ngang hông mình và hôn cho đến khi mình ngạt thở. Rồi đương nhiên mình quên béng mất cái dự định xua anh ra khỏi nhà, rồi anh rủ mình đi xem phim và rõ ràng là đủ để thuyết phục mình. Trong khi mình vừa thay quần áo vừa sỉ vả bản thân không ngớt vì không thể bóp chết chuyện này ngay từ trong trứng nước, Callum thái vài củ cà rốt thành sợi mỏng và dài để vào rạp mình có cái nhấm nháp, chứng tỏ anh biết mình sẽ không ăn bắp rang bơ. Dù kỹ năng dùng dao của anh tệ kinh khủng, hành động đó ngọt ngào đến mức mình gần như bị đo ván.

Buổi tối là lúc Callum phải về nhà, vì mình không thể hoãn lại công việc cần làm cho ngày mai và anh cũng cần chuẩn bị những việc làm trong tuần, mình dắt anh ra phòng ngoài và chúng mình hôn tạm biệt.

Mình muốn bảo anh ấy ở lại. Mình chỉ cần mở lời thôi. Mình có thể cảm thấy anh muốn mình làm vậy đến thế nào và anh chắc hẳn sẽ đồng ý ngay tắp lự. Nhưng ít ra thì lần này mình có đủ nghị lực để cưỡng lại một cơn bốc đồng.

Callum bảo sẽ gọi cho mình vào ngày mai và mình buộc bản thân phải nói với anh là tuần tới mình rất bận và mình sẽ gọi anh khi có thời gian.

Giờ thì mình ngồi đây, gần một giờ sau và có cảm giác gì đó hệt như sự nhớ nhung. Mình đã cố làm việc để lấp thời gian trống: tưới nước cho mấy chậu cây và thậm chí rửa bát, nhưng mình vẫn chẳng thể tập trung được. Nên mình để lại cuốn nhật ký trên bàn và ra ngoài ban công để gió biển phả vào mặt cho tỉnh táo.

Bên cạnh cuốn sổ là điện thoại và mình thực sự muốn bấm máy gọi cho anh và bảo anh quay lại…

Chương 5

Callum

Tôi nằm thao thức gần như suốt đêm sau khi rời nhà Lilah, ước rằng đã có đủ dũng khí để gợi ý nàng ngủ lại chỗ mình lần nữa và nhớ những ngày hai đứa bên nhau. Nghĩ cũng lạ khi gần bốn mươi tuổi đầu rồi tôi chưa từng có lúc nào cảm thấy bay bổng như mấy ngày cuối tuần vừa rồi ở bên cạnh Lilah và thật bất công khi quãng thời gian ấy lại trôi qua quá nhanh.

Tôi đưa mắt tìm Lilah trên chuyến phà buổi sáng và thất vọng khi chẳng thấy nàng đâu. Nàng đã cho tôi số điện thoại khi hai đứa chia tay, nhưng tôi nhất định không vội dùng đến nó – vả lại Lilah bảo cứ đợi nàng gọi cơ mà. Tôi không muốn khiến Lilah sợ bỏ chạy mất dép.

Karl đang đợi chỗ chậu cây lúc chín giờ. Khi tôi bước ra khỏi văn phòng, cậu ta nhìn mặt tôi, rồi ngoác miệng cười.

"Ổn cả chứ?"

Tôi cố giữ vẻ ngoài bình thản.

"Ừ, bọn mình ở với nhau cuối tuần rồi."

"Và?"

"Và gì chứ?"

"Nàng có thực sự tuyệt vời như ấn tượng ban đầu của ông không?"

Tôi cười phá lên. "Còn hơn thế nữa."

"Ngạc nhiên chưa?" Cậu ta bước vào cầu thang và tôi theo sau. "Mình nghĩ hôm nay ông hơi thẫn thờ."

“Thẫn thờ?”

“Xin lỗi, chọn từ dở rồi. Ông vốn đã vậy rồi. Mình nghĩ ông sẽ thoát khỏi tình trạng ủ rũ này, rơi vào một mức độ ủ rũ hoàn toàn mới.”

“Sao ông lại nói thế?” Tôi thích thú, đồng thời có chút tự ái.

“Toàn bộ vụ Lilah này khiến mình nhớ đến đợt tập huấn tâm lý năm ngoái, về việc lưu lại dấu ấn và những ấn tượng ban đầu. Hình như ông đã bắt ép bọn mình thực hiện triết lý đó. Ông nhớ không?”

“Mang máng.” Tôi nhớ rõ là đằng khác. Dù vậy tôi không thích cách dẫn dắt cuộc nói chuyện của cậu ta.

“Người tiêu dùng hình thành một quan điểm bất di bất dịch về một nhãn hàng trong mười giây đầu tiên sau khi trông thấy một kiểu mẫu. Thế nên nếu kiểu mẫu hay, họ sẽ thích sản phẩm, cho dù sản phẩm đó không hề phù hợp với họ và cần liên tục phơi bày những mặt tiêu cực của sản phẩm mới khiến họ đổi ý.”

“Sùy.”

“Mình cũng thắc mắc liệu phân nửa sự cuốn hút của Lilah có phải đến từ thực tế là nàng không thể với tới bởi vì nàng né tránh ông. Sự hồi hộp của cuộc rượt đuổi và đại loại thế.”

“Nếu ông định dùng lời nói đập lại mình, thì tốt hơn là ông nên đi mua cà phê hôm nay đi.”

Karl bật cười. “Không, nói nghiêm túc đó Callum, mình mừng vì ông tìm được người tâm đầu ý hợp. Ổn định một chút cũng tốt.”

“Lilah khá cương quyết không tiến tới một mối quan hệ lâu dài, nhưng thôi mình chấp nhận – được ngày nào mình vui ngày đó.”

Karl không nói gì. Cậu ta đi trước tôi vài bậc, nhưng khi rẽ vào góc cua, cậu ta ngoái lại nhìn tôi và cười ngoác miệng. “Ông say nàng như điếu đổ rồi, đúng không?”

“Ông sẽ hiểu thôi nếu Lilah duy trì tình cảm với mình đủ lâu để mình giới thiệu nàng với ông.”

Thứ Hai. Suốt từ sáng sớm đến khi lên giường tôi cố không liên lạc với Lilah. Phải nói là vô cùng kiên nhẫn vì suốt ngày hôm đó tôi đã

cầm điện thoại lên không biết bao nhiêu lần. Ngay khi tôi nhắm mắt, một cơn bốc đồng thình lình ập đến. Tôi cầm điện thoại lên và soạn một tin nhắn văn bản.

Anh biết tuần này em rất bận. Anh nhắn tin chỉ vì muốn nói cho em biết rằng những ngày cuối tuần chúng mình bên nhau thật tuyệt và anh đang nghĩ về em.

Ngón tay tôi chần chừ bên trên nút hủy, nhưng rồi tôi thở dài và nhấn phím gửi. Giờ cũng đã trễ rồi, nên tôi không mong gì Lilah sẽ trả lời. Do vậy tiếng chuông báo vài giây sau đó khiến tôi càng phấn khích hơn.

Cảm ơn anh, Callum. Muốn đi chung phà sáng mai không?

Cầu tàu Manly Wharf nằm ở đằng sau một trung tâm mua sắm thượng lưu nhỏ. Siêu thị giá rẻ nép mình giữa những cửa hiệu thời trang cao cấp và quán cà phê, như thể nó đang cố tìm cách giữ cân bằng – trả một cái giá cắt cổ cho sô-cô-la và cà phê và bạn sẽ được tặng bột và đường giảm giá. Tôi thấy Lilah xếp hàng đợi ngay lối vào của một quán cà phê. Cả hai đều mang dù vì trời đầy mây đen nhưng ngoài ra Lilah còn đem theo một chiếc vali nhỏ có bánh xe.

"Em định đi đâu à?"

Trong một lúc Lilah có vẻ bối rối, rồi nàng nhìn theo ánh mắt tôi xuống chiếc vali kéo và bật cười.

"Tài liệu một vụ án em đọc tối qua ấy mà. Nhiều đến mức không thể đọc bằng lap được. Anh có bao giờ đọc trên lap nhiều tới mức khi nhìn ra chỗ khác anh toàn thấy ánh điện như một tấm màn che khuất thế giới thật chưa?" Tôi bật cười và gật đầu trước khi nàng nhăn mặt, "tuần trước em được cấp một lệnh huấn thị và em đang có cảm giác bọn khốn sắp sửa lật ngược tình thế."

"Đập bọn chúng tơi bời đi," tôi nói và Lilah rướn người trao cho tôi nụ hôn. Tôi ngạc nhiên và thấy vui vui, cả hai toét miệng cười. Sấm rền vang trên đầu chúng tôi, nhưng chẳng hiểu sao tôi thấy có vẻ như quảng trường sáng lên với ánh mặt trời ấm áp nhất.

"Sao-Iris?" Nhân viên pha chế cà phê ngập ngừng gọi. Tiệm cà phê yêu cầu khách hàng viết tên mình lên cốc khi gọi đồ uống và tôi bất ngờ khi Lilah chọn dùng cái tên mà người phục vụ sẽ không bao giờ đọc đúng.

“Seer-sha,” tôi chỉnh lại, rồi nháy mắt với Lilah lúc này mặt đỏ bừng. “Một trong những cái tên Gaelic lập dị.”

“Em gọi cà phê cho anh đó,” Lilah thông báo. Nàng cầm hai cái cốc từ cô nhân viên và nở nụ cười lạnh lùng với cô ta, trái ngược với tính lịch sự thường ngày, “Cảm ơn rất nhiều.”

Lilah đưa cho tôi một cốc và khi tôi đọc miêu tả nguệch ngoạc bên dưới tên nàng, tôi thở phào khi nhận ra nàng đã gọi cho tôi sữa bò nguyên kem thay vì sữa hạnh nhân. Tôi đón tay cầm vali từ Lilah và hai đứa hòa vào dòng người tiến về phía cầu tàu.

“Sao em không viết tên Lilah lên cốc cho tiện?”

“Vì lần trước em mua cà phê ở đó, chính cô nhân viên ban nãy đã hành xử vô lễ với một bà cụ xếp hàng ngay trước em và hôm nay em muốn cô ta tự biến mình thành một con ngốc.” Lilah cười khúc khích hệt một cô nữ sinh và tôi không thể không mỉm cười trước sự hả hê trẻ con của nàng. “Anh lại còn thông cảm cho cô ta.”

“Lưu ý: hãy coi chừng – Lilah thù dai.”

“Ồ, chắc chắn rồi. Anh sẽ thấy những gì em định làm với cái công ty khai thác mỏ này nếu bọn họ động tới những động vật trong sách đỏ của em lần nữa.”

“Mỗi lần em làm một vụ hả?”

“Một vụ là thế nào?” Nàng khịt mũi. “Em có hàng tá vụ tại bất kỳ thời điểm nào. Em có một thư ký luật xuất sắc và hai phụ tá, nếu không em sẽ không biết phải xoay sở ra sao. Em thậm chí không thể cho anh biết hiện tại em đang giải quyết bao nhiêu vụ - nhân viên và máy vi tính sắp xếp hộ em.”

“Tại sao em nghĩ cái công ty khai khác mỏ khốn nạn đó định tấn công em lần nữa?”

“Em không biết,” Lilah so vai. “Đó là một dự án phát triển trị giá nửa triệu đô và em không tin là bọn họ sẽ để vài con cóc và côn trùng ở mảnh đất kế bên làm chậm tiến độ, chứ đừng nói là dừng hẳn. Chúng em cũng có thể tìm một người làm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái để làm chứng chống lại dự án đó tại phiên tòa, nhưng anh biết thế nào rồi đấy. Thật đáng xấu hổ là những chuyên gia hoặc đã ăn tiền hoặc sợ không dám làm gì. Do vậy em đoán chừng tình hình có thể trở nên xấu đi, nên em cần phải sẵn

sàng."

"Chào buổi sáng, Lilah." Một khách đi phà gọi lớn khi chúng tôi lên phà và Lilah mỉm cười vui vẻ chào lại.

"Rupert," nàng nói. "Anh biết anh ấy không? Anh ấy làm việc trên chuyến phà sáng." Tôi lắc đầu. "Anh ấy là người tuyệt vời; vài tuần nữa vợ anh ấy sinh đứa con thứ ba."

Chắc gì tôi từng để ý đến bất kỳ nhân viên nào trên các chuyến phà, nói chi đến việc biết tên và hoàn cảnh cá nhân của họ. Chúng tôi ngồi bên nhau, tựa vào một cửa sổ lát nữa sẽ nhìn ra mạn Bắc của cảng. Tôi muốn khơi lại cuộc nói chuyện, nhưng bỗng nhiên tôi thấy lòng nặng trĩu và phải mất một lúc để xác định nó.

Sự thất vọng.

Lần đầu tiên tôi nhận ra Lilah và tôi thực sự quá khác biệt. Ồ, chắc là sự mới mẻ của những khác biệt đã lôi cuốn tôi, nhưng khi tôi ngồi trên phà và nghĩ về cả buổi sáng đến giờ, tôi tự hỏi liệu những khác biệt này có phải quá cực đoan không. Tôi thực sự tìm kiếm thứ gì ở đây?

"Này, anh có sao không?" Lilah thình lình hỏi. "Em làm anh chán à?"

Tôi ngoái lại nhìn nàng và lướt ánh mắt suốt từ đôi mắt màu thiên thanh long lanh, sống mũi lấm tấm tàn nhang, đôi gò má cao, cặp môi mọng. Cảm giác khó chịu trong lòng tôi giờ nhẹ bớt và tôi thấy dễ chịu hơn. Ai bảo chúng tôi phải giống nhau nào? Có thể chúng tôi bằng cách nào đó bù khuyết cho nhau một cách hoàn hảo.

"Đâu có. Anh bình thường mà," tôi nói khẽ và nắm tay nàng. "Kể cho anh nghe về mấy con cóc nhái đi."

Một thói quen mới được thiết lập. Ai mà ngờ được chuyến phà lại có thể trở thành yếu tố cốt lõi cho hạnh phúc của tôi? Lilah bảo nàng bận bù đầu, nhưng bét ra chúng tôi còn có thể tìm cách để đi chung phà trong những ngày sắp tới.

Lượt về, Lilah thuyết phục tôi đi chuyến chậm với nàng.

"Vâng, em biết nó chẳng mang ý nghĩa gì; vâng, em biết anh cần mua vé thêm dù anh đã có thẻ; và, vâng, em biết sẽ mất thời gian," Lilah vừa nói vừa khoác tay tôi kéo đến quầy vé. "Nhưng nếu đi

chuyến phà nhanh, chỉ mười lăm phút sau là chúng mình có mặt ở Manly rồi và em buộc phải trở lại làm việc. Hơn nữa, anh từng bảo thích những chuyến phà chậm cơ mà."

Tôi không phản đối mạnh mẽ lắm. Chúng tôi ngồi ở quầy khi phà nổ bình bịch băng qua cảng và thuật lại cho nhau nghe những chuyện xảy ra trong ngày. Lilah kể về vụ của nàng, chi tiết đến không tưởng, dù tôi hầu như không hiểu lấy một thuật ngữ nào và thậm chí chẳng biết công viên quốc gia nằm ở đâu cho đến khi nàng nói ra. Tôi trở nên quen thuộc với những đồng nghiệp của nàng và ngay cả giọng điệu nàng dùng khi nói về họ. Alan là hội viên quản lý và nàng có vẻ kính trọng ông như một thủ lĩnh. Bridget là thư kí của nàng và bất kì khi nào Lilah nhắc đến tên cô thì thái độ của nàng vui hơn hẳn – tôi có thể nhận ra tình cảm và sự tôn trọng mà nàng dành cho cô.

Và hai luật sư tập sự nữa, Anita và Liam. Hai người này tôi vẫn chưa biết gì nhiều, vì dù họ nằm trong nhóm của nàng, Lilah thường to tiếng chửi rủa mỗi khi nhắc đến họ.

"Đúng là không ra sao mà," một tối nàng nói với tôi, khi sự thất vọng trào đến đỉnh điểm. "Bọn em biết mấy gã Hemway sẽ yêu cầu lệnh huấn thị của bọn em và Bridget và em đang làm việc như điên, suốt ngày đêm, để lúc nào cũng ở tư thế sẵn sàng. Còn Anita và Liam thì mới nửa buổi sáng mà đã cứ thế bỏ ra ngoài tìm mua bánh nướng xốp sô-cô-la? Việc của mấy người đó chỉ có thế. Em điên quá đi mất."

Tôi thích nghe Lilah trút bầu tâm sự. Tôi thích cái nhíu mày giận dữ và hai bàn tay múa may loạn xạ của nàng và cách nàng để xõa tóc đến hông không buồn búi lại gọn gàng lúc chúng tôi gặp nhau sau giờ làm và nàng lọt thỏm trong vầng hào quang của suối tóc đỏ ấy. Niềm đam mê và nguồn năng lượng Lilah dành cho công việc thật đáng nể.

Đương nhiên chúng tôi không chỉ tán chuyện về công việc. Đôi khi trong những ngày mới quen đó, khi ở trên phà chúng tôi đã kể cho nhau nghe nhiều câu chuyện ngớ ngẩn về thời thanh xuân của mình. Tôi biết về Lilah từng chút từng chút một, mọi chuyện linh tinh và tiếng cười khúc khích giúp tôi khám phá nhiều hơn về nàng và cho tôi biết những sự việc xảy ra trong cuộc đời nàng theo từng mốc thời gian khác nhau. Tôi biết Lilah từng học tại trường đại học không xa trường tôi mấy và nàng cũng sống trong CBD một thời gian dài và nàng ở mọi lục địa ít nhất một lần, trong đó có Nam Cực, nơi nàng đã đến vào lần sinh nhật thứ mười ba. Và

rồi những bóng gió về cuộc sống tình cảm phong phú, bởi vì trong nhiều câu chuyện linh tinh của nàng có thấp thoáng bóng dáng những người bạn trai.

"Anh ấy lừng lững như chiếc sơ mi rơ moóc ấy," nàng kể. "Một bức tường cơ bắp và cơ bụng cao hai mét cộng với sức quyến rũ Hi Lạp chết người."

"Ừm," tôi khịt mũi, "vậy chắc dễ kiếm bạn gái lắm nhỉ."

"À, nhưng vẻ ngoài và sức cuốn hút đương nhiên không phải là tất cả. Thời gian đó em đang làm một đề tài xã hội học và một đêm hai đứa đang uống bia, em hỏi theo anh ấy giới tính là bẩm sinh hay do nuôi dưỡng. Và anh ấy nhìn em như thế này này," nàng ngẩng mặt lên song song với mặt tôi và nhìn xoáy vào mắt tôi, "và anh ấy nói, em định nói với anh rằng em là đàn ông đấy hả?"

"Anh còn hơn thế cơ," tôi đắc thắng. "Cách đây cũng lâu, anh đưa một phụ nữ anh quen qua công việc đến nhà hát xem một vở kịch trào phúng liên quan đến chính trị. Và rồi trên đường ra cô ta nói với anh là cô ta đã không nhận thấy thủ tướng là một diễn viên hài."

Thực ra chỉ có một nửa sự thật trong câu chuyện linh tinh của tôi. Người phụ nữ trẻ xinh xắn đó là một chuyên viên tâm lý sắc đẹp, hai mươi bốn tuổi, tôi quen biết vì thường đến thẩm mĩ viện của cô ta và cũng chỉ mới năm ngoái thôi chứ không phải mập mờ cách đây đã lâu này nọ. Nhưng sau khi Lilah miêu tả về Nicko-thần-Hi-Lạp, tôi không muốn thừa nhận rằng sở thích của tôi về phụ nữ rõ ràng là chỉ mới chín chắn gần đây thôi.

Những chuyến phà là sự kiện nổi bật nhất mỗi ngày và cảm giác lưu luyến khi chúng tôi chia tay nhau để đi làm hoặc ai về nhà nấy. Tôi muốn bên cạnh Lilah và khi hai đứa chia tay, trong đầu tôi lấp đầy ý nghĩ đó. Lilah chiếm hết tâm trí tôi, án ngữ trong ý thức tôi, cho dù tôi có muốn đuổi nàng thì cũng chẳng nghĩ ra được lý do nào. Tôi lo lắng về điều đó, vì thỉnh thoảng Lilah đột nhiên bất an.

"Chúng mình ở bên nhau nhiều quá," Lilah luôn nói vậy mỗi khi chúng tôi ở trên phà và những lời đó luôn bật ra khỏi môi nàng như thể nàng sực nhớ đến thực tế và trở nên hoảng hốt. Tôi cố khỏa lấp tâm trạng sợ hãi của nàng bằng sự hài hước, thường là một câu nói phóng đại quá mức.

"Ừ, Lilah, anh nhận thấy đi phà cùng thế này, đứng dưới góc độ

trách nhiệm, cũng na ná với việc đi mua nhà với nhau đấy, nhưng anh hứa là nếu chuyện thất bại trước khi chúng ta kết thúc, anh chỉ muốn giữ lại vé đi phà thôi."

Hoặc tôi sẽ cạnh khóe sự thiếu nhất quán giữa lời nói với hành động thân mật của nàng và luôn khiến nàng cười toe toét.

"Vậy anh định nói rằng tất cả những cuộc trò chuyện nhăng nhít này đang tiến quá nhanh, nhưng những gì chúng ta đã làm cuối tuần trước thì ổn? Lưu tâm và ghi nhận."

Thế nhưng cho dù mối quan hệ lỏng lẻo của chúng tôi đang tiến những bước loạng choạng về phía trước và gốc rễ của nó từng chút từng chút một gắn kết cuộc đời chúng tôi lại với nhau sau mỗi lần gặp gỡ, thì tôi vẫn không an tâm về sự lưỡng lự thiếu dứt khoát của nàng. Biểu lộ tình cảm của Lilah trong khi chúng tôi bên nhau và sự hăng hái của nàng đối với việc đi phà chung chẳng hề ăn nhập gì với những lời nói đó và tôi càng lúc càng lo rằng có thể vào lúc nào đó nàng sẽ chấm dứt hoàn toàn.

Một thứ Sáu nọ, tôi đang đi bộ dọc theo cầu thang đến tiệm cà phê với Karl thì điện thoại đổ chuông. Tôi liếc nhìn màn hình và đứng sững lại.

"Lilah muốn ăn trưa với mình." Tôi giật thót.

"Ố ồ. Nghe không hay rồi."

"Ừ."

"Ăn trưa à?"

"Ừ." Tôi vội nhắn tin gợi ý thời gian và địa điểm rồi cho điện thoại vào túi.

"Không, ý mình là giọng của ông ấy," Karl phá lên cười. "Nàng chỉ muốn ăn trưa thôi sao?"

"Ừ thì… mình không biết nữa. Cứ cho là bản năng mách bảo đi."

Có thể tôi đã chuẩn bị tinh thần về việc Lilah sẽ rút lui, sau hành động biến mất của nàng và cả những bình luận của nàng vào cuối tuần vừa rồi. Dành ra hàng giờ với Lilah suốt cả tuần vô cùng dễ dàng, cho dù nàng đã nói toẹt ra là nàng không hề có ý kiếm tìm một mối quan hệ nghiêm túc. Có lẽ chuyện đã đến hồi kết.

Có một quán cà phê nơi góc đường nằm giữa văn phòng của hai đứa. Tôi đến sớm và đợi vài phút chờ bàn trống. Lilah đến sau một chút và trông mệt rã rời.

Tôi hôn lên má Lilah và nàng buông mình xuống ghế thở ra nặng nhọc.

"Nhiều việc lắm à?" Tôi hỏi và Lilah rên lên.

"Kể lại chi tiết bực mình lắm. Anh thế nào?"

"Ổn." Cho đến lúc này. "Ý hay đấy, ăn trưa cùng nhau."

"Vâng, em đói ngấu." Lilah với lấy thực đơn, liếc nhanh một lượt rồi thả phịch xuống bàn.

"Anh nghĩ mình nên gọi món ở quầy đi. Anh gọi cho em luôn nhé?"

Trong một thoáng ngập ngừng, tôi có thể nhìn thấy sự độc lập nơi nàng vật lộn với nhu cầu thực tế của khoảnh khắc này như thế nào. Lilah nhìn quanh quán ăn đông đúc vài người đang đợi bàn trống và cuối cùng là tấm biển gắn ngay trước phòng yêu cầu gọi món ở quầy. Sau khi thu hết từng ấy thứ vào tầm mắt Lilah mới liếc sang tôi và gật đầu.

"Salad Hi Lạp, không phô mai sữa cừu nhé. Anh bảo họ thêm ô-liu hộ em được không? Cảm ơn."

Khi tôi gọi món, ruột tôi nhộn nhạo vì căng thẳng. Hôm nay ở Lilah có một năng lượng khác thường và tôi không chắc điều đó có nghĩa là gì, hoặc làm thế nào để giải mã nó. Khi tôi trở về chỗ Lilah, nàng đang ngồi vắt chân trên ghế bành và nhìn tôi chằm chằm như thể tôi đang đứng trước bục nhân chứng.

"Em nghĩ..." Đến lúc rồi. Tôi giữ bình tĩnh. "Ngày mai tụi mình đi bộ vào rừng chơi đi."

"Sao cơ?"

"Anh giật mình kìa. Không phải là ý hay sao? Em nghĩ anh có thể mang theo máy ảnh. Có rất nhiều khu vực đi bộ ở núi Blue; tụi mình có thể bắt xe lửa và..." Tôi bất ngờ trước gợi ý của Lilah đến mức trong một thoáng không chắc nàng đang nói những gì và nhìn đăm đăm vào mặt nàng với vẻ hăng hái trước viễn cảnh khám phá một vùng đất mới cùng nhau và chỉ có thể tập trung

trở lại vào lời nói của nàng khi nàng nói gần xong. "… Và nhất là, em sẽ phải đi giày, nên em đoán là anh sẽ thích điều đó."

Tôi liếc nhìn chân Lilah và để ý đôi giày cao gót màu đen nàng đang đi. Nàng đá chúng về phía tôi trêu.

"Vâng, em biết, nhưng em thường đi chúng suốt trong ngày làm việc. Đây mới là lần đầu tiên anh gặp em ở bữa trưa. Ý anh thế nào? Mai tụi mình đi bộ nhé?"

"À… Ừ… Đương nhiên rồi," tôi nói, từ nọ xọ từ kia và nàng hơi khựng lại.

"Anh không cần phải thế." "Không. Anh thích mà. Thật đấy."

"Anh…" Nếp nhăn nhỏ lại xuất hiện giữa hai mắt Lilah. Khi nàng giận hay bối rối, thậm chí lúc tập trung cao độ, nó cứ như thể từ trên trời rơi xuống đáp trúng giữa hai mắt nàng và biến mất ngay khi nàng mỉm cười. "Có gì không ổn sao?"

"Không," tôi mỉm cười và cố trấn an nàng. "Thật đấy. Đó là một ý tưởng tuyệt vời. Tối nay anh sẽ sạc pin máy ảnh. Anh muốn cho nó hoạt động lại, cũng nhiều năm rồi anh không đụng tới."

"Được." Lilah ngồi ngả người ra ghế, mắt vẫn còn nhìn vào tôi. "Anh chắc là không có kế hoạch nào khác đấy chứ?"

"Lilah, tất cả những gì anh hy vọng trong cuối tuần này là được ở bên em," tôi nói. "Thật đấy. Và một chuyến đi dạo trong rừng nghe rất thú vị."

"Vậy là xong nhé, bọn mình sẽ dậy sớm và đến đó vào khoảng chín giờ…"

Và Lilah lại tiếp tục liến thoắng về những khả năng liên quan đến chuyến đi bộ đường rừng. Sau khi chúng tôi ăn xong, Lilah hôn tôi và biến mất sau góc đường đến văn phòng của mình và tôi ở lại dùng thêm cà phê để cố kéo mình trở về quỹ đạo thường ngày.

Tôi sực nhớ rằng bấy lâu nay tôi đã thôi tìm kiếm những thứ mới mẻ trong cuộc sống và đó là cách hiệu quả để tránh được cả rủi ro lẫn sợ hãi. Vậy mà bây giờ bỗng đâu một người cứ như thể từ trên trời rơi đùng xuống cuộc đời tôi và tôi lập tức bị cuốn vào mối quan hệ ấy, đồng nghĩa với việc tôi sẽ rất dễ gặp rủi ro và tổn thương. Lần này Lilah gọi tôi đi ăn trưa để lên kế hoạch, lần tới có thể là để nhắc tôi nhớ rằng nàng không định tìm một mối quan hệ

nghiêm túc và để kết thúc những gì đang diễn ra giữa hai đứa. Nếu định tiếp tục gặp nàng, tôi phải chuẩn bị tinh thần cho khả năng đó. Ngay từ đầu tôi đã biết rằng Lilah quen với lối sống xê dịch – muốn rẽ lối nào thì rẽ, rẽ bất kỳ lúc nào không hề báo trước, bay nhảy khắp nơi dưới danh nghĩa là tận hưởng cuộc sống hết mức có thể. Ai biết liệu, hay khi nào, nàng rẽ sang lối khác, bỏ mặc tôi làm kẻ độc hành?

Mỗi lần gặp Lilah là tôi quyến luyến nàng thêm một chút, nên tôi biết mình phải ra quyết định. Nếu muốn tiếp tục gặp Lilah, tôi phải chấp nhận một điều rằng rất có thể chúng tôi sẽ tiến tới một thời điểm mà tại đó hy vọng của tôi về mối quan hệ này không hề phù hợp với hy vọng của nàng.

Tôi sẽ tiến lên với cặp mắt mở to và chấp nhận rủi ro đã được lường trước. Giống như Lilah đi bộ chân trần trên bãi biển vào ban đêm, tôi sẽ tập trung vào việc tận hưởng khoảnh khắc hiện có.

Một tiệm mỳ mới được khai trương ở Corso và sau khi chúng tôi gặp lại tại cầu tàu đêm ấy, Lilah gợi ý qua đó ăn nhanh chút gì đó. Tôi gọi món mỳ nước Mã Lai. Lilah bước nhanh đến quầy để gọi thì nàng để ý thấy một hộp nhỏ đựng hạt nêm hương vị rau củ trên chiếc ghế băng bằng thép không rỉ.

“Thực đơn ghi là không có MSG[10],” nàng cau mày. “Nhưng nhãn hàng này có chứa MSG.”

[10] Monosodium Glutamate: Mì chính.

“MSG?”

“Mì chính. Có hại cho thần kinh khủng khiếp.” Lilah lên giọng, chút thôi, nhưng vẫn hàm chứa sự ghê tởm. Hàng người đằng sau chúng tôi bỗng im phăng phắc và tôi bất giác cảm thấy mình sẽ chứng kiến một sự bùng nổ nào đó.

“Lilah…”

“Thực đơn ghi không có MSG,” người phụ nữ trung niên đằng sau quầy lên tiếng thẳng thừng. “Nhưng trong vài nguyên liệu có thể chứa một lượng nhỏ MSG. Nếu cô dị ứng, tôi có thể bỏ nguyên liệu đó ra.”

Lilah cầm menu lên, mở phắc nó ra và dằn mạnh xuống trước người phụ nữ nọ.

“Không chứa MSG,” Lilah đọc to. “Chị cần thay đổi nguyên liệu, hoặc cho in lại toàn bộ thực đơn của quán.”

“Thôi nào, Lilah,” tôi kéo nhẹ cánh tay nàng. “Đi ra thôi, được không?”

“Nhiều nghiên cứu cho thấy MSG là chất độc đối với não bộ con người, nó có tác hại lũy tích và có thể gây tổn thương cho não. Thêm vào đó, nó là một chất thường gây dị ứng. Chị không thể tùy tiện cho vào thức ăn trong khi thực đơn lại ghi là không có.” Lilah hít sâu và bình tĩnh trở lại, nhưng rõ ràng là nhất định giảng cho người phụ nữ kia một bài. “Chị có hiểu điều này nghiêm trọng thế nào không?”

Người phụ nữ đứng sau quầy vẫn tỉnh bơ.

“Thưa cô, cô có muốn dùng mỳ hay không?”

“Khỉ thật, đương nhiên là không. Có chết đói tôi cũng không ăn. Nhưng tôi sẽ quay lại trong vòng một tuần nữa.

Nếu nguyên liệu đó hoặc thực đơn vẫn như cũ, tôi sẽ gọi cho nhà chức trách.”

Tôi cảm thấy đằng sau mình có sự chuyển động. Khi ngoái đầu lại, tôi thấy nhiều người ở cuối hàng đã rời khỏi tiệm. Những người còn chưa đi đang quan sát Lilah với vẻ thích thú; vài người đang xì xào với nhau. Người phụ nữ đứng quầy cũng để ý điều đó và phát một cử chỉ cáu tiết về phía cửa.

“Tôi nghĩ cô nên ra khỏi đây ngay, nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát.”

Lilah nhướng mày nhìn người phụ nữ. Trước khi nàng kịp mở miệng phản đối, tôi kéo tay nàng.

“Lilah, mình đi đi, được không?”

Lilah quay sang tôi, thở dài, rồi rời khỏi quầy. Khi ra ngoài, nàng càu nhàu thất vọng.

“Anh không được coi thường chất phụ gia thực phẩm. Em đã kiểm tra thực đơn trên mạng trước khi đến đây. Em biết chị ta sai.”

“Vậy mình đừng ăn ở đó. Làm to chuyện lên thì được gì chứ?” Tôi chưa từng thấy Lilah nổi giận, nhưng nàng gần như run lên với cơn thịnh nộ.

“Callum, xuyên tạc một sản phẩm là vi phạm pháp luật và đó chính xác là những gì tiệm ăn đó đang làm. Anh không hiểu tại sao điều đó khiến em bực tức à? Hôm nay chị ta lén cho MSG vào, tiếp sau là gì, biết đâu là một miếng thịt bít tết nhiễm phóng xạ?”

Tôi giơ hai tay đầu hàng vì nhận thức được rằng Lilah vẫn còn giận tím gan và đó là một cuộc tranh luận mà tôi không có cơ may thắng cuộc. “Hay mình đi ăn pizza đi? Hoặc về nhà để anh làm cho em…”

Tôi ngập ngừng. Chế độ ăn uống của nàng giới hạn và kỹ năng nấu nướng của tôi tệ vô đối, tôi thực sự không có cửa nấu ăn cho nàng. Lilah nhướng mày nhìn tôi.

“… sinh tố đậu nành nhé?” Tôi gợi ý. Một nụ cười ngập ngừng trên gương mặt Lilah. Nàng khoác tay tôi và chúng tôi tiếp tục đi.

“Không ăn MSG thực sự rất quan trọng đối với em, được chưa? Em xin lỗi đã nổi khùng lên như thế. Chỉ có điều em không ưa mấy người xem thường việc này.”

“Được rồi, Lilah. Anh hiểu mà.”

Tôi vẫn chưa thực sự hiểu vấn đề, nhưng chỉ cần biết Lilah nhất định không ăn mì chính là đủ rồi.

“Có một tiệm mỳ nữa ở đầu kia Corso,” nàng nói, “em có thể ăn ở đấy. Được không?”

“Dĩ nhiên rồi.” Tôi nhẹ cả người khi nàng bắt đầu nguôi giận. Lilah mà nổi giận thì tôi chẳng biết phải làm thế nào. Chúng tôi đi thẳng tới tiệm mỳ kia và gọi món trước khi nàng thở hắt ra và liếc nhìn tôi.

“Anh ngượng à?”

“Em suýt chút nữa thì bẻ đầu người phục vụ và khiến gần nửa đám thực khách bỏ đi vì sợ chết khiếp chẳng phải sao?” Tôi cười trêu nàng. “Ngượng gì chứ?”

Nàng hơi nhăn mặt.

“Em không dữ đến thế.”

“Lại còn không,” tôi nhướng mày.

“Không thật mà.” Lilah cố cãi. “Nhưng có vài điều đáng để đấu

tranh và em thực sự tin rằng dán nhãn chính xác là một trong số chúng. Em thì kiên quyết tránh MSG rồi nhưng thực sự có vài người bị sốc mẫn cảm với nó. Luật này cần được thực thi là có lý do - nó bảo vệ mạng sống cho con người."

"Em sẽ trở lại kiểm tra chỗ đó thật đấy à?"

"Chắc chắn luôn. Em có bổn phận phải làm điều đó."

"Nếu đó không phải là việc của em thì sao?"

"Sao mà nó không phải là việc của em chứ? Giờ em biết chắc điều đó rồi mà."

"Em không có trách nhiệm giải quyết mọi vấn đề trên đời mà em tình cờ biết đến." Ý nghĩ đó làm tôi thích thú.

"Những vấn đề tiêu cực nảy sinh trong thế giới hôm nay phần nào do chính cái thái độ đó ấy," Lilah cau mày. "Đơn giản thế này nhé, khi biết sức khỏe và sự an toàn của con người đang bị đe dọa và tất cả những gì em phải làm để ngăn chặn mối đe dọa đó chỉ là đến kiểm tra lại và gọi điện thoại. Chỉ có vậy thôi chẳng lẽ anh lại không làm?"

"Em đã nói thế thì anh đoán là anh cũng vậy. Nhưng trong những tình huống thông thường thì sao? Anh thậm chí không để ý thực đơn ghi gì về MSG và cho dù có tình cờ để ý, anh cũng không nghĩ mình có thể hay nên làm gì về chuyện đó."

"Anh đang nghiêm túc gợi ý em nên từ bỏ?" May quá. Giọng nàng không có gì là phẫn nộ, chỉ bối rối và có lẽ phật ý. Chúng tôi đang ngồi ghế chờ, Lilah để tay lên chỗ gác tay bên cạnh tôi. Tôi cầm tay nàng lên đan vào tay tôi.

"Anh không định nói thế. Trước hết, anh không dám bảo em làm gì và không nên làm gì." Tôi vờ sợ sệt và Lilah nhìn tôi bằng ánh mắt ý như muốn nói nàng không có tâm trạng đùa giỡn lúc này. "Anh không biết. Giới hạn của em nằm ở đâu? Chúng ta cần nhiều làn xe đạp hơn ở Manly và dù gần như không lái xe, anh suýt nữa đụng phải hai người đi xe đạp đâu như năm ngoái thì phải. Anh nghĩ ai đó nên giải quyết việc này, thế có nghĩa là anh có bổn phận phải vận động hành lang chính quyền địa phương không? Còn những mẩu quảng cáo về trẻ em đói khát trên truyền hình thì sao? Anh biết mình chỉ cần cho tiền, nhưng bao nhiêu là đủ? Có đúng không khi cứ cho tiền cho đến khi khánh kiệt? Em không thể đấu tranh với mọi cuộc chiến trên thế giới này được."

“Nhưng ít ra anh cũng phải đấu tranh một vài cuộc chứ. Không phải vì thế giới, mà là vì anh. Khi anh thấy có thứ gì đó khiến anh giận dữ, điều gì đó bất công hay tốt đẹp hay… hay… gì đó – anh phải đi theo nó, bất kể nó trọng đại hay nhỏ nhặt, vì đó là tất cả những gì có trong cuộc đời này. Chẳng có gì khác đáng để hoang phí thời gian của mình cả.”

Tôi không biết đáp lại thế nào. Thậm chí không biết nghĩ gì về nó. Cả hai rơi vào im lặng, ngay cả sau khi chúng tôi lấy thức ăn và ngầm thống nhất là ăn chỗ tôi và dù Lilah dường như đã hoàn toàn quên cơn giận dữ ban nãy và lại ríu rít về những công việc của tuần vừa rồi, tôi vẫn thấy mất tập trung. Lần đầu tiên trong suốt nhiều năm, lòng tôi dậy lên những cảm xúc khó tả bởi người phụ nữ này, người sẵn sàng đấu tranh vì tất cả những thứ khơi dậy cảm xúc của cô.

“Em phải về,” Lilah nói sau khi xong bữa. Nàng đứng lên và tôi cũng đứng lên, nhưng thay vì tiễn nàng về, tôi cầm tay nàng và lẳng lặng kéo nàng về phía mình.

Chỉ sau một tuần biết Lilah, bên trong tôi có quá nhiều thay đổi diễn ra đến mức tôi cảm thấy mình như đang được mở rộng ra. Tôi muốn nói cho nàng biết điều đó, nhưng tôi biết những lời nói của mình sẽ vụng về khiến nàng hoảng sợ mà bỏ chạy như một chú mèo con, nên thay vì thế tôi để nụ hôn và cái ôm của mình làm thay.

“Ở lại đi,” tôi thì thầm.

“Nhưng…” Giọng Lilah yếu ớt, nhưng cách nàng phản kháng thậm chí còn yếu ớt hơn bởi vì mắt nàng nài nỉ tôi thuyết phục nàng.

“Ở lại đi, Lilah. Xin em.”

Lilah nuốt khan. Tôi thấy những cảm xúc thoáng qua trong ánh nhìn của nàng, sự giằng xé nào đó bên trong nàng ngăn không cho nàng đến với tôi và sức mạnh đối lập – sự gắn bó giữa chúng tôi kéo nàng ở lại. Tôi thậm chí nhìn thấy khoảnh khắc mình thắng, khi nét căng thẳng trên mặt Lilah giãn ra và nàng vòng hai cánh tay ôm lấy cổ tôi.

Lilah đánh thức tôi dậy lúc rạng sáng, trước cả khi tôi tỉnh ngủ hẳn. Chúng tôi ghé sang nhà nàng để lấy quần áo và một ba lô nàng đã chuẩn bị đầy thức ăn. Rồi hai đứa lên chuyến phà nhanh sớm nhất về hướng Sydney để bắt tàu lửa.

Lilah đã lên kế hoạch chuyến đi cho chúng tôi, bắt đầu tại một trạm gác ở Katoomba, đi vòng quanh thứ gì đó có cái tên báo điềm xấu Cầu thang khổng lồ, xuyên qua rừng và quay trở lại.

Khi chúng tôi đến Echo Point Lookout, mặt trời vẫn còn thấp và chỉ có một nhóm khách du lịch rải rác. Trời lạnh cóng, nhưng Lilah bảo đến chín giờ sáng là chỗ này sẽ đầy người và các nhóm đi tour, nên tốt nhất là đến trước họ để còn có cơ hội nhìn ngắm xung quanh. Nàng đứng ngay chỗ lan can an toàn và quan sát toàn bộ khung cảnh rộng lớn và đất hoang đầy bụi rậm, thung lũng trải dài hút tầm mắt ở cả hai hướng. Dãy núi Ba Chị Em nổi tiếng ở ngay bên dưới, bị che khuất trong màn sương mù sà thấp đến chân toàn bộ khu thung lũng.

Lilah hít sâu, như thể nàng có thể cho hết vào buồng phổi bầu không khí nơi đây, rồi quay sang tôi cười toe.

“Nếu bất kỳ điều gì có thể khuyến khích anh trở thành một nhà môi trường học, thì chắc chắn là nơi này.”

“Đẹp quá.” Dù đã từng đến đây, tôi không nhớ nổi mình đã sững sờ trước sự rộng lớn của nó lần nào chưa. Tôi cầm máy ảnh lên và bấm vài bức, trong đó có một tấm Lilah hướng mắt nhìn xa xa. Nàng bắt gặp tôi chụp lén và nhoẻn miệng cười, thế là tôi bấm thêm bức nữa. Khi xem lại tấm ảnh đã chụp, tôi bị tác động bởi sức mạnh lớn lao của sự kì diệu mình đã cảm thấy đối với nhiếp ảnh từ hồi còn bé. Tôi có thể nắm bắt được một khoảnh khắc đúng lúc và đóng băng nó vĩnh viễn và lúc này những gì tôi vừa làm cũng hệt như một phép màu vậy.

“Đi nào!” Lilah tiến về phía trước. “Chúng ta còn cả một ngày dài đấy!”

Lilah không hề nói chơi.

Chúng tôi đi bộ suốt nhiều giờ. Từ Echo Point chúng tôi tiến thẳng xuống Cầu thang khổng lồ và sau khi xuống hết thảy chín trăm bậc thang bằng đá và kim loại, rốt cuộc chúng tôi đã đến được chân thung lũng. Những bảng hiệu được niêm yết công khai cung cấp cho chúng tôi nhiều lựa chọn đi lên khác nhau, trong đó có tàu lửa và xe ngựa nhưng khi tôi chỉ vào những lựa chọn đó, Lilah cười chế giễu và cương quyết thuyết phục tôi đi bộ.

“Chính xác là em định đưa anh đi đâu?” Tôi hỏi Lilah khi chúng tôi tách những du khách khác và tiến sâu hơn vào vùng đất hoang đầy bụi rậm. Có một lối đi được vạch rõ và có cắm biển chỉ đường,

nhưng chỉ có hai kẻ độc hành là chúng tôi, cộng với tiếng chim líu lo trong những vòm lá phía bên trên.

“Rừng Leura. Đây là đèo Dardanelles. Chúng ta sẽ quay về qua đèo Federal và rồi lên lại theo lối cầu thang.”

“Lên lại theo lối cầu thang?” Tôi há hốc mồm, “Không phải chứ! Đi lên?!”

“Ừ. Đi lên.”

Hai đứa đi bộ thêm vài giờ nữa trên địa hình cũng may là bằng phẳng hơn, dừng lại để ăn chút trái cây Lilah mang theo và thỉnh thoảng nghỉ ngơi chốc lát. Trong lúc đi, thoạt đầu chúng tôi chỉ nói chuyện về vùng đất này và cuộc sống hoang dã, nhưng rồi khi những bước chân tiến sâu hơn vào rừng, thì cuộc nói chuyện cũng tiến xa hơn.

“Lần đầu tiên đến đây, em đi cùng cha,” Lilah giải thích. “Em nghĩ lúc đó có lẽ mẹ đang bận dạy ở Katoomba, có thể là bà đang tổ chức một hội thảo gì đấy. Em không nghĩ nhà em ở đây lâu. Em chỉ nhớ lúc xuống cầu thang, thời gian như vô tận và ở đâu đó gần chân thung lũng em nhất định không chịu đi nữa, nên cha phải cõng em. Ông bế em lên và để em ngồi lên vai ngay trên ba lô ông đeo sau lưng. Được một lúc ông thuyết phục em xuống và hai cha con cùng đi bộ đến rừng Leura. Trên đường đi lên ông quá tích cực và khích lệ đến mức em thực sự đã tự mình đi lên hết cả các bậc thang.” Nụ cười trên khuôn mặt nàng biến đổi. Nàng liếc nhìn tôi. “Cha em rất tuyệt. Ông là người có tâm hồn thuần khiết, yêu thương bằng cả tấm lòng. Em nghĩ nếu mẹ cưới ai đó khác mà không phải cha, bà hẳn đã dễ dàng lấn lướt họ; bà luôn dành chín mươi chín phần trăm cuộc đời mình cho âm nhạc. Nhưng cha có cách khơi gợi một phần trăm còn lại nơi bà và đó là phần tốt đẹp nhất của bà. Ông luôn cố hết sức ủng hộ bà, bởi vì biến ước mơ của bà thành hiện thực cũng là mơ ước của ông.” Nàng im lặng hồi lâu, rồi thú nhận. “Ngày nào em cũng nhớ cha.”

“Em có nghĩ mình giống ông không?” Tất cả những gì tôi biết về ông là câu chuyện nàng vừa kể cho tôi nghe, nhưng tôi có thể nhận ra những điểm tương đồng giữa hai cha con. Lilah bật cười và lắc đầu.

“Bố cao và khỏe và có giọng Scotland rõ ràng. Khi còn là một thiếu niên, ông chuyển đến đây sống với dì dượng của mình. Ông ít nói, nhưng khi đã quen biết thì nói thôi rồi. Lúc nào cũng là người ầm ĩ

nhất phòng. Ông cứ oang oang cất giọng hết cỡ và luôn bật ra một tràng cười sau mỗi câu nói. Em thừa hưởng mái tóc của ông và có lẽ một vài đặc điểm khác nữa, nhưng em nghĩ mình giống mẹ nhiều hơn. Mẹ mê nhạc và em mê luật – cả hai mẹ con đều ám ảnh với đam mê của mình, theo những cách khác nhau. Anh giống ai hơn, mẹ hay cha?"

Tôi nhăn mặt.

"Anh không chắc nữa. Anh trông giống cha nhiều, ngoại trừ anh cũng thừa hưởng tóc từ mẹ. Đến tuổi anh cha đã bắt đầu hói rồi."

"Anh có vẻ chăm chút tóc rất kỹ nhỉ?"

"Đó là nét đẹp nhất của anh mà."

"Đâu có. Mắt và quai hàm mới là thứ đẹp nhất ở anh. Nhưng tóc trông cũng được."

"Ồ, cảm ơn em," tôi bật cười. "Anh nghĩ vậy."

"Mẹ anh trông thế nào?"

"Bà đẹp," tôi đáp. Cổ họng tôi nghẹn lại. "Ngay cả khi bà già đi, bà vẫn luôn dịu dàng… ân cần. Em có thể nhìn thấy điều đó trong mắt bà. Ngạc nhiên thay là cho dù bà có một mụn cóc trên đầu mũi, thì cũng chẳng ai để ý."

"Bà có làm nghề gì không?"

"Sự nghiệp của bà là gia đình. Bà thường nói ba đứa bọn anh mỗi người là một công việc toàn thời gian của bà. Anh nghĩ bà đã dành hết hai mươi năm để làm trọng tài cho hai em trai anh."

"Anh thì không à?"

"Đương nhiên," tôi bật cười. "Anh không cãi cọ. Anh tập trung vào những sở thích của mình: đọc sách, vẽ hay chụp ảnh, tùy thuộc vào năm anh bao nhiêu tuổi. Ed hoặc Will thường cố lôi anh vào những trận ẩu đả của tụi nó, nhưng anh chỉ đứng dậy bỏ đi."

"Nghe có vẻ anh được nuôi dạy rất tốt."

"Anh biết. Và nó đúng như thế, theo nhiều phương diện. Anh là người may mắn. Ed và Will rất gần gũi, mẹ và cha rất gần gũi…"

Con đường quanh co đến một khoảng rừng thưa, dọc theo đó là

một con lạch chảy xuống một thác nước nhỏ. Âm thanh êm ái của nước hòa với bản nhạc giao hưởng của cuộc sống xung quanh khiến chúng tôi không thể không dừng lại để ngắm thác nước một chốc.

Lilah bước lại gần tôi thêm một chút, khoác tay tôi hỏi, "Anh có cảm giác bị xa lánh à?"

"Anh biết cả nhà thương yêu anh. Và anh biết mình không phải là đứa con hư; anh chưa từng gặp rắc rối. Cha mẹ luôn tự hào về anh. Nhưng anh vẫn có cảm giác bị hắt hủi. Thật ngớ ngẩn vì anh tin chắc đó chỉ là do anh nghĩ vậy thôi. Sự gắn kết mà hai em trai anh có với nhau rất khác so với sự gắn kết của tụi nó với anh, còn mẹ và cha… ừm, họ yêu thương nhau kinh khủng ấy, thậm chí sau hàng chục năm. Anh có thể nhớ rất rõ vài lần trong bữa ăn anh kể về những việc mình làm ở trường và khi ngước nhìn lên anh phát hiện ra rằng mẹ chỉ chăm chú nhìn cha, cứ như thể là anh không hề ở đó vậy." Tôi đột nhiên nhận ra rằng mình đang than vãn về tuổi thơ đầy tình yêu thương và không xáo trộn với một người sống qua bảy quốc gia trước mười hai tuổi. Tôi vội vàng cố giảm nhẹ những bình luận của mình. "Em biết đấy, những chuyện đó đều chẳng sao cả. Nhà anh là như vậy đấy."

Chúng tôi đi sâu vào trong thung lũng và không thấy bất kỳ ai suốt một lúc lâu. Tôi nghĩ có lẽ vũ trụ đã bị thu nhỏ chỉ còn lại hai chúng tôi và cả triệu chú chim cùng những con vật không rõ danh tính chí chóe cãi nhau gần đó trong những lùm cây bụi. Tôi nghĩ về những điều mình vừa nói, những nỗi sợ thầm kín và sự thiếu cảm giác an toàn mà tôi chưa từng bày tỏ. Có thể là tôi chưa từng thú nhận điều đó ngay cả với chính mình. Tôi chợt nhớ lại lần nằm bên cạnh cô gái đầu tiên tôi ngủ cùng. Tôi nhớ mình đã cố gắng thở đều, không dám mở mắt vì sợ trông thấy vẻ thất vọng trên khuôn mặt cô ta.

"Em nghĩ thứ gì cũng có mặt tốt và mặt xấu, cho dù có lúc hình như hầu hết mọi thứ xảy ra trong cuộc sống hoàn toàn tốt hoặc hoàn toàn xấu," Lilah lẩm bẩm và tôi cuối cùng cũng nhìn nàng. Lilah có vẻ tư lự, lòng trắc ẩn thể hiện trên khuôn mặt nàng thay vì vẻ khinh thường thường thấy. Tôi thở ra nhẹ nhõm. "Sống như dân du mục khi còn bé là một cuộc phiêu lưu tuyệt vời, cho dù nó cản trở việc học hành của em cũng như kiến thức của em về cuộc sống bình thường. Và gia đình anh cũng vậy, Cal. Cho dù nó đẹp và êm đềm và anh yêu thương người thân của mình, nhưng chắc chắn là rất đơn độc khi mình là người thứ năm trong một gia đình có hai cặp đôi thân thiết với nhau. Anh không cần giả vờ sự tình

không như thế."

"Anh thích nói chuyện với em," tôi thốt lên, có lẽ đang tập trung hơi nhiều vào mớ ký ức tuổi thiếu niên vụng dại ấy. Lilah vẫn còn khoác tay tôi và nàng áp mặt vào cánh tay tôi một chốc. Đó là một cử chỉ lạ lẫm, gần giống với khoảnh khắc lúc sáng khi nàng đứng trước thung lũng và hít sâu.

"Em cũng thích nói chuyện với anh," Lilah nói sau một lúc và rồi nàng thay đổi tư thế để có thể đứng trước tôi và tựa vào ngực tôi. Tôi choàng hai tay quanh hông nàng và tựa cằm lên đầu nàng và cả hai cùng ngắm thác nước.

Khi chúng tôi rốt cuộc cũng lên hết các bậc thang thì trời đã về chiều. Thẻ nhớ trong máy ảnh sắp đầy, nước cũng sắp hết và hai đùi tôi nóng ran lên thậm chí trước khi chúng tôi bắt đầu đi lên. Đi bộ cả ngày rồi, nhưng Lilah nhất định không chịu bắt xe lửa lượt về.

"Thế là gian lận!" Nàng phản đối khi tôi gợi ý đi lên bằng cách đó. Tôi vui, nhưng cũng mệt và có thể nhận thấy nàng cũng mệt dù không thừa nhận. Lilah sẩy chân vài lần trên đường về và dù nàng vẫn cười toe như một đứa trẻ tinh quái, tôi có thể nhìn thấy sự mệt mỏi trên khuôn mặt nàng.

"Nếu khi còn nhỏ em lên được thì người lớn như anh chắc chắn phải làm được chứ," nàng trêu tôi. Và thế là chúng tôi đi lên, chen chúc với đám du khách cùng lựa chọn với mình. Hầu như ai cũng im lặng vì cố dồn hết năng lượng để chinh phục đoạn đường đi lên gần như thẳng đứng. Trời mau chóng trở nên lạnh khi mặt trời rời khỏi thung lũng, đến mức thấy cả những luồng hơi phả ra khi mọi người thở.

Ngay khi tôi trông thấy đỉnh ở ngay trước mặt và ngay khi tôi thấy mừng rơn và nhẹ người vì rốt cuộc cũng đã lên đến những bậc thang cuối cùng, thì Lilah trượt. Nàng không ngã xa, chỉ vài bậc thang xuống dưới và tôi phản xạ đủ nhanh để kịp kéo nàng lại và giúp nàng không ngã xa hơn. Nàng ngã đập lưng xuống nền đá và tôi tức khắc nhận ra nàng bị thương.

"Lilah?"

Nàng nhăn mặt và quơ tay về phía mắt cá chân trái. "Em nghĩ mình bị bong gân rồi." Giọng nàng chứa đựng sự đau đớn không giấu diếm. Đám đông đang đi lên tiếp tục di chuyển như thể chúng tôi là một tảng đá trong một con suối. Tôi đỡ Lilah đứng lên

và nàng cố đứng một bên chân. Nàng lập tức hét lên và tựa vào tôi.

"Ú ồ," nàng nói. Nàng nhìn tôi với đôi mắt khẩn nài. "Em không nghĩ mình có thể đi hết những bậc thang còn lại."

Tôi nhấc bổng nàng lên và bắt đầu đi thật chậm trở lại. Dù Lilah nhỏ con và gầy, trọng lượng thêm vào đó vẫn khiến những cơ bắp của tôi vốn đã mệt giờ nóng bừng bừng, tôi phải cố hết sức mới bước lên nổi. Lilah áp mặt vào cổ tôi và quàng hai cánh tay quanh người tôi.

Sau vài bước, tôi vừa nói vừa thở hổn hển, "Em lẽ ra không nên kể cho anh nghe về lần em bắt cha cõng xuống. Anh biết em chỉ kiếm cớ để khỏi phải đi bộ thôi."

Lilah hôn lên má tôi.

"Nhưng mà… anh vẫn đang bế em đấy thôi."

"Anh biết nói gì được? Anh đâu thể từ chối người đẹp."

Tôi bế Lilah suốt đoạn đường trở lại quán cà phê tại trung tâm du lịch ở trạm, rồi cẩn thận cởi giày nàng ra để xem xét vết thương. Với mắt cá chân sưng và bầm tím thế kia, chắc Lilah sẽ không đi đâu được tối nay. Tôi tựa chân nàng lên gối chiếc ghế đối diện, rồi đi lấy nước ấm và ít đồ ăn.

Một lúc sau, hai đứa cùng nhìn đăm đăm về phía thung lũng đã cùng nhau chinh phục. Lilah uống thay phiên cốc trà và chai nước lạnh. Tôi ngồi bên nàng, cầm cốc cà phê sữa lên ngang ngực cố làm ấm bàn tay. Tôi nghĩ về tình huống lúc này, chân Lilah và cách tốt nhất để về nhà mà không khiến nàng đau thêm.

"Chúng ta có thể bắt taxi về nhà ga được không? Hoặc đi thẳng về Manly nếu em muốn. Anh lo được," tôi gợi ý. Phí taxi sẽ là hàng trăm đô la, nhưng đoạn đường từ núi đến Manly có ít nhất một chuyến xe lửa và một chuyến đổi phà, đó là chưa kể đến những dãy nhà chúng tôi phải đi bộ để về nhà người này hoặc người kia.

"Ở lại đây đêm nay đi," nàng đột ngột lên tiếng. Tôi ngẩn ra nhìn nàng.

"Nhưng em bị thương."

"Ừi, chỉ là bị bong gân thôi mà," Lilah phẩy tay có ý bảo tôi đừng lo

rồi chỉ về phía đông. “Có vài khách sạn rất đẹp ở đằng kia. Tìm một cái ở lại đi.”

“Mình có mang quần áo theo đâu. Cả chất khử mùi nữa. Bàn chải cũng không.”

“Mình sẽ mặc lại đồ này. Thiếu chất khử mùi một hôm không chết được đâu, em thề đấy. Và em tin chắc là mình có thể tìm được bàn chải.”

“Đồ ngủ thì sao?”

“Callum, em không bao giờ mặc đồ ngủ. Anh không mặc đồ ngủ một đêm không chết được đâu,” nàng bật cười. “Anh có thấy là chúng mình đang tạo cho em thói quen ăn hiếp anh, bắt anh phải xuề xòa không? Nào, gọi taxi đi.”

Lối suy nghĩ đó trở nên quen thuộc và chấp nhận được đối với tôi khiến những phản kháng của tôi đột nhiên thành ra lố bịch. Chúng tôi có thể tìm một cái tổ lãng mạn cho đêm nay và tôi có thể chăm sóc Lilah khỏe lại.

“Ừ, có lý. Chuyến trở về có thể dễ dàng hơn một chút vào ngày mai đúng không?”

Lilah cười toe. Nàng đặt tay lên tay tôi trên bàn.

“Dĩ nhiên rồi. Em quá đau để có thể ngồi xe suốt một giờ trở lại thành phố, nên tốt nhất là chúng mình ở lại miền đất hoang dã tuyệt diệu này để em có thời gian nghỉ ngơi. Gọi taxi đi anh.”

Người lái taxi đưa chúng tôi đến một tòa nhà kiểu di sản tọa lạc trên rìa một vách đá. Để Lilah trong xe, tôi chạy vào đặt phòng. Có nhiều loại phòng, trong đó có một phòng cao cấp với bồn tắm nhìn ra thung lũng.

“Tôi lấy phòng có giường cỡ lớn.” Tôi bắt đầu một cách tự động, nhưng rồi đổi ý và rút lại thẻ. “Không, tôi lấy phòng cao cấp được không?”

Căn phòng có một lò sưởi mở và một giường cỡ đại và nhân viên lễ tân sốt sắng thu xếp bàn chải, một túi chườm đá và ít thuốc giảm đau cho Lilah. Sau khi nhận chìa khóa phòng, tôi quay lại giúp Lilah ra khỏi xe và đến thang máy.

Lúc này, mặt trời bắt đầu lặn xuống thấp và thung lũng đỏ rực

ráng chiều. Lò sưởi vừa mới nhóm, nhưng nhiệt dưới sàn đã khiến căn phòng ấm lên rồi. Cả hai thở phào khi bước vào bên trong và cảm thấy được mức nhiệt dễ chịu xung quanh.

"Tốt hơn rồi," tôi thở ra, đi thẳng đến lò sưởi. Lilah, trái lại, lò cò ra ban công và mở cửa. "Lilah, em làm cái gì vậy?"

"Anh lấy giúp em vài cục đá trong tủ lạnh được không?" Lilah bước ra ngoài ngắm nhìn thung lũng, rồi nói với ra sau, "Có nhà hàng dưới lầu hả?"

"Ừ, nhưng..." Tôi đã hình dung ra cảnh gọi thức ăn lên phòng và nàng gác chân lên gối trong khi chúng tôi dùng bữa.

"Chúng ta uống chút gì đó và ngắm hoàng hôn rồi hãy đi ăn tối nhé."

"Nhưng chân em..."

"Có thang máy mà," Lilah so vai.

Rõ ràng nàng đã quyết định. Lại nữa rồi. Tôi đột nhiên phá lên cười.

"Em là một chiếc xe ủi đất bốn chân đấy, em biết không?" "Thôi nào, Cal. Em đâu có lùn thế. Và anh chỉ sống một lần thôi. Biết đến khi nào anh lại đến đây lần nữa chứ? Cứ tận hưởng khoảnh khắc này đi."

Tôi khui chai sâm-panh và rót ra hai ly, rồi mang cho nàng. Tôi đặt ly lên chiếc bàn thấp và kéo Lilah ngồi xuống một chiếc ghế.

"Nghỉ ngơi đi," tôi bảo. "Anh đã nhờ nhân viên lễ tân đưa lên cho em một túi chườm lạnh rồi. Nếu em nghỉ ngơi một lúc, anh sẽ giúp em xuống nhà hàng và ta sẽ dùng bữa, được không? Nhưng chỗ đó sang trọng mà bọn mình thì ăn mặc như mới trong rừng ra thế này."

"Ai quan tâm nào?" Lilah nâng ly về phía tôi. "Mừng chuyến phiêu lưu."

"Mừng chuyến phiêu lưu," tôi nhại lại. "Và mừng cả chuyến xe lửa đi lên lần tới."

"Nếu mình đi xe lửa, thì kế hoạch giăng bẫy anh ở qua đêm tại một căn phòng cao cấp lãng mạn đâu có thành hiện thực."

“Em chỉ cần nói ra là được thôi mà.”

Giữa đêm khuya, có gì đó đánh thức tôi dậy. Có thể tôi vô tình đụng phải chân Lilah và nàng kêu lên, hay có thể tôi cựa mình trong giấc ngủ và làm đau chỗ cơ nào đó trên người mình. Dù là lý do gì, tôi thấy mình tỉnh như sáo và nhiều phút trôi qua, tôi nhận thấy mình sẽ không ngủ trở lại ngay được.

Ý thức được Lilah đang ngủ ngay bên cạnh, tôi rón rén ra khỏi giường. Khách sạn đã mang quần áo của chúng tôi đi giặt, nên tôi chỉ mặc một chiếc áo choàng màu trắng mềm mại và đi ra chỗ cửa sổ. Chúng tôi đã đóng rèm từ sớm, nhưng giờ tôi kéo nó ra và nhìn ngắm thung lũng.

Tôi nhớ đến lần ngắm sao vào tuần trước với Lilah và những bình phẩm của nàng về việc thiếu ánh sáng tự nhiên trong thành phố. Liệu như vậy quang cảnh có chắc chắn là đẹp hơn không? Dù vậy trời quá lạnh để bước ra ngoài, nhất là khi trên người khoác độc một chiếc áo choàng; chỉ đứng bên cửa sổ thôi cũng thấy lạnh cóng rồi.

Bị thôi thúc bởi cơn bốc đồng lạ lùng, tôi mở cửa và bước nhanh ra ngoài ban công.

Không khí bên ngoài tuyệt đối tĩnh lặng và thung lũng chìm trong mù sương. Dù vậy, khi nhìn lên, tôi trông thấy hình xoáy màu kem của Dải Ngân Hà và hàng ngàn vì sao, vốn bị vùi lấp bên dưới lớp khói bụi ô nhiễm của thành phố, nay tỏa sáng rực rỡ. Cảnh tượng ấy mới ngoạn mục làm sao!

Cửa ban công bật mở he hé.

“Xin lỗi, Lilah, anh không cố ý đánh thức em.”

Nàng thò đầu ra, ngước nhìn lên trời và rồi khẽ kêu ré lên vì lạnh.

“Rõ hơn này,” nàng nói, vẫn còn ngước nhìn lên các vì sao. “Tin hay không tùy anh nhưng sao ở đây nhìn còn rõ hơn chỗ em ở phía Bắc, nơi gần như không có ánh đèn hắt ra từ các ngôi nhà. Nhưng cho dù em cảm thấy rất hài lòng khi anh đang lạnh tê người mà vẫn ra ngoài chỉ để ngắm sao, em vẫn sẽ quay lại giường ngủ.”

“Vài phút nữa thôi.”

Tôi ở ngoài ban công cho đến khi tay chân cứng đờ vì lạnh, rồi trở

vào và bò lên giường nằm cạnh Lilah.

Lilah cố tình ngủ nướng vào sáng hôm sau, nhưng ngay cả như vậy trông nàng vẫn nhợt nhạt khi thức giấc.

“Em cần đi bác sĩ không?” Tôi hỏi khẽ khi chúng tôi lên tàu lửa về lại thành phố, nhưng nàng không chịu. Quá trưa chúng tôi mới về tới cầu tàu Manly. Lúc đó nàng vẫn chưa thể đi lại được và tôi nhận thấy nàng không tài nào đi bộ hết ba dãy nhà để về đến nhà được.

“Chúng ta quyết thế này nhé, anh lấy xe đưa em về nhà.” Tôi tuyên bố.

“Em …” Nét mặt Lilah cho thấy nàng đau thực sự. Thói quen tự lập không để nàng dễ dàng nhận sự giúp đỡ của người khác nhưng lúc này thì không thể từ chối được nữa.

“Lilah. Giờ đến lượt anh là người ra lệnh nhé.” Tôi đặt hai tay lên vai nàng và nhìn thẳng vào mắt nàng. “Anh đã để em lôi anh xuống nước biển lạnh cóng hay bắt anh đi lên đi xuống một ngàn tám trăm bậc thang bất kỳ khi nào em muốn, nhưng chỉ lần này thôi, em phải để anh chăm sóc cho em. Anh sẽ đưa em đến tiệm cà phê và em ngồi đó đợi anh quay lại.”

Lilah mím chặt môi và gật đầu.

Chương 6

Lilah - Ngày 7 tháng Chín

Mình đã bước chân vào lãnh địa chết người.

Ồ, mình đang đùa ai chứ? Mình đang lặn bình khí vào vùng nguy hiểm.

Mình đã phạm một sai lầm và sau đó là một loạt những sai lầm khác khiến sự ngu ngốc đầu tiên của mình càng trầm trọng thêm. Gần như ngày nào mình cũng có nhiều dự định tốt đẹp, tự hứa với bản thân rằng mình sẽ mau chóng tạo khoảng cách nhất định với Callum và đưa mọi thứ trở về quỹ đạo bình thường.

Thế nhưng, mối quan hệ này là một thứ gì đó khiến cả hai cứ bị hút vào nhau không cưỡng lại được. Callum suốt ngày trêu mình là chiếc xe ủi, nhưng thực sự điều anh cần lo lắng không phải là mình mà là sự kết nối giữa bọn mình: dễ dàng chia sẻ, dễ dàng cười đùa, kể cho nhau nghe những chuyện đời thường và nhìn nhau bằng ánh mắt yêu thương nồng nàn. Mình có thể nhận thấy Callum ngầm mong một tương lai mà chúng mình sẽ không có.

Một mối ràng buộc đã hình thành giữa Callum và mình, thứ mà mình cần phá vỡ - và nó sẽ làm tổn thương cả hai.

Mình không cần Callum. Đương nhiên là mình không cần anh.

Mình không thể cần anh và mình tuyệt đối không được tiếp tục đùa giỡn với tình cảm của anh.

Mình không muốn thôi gặp anh, nhưng mình phải làm vậy, hoặc bét ra là mình phải dừng đúng lúc. Mỉa mai thay là anh để mình chủ động thu xếp thời gian bọn mình gặp nhau và mình ích kỷ bởi vì mình thích ở bên anh. Mình đã tự nhủ rằng những cuộc gặp chớp nhoáng trên phà và ngay cả chuyến đi chơi cả một ngày cuối

tuần chẳng hại gì ai. *Bạn bè thôi chứ không phải người yêu.* Mình nhớ đã nghĩ vậy vào sáng thứ Sáu khi đang lên kế hoạch cho chuyến đi chơi núi.

Ngu ngốc. Ngớ ngẩn. Khinh suất.

Tối nay nhất định phải dừng lại.

Hôm qua mình đã sẩy chân. Chính xác là ba lần. Nó diễn ra ngay khi mình bắt đầu thấm mệt và kết thúc khi mình suýt chút nữa thì lăn đến tận chân thung lũng trong khi hai đứa đang đi lên các bậc thang. Sau đó mình gần như không đi được suốt cả đêm và mình cũng chẳng nghĩ được gì, vì nếu mình nghĩ đến điều đó, mình sẽ đẩy bản thân đến mức hoảng loạn như mình đang cảm thấy ngay lúc này.

Mình chưa bao giờ xui xẻo bị theo đuổi bởi một người yêu đến mức đánh mất cả lí trí, nhưng mình có thể hình dung ra nỗi sợ hãi. Anh ta lẩn khuất khắp nơi trong bóng tối. Mình thấy mặt anh ta trong mọi đám đông và cảm thấy hơi thở anh ta sau gáy khi mình một mình. Suốt năm năm qua mình sống trong tình trạng như thế, cứ nghe tiếng chân nện thình thịch của cơn đau trên mặt đất đằng sau khi mình chạy, nhìn thấy dấu chân của nó khắp mọi nơi, ngay cả khi nó không hề có.

Vậy là mình đã sẩy chân. Ai thỉnh thoảng cũng có lúc sẩy chân, nhất là khi họ mệt. Ý mình là, Callum đã ở đó ngay lúc ấy và anh đương nhiên là không nghĩ gì cả. Nét mặt anh cho mình biết điều đó và nếu anh có biểu hiện thắc mắc lý do tại sao mình ngã thì mình tin chắc là mình đã để ý. Có lẽ là anh không hề thắc mắc gì. Có lẽ nó chỉ như là cơn gió thoảng lay khẽ tấm rèm chứ không phải là một kẻ si tình cầm dao rình rập sát hại người mình yêu. Có thể là tình cờ khi chiếc ô tô đen chạy đằng sau mình suốt hai mươi phút qua. Có thể do tình trạng mệt mỏi và sự vụng về đã khiến mình suýt nữa ngã xuống tận chân thung lũng.

Nhưng nếu không phải thế thì sao?

Callum đã ngủ quên trên trường kỉ nhà mình. Anh cứ khăng khăng đòi ở lại và chơi trò bảo mẫu với mình từ khi chúng mình trở về, đi mua thuốc men và bữa tối về cho mình. Mình đã cố trấn an bản thân bằng thực tế rằng ngay cả Callum, người rõ ràng là không hề đau bệnh, cũng mệt mỏi thậm chí đến cả ngày hôm sau và giờ đang ngáy như sấm dù chỉ mới tám giờ tối. Nhưng Callum không bị ngã.

Thực ra, chỗ bong gân rồi sẽ lành và mối lo âu này cũng vậy. Đây không phải lần đầu tiên mình hoảng sợ kể từ khi bình phục. Không phải. Một cách định kỳ mình nhận thấy những dấu hiệu khi không hề có dấu hiệu nào và cảm thấy những triệu chứng toàn là do mình tự nghĩ ra và tất cả sẽ biến mất ngay khi mình bị phân tâm. Đó là phần nào lý do lúc nào mình cũng phải bận rộn, vì nếu mình để bản thân nhàn rỗi, mình sẽ nghĩ quá nhiều và tự đẩy mình vào viễn cảnh tồi tệ nhất.

Có một điều và chỉ một điều mà thôi, là mình cần nhớ cảm nhận của mình tối nay. Nhịp đập thình thịch đầy lo âu của trái tim trong lồng ngực và cơn sợ hãi quay cuồng có thể sẽ biến mất khi vết bầm phai đi và đó là lý do tại sao mình phải nhảy lò cò đến bàn để viết ra những dòng này. Ngay lúc này. Trong khi nó thật.

Mình đã bị cuốn vào mối quan hệ với Callum. Trong tuần trước hay đại loại thế mình đã để mọi chuyện xảy ra tự nhiên, để mặc lực hút kéo chúng mình về phía trước, nghĩ rằng mình có thể tốt cho anh và anh có thể tốt cho mình và chúng mình cứ vờ bình thường trong một thời gian ngắn và sẽ không ai tổn thương. Khi hai đứa bất ngờ gặp nhau trên đường George Street mình nhớ mình đã thầm nghĩ rằng nếu mình tin vào định mệnh thì cuộc gặp đó đúng là định mệnh thật. Mình đã hình dung mình sẽ kể cho mẹ nghe mình đã cố làm điều đúng và ngăn không cho anh dính vào những rắc rối của đời mình và rồi anh lại cứ thế xuất hiện ngay trước mặt mình, đúng vào ngày hôm sau. Bà sẽ tỏ vẻ thông thái của một nhà hiền triết sống lâu năm mà bà vẫn thích trưng ra với đám sinh viên của bà và bảo mình rằng vũ trụ đang nhắn gửi đến mình điều gì đó và mình sẽ cười trêu bà nhưng trong thâm tâm mình cũng thích bởi lẽ đó là những gì mình cũng muốn tin vào.

Nhưng cho dù Callum luôn tuyên bố rằng anh là một kẻ độc thân suốt đời, tất cả những gì mình thấy khi mình nhìn Callum là người muốn yêu và được yêu. Chúng mình đang phải lòng nhau. Vẫn còn mới mẻ, nhưng mỗi lần chúng mình gặp nhau, những lời nói cứ thế tuôn ra và những cảm xúc đi theo cùng chúng. Mình cứ nấn ná kéo dài mối quan hệ này mỗi ngày tức là đang làm cho nó trở nên khó khăn hơn.

Ngày mai nhất định mình sẽ giữ khoảng cách. Mình biết mình đã dặn lòng như vậy suốt một tuần nay rồi, nhưng mình phải truyền nỗi sợ này vào hành động nào đấy.

Chương 7

Callum

Lilah đã ổn hơn vào sáng hôm sau. Cái chân rõ ràng là vẫn còn đau, nhưng nàng có thể tập tễnh đi lại xung quanh không mấy khó khăn. Tôi trêu nàng giờ thì có cớ để không đi giày rồi. Lilah sáng nay có vẻ khác lạ: nàng chỉ tập trung vào việc đi làm ngay khi thức giấc. Dù vậy nàng không quên hôn tạm biệt tôi khi tôi đi thay quần áo và khi về nhà tôi tự thuyết phục mình rằng đấy chỉ là thói quen của nàng thôi.

Nhưng Lilah không trả lời tin nhắn của tôi tối đó về việc đi phà về nhà và dù tôi nằm thức chong chong cho đến gần nửa đêm để đợi, nàng vẫn không hồi đáp. Khi thức dậy vào sáng hôm sau, tôi mới thấy tin nhắn.

Xin lỗi, Callum, sự kháng cáo em lo sợ đã xảy ra. Em cần phải tập trung hết mức để xử lý công việc. Em sẽ gọi cho anh khi có thời gian nhưng em chưa biết chắc là khi nào.

Tôi cho phép bản thân thừa nhận sự thất vọng cay đắng trào lên trong lòng. Tôi muốn gặp Lilah, nhưng đương nhiên tôi hiểu. Nàng cần bảo vệ cóc nhái, hoặc côn trùng, hoặc thứ gì đó vô cùng quan trọng đối với hệ sinh thái.

Suốt mấy ngày sau, ngày nào tôi cũng nhắn tin cho Lilah và tin nào nàng cũng trả lời.

Đang bù đầu với vụ Hemway. Xin lỗi, Callum. Em sẽ cho anh biết nếu có gì thay đổi.

Cảm ơn đã quan tâm đến em, sẽ liên lạc cho anh khi tình hình lắng dịu.

Xin lỗi anh, Cal, vẫn bận tối mặt. Em sẽ gọi cho anh khi có thời gian.

Tôi biết vụ của Lilah khi đọc báo. Nó nằm ngay trang đầu và tên của nàng thường được nhắc tới ở trang bìa, mặc dù thường đi kèm với một bức ảnh cũ và một trích dẫn từ một thông cáo báo chí.

"Saoirse McDonald, cộng sự lâu năm của Davis McNally đại diện cho những nhóm người bảo vệ môi trường phản đối việc khai thác mỏ, đã phát biểu: Công ty khai thác mỏ Hemway Mining nổi tiếng với những chiêu trò bẩn thỉu và ra sức cướp phá tài nguyên thiên nhiên cốt làm lợi cho mình và sự vụ này là một ví dụ điển hình. Davis McNally, cũng như những cộng sự của chúng tôi đến từ cộng đồng, sẽ dốc toàn bộ nguồn lực hiện có để làm đến cùng sự việc này. Lợi ích từ công ty khai thác mỏ Hemway Mining không thể bù đắp được những rủi ro tột bậc đối với các giống loài quý hiếm hiện đang sinh sống tại khu vực công viên Quốc gia Minchin."

Tôi thiếu kiên nhẫn thật, nhưng tôi vẫn nhận ra Lilah thực sự rất cần thời gian và tôi cũng hiểu rằng cho dù mối quan hệ của chúng tôi có ngày càng quan trọng đối với nàng đi chăng nữa thì tôi vẫn sẽ luôn xếp bên dưới một vụ việc như thế này.

Khoảng sau tám giờ tối thứ Năm, tôi nghe điện thoại nội bộ reo. Nó gần như không bao giờ reo, bởi tôi rất hiếm khi có khách đến nhà và mất một lúc tôi mới nhớ ra âm thanh đó là gì.

"Ai đấy?"

"Cal, em đây."

Tôi bảo nàng vào và trong khi đợi nàng đi xuyên qua hành lang nhỏ đến căn hộ của mình, tôi cuống cuồng dọn dẹp phòng khách. Ngoại trừ việc để mọi thứ đang sửa dở dang, tôi là một kẻ ăn ở gọn gàng đến cực đoan, nên chẳng có gì nhiều nhặn để dọn dẹp, nhưng tự nhiên tôi đâm lúng túng đến lóng nga lóng ngóng. Giọng chào của nàng nghe rất lạ, một sự căng thẳng tôi không thể hiểu.

Khi nghe Lilah gõ cửa, tôi khựng lại một chút rồi mới mở cửa.

"Chào em," tôi nói. Giọng tôi ấm áp và chào đón. Tôi biết mặt mình đuỗn ra khi trông thấy nàng.

Lilah đang khóc. Những giọt nước mắt lăn xuống hai má và hai mắt đỏ hoe lên thế kia chắc nàng đã khóc được một lúc rồi.

"Em cố kiếm được một cái lệnh nữa nhưng đã thất bại." Lilah khóc nấc lên và mặt nàng rúm ró. "Em không thuyết phục được ai làm

chứng cho mình cả. Em lỗi hẹn với bọn cóc nhái rồi, Callum."

"Thôi nào, Lilah." Tôi kéo nàng vào lòng và quàng tay quanh người nàng. "Không sao mà, Lilah. Anh biết em đã làm hết sức mình rồi."

"Công nghệ nứt vỡ thủy lực sẽ làm tăng mê-tan trong những con kênh khiến bọn cóc nhái và rệp nước sẽ chết. Em không hiểu nổi tại sao em lại thua vụ này nữa."

"Có phải là cùng đường đâu nào? Vẫn còn có những lựa chọn khác đúng không?"

Tôi kéo Lilah ngồi xuống trường kỉ và nàng tựa vào ngực tôi. Lại sụt sùi.

"Không, em thậm chí không thể kiếm thêm một pháp lệnh tạm thời nữa nên bọn họ sẽ tiến hành khai thác vào ngày mai. Không hề có bất kỳ thiên thần nào phù hộ để em có thể ngăn chặn được họ, cũng không có bất kỳ chuyên gia nào sẵn sàng làm chứng trước tòa cho thấy việc khai thác mỏ sẽ tác động như thế nào đối với hệ sinh thái. Kết thúc thật rồi."

Tôi không biết phải nói gì. Tôi có thể cảm thấy sự căng thẳng trong cơ thể nàng. Sự thất vọng và ý thức về sự thất bại của nàng có thể cảm nhận được. Tôi ôm Lilah sát vào mình hơn và để nàng khóc cho thỏa.

Làm một công việc có tầm quan trọng to lớn là thế đấy, tôi đồ vậy. Nếu thất bại, tôi sẽ mất một khách hàng, có thể bị ban giám đốc khiển trách, nhưng chỉ đến thế thôi. Khi nàng thất bại, một điều gì đó có thể bị mất trắng không gì thay thế được. Tôi nghĩ về điều đó khi vuốt mấy lọn tóc ra khỏi khuôn mặt đẫm nước mắt của Lilah. Tận tâm tận lực với công việc có nghĩa là tự đặt bản thân vào tình thế dễ bị tổn thương khi gặp thất bại.

"Em xin lỗi vì đã đến đây trong bộ dạng như thế này," Lilah lên tiếng sau một lúc.

"Anh mừng vì em đã làm thế," ý tôi đúng là thế thật. "Em nghĩ lúc này em chán nản hơn bao giờ hết. Thật quá bất công khi bọn em thất bại trong khi lẽ ra là thắng. Em có rất nhiều vụ nằm ở phạm vi lĩnh vực không rõ rệt… còn vụ này đúng sai rạch ròi." Lilah ngồi thẳng lên cách xa khỏi tôi và khoanh tay quanh người. Nàng vẫn còn mặc nguyên bộ complet đen. Tôi để ý thấy hai má nàng lem nhem mascara và nhận ra cả ngày nay nàng đã ở tòa. Tôi

không thấy nàng trang điểm nhiều ngoại trừ những ngày đầu quen nhau khi tôi biết nàng vừa làm việc ở tòa xong. “Em không biết mình đã phạm sai lầm hay bỏ lỡ điều gì hoặc em sơ hở hay… hay có lẽ đây chỉ là một trong những điều bất công vẫn thường xảy ra và cho dù không bỏ lỡ bất kỳ cơ hội nào, em vẫn sẽ thất bại.”

“Anh lấy nước cho em nhé?”

Lilah gật đầu và tôi xuống bếp chậm rãi rót nước vào ly trong khi nghĩ nên làm gì tiếp. Khi tôi trở lại phòng khách, Lilah đã đứng lên và trông như thể đang chuẩn bị đi về phía cửa.

“Em xin lỗi, Callum. Lẽ ra em không nên đến đây. Chuyện này không liên quan đến anh.”

Tôi chìa ly nước về phía Lilah và khi nàng ngập ngừng, tôi đặt nó vào lòng bàn tay nàng và khép những ngón tay nàng lại.

“Đương nhiên em phải đến đây rồi. Cho dù chúng ta không tiến xa hơn nữa, thì có một điều chắc chắn ngay lúc này là chúng ta là bạn bè và anh muốn bên cạnh em lúc này.”

Lilah cầm ly nước và nhìn tôi chăm chăm, uống một hơi dài hết sạch rồi đưa ly lại cho tôi.

“Thế giờ em định làm gì?” Tôi hỏi nàng.

Lilah nhìn ra cửa rồi nhìn lại tôi, bồn chồn đến mức tôi đột nhiên nhận ra rằng, chẳng biết có bận hay không, nhưng sự thực là nàng đã tránh mặt tôi tuần này. Tôi đặt ly nước trên bàn và giang hai cánh tay ra.

“Với em anh lúc nào cũng sẵn lòng, Lilah. Nếu em muốn ngồi đây và cằn nhằn, anh sẵn lòng nghe. Nếu em muốn xem những chương trình TV ngớ ngẩn, anh để em xem thoải mái. Nếu em cần vài chục chai vang, chỉ cần nói với anh một tiếng là anh đi ngay.” Lilah lại ngập ngừng. Tôi với tay cầm lấy bàn tay mềm mại của nàng. “Em đã đến đây vì em muốn gặp anh. Bây giờ thì hãy để anh được bên cạnh em. Xin em đấy.”

Lilah gật đầu và để tôi kéo nàng lại gần như cũ. Nàng tựa đầu vào ngực tôi.

“Em không nghĩ nhà anh có rau ngon.”

“Nói cho em biết là anh có một hộp rau củ cắt sẵn trong tủ lạnh và

một ít mỳ Hokkien trong chạn nhé."

Lilah thở ra và ngước mắt nhìn tôi.

"Em chỉ đói thế thôi, cho dù rau củ cắt sẵn nhà anh có thể đã được rửa bằng chlorine để giữ độ giòn và nếu mì Hokkien có thể sống sót được trong chạn, thì chắc chắn là đầy chất bảo quản."

"Không sao đâu," tôi ngoác miệng cười. "Vậy anh nấu cho em nhé?"

Tôi trông thấy Lilah nắm chặt tay rồi thả ra buông xuống dọc theo đùi. Tôi trông thấy sự căng thẳng nơi hai vai nàng và quai hàm đanh lại của nàng. Và rồi đột nhiên sự căng thẳng trôi tuột ra khỏi nàng và nàng cười mếu máo.

"Vâng."

Lilah cố ăn từng tí một quanh những miếng bị cháy trên súp lơ trắng và bông cải xanh tôi đã để dính vào chảo. Nàng nhất định không chịu để tôi cho nguyên liệu vào món xào và đã vứt sốt teriyaki vào thùng rác, nên tôi đành cố sáng tạo một công thức mới bao gồm ít mật ong, đậu nành và rau. Rõ ràng tôi đã làm sai trình tự, hoặc làm hỏng bộ chỉnh nhiệt, hoặc có thể cả hai, vì sản phẩm nằm trước mặt Lilah trông như vừa được cứu ra khỏi một vụ nổ hạt nhân.

"Anh biết không, anh quả thực là một đầu bếp rất ư khủng khiếp."

"Phải, anh biết điều đó," tôi lầm bầm. Lilah bật cười và quả quyết cắn một miếng đậu Hà Lan. Trong khi tôi nấu, Lilah ngồi trên tủ nhà bếp bên cạnh tôi và cố giải thích những nguy hiểm của khí mê-tan[11]. Sau khi đổ nước vào đầy cái chảo cháy cho nó bở ra, tôi nhẹ nhàng đỡ Lilah xuống và dìu ra trường kỉ.

[11] Khí mê-tan là một loại khí tự nhiên không màu và không mùi, được tìm thấy trong các mỏ than hình thành trong hàng triệu năm từ các cây đổ và các chất thực vật khác.

"Một đầu bếp quá ư khủng khiếp," nàng lặp lại khi đi theo tôi, "nhưng lại là một người cực kỳ dễ thương."

"Tạ ơn Chúa," tôi thở ra. "Anh tưởng nó cháy đen rồi ấy chứ." Tôi thấy Lilah đẩy thức ăn quanh cái bát cỡ lớn và cảm thấy mình thật kém cỏi. "Hay để anh ra ngoài mua gì đó cho em nhé, Lilah. Không sao đâu."

“Không, ở lại đi.” Lilah lại cắn một miếng gần như để thuyết phục tôi là vẫn ăn được. “Vài miếng giòn giòn này gần…” Nàng nhai, rồi nuốt. Một cách khó khăn. “Gần ăn được.”

Lilah cuộn chân lên ngồi thu lu trên trường kỉ. Tôi quay vào bếp và lấy một ly vang cho nàng và bia cho tôi, rồi ngồi xuống bên cạnh nàng.

“Anh vẫn không tin nổi em có thể sống được mà không ăn thịt bò.”

“Em gần như không nhớ nó.” Nàng ra hiệu bằng cái nĩa và cười. “Ngoại trừ vào những đêm như đêm nay.”

“Anh không nghĩ mình có thể từ bỏ thịt hoàn toàn. Anh quá thích nó.”

“Đương nhiên anh có thể. Anh có thể sống mà không cần bất kỳ thứ gì. Xét trong bối cảnh chung thì thức ăn chỉ là một yếu tố khá nhỏ. Với lại, nếu anh có thể sống với nửa cái nhà bếp, thì anh có thể chịu được bất kỳ thứ gì.”

Ánh nhìn của Lilah trôi về phía nhà bếp và tôi thoáng nhăn mặt.

“Theo em ý nghĩa cuộc sống là gì, Lilah?”

“Khỉ thật, Callum, câu hỏi đó quá to tát đối với em sau khi em vừa trải qua một ngày tồi tệ và nhất là khi em chỉ mới uống có nửa ly vang.”

“Em nghĩ mỗi người sống có một mục đích, hay chúng ta chỉ ở đây để tận hưởng những gì chúng ta có? Bởi vì cứu trái đất thực sự không phải là việc của em.”

Lilah đặt cái bát giữa hai đầu gối và với tay lấy ly vang.

“Công việc của em đúng là cứu trái đất mà. Em đã quyết định đó là công việc của em, vậy nên,” nàng so vai, “giờ đó là công việc của em. Em không thể làm nó một mình và cũng không thể làm xuể nó, nhưng em có thể tạo nên một ảnh hưởng nhất định.”

“Thế nếu không thể cứu được thì sao?

“Em vẫn tự hỏi thế.” Lilah đặt ly vang xuống và nhìn tôi. “Em vẫn tự hỏi phải chăng tất cả những chiến thắng nhỏ nhặt này không đáng và phải chăng thế giới đã đi đến cái điểm không thể quay trở

lại đối với hệ sinh thái."

"Và?"

"Và nếu nó như thế thì sao – mà không thế thì sao. Điều này thực sự là cuộc chiến suốt đời của em: chủ nghĩa lạc quan xung đột với chủ nghĩa hiện thực. Em từng trải qua những lúc mọi thứ dường như nhất loạt chống lại em, thế nhưng em vẫn vượt qua hết. Nhưng vận may đôi khi cũng bỏ quên em…" Lilah thở dài. "Như hôm nay."

"Và em vẫn ngồi đây ăn bông cải xanh cháy trong khi anh có nửa con bò đã được giết mổ trong tủ lạnh."

"Em phải không ngừng cố gắng." Lilah lại buồn và tôi nhận thấy mình phải nhanh chóng thay đổi chủ đề. "Em cảm thấy như mình được ân sủng, không phải bởi Chúa, chỉ là được ân sủng, may, hên… đại để. Em nợ cuộc đời này nỗ lực tạo nên sự khác biệt."

"Khía cạnh đạo đức nào liên quan đến con bò đã chết của anh chứ - anh có thể tặng nó cho một người vô gia cư nào đó?"

Lilah bật cười và gật đầu.

"Vâng, khi em ăn xong món xào - nướng ngon một cách tình cờ này, hãy đi tìm vài người vô gia cư mà tặng cho họ một tủ lạnh đầy thịt đông mà họ chẳng thể nấu được. Đạo đức đấy." Lilah quấn một cọng mì quanh nĩa và ăn chậm rãi. "Mì chưa chín hẳn này. Kết cấu của nó làm em khá ấn tượng đấy."

Tôi đã hết sạch những câu vặn vẹo thông minh, nên bèn thè lưỡi trêu nàng và Lilah cười toe.

"Lần trước đến đây em không để ý phòng tắm… có bồn tắm không anh?"

"Có chứ." Bồn tắm to và như phần còn lại của phòng tắm, có màu xanh lơ kỳ quặc. Một trong những "việc phải làm" của tôi là tháo nó ra và mở rộng buồng tắm có vòi sen – nhưng rồi tôi cứ trì hoãn hết lần này đến lần khác. "Dù có thể anh không có bồn tắm sang chảnh nổi đầy bọt xà phòng."

"Ồ, xin anh, Callum." Giọng nàng quyết liệt. "Tắm trong bồn sủi bọt cũng tựa như ngâm người vào thùng hóa chất độc hại. Nước ấm là tốt nhất."

Tôi bật cười và hôn lên đầu nàng khi đi ngang qua.

“Để xem anh có thể làm được gì.”

Sau khi tắm xong, Lilah thoải mái hẳn ra. Nàng nhu mì và tình cảm. Chúng tôi nằm trên trường kỉ với nhau và cùng nhau tranh luận sôi nổi về những lợi ích cho sức khỏe và môi trường của lối sống ăn chay so với Tại Sao Tôi Thích Thịt Bò. Đương nhiên là tôi thua. Cuộc chiến giữa khẩu vị cá nhân và những bằng chứng thực tế Lilah biết liên quan đến những tác động lên môi trường của ngành công nghiệp thịt bò và sữa thôi đã luôn gay go, nhưng vì thực tế nàng là một luật sư dày dạn kinh nghiệm vừa mới thua một vụ kiện quan trọng tại tòa, nên tôi càng không có cửa thắng. Hai đứa ngủ quên trên trường kỉ; tôi thức dậy vào lúc nửa đêm và bồng nàng vào giường.

Lilah không cựa quậy khi tôi nhẹ nhàng đặt nàng xuống, kể cả khi tôi leo lên nằm bên nàng và quàng tay quanh người nàng. Dù vậy khi lim dim ngủ tôi cảm thấy nàng chăm chú nhìn tôi và khi mở mắt ra, tôi thấy nàng đang nhìn tôi, môi nở nụ cười mãn nguyện.

“Cảm ơn anh, Callum.”

Tôi nhẹ nhàng hôn nàng.

“Không có gì.”

Thứ gì đó đã được khởi động vào đêm Lilah tìm đến tôi để được an ủi. Mối quan hệ của chúng tôi có sự chuyển biến rõ rệt và tôi nhận ra nó ngay tức khắc. Tự nhiên chẳng ai bảo ai, chúng tôi ăn tối cùng nhau và sau đó ngủ ở căn hộ của đứa này hoặc đứa kia thường xuyên hơn.

Khi chúng tôi đã thống nhất giữ mối quan hệ của hai đứa ở mức bình thường, tôi thực sự có ý vậy. Thế không có nghĩa là tôi không quá đỗi vui mừng khi Lilah và tôi đã thiết lập thói quen ở bên nhau hàng đêm – dù kỳ thực là tôi không cố ý đẩy cuộc đời của chúng tôi đi theo hướng đó. Mọi việc chỉ tự nhiên diễn ra thế thôi. Tôi tin chắc Lilah cũng sẽ nghĩ như vậy. Tôi nghĩ cả hai đều cô đơn theo cách riêng và không biết từ lúc nào chúng tôi cảm thấy không muốn xa rời nhau. Không ai quyết định việc những thỏi nam châm sẽ hút nhau; chúng cứ tự nhiên hút nhau thế thôi.

Chúng tôi không nhắc gì đến chuyện đó, nhưng lại nói với nhau rất nhiều chuyện khác. Trong những tuần đầu tiên tươi đẹp đó, chúng tôi thường nói chuyện cho đến ba bốn giờ sáng – nhưng

không bao giờ cố xác định hay phân tích những gì đang xảy ra giữa hai đứa.

Thay vì thế, chúng tôi thận trọng và cẩn thận. Tôi đang theo đuổi một khách hàng mới, một nhà sản xuất xe hơi quy mô lớn - chỉ mỗi tài khoản của ông ta thôi cũng đủ đáp ứng mục tiêu doanh thu của tôi quý này. Còn Lilah thì bắt tay vào việc giải quyết hậu quả vụ Hemway. Ngay khi vừa xong, nàng lại bắt đầu chuẩn bị ra tòa đại diện cho một nhóm cư dân có dính líu đến một trung tâm mua sắm mới. Người ta xì xào bán tán về việc đốn ngã một cái cây bản địa có vết sẹo trên thân để xây trung tâm mua sắm và Lilah nổi điên lên. Tôi kể cho Lilah nghe về chiến dịch quảng cáo đang định nhắm vào công ty xe hơi; nàng kể cho tôi nghe về những nghiên cứu di sản nàng đang thực hiện để tìm hiểu nguồn gốc của vết sẹo trên thân cây. Không hiểu sao cuộc nói chuyện lại chuyển hướng sang những chuyến du lịch của nàng hoặc việc học hành của tôi hay chiếc hambuger tôi dùng cho bữa trưa hoặc những suy nghĩ của nàng về sự ngu ngốc của các chương trình truyền hình thực tế.

Sức sống mãnh liệt của Lilah có một tác động nhất định đến cuộc đời của tôi, nhanh hơn tôi nghĩ.

“Đi ăn kem nhé,” Lilah gợi ý khi tôi định vào giường.

“Nhưng… anh vừa mới đánh răng xong.”

“Em đền cho một ống kem đánh răng được chưa nào.”

Vậy là chúng tôi đi dạo loanh quanh ngoại ô, rồi dừng chân tại một tiệm kem ở Corso có vị đậu nành dừa Lilah thích. Có thể vài lần tôi còn tìm cớ này kia để khỏi ra ngoài vào ban đêm, nhưng tôi sớm học được rằng sẽ không có chuyện đi ngủ sớm nếu hai đứa ở bên nhau và rồi tôi thực sự bắt đầu mong đợi những chuyến đi dạo đêm khuya, nhất là sau khi phát hiện ra món kem tươi.

Tiệm kem có một chiếc bàn cao và mấy chiếc ghế ở cửa sổ trước. Chúng tôi ngồi đó ăn kem, ngắm nhìn và bình luận giao thông của người dân Corso.

“Anh nhớ đến một kỳ nghỉ với gia đình,” tôi nói với Lilah một đêm nọ. “Bọn anh đến Cairns và đêm nào mấy anh em anh cũng lẻn ra ngoài đi ăn kem.”

“Thấy chưa, anh đâu có hẳn là cậu bé ngoan,” Lilah nháy mắt.

“Chủ mưu là hai em trai anh và anh tin chắc là tụi nó chỉ kéo anh theo để nếu bị bắt gặp thì sẽ viện cớ là anh đi cùng để giám sát,” tôi hóm hỉnh. “Nhưng vẫn vui cực. Gần đây chúng mình thường ra ngoài ăn kem vào ban đêm làm anh cảm thấy như mình đang tận hưởng một kỳ nghỉ dài vậy.”

Tôi vẫn làm việc suốt ngày và công việc vẫn ngập đầu. Sự khác biệt là, khi về nhà, tôi có điều gì đó khác để lấp đầy thời gian trống cũng như tâm trí của mình hơn là công việc. Về phần Lilah, mỗi đêm sau khi ăn kem về, dù hai đứa ở chỗ tôi hay chỗ nàng, nàng vẫn mở laptop và làm việc trong khi tôi hoặc là ngủ quên trên trường kỷ hoặc là vào giường ngủ trước. Nàng hệt như một cái máy.

Trong tuần, Lilah thường gợi ý một cuộc hẹn giữa ngày. Nhiều lần tôi đến ăn trưa và thấy nàng nhặt đâu đó một gã vô gia cư hoặc một đôi khách du lịch hú họa trên đường từ văn phòng và mời họ cùng dùng bữa với chúng tôi. Sau những lần như vậy, tôi hỏi Lilah liệu nàng có nhận thấy việc đó nguy hiểm không và nàng phì cười như thể tôi nói thứ gì buồn cười lắm vậy.

“Ngày nào em cũng đi ngang qua anh chàng đó mà. Anh cũng vậy – anh ta sống ở bến cảng Circular Quay. Nếu định cướp hoặc giết em, anh ta đã làm điều đó vào một đêm em hối hả chạy ra bến phà muộn một mình rồi, chứ đâu phải đợi đến lúc ở quán ăn vào giờ trưa đông đúc chứ.”

Với hai khách du lịch, Lilah tình cờ đi đằng sau họ khi họ đang bàn nhau bằng tiếng Tây Ban Nha về việc tìm một trạm xe lửa. Vì từng ở Mexico một thời gian dài trong chuyến du lịch vòng quanh thế giới, nàng hiểu họ đang cần gì và không thể không giúp họ. Sau đó nàng biết họ vừa mới bay đến nơi ngày hôm đó và mời họ đi ăn trưa cùng luôn.

Và nhìn cách Lilah mỉm cười với tôi sau khi nàng kể xong chuyện, tôi nhận thấy lời giải thích đó được xem là đủ hợp lý để những vị khách tình cờ ngồi chung bàn dùng bữa.

Không thể tranh luận với kiểu lập luận như thế, bởi nó thuộc về những người thực sự muốn gắn kết với thế giới. Và họ không liều lĩnh đến mức ngu ngốc; không có chuyện đưa gã vô gia cư đó về ngủ trên trường kỉ trong nhà hoặc cho hai du khách kia địa chỉ để phòng khi họ cần thêm gì, nhưng vì rằng tôi thậm chí chưa từng để ý gã vô gia cư đó cho đến khi anh ta xuất hiện vào bữa trưa hẹn với Lilah, nên tôi khá bất ngờ vậy thôi.

Vào những ngày cuối tuần Lilah mới thực sự thư giãn. Tôi thường muốn ngủ nướng, nhưng những ngày nằm ườn lười nhác trên giường đã trở thành ký ức xa xăm. Gần như đêm thứ Sáu nào tôi cũng gợi ý tắt đồng hồ báo thức và kéo rèm lại để ngủ. Và Lilah lúc nào cũng nhìn tôi chằm chằm như thể nàng chưa từng nghe một ý tưởng ngớ ngẩn như vậy bao giờ và đề xuất dồn dập hàng loạt ý tưởng để tận dụng tối đa thời gian cuối tuần trước khi quay lại làm việc vào sáng thứ Hai.

Vì đã sống ở Sydney suốt cả đời mình và thà tận hưởng những ngày cuối tuần lười nhác chẳng làm gì ngoài việc quanh quẩn trong nhà, tôi chưa bao giờ thực sự xem thành phố là một chốn hay ho có những thứ đáng để làm và xem. Lilah thì khác, nàng dường như biết mọi hoạt động văn hóa và giải trí diễn ra khắp thành phố. Tôi giống như một du khách trong ngay chính quê hương mình, tìm hiểu mọi cách và phương tiện để khám phá thành phố. Cái máy ảnh của tôi bị bỏ mặc trong hộp suốt nhiều năm, giờ bị lôi ra bắt làm việc hết công suất. Tôi không chần chừ đầu tư ngay vài thiết bị mới để nắm bắt hình ảnh tốt hơn, phục vụ cho những chuyến phiêu lưu của hai đứa – những thấu kính, thẻ nhớ và dụng cụ lọc ánh sáng. Ban đêm, tôi bắt đầu dành thời gian lọ mọ xử lý mấy tấm ảnh chụp chung, thay vì làm việc. Thật sự rất vui.

“Anh chơi trò dù lượn lần nào chưa?” Lilah hồn nhiên hỏi tôi vào một tối thứ Sáu nọ và hai mươi bốn giờ sau tôi thấy mình được nối với một con thuyền trên cảng Sydney bởi một sợi dây thừng, bay trên không trung cách mặt biển một trăm mét cùng với Lilah trong ghế tandeem ngay bên cạnh. Sự căng thẳng tôi cảm thấy khi bắt đầu bay vút lên biến mất ngay khi chúng tôi lên hết độ cao, chỉ còn bến cảng tấp nập bên dưới và ánh hoàng hôn óng ả đằng sau. Khung cảnh bình yên đến tuyệt đối, ngoại trừ tiếng gió tấp vào mặt. Tôi tự hỏi không biết Lilah có phát hiện ra điều gì đó quan trọng sau khi liên tục khăng khăng rằng hoàn toàn có thể vừa bận rộn và vừa nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau Lilah gợi ý chúng tôi đi ra phố ăn sáng và sau khi xong bữa, nàng bất chợt nhắc đến cầu cảng Sydney ngay đằng sau chúng tôi và hỏi tôi đã leo lần nào chưa?

Và thế là chúng tôi đi. Một lần nữa tôi lại thấy bộ mặt hoàn toàn mới mẻ của thành phố mà tôi tự cho là mình yêu quý. Từ trên đỉnh cầu, Sydney trông lớn hơn và rõ nét hơn tôi từng biết. Trong tấm hình người hướng dẫn viên du lịch nhất định bắt chúng tôi phải lấy cho được, tôi vòng tay ôm Lilah và trông tôi hơi choáng

váng như thể đang bám víu lấy nàng vì sợ độ cao. Thế nhưng thực ra không phải tôi sợ, mà là kinh ngạc và sững sờ.

Những hoạt động tương tự cứ thế tiếp diễn suốt một thời gian sau đó và những ngày cuối tuần của tôi lúc nào cũng kết thúc bằng cảm giác kiệt sức pha lẫn sung sướng giống như lần đầu tiên lên đến đỉnh thung lũng ở Katoomba. Tôi tận hưởng mọi khoảnh khắc hai đứa có với nhau, nhưng đồng thời cũng mong ít nhất có một ngày tôi thuyết phục được Lilah dừng lại và hai đứa nằm ườn ở nhà xem những chương trình vô tuyến nhạt nhẽo.

Một Chủ nhật nọ, chúng tôi lái xe đến một ngày cộng đồng ở Camperdown trước khi đi tham quan một cuộc triển lãm ảnh ở bảo tàng Nghệ thuật đương đại. Chiều xuống, Lilah nảy ra ý tưởng đến công viên Luna. Vì tôi chưa từng thích thú các trò chơi trong công viên giải trí, Lilah gần như phải kéo tôi lên tàu lượn siêu tốc và khi chúng tôi bước xuống, tôi gợi ý nên đặt lại tên cho nó là Lilah's Ride.

"Sao anh lại đặt cái thứ cũ kỹ lung lay này bằng tên em vậy?" Nàng cau có.

"Em hiểu lầm anh rồi," tôi cười ngoác. "Chẳng phải tuổi của nó khiến anh nghĩ đến em, mà là cách nó đạt tới tốc độ trong nháy mắt và chuyển hướng này rồi hướng kia chẳng cảnh báo gì. Nó mang lại cho người ta cảm giác hồi hộp ngay cả khi sợ đến chết khiếp."

"Đấy có thể được xem là một lời khen không?"

"Cứ cho là vậy đi."

"Anh đang cố trêu em, nhưng em thấy anh rất vui mà. Cho dù gần như suốt buổi anh hét toáng lên như trẻ con ấy."

Và đằng sau nụ cười ngoác gớm ghiếc của cổng vào công viên Luna, Lilah hôn tôi thật nhanh và tiếp tục lượt chơi kế tiếp.

Tôi gọi cho Lilah khi bắt đầu rời khỏi văn phòng vào thứ Sáu sau đó.

"Hey." Trong câu chào của nàng chứa đựng nụ cười. Rõ ràng Lilah vui khi nghe giọng tôi. Tôi tủm tỉm cười.

"Hi, Ly. Em đang làm gì đấy?"

“Em đang ở cầu tàu đợi chuyến 5.15. Còn anh?”

“Anh sẽ gặp em sau một phút nữa. Anh đang tới này. Em có kế hoạch gì cho bữa tối chưa?”

“Em không biết nữa, kế hoạch của em à?”

“Anh hy vọng em muốn ăn cùng anh. Anh hứa là không nấu.”

Tôi đi qua lối cửa quay và nhìn thấy Lilah đang ngồi một mình trong một chiếc ghế trên mép cầu tàu. Nàng đang hướng mắt nhìn về phía nhà hát Con Sò, điện thoại đặt trên đùi và tai gắn phone. Tôi đi chậm hơn khi tới gần, không rời mắt khỏi biểu cảm trên khuôn mặt nàng. Nếu tôi một thoáng quên rằng mình chính là người đang nói chuyện với nàng qua điện thoại, thì có lẽ tôi sẽ nghĩ rằng nàng đang nói với một ai khác mà nàng rất quan tâm. Nụ cười thoải mái và nhẹ nhàng phảng phất trên gương mặt nàng. Lilah nghịch một lọn tóc nằm trên vai.

“Sao im ru vậy?” Đột nhiên nàng lên tiếng. “Anh còn đó không?”

Tôi ngắt máy cho điện thoại vào túi và Lilah nhận ra tôi ở ngay bên cạnh và đứng lên.

“Ngày của em thế nào?”

“Rất tốt.” Nàng hôn phớt lên má tôi. “Còn anh?”

“Như mọi ngày thôi. Ăn tối chứ? Tối nay ăn ở nhà đi được không?”

“Được.” Lilah cười thật tươi, nhưng chỉ kéo dài một giây. Tôi gần như biết nàng định nói gì vì mắt nàng bỗng tối sầm lại. Tôi đã nhận ra những khoảnh khắc này khi nàng cố giằng ra khỏi tôi; chúng vẫn đến với sự đều đặn đáng kinh ngạc cho dù chúng tôi đã dành nhiều thời gian rảnh bên nhau suốt cả tháng nay. “Dù vậy đó không phải là bổn phận của một bạn gái, đúng không?”

“Bổn phận của bạn gái?” Tôi lặp lại như thể mình kinh ngạc. “Em quá tự tin khi nghĩ thế đấy. Anh chỉ đói thôi.”

“Em chỉ… Em biết chúng mình dành nhiều thời gian bên nhau, nhưng anh vẫn nhận thấy rằng em không phải là bạn gái của anh, đúng không?”

“Lilah, cho dù em muốn là bạn gái của anh, điều mà anh ý thức rất rõ là không phải, chúng ta quá già để định nghĩa một mối quan hệ

với những điều khoản như thế."

Phà cập bến. Chúng tôi tự động hòa vào đám đông và nhìn những hành khách đến từ Manly lên bờ.

"Vậy chúng mình là gì?" Nàng hỏi.

"Đó có phải là một câu hỏi bẫy không?"

"Em không biết."

"Chúng ta là hai người trưởng thành cảm thấy dễ chịu khi ở bên nhau. Chúng ta có nhất thiết phải hơn hoặc kém thế không?"

Lilah nghĩ về điều này trong một phút.

"Anh nghĩ đó là câu trả lời hoàn hảo, đúng không?"

"Có ai nói với em là em thường cả nghĩ quá không?"

"Em chỉ muốn làm điều tốt cho anh thôi."

"Vậy thì ta tìm chỗ ngồi, ăn tối và em có thể làm điều tốt cho anh suốt đêm luôn."

"Eo ơi."

"Anh muốn nhắc em nhớ rằng anh đã trả lời một câu hoàn hảo chưa đầy sáu mươi giây trước rồi."

Lilah bật cười và khẽ đẩy tôi về phía các bậc thang.

"Lên phà đi, Callum."

Chúng tôi tạt vào siêu thị ở Corso. Tôi mang một túi đồ khô trong khi Lilah lấy mấy thứ từ các kệ, rồi tôi hướng nàng đi tới gian hàng bán thức ăn ngon để tôi lấy một con gà BBQ nấu sẵn.

"Không định bình phẩm gì về con gà à?" Tôi nói khi chúng tôi tiếp tục dạo quanh các dãy hàng.

"Em thậm chí không biết bắt đầu từ đâu nữa," Lilah đảo mắt. "Vả lại, sau khi thứ được cho là thức ăn đó trải qua hàng loạt quy trình chế biến này kia, anh đâu thể nào gọi nó là "gà" được nữa. Mà đúng hơn là tăng kháng sinh, nhiều hormone nhân tạo, tiêm mỡ, đầy khuẩn salmonella, trở thành thức ăn chứa đạm."

“Hmm, em đang làm anh đói đấy,” tôi nháy mắt với nàng. “Anh hy vọng nó có hormone nhân tạo. Anh thích chúng.”

Siêu thị tấp nập như thường lệ vào buổi tối. Chúng tôi đứng vào một hàng ở quầy tự thanh toán đằng sau một phụ nữ tóc hoa râm đang đẩy một chiếc xe gần như trống trơn. Sau vài phút, một người đàn ông màu tóc tương tự lại chỗ bà ta, hai tay ôm đầy bánh mì, bánh quy và các thứ lau rửa. Ông ta đổ hết chỗ đồ vào chiếc xe đẩy.

“Giấy vệ sinh đâu?” Người phụ nữ đột ngột lên tiếng.

“Xin lỗi, em yêu, anh quên mất.”

“Thiệt tình,” người phụ nữ cáu lên và sự gay gắt trong lời nói cho thấy đây có thể chỉ là giọt nước làm tràn ly sau nhiều lần đãng trí của ông chồng. “Vậy để anh đi lấy nhé?”

Lilah và tôi lặng lẽ quan sát khi người đàn ông biến mất trở lại trong siêu thị. Khi ông ta quay trở ra với một gói giấy vệ sinh, bà vợ giật lấy và thảy vào xe. Người đàn ông khom người hôn vợ giả lả và bà ta gạt ông ta ra bằng một cái cau mày.

Tôi nhăn mặt nhìn Lilah và nàng tròn mắt nhìn tôi cho thấy nàng cũng đã nghe lỏm được cuộc đối thoại của hai vợ chồng nọ, nhưng mãi khi chúng tôi thanh toán xong, tôi mới lên tiếng về chuyện đó.

“Đó chính xác là điều anh không muốn, em biết đấy.” “Sao, một bà vợ già luôn miệng cằn nhằn hả?”

“Không, toàn bộ cuộc sống vì bổn phận và trách nhiệm đấy. Việc quái gì mình phải sống với một kẻ như thế chứ? Cứ cho họ đã kết hôn bốn mươi năm đi, họ lẽ ra nên li hôn cách đây ba chín năm rồi.”

Chúng tôi đi vài bước nữa trong im lặng cho đến khi Lilah nhìn sang tôi. “Có lẽ chỉ là một đêm tồi tệ đối với họ. Ai cũng thế mà. Ông ấy có thể cực kỳ hạnh phúc gần như suốt thời gian sống với người bạn đời.”

“Với cái kiểu nói chuyện như thế mà làm thế quái nào em nghĩ được là một trong hai người có thể hạnh phúc?”

“Có một lí do hầu hết các nền văn hóa dùng để giải thích về hôn nhân, kiểu như trách nhiệm trọn đời. Người ta cần sự an toàn khi

biết người bạn đời sẽ gắn bó với họ bất kể về già họ có trở nên cáu bẳn và dữ dằn như thế nào."

Tôi nghĩ về điều này khi chúng tôi tiếp tục đi bộ về nhà. Đây không phải là lần đầu tiên Lilah làm tôi cảm thấy như hộp sọ muốn vỡ tung khi não chuyển sang chế độ làm việc quá sức đối với một số ý tưởng nàng đưa ra. Dù vậy lần này tôi vẫn không thể hiểu được Lilah muốn nói gì.

"Chắc chắn là em không bào chữa cho hôn nhân chứ? Em? Thật chứ?"

"Đấy là một điều đẹp đẽ, Cal," nàng quả quyết. "Em không định nói anh không nên kết hôn, em chưa từng nói thế. Em nghĩ anh sẽ là một người chồng tuyệt vời. Anh chung thủy, đáng tin cậy và chu đáo."

"Vậy thì tại sao anh không thể là chồng em?"

"Khỉ thật, đừng có mà cầu hôn em đấy nhé." Phản ứng của nàng khiến tôi bật cười. Đây là Lilah mà tôi biết. "Trước hết, em không nhất thiết tin vào hôn nhân hợp pháp. Đương nhiên, em hoàn toàn hiểu rằng luật pháp phải quản lý những vấn đề về luật gia đình, sở hữu tài sản giữa hai đương sự, vân vân. Hiện nay việc sống chung tự nguyện cũng mang lại những quyền tương tự như hôn nhân có giá thú, vậy tại sao phải dính líu vào chính quyền chứ? Nhưng em hoàn toàn tin rằng chế độ một vợ một chồng là một điều đẹp đẽ, tuyệt vời đối với hầu hết mọi người."

"Trừ em ra."

"Không. Đương nhiên là không trừ em." Nàng lắc đầu. "Đó không phải là điều em muốn cho chính mình."

"Tại sao không?"

"Chứ anh thì tại sao không?"

"Em lại đá câu hỏi sang anh rồi."

"Đôi vợ chồng cằn nhằn nhau ở siêu thị ban nãy thì có gì quá tệ chứ? Ông chồng quên giấy vệ sinh. Bà vợ nổi cơn tam bành. Ông chồng cố làm lành khi quay lại. Anh có thấy cách ông ta hôn vợ không? Thật ngọt ngào. Và sau đó có lẽ bà ta sẽ hôn đáp lại chồng và họ sẽ chia sẻ những nụ hôn trên trường kỉ trong khi cùng xem những bộ phim hài của thập niên 80 được chiếu lại. Em cược là

tính tình cả hai người đều trở nên tốt hơn so với hồi họ mới gặp nhau và nếu họ không tận tụy thực hiện đủ bổn phận và trách nhiệm với nhau để chứng minh họ ràng buộc cuộc đời với nhau là vì tình yêu và họ sẽ cùng nhau đi chung một con đường dài, thì chắc họ đã mất tất cả những điều đó ngay tại cuộc cãi cọ đầu tiên, chứ đừng nói gì đến việc sống sót qua hàng ngàn cuộc cãi cọ từ trước đến giờ."

"Lilah, em đang phát điên rồi."

"Thực ra, chuyện anh có vợ lại là điều tốt đấy." Lilah như bị đụng phải mạch nói, hùng hồn bày tỏ chính kiến. "Ai đó thách thức anh và rèn giũa anh tiến bộ hơn lên ít nhiều. Cô ấy có thể cằn nhằn để anh ăn uống lành mạnh hơn, thúc anh hoàn thành nốt việc sửa chữa còn dang dở và buộc anh phải nghỉ ngơi," Lilah tuyên bố, nhưng nàng càng nói tôi càng nghe giọng nàng bực bội. Sự ghen tuông. Tôi khoác tay Lilah kéo nàng đứng lại trước mặt tôi.

"Vậy là anh nên tìm cho mình một cô đầy thách thức, ổn định với người ta và làm đám cưới, hử?" Tôi nói khẽ. Lilah nhìn tôi gật đầu. "Và nếu ngày mai anh tìm được một cô như vậy, thì biết làm sao với em đây?"

"À, anh biết ngay từ đầu em nói là em không muốn thứ gì lâu dài mà…"

"Em có thực lòng bảo anh rằng nếu ngày mai anh qua đêm với người khác thì em chắc chắn sẽ không sao chứ?"

Lilah gật đầu không chút do dự.

"Nói dối," tôi hạ giọng thành thì thầm và trông thấy hai mắt nàng chớp chớp nhìn xuống.

"Em đã nói với anh từ đầu rồi…" Dù vậy giọng Lilah giờ còn yếu hơn. Nàng hắng giọng, hít sâu và rồi ngước lên nhìn tôi. "Em sẽ buồn khi chứng kiến anh rời khỏi cuộc đời em lúc này. Nhưng nếu anh thực sự gặp và yêu cô gái đó, em sẽ mừng cho anh và em sẽ nói rằng anh đã quyết định đúng."

"Thế nếu anh đã gặp được một người thách thức anh và người đó khiến anh thay đổi theo chiều hướng tích cực thì em gợi ý anh nên tiến tới như thế nào?" Tôi cúi đầu, định hôn nàng. Không khí xung quanh chúng tôi trở nên đặc quánh lại và cuộc nói chuyện có cảm giác thân mật một cách kinh ngạc. Có phải tôi đã tiến thêm được một bước trong mối quan hệ với nàng không? Tôi đã

bắt đầu cuộc tranh luận về sự ràng buộc bổn phận trong hôn nhân như thế nào để sau đó cảm thấy mình đã thắng bằng cách xoay chuyển nó sang mối quan hệ giữa hai đứa?

Lilah hất đầu ra sau và gỡ tay tôi ra.

"Trong trường hợp anh gặp ai đó mà ngay từ ánh nhìn đầu tiên có vẻ như rất hợp với mình, thì điều đầu tiên anh nên hỏi là liệu cô ta có muốn là bạn đời của anh không. Và nếu cô ta nói rõ là không muốn và không muốn bất kỳ ràng buộc nào về bổn phận và chỉ muốn quen nhau được ngày nào hay ngày ấy thôi thì anh nên tôn trọng điều đó."

Tôi mỉm cười và thở dài.

"Vậy tóm lại, hôn nhân dở tệ và đó lại là điều đẹp đẽ, điều mà anh đương nhiên nên muốn, nhưng em lại không được phép."

"Chính xác." Lilah thở dài nhẹ nhõm một cách cường điệu. "Anh hiểu em đấy. Chúng mình đã nói tối nay về nhà anh hay nhà em chưa nhỉ?"

"Về nhà anh." Đó là cảm giác sở hữu nguyên thủy tôi không thường trải qua, nhưng thật dễ chịu khi thức dậy có nàng bên cạnh sáng hôm đó và tôi rất muốn được trải qua cảm giác ấy lần nữa. "Anh sẽ chuẩn bị bữa sáng cho em."

"Anh mua đi được không?"

"Nhất trí."

Chúng tôi lại bắt đầu đi.

"Anh làm em bối rối đấy, Callum," Lilah nói khẽ. "Mọi điều anh kể em nghe về cuộc đời mình làm em cảm thấy nhớ thứ gì đó. Em biết cảm giác bị cho ra rìa khi còn bé khó chịu đến thế nào; em đã dành kha khá thời gian cố hòa nhập với những ngôi trường mới, tìm hiểu mọi thứ để cảm thấy dễ dàng hơn. Vì tụi mình gặp nhau rồi biết về cuộc sống của nhau, chứ nếu anh không kể em nghe về mình thì chắc chắn em sẽ nghĩ anh là một người đã ly hôn sau khi trải qua một cuộc hôn nhân địa ngục. Có vẻ như anh lớn lên với những hình mẫu tuyệt vời về bổn phận, tại sao anh quá hoài nghi về hôn nhân như vậy?"

"Bởi trong thế giới thật mọi chuyện lại không hề như thế, Ly. Bố mẹ anh biến tình yêu trông có vẻ thật dễ dàng, nhưng thực tế

không phải thế."

"Có thể anh đang nhìn lại quá khứ bằng lăng kính màu hồng. Họ không thể nào tuyệt vời như thế được, Callum. Em cũng yêu bố mẹ em, nhưng em không phải là không biết những sai lầm của họ. Chẳng hạn mẹ em là một người yêu bản thân mình thái quá."

"Nhưng mối quan hệ giữa cha mẹ anh hoàn hảo thực sự," tôi so vai. "Họ yêu bọn anh. Họ nuôi dưỡng bọn anh. Họ khích lệ bọn anh, chứ không thúc bách. Anh vẫn thấy trong lòng dâng lên cảm giác ấm áp và thoải mái khi nghe ai đó nói giọng Mỹ; kí ức của anh về giọng nói dịu dàng của mẹ vẫn còn sống động một cách đáng kinh ngạc."

"Nhưng..."

"Nhưng gì?"

"À, vấn đề không phải là cha mẹ anh tuyệt vời như thế nào mà là lý do anh vô cùng hoang mang trước những mối quan hệ và anh bắt đầu tự động nói về cha mẹ mình. Như vậy ở mức độ nào đó anh biết câu trả lời thực sự là gì rồi chứ."

Nói ra điều này có cảm giác như phản bội và tôi băn khoăn không biết có nên thừa nhận những nghi ngờ, ngay cả với Lilah. Tôi ngập ngừng trải lòng.

"Họ không cãi nhau, Lilah. Họ không bao giờ tranh luận, hay bất đồng, hay thậm chí có ý kiến trái ngược nhau. Họ là hai nửa của cùng một tổng thể. Và đó là tổ ấm bền vững chan hòa tình yêu thương – cái tổ an toàn cho một tuổi thơ hoàn hảo. Nhưng một người khao khát điều đó theo cách nào? Em không thể bắt đầu chặng đường đi tìm người đó được. Đó là một giấc mơ bất khả, phải không? Nếu anh cứ kỳ vọng vào việc tìm được người làm cho cuộc sống của anh bắt đầu nhưng không thể tìm được ai như thế thì sao? Kể cả có tìm được đi nữa, thì phải chăng mấy chục năm qua đột nhiên chẳng còn giá trị gì nữa?" Lilah cân nhắc điều này một lúc. Dù vậy tôi đoán mình may mắn. "Anh chưa từng gặp một người nào mà anh có thể đồng thuận trong mọi chuyện. Ngay cả em - cô nàng điên rồ, dở hơi và mê rau quả." Lilah cười toe và tôi cảm thấy lên tinh thần khi được nàng chú ý. "Anh nghĩ không phải anh không tin vào hôn nhân, mà có lẽ đúng hơn là anh chỉ muốn bước vào cuộc sống vợ chồng nếu nó có thể hoàn hảo. Và điều đó bất khả, nên không, anh không muốn cưới vợ. Cha mẹ anh đã bày ra trước mặt anh một phiên bản sai về tình yêu. Đương

nhiên họ bất đồng, họ chắc chắn là có bất đồng, chỉ là họ không bao giờ để bọn anh chứng kiến. Cha anh có một công việc tốt đến mức hoàn hảo và thực hiện vài chuyến phiêu lưu ra trò cho đến cái ngày định mệnh ở siêu thị, vậy nhưng ông lại bảo cuộc sống của mình rất vô vị trước khi gặp mẹ. Cứ hễ nghĩ về họ và mọi thứ trông tuyệt vời đến thế nào, là anh tự động mong muốn một cuộc sống hoàn hảo mà anh không thể có được ấy. Anh có nhiều bạn gái rất được nhưng không ai trong số họ đủ tốt. Điều đó thật không công bằng."

"Em biết," Lilah ngầm đắc thắng. Ánh sáng đặc biệt lóe lên trong đôi mắt nàng cho tôi biết nàng cảm thấy mình sắp thắng. "Em biết trong sâu thẳm anh là người lãng mạn. Anh không phải là một kẻ sợ ràng buộc bổn phận. Anh là một người cầu toàn và anh thà độc thân suốt đời còn hơn mắc kẹt trong một cuộc hôn nhân sai lầm. Anh sẽ không để bản thân có cơ phải chịu thất vọng."

"Chính xác."

"Vậy thì em đang làm cái quái gì trong cuộc đời của anh thế này? Như anh nói, chúng ta bất đồng mọi thứ. Anh chắc chắn phải từ bỏ nhiều thứ nếu anh còn lãng phí thời gian với em."

"Trong đời mình anh bất đồng với nhiều người." Tôi so vai. "Đương nhiên, cho đến giờ phút này em là người khó chịu nhất."

"Chính xác, Callum."

Chúng tôi sắp về đến chung cư của tôi, đi về phía căn hộ tôi chưa từng cảm thấy là nhà cho đến mấy tuần gần đây. Tôi chuyển túi thực phẩm từ tay này sang tay kia trong khi cân nhắc nên tiết lộ về bản thân bao nhiêu là vừa.

Chắc chắn bây giờ, sau những tuần tuyệt vời chúng tôi bên nhau, Lilah nhận thấy chúng tôi quyến luyến nhau là có lý do. Tôi đã cảm thấy và thậm chí nhìn thấy sự do dự nơi nàng và cho đến lúc này tôi vẫn luôn nhận thức rất rõ về việc không nên đẩy mọi chuyện đi quá xa và khiến nàng bỏ chạy vì sợ, nhưng có thể đã đến lúc hai đứa nên thôi đùa giỡn nhau. Có một lý do chúng tôi dễ dàng thiết lập thói quen đi phà, dùng bữa, trò chuyện với nhau và tôi có cảm tưởng như tất cả xuất phát từ chiều sâu mới mẻ trong tâm hồn mình.

"Thực tế là, Lilah, em là người gần với giấc mơ bất khả của anh nhất. Và khi anh ở bên em, tất cả những hoài nghi thành ra ngớ ngẩn. Khi chúng ta bên nhau, anh không thể không tự hỏi ở bên ai

đó liệu có thể dễ dàng như vậy và có phải rốt cuộc anh đã muốn dừng chân." Mặt Lilah xị xuống và tôi vội tiết chế lời nói của mình. "Đừng giận, Ly. Anh chưa từng yêu cầu em ràng buộc trách nhiệm gì với anh hết, đúng không nào?"

"Đúng."

"Với anh, chúng ta như thế này là hoàn hảo rồi."

"Ngoại trừ anh muốn nó như thế này mãi mãi."

"Anh mới gặp em cách đây có một tháng thôi. Em vẫn có thể là cơn ác mộng kinh hoàng, chỉ cần chúng ta cho anh thêm chút thời gian để anh có thể nhìn thấu được người phụ nữ lạ lùng nhất thế gian này." Lilah đang nhìn chằm chằm đằng trước khi chúng tôi rẽ vào góc đường về phía chung cư và nàng thậm chí không buồn mỉm cười cho cái nỗ lực pha trò thảm bại của tôi. Tôi hít một hơi sâu và khẽ nói thêm, "Nếu bọn mình ngày nào cũng ở bên nhau như thế này, thì thời gian sẽ cứ thế trôi, đến một lúc nào đó nhìn lại thấy mình đã già, chuyện đó có thực sự tệ không?"

"Chuyện đó chắc chắn sẽ không xảy ra đâu, Cal," Lilah lắc đầu thì thầm.

"Có thể có, có thể không. Nếu không, thì chúng ta cũng chẳng mất gì cả. Nhưng anh vừa mới có mười phút bị em tra khảo về chuyện tại sao anh lại không ủng hộ hôn nhân ràng buộc, thế em thì sao? Em cố thuyết phục anh rằng anh cần tìm một người vợ, thế nhưng lúc này nếu anh mà dám xem em là bạn gái thì thể nào em cũng cho anh no đòn và quẳng xuống vịnh cho cá mập xơi chứ chẳng chơi."

"Ta đâu có nói về em."

"Giờ nói này."

"Không cần phải có nguyên nhân cho mọi chuyện."

Tôi bật cười và lắc đầu.

"Thế là không công bằng. Nếu em muốn chơi trò làm nhà trị liệu với anh, thì anh cũng muốn như thế với em."

"Em thì khác, Callum. Đối với em cô đơn là một sự lựa chọn." Lilah bối rối, cái rãnh giữa hai chân mày sâu hơn. "Em chung sống hòa bình với nó. Em không nghĩ là anh cũng như vậy."

“Nếu ở bên anh em không vui hơn ở một mình, thì tại sao em lại tìm đến anh? Mỗi lần em nói với anh em cần không gian, anh tôn trọng. Em thường là người khởi xướng cuộc gặp kế tiếp của chúng ta.” Và rồi tôi thấy trên mặt Lilah có nét biểu cảm gì đó rất lạ. Cực kỳ sợ hãi và lo lắng, tiếp đó là cảm giác có lỗi và tôi nghĩ nàng sẽ thả rơi túi thực phẩm và vùng chạy khỏi tôi. Tôi đã dồn ép nàng, nhưng tôi không hề cố ý. Có thể tôi đã đẩy mọi chuyện đi hơi quá xa. “Anh không có ý phàn nàn,” tôi nói thêm giọng yếu ớt.

Lilah hít sâu và chậm rãi lắc đầu. Chúng tôi ở ngay cửa trước căn hộ của tôi và ít nhất bây giờ tôi có thể cậy đến việc mở cửa để tránh nhìn mặt nàng một lúc.

“Callum, em thực sự thích anh. Nhưng sự thật là em cũng thực sự thích bít tết.”

“Thật sao?” Tôi lập cập tra chìa nhưng không được và đành bỏ cuộc, ngoái lại nhìn Lilah chằm chằm. “Em đùa sao?”

“Em nói thật. Thỉnh thoảng em thực sự nhớ nó. Tuần vừa rồi chúng ta ăn tối ở đây, anh đã nấu cho mình miếng phi-lê kiểu Scotland trông rất ngon… em gần như muốn giằng cái nĩa ra khỏi tay anh. Nhưng em đã chọn không ăn nó. Anh có hiểu điều em đang nói không?”

“Anh có thể hiểu em tránh thịt bò bít tết, mê-tan và các- bon và… tất cả những thứ linh tinh khác. Điều đó có lý. Nhưng thế quái nào việc có bạn trai lại có hại cho môi trường chứ?” Giờ chúng tôi đã ở trong nhà, hai đứa sóng đôi nhau vào nhà bếp và Lilah đặt túi xách của mình lên mặt quầy.

Nàng bắt đầu dỡ các thứ ra trong im lặng, xoay lưng lại với tôi khi tôi đặt túi thực phẩm của mình trên bàn phòng ăn. Lilah để câu hỏi của tôi lơ lửng trong không khí lâu đến mức tôi đoán rằng nàng sẽ phớt lờ và giờ đến lượt tôi hốt hoảng. Hầu hết thức ăn của nàng đổ tung tóe ra khỏi túi khi nó tuột khỏi tay nàng. Món đậu xanh nấu sẵn rớt xuống đất, nàng bắt nó lại nhưng trượt mất.

“Khỉ thật,” Lilah lầm bầm. Tôi có thể nghe sự bối rối trong giọng nói của nàng, cảm giác ấy vượt xa sự bực bội dành cho sự vụng về của bản thân. Tôi cố nối lại cuộc nói chuyện dang dở, vì có cảm giác như đang lái xe với tốc độ chóng mặt và bất thình lình đâm thẳng vào một cái cây.

“Chúng mình chỉ mới gặp nhau được vài tuần thôi, em biết đấy.” Tôi cố dùng giọng lí lẽ và biết điều, như thể kết quả của tất cả

chuyện này dù sao đi nữa cũng không thành vấn đề. “Với bất kỳ người phụ nữ nào anh từng hẹn hò, anh có thể ăn tối lần thứ hai hoặc thứ ba cùng cô ta và hy vọng sẽ đưa cô ta lên giường sớm. Hãy nghĩ về hai chúng mình đi, em đặt tên là gì? Những kẻ sợ ràng buộc bổn phận?” Lilah gật đầu và so vai cùng lúc, lưng vẫn xoay về phía tôi. “Ừm, mối quan hệ giữa chúng mình đang tiến triển nhanh một cách hết sức tự nhiên, nhưng như thế không có nghĩa là tối nay chúng ta phải thương lượng về tương lai.”

Lilah xoay người lại và chống hai tay lên quầy đằng sau. Nàng thở ra khe khẽ và rồi ngước lên nhìn lại tôi.

“Công việc là bạn đời của em, Cal và cho dù chúng ta là gì… thì, em chỉ đang có một chuyện tình vụng trộm sau lưng công việc. Anh sẽ không bao giờ có chỗ đứng đầu tiên trong đời em và em sẽ không bao giờ hứa hẹn tương lai với anh. Không bao giờ. Vậy nên nếu anh nhận thấy mình đang bắt đầu hy vọng điều gì hơn thế, thì hãy cho em thấy một dấu hiệu và chúng ta có thể đường ai nấy đi.”

“Với anh chỉ cần như vậy là đủ rồi. Chúng ta đã thống nhất với nhau là ở bên nhau được ngày nào hay ngày ấy và anh hạnh phúc với điều đó. Chính em tự nhiên khơi chủ đề hôn nhân ra chứ ai.” Một lần nữa tôi cố chêm chút hài hước vào không khí căng thẳng và ít nhất lần này Lilah mỉm cười nửa miệng chế giễu.

“Em chỉ muốn thấy anh hạnh phúc.”

“Anh hạnh phúc.” Tôi chỉ về phía thịt gà. “Và thèm thứ- giống-như-thức-ăn-được-bơm-mỡ. Mình ăn được chưa nào?”

Chương 8

Lilah - Ngày 31 tháng Chín

Đêm Haruto mất, mình ngồi ngoài ban công với cuốn nhật ký giống như cuốn này. Đó là đêm mình quyết định bắt đầu sưu tập cây cảnh và là đêm đầu tiên mình thề với bản thân hai điều.

Trong cơn xúc động, mình quyết định từ bỏ luật thương mại và chuyển sang làm công việc mà Hartuto đã cống hiến cả đời mình để thực sự mang lại gì đó tốt đẹp cho trái đất. Khi ấy môi trường không phải là vấn đề mình quan tâm – nhưng mình cảm thấy mình nợ anh ấy điều đó. Mình đăng ký chứng chỉ luật môi trường sau đại học và mất nhiều tuần để thuyết phục Alan cho mình thành lập một chi nhánh môi trường mới cho công ty khi mình học xong. Dần dần, mình không còn làm việc đó vì Haruto nữa mà vì mình quan tâm. Nhưng nó cần nhiều thời gian và trong năm đầu tiên ngày nào mình cũng cảm thấy mọi chuyện không như mong đợi.

Lời thề thứ hai là một món quà đối với chính mình hơn là sự chung thủy hay hàm ơn đối với Haruto. Mình ngồi đây với chai nước hoa quả Nancy đã làm cho mình ở nông trại, khóc sướt mướt bên hộp giấy lụa và thề với bản thân là mình sẽ không bao giờ để bất kỳ ai xây dựng tương lai của họ quanh mình.

Haruto Abel không phải là người yêu nghiêm túc đầu tiên của mình và thành thật mà nói thì mình không yêu anh ấy nhiều nhất có thể, hoặc lẽ ra nên. Anh ấy là người tốt, ngày xửa ngày xưa anh ấy là người vĩ đại, nhưng tình yêu của tụi mình thoải mái và dễ dàng, không đầy đam mê hay sâu sắc. Chúng mình gặp nhau tại thời điểm khó khăn trong cuộc đời cả hai đứa. Mình tin chắc là anh ấy xem mình là một cứu cánh và đối với mình anh ấy giống như một chiếc đèn hiệu của sự lạc quan và hy vọng. Đương nhiên mình bị hút về phía anh ấy; Haruto thích đương đầu với những kẻ mạnh hơn và chiến thắng họ. Anh ấy là một siêu anh hùng môi

trường, có vẻ như không thể bị đánh bại… Đương nhiên cho đến khi không còn như thế nữa.

Chỉ sau này nhìn lại mình mới thấy bản thân sao mà non nớt, sao mà thiếu thốn tình cảm, sao mà biết quá ít về anh. Thời gian đó mình chỉ xem Haruto như một lý do để thức dậy mỗi buổi sáng khi cảm thấy trống rỗng và còn là niềm hy vọng về tương lai. Nếu không phải là anh ấy thì bất kỳ người nào khác mình cũng sẽ y như thế. Thực ra, mình khá chắc một điều rằng nếu mình gặp Haruto bất kỳ thời điểm nào khác trong cuộc đời mình, thì mình sẽ chẳng buồn nhìn anh ấy đến lần thứ hai.

Nhưng ngay cả thế, việc Haruto mất vẫn khiến mình ngã quỵ. Mình không ngờ anh ấy mất đi để lại cho mình sự trĩu nặng tội lỗi và nỗi cô đơn khủng khiếp. Anh ấy ốm rất lâu rồi mới qua đời và mình túc trực bên anh ấy như là một y tá hơn là người yêu, nhưng có thể điều đó khiến mọi thứ càng tệ hơn. Mình đã dành quá nhiều thời gian tận tụy chăm sóc cho Haruto để rồi khi anh ấy ra đi, mình bị mất phương hướng. Và mình chỉ lấy lại cân bằng nhờ việc xác định một mục đích mới cho cuộc đời thông qua công việc của anh ấy.

Mình đã nghĩ về Haruto rất nhiều suốt những tuần vừa qua. Điều đó kể cũng lạ vì mình cuối cùng đã tìm thấy một người khác. Mình tự hỏi anh ấy sẽ nghĩ gì về Callum, rồi mình mỉm cười khi hình dung anh ấy sẽ cảm thấy bị mất thể diện đến thế nào. Những công ty Callum thiết kế chiến dịch tiếp thị là những công ty Haruto tổ chức những chiến dịch chống lại. Mình từ bỏ hoàn toàn những sản phẩm từ động vật khi chúng mình trở về từ Mexico, nhưng trước đó chỉ cần thấy mình uống sữa bò hữu cơ là Haruto nổi trận lôi đình. Chế độ ăn uống của Callum có thể khiến Haruto đội mồ sống dậy.

Mình đang bắt đầu nhận thấy quyết tâm của mình bị bào mòn đi từng chút một mỗi khi gặp Callum. Mình luôn hứa với bản thân rằng mình sẽ giữ khoảng cách với anh, để bảo vệ anh, vì mình biết đó là điều tốt nhất. Dù vậy lời hứa đó luôn bị phá vỡ bởi những điều nhỏ nhặt. Mái tóc khoe mẽ, chải chuốt cầu kỳ thấp thoáng trong đám đông ở cầu cảng, tiếng chuông báo tin nhắn của anh đến. Chỉ chớp nhoáng thế thôi nhưng vẫn khiến mình nhộn nhạo thấp thỏm và mình trở lại là cô nữ sinh mười ba tuổi với rung động đầu đời. Thật nực cười nhưng đáng yêu.

Callum bảo anh chấp nhận bên nhau được ngày nào hay ngày ấy và anh cũng không kiếm tìm sự ràng buộc bổn phận. Mình biết ở

mức độ nào đó anh thực sự đang hy vọng và mong đợi rằng bọn mình sẽ ở bên nhau lâu dài đến hàng chục năm chứ không phải tính theo ngày và cái lúc bọn mình cùng nhau lụi cụi bên những tấm ảnh của tụi cháu đến lúc nào không hay. Mình nhìn thấy điều đó trong mắt anh và nghe điều đó trong giọng nói của anh, mặc dù nếu mình lờ đi ý nghĩa ẩn giấu này, anh sẽ nói những lời rất thuyết phục theo hướng ngược lại.

Nếu mình là người tốt hơn, mình sẽ lờ đi cuộc điện thoại lần tới của anh. Hoặc tốt hơn nữa, mình sẽ bảo anh kết thúc mối quan hệ ngay lúc này luôn. Nói một cách hợp lý, mình biết tình huống đang trở nên tệ đi, nhưng mình cứ muốn thêm nữa. Đây là trận chiến cũ rích giữa lý trí và con tim, mà con tim mình thì cứ thắng suốt thôi.

Đó không chỉ là cơn say nắng ngớ ngẩn, mặc dù đó đương nhiên là một phần của vấn đề. Không, có gì đó về Callum kéo mình trở lại sống trong khoảnh khắc đó. Mình muốn sống hết mình với hiện tại, nhưng gần đây mình có khuynh hướng nghĩ về tương lai – khi nào mình sẽ bị ốm trở lại? Nó sẽ xảy ra nhanh như thế nào? Mọi thứ có ở nguyên chỗ khi nó xảy ra không? Mình có làm được điều gì tốt cho thế giới này trước khi rời đi không? Mình có thể cống hiến được bao nhiêu trong những tháng hay năm hay thập kỷ này trước khi qua đời?

Và rồi Callum bước vào đời mình và ngay bây giờ chỉ cần bấy nhiêu thôi cũng đã đủ đối với mình rồi. Anh có khả năng đáng nể trong việc chăm sóc mình và mang lại cho mình sự giúp đỡ và hỗ trợ mà khó khăn lắm mình mới đón nhận từ bất kỳ ai. Chỉ bên cạnh anh mới khiến mình cảm thấy khỏe hơn.

Như ngay lúc này, mình đang nói với bản thân vài điều dối trá. Mình tự nhủ rằng anh hiểu đây là sự thu xếp tạm thời và chúng mình sẽ lẳng lặng đi con đường riêng của mỗi đứa khi bắt buộc phải thế. Khỉ thật, có thể sự mới mẻ này sẽ chấm dứt và thậm chí Cal sẽ kết thúc mọi chuyện. Mình tự nhủ với bản thân rằng anh cần mình, rằng anh đang bắt đầu biết anh có khả năng quan tâm chăm sóc một ai đó và anh sẽ dùng thời gian này như một bàn đạp để tiến vào mối quan hệ bền vững hơn với một phụ nữ và tình cảm hai người sẽ bền chặt đến vài thập kỷ. Mình tự nhủ khi anh tìm được một người như vậy, mình sẽ lặng lẽ rút lui và để mối quan hệ của tụi mình chỉ còn là kỷ niệm.

Mình tự nhủ là mình sẽ không làm hại gì đến Callum, mình sẽ nói chuyện thẳng thắn với anh và nếu anh bị tổn thương thì đó không

phải là lỗi của mình. Mình tự nhủ mình sẽ làm điều đúng đắn.

Và rồi, khi tất cả những lời nói dối này vọng lại trong sự thiếu thành thật của chúng, mình tự nhủ mình cũng xứng đáng được hạnh phúc, dù chỉ trong một thời gian ngắn ngủi.

Chương 9

Callum

Mỗi mối quan hệ thường có những điểm tắc nghẽn nào đó và việc Lilah nhất định không chịu đi giày là thắc mắc lớn nhất của tôi với nàng. Tôi có thể giải quyết gọn ghẽ đống chén bát cao ngất trong bồn rửa nhà nàng, hoặc tủ quần áo lộn xộn của nàng, nhưng không thể hình dung nổi làm thế nào một phụ nữ thông minh, có nhận thức về mặt xã hội tốt đến thế lại có thể cảm thấy ổn khi đi chân trần gần như trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Một trưa nọ, tôi tình cờ đi ngang qua một tiệm giày và bất chợt nảy ra một ý tưởng. Khi gặp Lilah tại cầu tàu tối hôm đó, tôi cầm trên tay một túi giấy. Tôi đưa nó cho nàng kèm theo nụ cười rộng miệng.

“Gì đấy?” Lilah có vẻ thích thú và tôi thầm lưu ý là sẽ làm nàng bất ngờ thường xuyên hơn.

“Chỉ là để giúp em đi lại thoải mái hơn thôi.” Tôi quan sát sự thích thú dần nhạt đi trên gương mặt Lilah khi nàng mở túi lấy ra đôi xăng đan màu đen đắt tiền tôi đã mua cho nàng. “Giày đế bệt… Có thể dễ dàng cho vào túi đựng laptop và nếu cảm thấy kém thoải mái với giày đi làm thì em có thể đổi.”

Lilah hít sâu vài cái trước khi cho đôi giày trở lại vào túi và trả cho tôi. Nói đúng hơn là gần như ấn mạnh cái túi vào ngực tôi.

“Sai cỡ hả?” Tôi đoán, dù biết cỡ đúng. Tôi chứng kiến Lilah tháo giày thường xuyên đến mức nhớ luôn kích cỡ một cách vô thức.

“Đừng cố thay đổi em, Callum.” “Anh không…”

“Em là vậy. Và em thường đi chân trần. Nếu anh không chấp nhận được thì… biến.”

“Thôi nào, Ly.” Tôi giơ hai tay lên như thể làm vậy sẽ khiến Lilah bớt giận. Sự ngoa ngoắt và chua cay trong giọng nói của nàng hoàn toàn mới mẻ. “Anh tưởng sẽ vẹn cả đôi đường. Em vừa có thể thoải mái, vừa có đôi chân sạch.”

“Thế này nhé, anh nên hiểu rõ một điều rằng em cóc cần biết chân mình có sạch hay không. Và nói toạc ra là, em cóc quan tâm liệu anh để ý chân em có sạch hay không. Anh nên biết rằng đôi giày đắt tiền này được làm ra bởi những đứa trẻ vị thành niên tại những công xưởng bóc lột sức lao động thậm tệ ở Bangladesh và em đã đối mặt với công ty mẹ kiểu này hơn một lần tại phòng xử án để vạch trần việc họ xem nhẹ những nguyên tắc bảo vệ môi trường cơ bản một cách trắng trợn.”

Lilah đang nhìn chăm chăm về phía cảng, rõ ràng muốn phà đi nhanh hơn và gạt khỏi tâm trí mình món quà ghê tởm mà tôi đã cất công mua. Tôi cố đánh giá lại tình hình. Có phải tôi đã quá trớn không? Gặp Lilah đúng vào ngày tồi tệ? Cả hai?

“Anh xin lỗi, Lilah. Anh tưởng việc này có ý nghĩa.” Lilah rên lên và luồn tay vào tóc.

“Đúng là có ý nghĩa, Cal. Nhưng em có cảm giác nó có ý nghĩa đối với anh hơn là với em. Anh ngượng khi em cởi giày à?”

Tôi ngượng lúc đó, bởi lẽ Lilah đã chửi thề hệt một thủy thủ và cầu cảng thì lúc nào cũng đông nghịt người. Nhưng tôi có ngượng khi nàng đi chân trần hết ngày này đến ngày khác không nhỉ? Cũng đúng phần nào, nhưng tôi chắc chắn rằng hành động đó xuất phát từ một lý do trong sáng hơn.

“Đôi khi, một anh chàng chỉ muốn chăm sóc cho một cô nàng. Cho dù cô ta không cần. Và cho dù cô ta không muốn.” Lilah không đáp và tôi đợi rất lâu rồi mới giục nàng. “Ly? Anh xin lỗi vì đã làm em khó chịu. Em không sao chứ?”

“Em không biết.”

Lilah im lặng suốt chuyến phà và tôi không chắc liệu có nên thúc giục nàng hay không. Tôi nghĩ về cơn giận của Lilah trong quán mỳ cách đây vài tuần và nhận thấy rằng mặc dù tôi không chứng kiến cơn giận như thế thường xuyên, nhưng phải công nhận một điều Lilah của tôi là người không ổn định. Giống như những buổi chiều Sydney nóng bức khi những đám mây dông không biết từ đâu kéo tới, Lilah có những điểm kích hoạt mà bạn sẽ không bao giờ biết cho đến khi bạn vô tình ấn vào một điểm và cảm thấy sức

mạnh của vụ nổ. Tôi rốt cuộc đành chấp nhận mình đã quá trớn trong việc mua giày cho nàng, nhưng phản ứng của Lilah vẫn có vẻ hơi quá so với cái tội của tôi. Chỉ là tôi không biết làm thế nào để cho Lilah thấy điều đó mà không kích hoạt trở lại cơn tam bành của nàng khi mà nó đang lắng xuống thành sự im lặng đáng sợ.

Chúng tôi bước ra khỏi phà và đi qua cầu tàu và dù Lilah vẫn đi sóng đôi cùng tôi, nàng không hề nói một tiếng. Chỉ khi ra đến cổng tôi mới sực nghĩ cuộc sống của Lilah bận rộn đến thế nào và nàng được nghỉ ngơi ít ỏi ra sao. Lilah lúc nào cũng đặt mình ở chế độ ON: suốt những ngày trong tuần nàng tập trung toàn tâm toàn lực vào công việc; còn những ngày cuối tuần thì tất bật hối hả với những chuyến đi chơi đi ăn với tôi. Thảo nào mà nàng nhạy cảm đến vậy.

“Lilah, anh xin lỗi vì đã làm em mất vui,” tôi nói khẽ. Tôi cầm tay Lilah nhưng nó nằm thiếu sinh khí trong tay tôi. Nàng nhìn vào mắt tôi, ánh nhìn không thể thấu.

“Em xin lỗi vì đã mất bình tĩnh,” nàng nói.

“Vậy chúng ta ổn chứ?”

“Chúng mình ổn.”

Tôi mang đôi giày trở lại cửa hiệu ngày hôm sau và lấy lại tiền. Phần duy nhất của toàn bộ sự việc này tôi không xóa đi được là sự lo lắng cứ gặm nhấm tâm trí tôi và tôi chỉ có thể dẹp yên bằng cách tự hứa với bản thân rằng mình sẽ cố tìm cách để giúp Lilah sống chậm lại.

Một tối nọ chúng tôi đang dùng bữa ở nhà Lilah thì mẹ nàng gọi. Lilah ra hiệu tôi im lặng. Hầu hết những câu đáp của Lilah là một âm tiết.

“… dạ… cảm ơn… sớm… không… khỏe… dạ… công việc thôi…”

Khi Lilah gác máy, tôi nhướng mày. “Có người đang bí bí mật mật kìa.”

Tôi trêu nàng bằng giọng điệu bỡn cợt mà gần như cứ mỗi năm phút nàng lại lấy ra dùng với tôi, giọng điệu mà tôi dần trở nên quen thuộc nhưng vẫn khiến tôi có cảm giác không hiểu bằng cách nào đó mình là trung tâm vũ trụ và một gã lưu manh đáng yêu. Dù vậy tôi thiếu mất sự vô tư vui vẻ khiến câu nói thành ra giống một lời buộc tội. Lilah có làn da trắng sứ và mái tóc đỏ như

lửa, nhưng nàng gần như không bao giờ đỏ mặt. Đêm đó là một ngoại lệ hiếm hoi.

“Em chưa cho mẹ biết về anh,” Lilah thừa nhận. “Mẹ sẽ không hiểu đâu.”

“Người mẹ lập dị, phóng khoáng của em không hiểu tình trạng không có bạn trai của em sao?”

Lilah co rúm người và đứng dậy, đĩa salad mới ăn được một nửa.

“Có thế nào thì mẹ vẫn là mẹ,” nàng nói khẽ. Lilah đã cầm ống nghe lên và nhìn chằm chằm xuống nó, gần như lơ đãng. “Cha mẹ em không được lãng mạn như cha mẹ anh, nhưng tình cảm giữa họ vẫn sâu sắc và mẹ đã rất gắn bó với cha. Mẹ muốn em cũng được như vậy, em biết. Nếu mẹ biết em đang quen anh, bà sẽ nuôi hy vọng và vì hai mẹ con em rất gần gũi nhau nên rất khó tránh bị mẹ hỏi han này nọ, phiền lắm.”

“Chắc chắn là em đã kể cho bà về những người bạn trai cũ của em.”

Chúng tôi không kể cho nhau nghe chi tiết về những người yêu cũ, nhưng trên tường có những tấm ảnh Lilah chụp với vài người đàn ông khác nhau. Khá nhiều ảnh nàng chụp cùng với một người châu Á bè bè chắc nịch tại nhiều địa điểm lạ, nên tôi biết nàng thường đi chơi xa với anh ta. Nếu họ quen nhau đủ lâu để đi du lịch chỗ này chỗ kia, mẹ nàng chắc là biết anh ta chứ? Lilah quay lưng về phía tôi và đặt điện thoại xuống.

“Đương nhiên là em có kể. Mẹ biết tất cả họ. Nhưng anh thì khác.”

Tôi có thể cảm thấy Lilah sắp sửa nổi đóa và chuẩn bị tinh thần đối phó.

“Anh không định biến mình thành một kẻ ngốc. Hãy quên những gì anh nói đi, em nói gì với mẹ tùy em.” Thực tế là, tôi cũng chưa nói cho ai biết về nàng – đương nhiên trừ mỗi Karl. Nhưng tôi gần như không nói chuyện với hai em trai và các mối quan hệ xã hội của tôi nghèo nàn một cách đau đớn kể từ khi tôi thăng chức. Và tôi đoán mình cũng đã chấp nhận điều đó. Cho nên với tôi, giữ bí mật về Lilah chỉ là bởi trong thực tế tôi hầu như không có ai để kể về nàng.

“Mối quan hệ này chính xác là thứ mẹ muốn cho em.” Lilah lờ đi lời xin lỗi lưng chừng của tôi. “Bà sẽ dễ dàng hiểu sai vấn đề. Nếu

bà gặp anh và chứng kiến chúng ta bên nhau như thế này, bà sẽ không bao giờ hiểu."

"Em bốn mươi tuổi rồi mà, Ly. Có vấn đề gì không nếu bà không hiểu? Chúng mình hạnh phúc với hiện tại. Thế là đủ rồi."

Khi Lilah quay sang tôi kèm theo cái chau mày, tôi có thể nhìn thấy năng lượng bị dồn nén trong nàng, một sự hoang mang rõ rành rành mà tôi không thấu suốt.

"Đi dạo với em nhé?" Lilah hỏi khẽ.

Mùa xuân đã đến và cái lạnh trong không khí về đêm bắt đầu dịu đi. Chúng tôi đã để cửa ban công mở sau nghi thức tưới nước cho cây hàng đêm của Lilah và cơn gió thoáng qua khiến người ta dễ chịu hơn là làm giật mình. Sẽ là một đêm đẹp trời để đi bộ, nhưng Lilah trông có vẻ rất mệt và tôi biết nếu chúng tôi đi dạo thì sẽ đi ăn kem và khi về nhà nàng sẽ ngồi làm việc bên laptop.

"Tại sao tối nay mình không ở nhà đi? Mình có thể ôm nhau trên trường kỉ, có thể TV có chiếu phim?"

Lilah lắc đầu.

"Em cần hít thở chút không khí."

Tôi quyết định sẽ thẳng thắn hơn.

"Em có vẻ mệt, Lilah à."

"Em mệt. Nhưng đi bộ sẽ giúp em ngủ ngon hơn."

"Ly…" Tôi đột nhiên cảm thấy bất lực. "Anh biết em bận rộn. Anh biết em xoay vần ít nhất một tá việc trong một lúc và em thích sống theo cách đó, nhưng gần đây anh thấy em có vẻ kiệt sức. Mình có thể thoải mái một chút, chỉ một tối thôi được không em?"

Đôi khi tôi bắt gặp những khoảnh khắc cương quyết nơi Lilah, lúc nàng tin chắc rằng mình tuyệt đối đúng trong việc đưa ra bất kỳ quyết định nào ngay lúc đó. Đây là một trong những khoảnh khắc như thế. Khuôn mặt của Lilah lóe lên ngọn lửa của sự ngoan cường thuần túy.

"Cal, đó không phải là cách sống của em."

"Nhưng đó là cách sống của anh," tôi nói. "Anh cần thời gian nghỉ giải lao và anh muốn chia sẻ nó với em. Chỉ tối nay thôi, em hãy

nằm cuộn người bên cạnh anh và biến việc giúp anh thư giãn thành nhiệm vụ của em được không?"

"Mai được không?" Nàng gợi ý. "Đêm nay rất tuyệt. Em muốn ra ngoài. Nếu anh mệt thì cứ ở nhà."

Làm thế nào tôi từ chối nàng được đây? Khi đứng lên mang giày, tôi biết rằng mình đã bị mắc kẹt. Vì sức khỏe của Lilah, tôi cần tìm cách thuyết phục hơn để khuyên can nàng bớt hoạt động không ngừng nghỉ. Trong thời gian đó, tất cả những gì tôi có thể làm là lẳng lặng nghe theo ý của Lilah.

Sáng hôm sau, Lilah đánh thức tôi bằng một cái lay mạnh lúc năm giờ.

"Đi biển với em đi," nàng nói. Không chào hay mào đầu gì cả và sự giục giã trong giọng nói của nàng cho biết nàng đã đấu tranh nội tâm về chuyện đó trong khi tôi ngủ. Mắt nhắm mắt mở, tôi cố xác định xem liệu có phải mình vẫn còn ngủ và đang mơ.

"Làm gì?"

"Gặp mẹ. Thăm nhà và vườn. Gặp Nancy và Leon."

Lilah đang chống một khủy tay nhìn xuống tôi; nàng đã tỉnh ngủ hẳn và tươi tắn. Tôi đưa tay ôm lấy khuôn mặt nàng.

"Nếu đó là điều em muốn."

Lilah ngập ngừng, nhưng rồi gật đầu. "Em nghĩ em muốn."

Chương 10

Lilah - 24 tháng Mười

Vậy đấy.

Bọn mình chính thức cặp với nhau và mình đã để chuyện đó xảy ra. Việc điều chỉnh tình huống bây giờ không đơn giản là chỉ cần không gặp anh nữa chẳng hạn. Mình định mời anh đi uống cà phê ở đâu đó vào một sáng thứ Bảy và trong lúc dùng bữa nửa buổi, mình sẽ từ từ giải thích cho anh rằng chúng mình cần "nghỉ giải lao." Mình sẽ dùng cụm từ đó - "nghỉ giải lao" - để anh không nhận ra dự định cuối cùng của mình. Rồi mình sẽ xóa số của anh trong điện thoại, thôi bắt phà đi làm và không bao giờ trả lời nếu anh cố liên lạc.

Kỳ thực, mọi chuyện có vẻ thật đơn giản khi mình viết ra. Mình tự nhủ, nhất định là ngày mai – và rồi mình thức dậy trên giường cùng anh và quyết định đợi thêm một ngày nữa à điều kế tiếp mình biết là, lại một tuần nữa trôi qua.

Suốt thời gian quen nhau, sự hiện diện của anh trong cuộc đời mình càng sâu sắc hơn. Nhân viên của mình ai cũng biết anh, Rupert phục vụ trên phà hỏi anh đâu rồi khi mình đi một mình vào một buổi sáng nọ và Jesse đi ngang qua sảnh trong chung cư của mình cũng hỏi anh đâu.

Anh đã biết tất cả những điều mình thích, không thích, yêu và vài bí mật của mình. Đương nhiên không phải tất cả.

Gosford giống như chốn nương náu bí mật của mình. Đó là một thế giới tách biệt với căn hộ của mình ở Manly - nơi mình luôn có cảm giác giống như một công ty để mình trốn vào đó khi ở chế độ làm việc. Nhưng nông trại… Ôi chao, nông trại giống như nơi trú ẩn tinh thần của mình. Mình đã lui về đấy để nghỉ ngơi, để ăn mừng, để đau khổ, để liếm láp những vết thương và thậm chí chỉ

để kết nối lại với bản thân khi cuộc sống quá bộn bề. Trước giờ mình chưa từng đưa ai đến đó, ngay cả Haruto, dù anh ấy cứ hỏi mình suốt. Chỉ là mình chưa bao giờ thấy thích hợp. Mình đoán mình vẫn rất e dè về mối quan hệ của bọn mình đến mức chưa muốn phơi bày phần chìm của bản thân. Anh ấy biết mọi thứ về mình, ngoại trừ ngôi nhà nông trại.

Nhưng với Cal, mình muốn bộc lộ hết. Đó là trò chơi mèo vờn chuột thú vị mà bọn mình đang tham gia và mình muốn được bắt. Mình muốn anh biết con người thật của mình, hoặc biết nhiều về mình hết sức có thể trong thời gian bọn mình bên nhau.

Và đó là lý do tại sao mình quyết định đưa anh về đó chơi. Bất kỳ khi nào mọi chuyện giữa tụi mình thay đổi, mình muốn anh nhớ mình ở đó, an toàn với nơi ẩn náu của mình, sống hết mình và thể hiện hết bản thân.

Chương 11

Callum

Gosford cách thành phố một tiếng rưỡi chạy xe. Chúng tôi đi trên những con đường cao tốc chật cứng xe cộ, xung quanh phong cảnh tươi đẹp. Mất vài tuần để tổ chức chuyến đi chơi xa cuối tuần vì chúng tôi cần nghỉ thứ Sáu để có thể lái xe sớm tránh giờ cao điểm. Dù chúng tôi dùng xe của Lilah (đương nhiên là động cơ có thể sử dụng hai loại nhiên liệu, xăng và điện), nàng muốn tôi lái.

“Anh lái thì em mới tranh thủ làm việc được,” Lilah cố nài, thế nhưng suốt chuyến đi iPad và laptop nằm yên dưới chân nàng không hề được đụng tới. Thay vì thế, Lilah nhìn ra cửa sổ và nói về công viên quốc gia mà chúng tôi đi ngang qua và những con kênh chúng tôi nhìn thấy.

Mối liên hệ giữa Lilah với thiên nhiên thật mãnh liệt và niềm vui của nàng khi chúng tôi rời khỏi thành phố đến miền biển có thể cảm nhận được. Nàng biết tên nhiều loại cây, loại rừng và loài vật nào sống ở khu vực nào. Nàng kể cho tôi nghe về những mỏ cát khi chúng tôi đi về phía Bắc và về vụ nàng chống lại sự mở rộng đường cao tốc tại một địa điểm.

Hết lần này đến lần khác tôi biết rằng nếu sống ở nông thôn Lilah chắc chắn sẽ dễ dàng tự cấp tự túc, tự trồng trọt lấy cái ăn và thấy vui vì mình thuộc về mẹ đất hoặc đại loại như thế. Theo cách đó, chúng tôi khác biệt đến mức thật khó hình dung làm thế nào chúng tôi có thể hợp nhau. Hiện tại tôi dùng bữa với Lilah thường xuyên đến mức tôi khá quen với những thức ăn của nàng, nhưng mỗi lần cắn vào một món gì đó là thực vật giả thịt, tôi cảm thấy mình bị lừa dối. Tôi yêu những bữa ăn tiện lợi, công nghệ và vô tuyến. Lilah dùng tất cả những thứ đó, nhưng là để giúp nàng có thể làm việc nhiều hơn - đó là cách nàng kết nối với thế giới.

“Nông trại,” như cách nàng hay gọi, nằm ngay bên ngoài Gosford.

Ngay khi chúng tôi ra khỏi đường cao tốc, những con đường dần trở nên hẹp hơn và gồ ghề hơn, cho đến khi đi vào một con đường đất nhỏ chạy song song với biển.

“Kia rồi,” Lilah nói nhỏ khi những cánh cổng sắt rèn xuất hiện ngay trước một ngả rẽ. Tôi có thể nhìn thấy một ngôi nhà gạch nhỏ bên kia đường, xung quanh mọc um tùm những cây bụi và cây lớn. “Và đây là nhà của Leon và Nancy.”

Tôi rẽ vào cổng và chúng tôi bắt đầu chuyến hành trình cẩn trọng dọc theo con đường đất dài dẫn vào nhà, hai bên trồng bạch đàn.

Ngôi nhà bờ biển của Lilah là ngôi nhà bờ biển kiểu Úc thuần túy, không trau chuốt hay phô trương. Nét nổi bật của ngôi nhà là, như Lilah đã miêu tả đến chi li, vườn cây ăn trái và vườn rau trồng để bán mà Leon và Nancy coi sóc giúp nàng.

“Hai người họ bao nhiêu tuổi rồi?” Tôi hỏi khi hai đứa bước ra khỏi xe. Tôi đã đánh giá quá thấp diện tích đất và lượng công việc ở đây.

“Sáu mươi, nhưng còn lao động hăng say lắm,” Lilah cười toe. “Nhờ khu vườn họ có đủ tiền cho thằng cháu đi học hết đại học đấy.”

“Ồ.” Tôi bước tới vài bước và nhìn ra xa về phía ngôi nhà nhỏ. “Một căn nhìn ra biển nữa à?”

“Ừ.”

“Lương của em được bao nhiêu?” Tôi hỏi, đột ngột quay sang nàng.

“Em thừa kế cái này, đồ ngốc ạ.” Lilah cười. “Thu nhập của em cũng tạm ổn. Nhưng nếu em không thay đổi chuyên môn, thì giờ giàu to rồi.”

Tôi biết Lilah có cổ phần ở công ty. Và tôi đã chứng kiến nàng làm việc nhiều như thế nào. Lilah có thể làm việc mười tám tiếng, ngủ ba tiếng và chạy bộ trước khi lại bắt đầu vòng lặp đó.

“Đến xem ngôi nhà đi,” Lilah nửa đi nửa chạy về phía tôi, nắm lấy tay tôi và đưa tôi lên bậc tam cấp về phía hiên nhà. Sau khi nàng mở tấm chắn an toàn rồi đến cánh cửa trước nặng trịch, chúng tôi bước vào bên trong.

Giống như ngôi nhà của nàng ở Manly, không gian mang đậm nét đặc trưng của Lilah. Tôi đã thấy những tấm ảnh của ông bà Lilah ở căn hộ của nàng, nhưng ở đây những bức ảnh này chiếm ưu thế – dễ dàng nhận thấy là họ đã sống ở đây lúc sinh thời. Lilah chỉ cho tôi phòng ngủ của nàng hồi bé, phòng ngủ lớn nàng hiện dùng và phòng làm việc do nàng sắp xếp. Toàn bộ ngôi nhà được trang trí bằng tông màu xanh nhạt, với những vật dụng theo chủ đề biển nổi bật và những bức rèm trắng nửa mờ treo ở mỗi ô cửa sổ để làm giảm độ chói của ánh sáng bên ngoài. Đó là ngôi nhà đón nhiều ánh nắng, được bao quanh bởi tiếng sóng biển suốt đêm ngày vỗ ầm ì vào những vách đá và những cây bạch đàn xào xạc trong làn gió từ ngoài đại dương thổi vào.

"Sau khi ông bà mất em gỡ hết thảm nhung ra, đánh bóng lại ván sàn và sơn lại hết," Lilah nói. "Ngoài ra, tất cả được giữ nguyên như cũ. Lẽ ra em có thể cải tạo sửa sang nhiều thứ nữa, nhưng đối với em thế này là… hoàn hảo rồi."

Chúng tôi bước ra hàng hiên rộng trông ra đại dương mênh mông. Phía Bắc và Nam được bao bọc bởi những bức tường kính, nhưng phía Đông để trống và có một tay vịn thấp.

Một bên hàng hiên kê một chiếc bàn gỗ dài, bên kia là chiếc trường kỉ bằng mây loại dùng ngoài trời. Lilah mở chân một chiếc ghế lấy ra một bộ gối trắng và xanh hải quân, cẩn thận đặt lên trên mấy chiếc ghế, rồi đặt lên bàn vài chiếc đèn bão. Sau đó, nàng nắm lấy tay tôi dẫn tôi xuống những bậc tam cấp về phía vách đá.

Chừng vài chục mét chỉ có cỏ mọc lơ thơ và những bụi cây trải dài từ ngôi nhà và rồi cái hàng rào lung lay trước một cái dốc, thẳng đến mép nước dập dờn bên dưới. Chúng tôi đi tha thẩn đến hàng rào và tôi dè dặt tựa vào nó. Một dải cát nép giữa hai phần đá trồi lên nhưng không có đường đi xuống rõ ràng hoặc bãi biển chen ngang.

"Ừm… thực ra, Callum, đây là nhà em. Đây mới thực sự là nhà em."

"Rất đẹp." Căn nhà kỳ thực không có gì đặc biệt so với căn hộ của Lilah ở Manly. Điều khác thường là trông nàng vui hơn hẳn khi ở đây. Tôi cảm thấy hãnh diện khi được nàng đưa về đây chơi.

Peta MacDonald đến.

Bà có phong thái của một nữ danh ca luống tuổi, đương nhiên không thành công hoặc nổi tiếng. Mẹ của Lilah đẹp, theo kiểu đẹp

lão. Bà để tóc ngắn gọn ghẽ, nhuộm màu rượu chát và đôi mắt xanh biếc giống như Lilah. Trong khi mắt Lilah được kẻ viền phớt, thì mắt mẹ nàng vẽ màu xanh đậm và đánh bóng màu nâu thiếu tinh tế. Tôi không thể không chú ý đến bộ móng tay được sơn kỹ lưỡng của bà và tự hỏi Lilah sẽ nghĩ gì khi thấy mẹ nàng tiếp xúc với hóa chất để làm đẹp. Peta rõ ràng là không biết trước Lilah đưa khách về chơi và không thể giấu được sửng sốt.

"Ăn tối gì đây, con yêu? Ồ, khỉ thật."

Tôi đứng lên khỏi ghế. Tôi đã bóc xong vỏ đậu tươi để làm món salad và vừa thưởng thức một ly vang đỏ. Lilah không chậm lấy một nhịp.

"Mẹ, đây là Callum. Callum, đây là Peta. Mình dùng bữa đi."

"Callum, rất hân hạnh. Rốt cuộc cũng được gặp cháu," Peta nói. Bà nắm bàn tay tôi đã chìa ra, mong đợi một cái bắt tay và một cái ôm. "Cô đoán đây là một tình huống thú vị, dù cô chưa từng nghe nói về cháu."

"Rất vui được gặp cô, Peta," tôi nói. "Cháu có thể nhận thấy Lilah thừa hưởng cả nét đẹp và sự tinh tế từ ai."

"Con làm món xào đấy, mẹ. Với cả sốt thịt nướng xiên mẹ thích. Callum làm cho mẹ món salad. Còn có gạo lức và xoài tráng miệng nữa." Lilah đã đốt mấy cây nến lớn bên trong những cây đèn bão và cẩn thận đặt một lọ hoa ở giữa. Lilah lăng xăng rộn ràng suốt cả buổi chiều khiến tôi bất ngờ và cả hồi hộp ghê gớm. Nàng rõ ràng là không có ý định nhắc lại hay thậm chí giải thích sự có mặt của tôi và ngay cả khi Peta và tôi đang rời ra khỏi cái ôm, Lilah đã làm xong món xào và chuẩn bị ra ngoài.

"Cô hiểu thế có nghĩa là cô không được hỏi cháu có phải là bạn trai của nó không," Peta hạ thấp giọng.

"Cháu nghĩ là cô nên tự quyết định việc đó," Peta và tôi cùng cười rộng miệng.

"Vậy thì, Callum, cháu tốt nhất là lấy cho cô ít rượu vang;

cô không phải là một gà mái mẹ dễ chịu để gây ấn tượng." Tôi nhanh chóng làm theo yêu cầu của bà, rồi Peta và tôi theo Lilah ra ngoài hiên. Nàng đang nhìn chằm chằm vào bát rau xào và rõ ràng đang cố tránh ánh mắt của mẹ. Tôi ngồi bên cạnh Lilah và đặt tay lên đầu gối nàng dưới bàn. Peta ngồi phía đối diện và quan

sát hai đứa một lúc.

“Con thoải mái đi, Lilah,” Peta nói. “Mẹ không buồn khi con không kể cho mẹ nghe con đang hẹn hò đâu. Mẹ tin chắc là con có lý do riêng, dù mẹ thậm chí không thể hình dung chúng có thể là gì.”

“Cháu nghe Lilah kể cô hát rất hay?” Tôi gợi chuyện. “Ồ, đúng rồi. Cháu có thích nhạc không?”

Tôi mơ hồ nhận thấy rằng Peta sẽ bị phân tâm một cách dễ dàng và tôi không biết mình nên đóng vai trò gì nếu hai mẹ con họ tranh luận về lý do nàng không hề nhắc về tôi với Peta. Và hóa ra tôi lo hão, vì giờ đồng hồ kế tiếp Peta chỉ đề cập đến những mối quan tâm và trải nghiệm âm nhạc của bà.

Peta trên sân khấu chắc chắn sẽ giống rất nhiều với Peta tại bữa tối: sôi nổi và hoạt bát, khuôn mặt sáng bừng đầy sinh khí và sức hút khiến mọi ánh mắt đổ dồn cả vào bà. Bà là người thú vị, cho dù chỉ biết đến bản thân và tôi có thể dễ dàng hình dung việc bà lôi gia đình nhỏ của mình đi khắp chốn để tìm kiếm danh vọng. Không hiểu sao bà chưa bao giờ thành công vang dội. Bà trông có vẻ là một ứng cử viên phù hợp cho sự nổi tiếng.

“Cả nhà cô sống ở London một năm, Callum, trong khi cô làm việc ở hãng West End.”

“Lúc đó em lên mấy, Ly?” Tôi hỏi.

“À, mười thì phải. Cha làm việc cho thành phố London, nên điều con nhớ nhất về những tháng ngày ấy là việc lang thang khắp London mà không có ai giám sát, trong khi mẹ suốt ngày ở nhà hát, còn cha thì mải lo chăm sóc vườn tược cho nhà người ta.” Lilah phì cười rồi đảo mắt. “Hai người quả là bậc cha mẹ bỏ bê con cái số một.”

“Chúng ta biết con tự chăm sóc bản thân được, Lilah. Con luôn có thể tự lo lấy mình, ngay cả lúc mới biết đi chập chững. Trời ạ, con mà không muốn làm gì thì có chết cha mẹ cũng không ép được. Mẹ mất gần một năm để tập cho con đi vệ sinh.”

“Lúc nào mẹ cũng nói vậy.”

“Gần ba tuổi con bé mới chịu bỏ bú đấy, Callum. Cô hết lần này đến lần khác cố cai sữa con bé; con bé cứ đợi lúc cô đi ngủ là…”

“Cô đang nói đến vở hài nhạc kịch nào đấy ạ? Cô có đóng vai chính

không?"

"Cô nằm trong trong dàn hợp ca vở kịch đầu tiên của Cats." Peta so vai. Và tôi đoán đó chỉ là sự hờ hững giả vờ. Tôi có cảm tưởng là bà thả cái mẩu thông tin bé tí đấy vào những cuộc nói chuyện cả chục lần mỗi ngày. "Đáng lẽ là cô đóng vai chính rồi đấy nhưng vũ đạo của cô không đáp ứng được yêu cầu."

"Sau đó cả nhà em đến New York với Cats," Lilah nói.

"Rồi Ấn Độ."

"Cats đến Ấn Độ sau khi rời New York?"

"Ồ không, cô rời Cats. Cả nhà đi Ấn Độ để ẩn dật một thời gian cho cô nghỉ ngơi. Cô đã kiệt sức. Đó cũng là nơi Lilah ra đời, nên cũng hợp lý."

"Callum chỉ có độc một phòng ngủ cho đến khi anh ấy rời nhà học đại học đấy," Lilah thông tin cho Peta.

"Vâng ạ, chán chết đi được," tôi đồng tình.

"Trời đất. Tội cho cháu quá." Peta với tay lấy ly rượu. "Thế bây giờ cháu làm nghề gì?"

Đó là câu hỏi đầu tiên bà đã hỏi về tôi suốt buổi tối đầu tiên gặp nhau, thay vì hỏi tôi là thế nào với Lilah. Tôi thấy bất ngờ ghê gớm.

"Cháu làm bên tiếp thị."

"Có thời điểm cô cũng tính dấn thân vào lĩnh vực quảng cáo đấy. À, cô ấp ủ ước muốn đó trong một thời gian. Cô có những ý tưởng thú vị và cô nghĩ lẽ ra cô đã có thể thực hiện được chúng."

Tình trạng đối kháng giữa Lilah và mẹ nàng thật thú vị. Tôi thấy hình như trong chuyện nào Lilah cũng có rất nhiều lý do để không bằng lòng với mẹ về cuộc sống nay đây mai đó của gia đình họ. Thay vì thế, nàng hoàn toàn hạnh phúc và mãn nguyện với nó và tình thương yêu trong ánh mắt nàng dành cho Peta là thực sự.

Khi làn gió từ đại dương thổi vào trở lạnh, chúng tôi vào lại bên trong. Peta và tôi ngồi trên trường kỉ trong khi Lilah chuẩn bị đồ tráng miệng và cà phê.

"Này, thế nghiêm túc đấy à?" Peta hỏi tôi, ngay khi Lilah rời khỏi

phòng. Bà lại hạ giọng, nhưng hối hả và nghiêm túc. Tôi ngập ngừng.

“Cháu nghĩ cô và Lilah nên nói về chuyện đó, Peta.”

“Lilah hẳn đã nói với cô rồi nếu nó định thế. Cô không hiểu tại sao nó lại giữ bí mật về cháu với cô nữa.”

“Bọn cháu mới quen nhau thôi ạ. Có thể cô ấy sợ cô hối thúc bọn cháu.”

Peta nghĩ về điều đó một lúc và mỉm cười gần như là biết ơn.

“Cảm ơn, Callum. Cô sẽ không xen vào.” Trước khi tôi kịp thở ra nhẹ nhõm, bà trói chặt tôi vào ghế bằng một cái cau mày lạnh lùng. “Chỉ có điều, cháu nên biết rằng nếu cháu làm con bé tổn thương, cô sẽ tìm gặp cháu và cô sẽ làm cho cháu ao ước giá như mình chết đi rồi.”

“Lilah, em cần giúp gì không?” Tôi dợm đứng lên, nhưng Peta nắm lấy tay tôi kéo tôi ngồi xuống lại và nét mặt bà lại ngay lập tức giãn ra và ấm áp trở lại.

“Không cần bỏ chạy đâu. Chỉ cần xem như đó là một lời nhắc nhở.”

Chương 12

Lilah - Ngày 29 tháng Mười

Tối nay mình có uống vài ly vang, nên những dòng huyên thuyên của mình sau đây có thể sẽ bay bướm hơn thông thường.

Khi gặp Haruto, mẹ rất lạnh lùng và nói năng cộc lốc. Thật không may vì anh ấy cũng lạnh lùng và thô lỗ chẳng kém và rốt cuộc là mình phải dành cả giờ ăn trưa để nói về cả hai người. Khi Haruto đứng dậy đi vệ sinh, mẹ ngả người sang mình thì thầm điều gì đó đại loại là con có bị thần kinh không?

Mình nhận thấy ở mẹ một điều: mẹ luôn để mình tự quyết định lấy mọi chuyện. Nếu không đồng tình, mẹ chắc chắn sẽ cho mình biết, nhưng bất kể thế nào mẹ cũng ủng hộ mình. Từ trước đến giờ có nhiều chuyện cần phải ra quyết định, mẹ khuyên mình làm thế này trong khi mình nhất định làm thế khác và rồi mẹ cũng chiều theo ý mình cho dù nó ngược lại với ý mẹ. Mẹ không bao giờ ấm áp với Haruto, nhưng sau cuộc gặp đầu tiên đó, mẹ luôn nỗ lực. Mẹ không muốn mình học đại học, mẹ bảo bỏ ra bốn năm cuộc đời để học gần như vô nghĩa trong khi đi du lịch vòng quanh thế giới có thể mang lại cho mình nhiều kiến thức hơn thế. Nhưng rồi, đến lúc mình chuyển lên Sydney để học, mẹ mua mọi thứ cần thiết cho căn phòng ký túc xá và suốt những năm tháng đó không một học kỳ nào mà mẹ không cố mua sách giáo khoa cho mình. Mẹ là thế. Fan hâm hộ lớn nhất của Peta luôn là Peta, nhưng người mẹ yêu quý và cưng chiều luôn là mình.

Mình biết bà thích Callum và mình không sai. Tối nay anh đã chịu khó lắng nghe bà nói hàng giờ, anh rót rượu cho cả nhà và anh thể hiện tình cảm với mình – như anh vẫn luôn thế. Và suốt thời gian đó, trong mắt mẹ lấp lánh một thứ ánh sáng mà mình chưa từng thấy bao giờ. Mình nghĩ đó là sự tán thành.

Mẹ thích Callum, bà thì thào với mình như vậy khi hai mẹ con ôm

tạm biệt. *Lilah, nó thực sự rất tuyệt vời. Mẹ mừng cho con.*

Và mình cũng hạnh phúc. Thực sự hạnh phúc, có lẽ là lần đầu tiên trong cuộc đời mình cảm thấy vậy đó. Cảm giác thật tuyệt khi có Callum ở đây, gặp gia đình mình, củng cố thêm chỗ đứng của anh trong cuộc đời mình. Anh thích hợp với nơi đây, dù thực tế là anh chẳng phân biệt nổi đâu là cà rốt đâu là bạch đàn.

Trong một cuộc đời khác, tại một thời điểm khác, mình chắc chắn sẽ cưới Callum.

Chúng mình sẽ làm đám cưới ở nơi nào đó có phong cảnh tươi đẹp, có thể là ở dãy núi Blue, gần núi Tomah, nơi có những khu vườn thực vật. Có một vạt cỏ trên cao nhìn xuống thung lũng bao la. Chúng mình sẽ lên kế hoạch tổ chức vào buổi chiều muộn, khi ánh mặt trời vàng óng treo lơ lửng bên trên ngọn núi đằng sau. Cây khuynh diệp sẽ tỏa hương dịu mát trong bầu không khí mùa xuân. Callum sẽ mặc gì đó khá thoải mái, quần tây màu xám sậm và áo sơ mi có cổ, nhưng không vest hay ca vát gì cả. Anh sẽ trang nghiêm đợi mình, nhưng anh sẽ đợi cùng với hai người em trai và họ sẽ vỗ lưng anh và pha trò để giúp anh bớt hồi hộp. Sẽ có một đám đông nhỏ ở đấy, không hơn chục người, đứng xung quanh chúng mình trong một vòng tròn. Mình sẽ mời Bridget và Alan và có thể là hai luật sư tập sự nếu tuần đó họ không làm mình bực. Chỉ đơn giản vậy thôi bởi vì bọn mình không thích rình rang. Cal và mình sẽ bàn bạc về đám cưới từ vài tháng trước và sẽ gửi email cho mọi người trước vài ngày và mời họ tham gia cùng chúng mình nếu họ muốn. Giảm thiểu rườm rà.

Mình sẽ đi bộ đến và mình sẽ thả tóc thành lọn và có thể mình sẽ trang điểm một chút, nhưng không quá đậm. Mình muốn Callum nhìn thấy đúng là mình chứ không phải là một phiên bản giả tạo nào đó của mình trong khi bọn mình đọc lời thề. Mình sẽ mặc một chiếc đầm màu thiên thanh nhạt. Chắc là nó sẽ không phù hợp với gu của mọi người, nhưng mình luôn nghĩ màu xanh sẽ làm nổi bật làn da lúc nào cũng trắng nhợt và màu tóc của mình; hơn nữa, mình nhất định sẽ không mặc màu trắng. Chiếc đầm sẽ được làm từ chất liệu lụa dày, kiểu cổ đổ, vừa khít với người mình.

Mình sẽ không đi giày và Callum sẽ cười vỡ bụng khi mình bước vào vạt cỏ. Nhưng khi bước về phía anh, mình sẽ cảm thấy cỏ mềm dưới chân và mình sẽ rất biết ơn khoảnh khắc này. Có thể mình sẽ khóc, sẽ sướt mướt đến phát ngượng và mẹ, người sẽ dắt mình dọc theo lối đi, sẽ đảo mắt. Và mẹ nhất định sẽ hát một bài tặng hai đứa. Mẹ lúc nào cũng hát với hò. Thật là…

Buổi lễ sẽ diễn ra gọn nhẹ và đơn giản. Người tổ chức thỉnh thoảng nói vài lời thôi. Mình và Callum sẽ nói hầu hết thời gian.

Sau đó tất cả sẽ dùng bữa tại một chỗ gần đó. Bọn mình sẽ chuẩn bị ít rượu vang từ đêm hôm trước, không gian được trang trí đơn giản với vải tuyn và một ít hoa tươi đựng trong lọ mứt tái sử dụng. Bữa ăn sẽ hoàn toàn là chay, đương nhiên. Không một sản phẩm nào làm từ động vật, trừ phi Callum có thể lén lút giấu thịt và ăn nó dưới bàn khi nghĩ mình không để ý.

Sau đó chỉ còn lại bọn mình tại một ngôi nhà nhỏ đơn độc nơi nào đó khuất nẻo trong công viên quốc gia, chỉ mỗi mình và Callum cùng cả triệu cây cối, chim muông và sâu bọ.

Bọn mình sẽ đắm chìm trong hạnh phúc lứa đôi và bọn mình sẽ lên kế hoạch sống trọn đời với nhau. Bọn mình cũng sẽ mở rộng khu vườn ở nông trại khi chuyển đến đó nghỉ hưu. Callum sẽ phải học cách chăm sóc nó, vì Leon và Nancy sẽ không thể nào sống mãi được và Chúa biết mình thuộc dạng không được mát tay.

Một cuộc đời khác, một thời điểm khác và sau này khi mình không ngủ được, mình sẽ lại mơ giấc mơ về cuộc đời đó, thời điểm đó. Ban đêm là lúc mình dễ có nguy cơ nằm tỉnh như sáo và tìm kiếm lý do để sợ nhất. Dù mình cố gạt mọi thứ ra khỏi đầu để đi ngủ, nhưng những ý nghĩ vẫn cứ xâm lấn. Có phải hôm nay tay mình bị co giật khi đang cắt cà chua? Mình đã quên cuộc họp vì quá bận, hay vì não mình bị tắc nghẽn đâu đó? Tâm trạng mình có đang trở nên thất thường không và liệu mình thậm chí có biết là đúng như vậy không?

Thật trớ trêu. Mình đang tránh né những ý nghĩ về lý do mình nên dừng lại với Callum bằng việc tiếp tục duy trì mối quan hệ với anh và thậm chí tự làm mình phân tâm bằng những tưởng tượng về anh. Mình nghĩ điều đó cho thấy mức độ thoải mái mình nhận thấy trong mối quan hệ này, rằng ngay cả khi mình có thể lấy hết can đảm để đối diện với cơn sợ hãi, mình có thể bình tĩnh lại bằng việc mơ màng về một phiên bản bất khả về tương lai hai đứa.

Sáu tháng trước, ý nghĩ bị ốm trở lại thoáng qua tâm trí mình có lẽ là một hai bận mỗi tuần gì đó và nó thường biến mất mà không để lại nhiều âu lo. Nhưng gần đây, ngày nào mình cũng nghĩ về nó và nó càng lúc càng dễ dàng khiến mình lo âu. Những hình thù trong bóng tối cứ biến thành những con quái vật. Không có triệu chứng gì rõ rệt, không có gì mình có thể giải thích, tất cả chỉ là do mình tưởng tượng ra hoặc chỉ là tác dụng phụ của việc thúc ép bản thân

quá mức. Và có thể mình lo sợ bởi lẽ giờ này mình có điều để mất. Nếu mình thực sự đã thuyên giảm, thì…

Những ý nghĩ cứ thế đến mà không hề báo trước. Nếu không phải là một kẻ hèn nhát, mình đã sắp xếp một cuộc hẹn ở phòng khám để kiểm tra sức khỏe. Điều đó có thể giúp mình an tâm, nhưng cũng có thể là ngược lại - nghĩa là mình phải nói lời tạm biệt với Cal.

Chỉ là mình chưa thể làm điều đó.

Chương 13

Callum

Những cánh cửa kính phía Đông trong phòng ngủ ở ngôi nhà bãi biển dẫn thẳng ra hàng hiên nhìn ra biển. Thế có nghĩa là cả ngày lẫn đêm lúc nào cũng có gió mát, nhưng đồng thời từ sáng sớm đã có những đợt nắng dễ dàng rót vào phòng. Rõ ràng hướng của ngôi nhà là kẻ thù của người có thói quen ngủ nướng.

Tôi thức giấc ngay khi ánh mặt trời tràn vào phòng, nhưng Lilah vẫn tiếp tục ngủ và tôi thích thú với việc chúng tôi đổi vai nhau. Nàng nằm ngửa, tay lót dưới gối và hai khủy tay xòe ra hai bên. Tôi ngắm Lilah ngủ một lúc và lắng nghe tiếng thở đều đều của nàng và tự hỏi liệu đây có phải chiếc chìa khóa bí mật mà lâu nay tôi cất công tìm kiếm để giúp Lilah được nghỉ ngơi. Tôi chỉ cần đưa nàng về nhà là được.

Lilah ngủ cho đến tám giờ và vì ở Manly nàng thường ra khỏi giường và làm gì đó lúc khoảng sáu giờ, nên như thế này là ngủ nướng quá mức. Và ngay cả khi đã ra khỏi giường, thay vì thực hiện tốc độ một-triệu-dặm-một-giờ để đảm bảo hiệu suất, Lilah lại thong thả pha cà phê rồi ngồi vào bàn, trên người mặc độc một chiếc sơ mi của tôi. Rồi, trước sự sửng sốt của tôi, nàng ngồi đọc linh tinh gì đó giải trí lần đầu tiên kể từ khi tôi gặp nàng, cho dù đó chỉ là tin tức trên chiếc iPad nàng mang theo.

“Sáng nay không làm việc à?” Tôi hỏi. Nàng nhướng mày nhìn tôi.

“Cuối tuần mà.”

“Em lúc nào chả làm việc cuối tuần.”

“Ở đây thì không.”

Sau một lúc, Lilah mặc vào chiếc T-shirt rộng thùng thình và

quần soóc và tết tóc thành một đuôi sam. Có một thứ ánh sáng đặc biệt ở Lilah tại nơi này và trông nàng rạng rỡ và phấn khích.

“Leon và Nancy muốn gặp anh đấy; họ mời bọn mình ăn sáng.”

“Em kể với người làm của mình về anh, còn mẹ thì không sao?”

“Thì cứ đi thay đồ đi,” Lilah cười toe. “Anh sẽ mến họ cho mà xem.”

Chúng tôi ra khỏi lối đi vào nhà và băng qua đường đến ngôi nhà gạch nhỏ nơi Leon và Nancy cư ngụ. Họ chào Lilah từ hàng hiên trước hệt như nàng là một thành viên gia đình bị thất lạc đã lâu.

“Lilah, gặp lại cháu vui quá.” Leon đi xuống những bậc tam cấp bằng xi măng để ôm chầm lấy nàng. “Chắc đây là Callum rồi.”

“Chào bác.” Tôi bắt tay và đôi mắt xám của ông sáng lên lấp lánh.

“Rất vui được gặp cậu. Bạn của Lilah là bạn của chúng tôi. Nhưng, trời đất, làm ơn cho tôi biết là cậu ăn thịt lợn muối xông khói và trứng đi.”

Tôi bật cười và nháy mắt với Lilah. “Phải như vậy chứ.”

Nancy mặc quần kaki rằn ri ngụy trang với sơ mi sát nách và tôi không biết là bà cố ăn mặc giống thiếu niên hay đây là loại trang phục dành cho những người làm. Những nếp nhăn vì sương gió trên khuôn mặt rám nắng của Nancy cho thấy bà suốt ngày ở ngoài trời.

“Đừng lo, Lilah. Bác sẽ làm bánh ngô cho cháu.”

“Cảm ơn, Nancy.”

“Chúng tôi trồng nấm dưới nhà.” Nancy giải thích, dẫn chúng tôi đi dọc theo hành lang đến cửa trước. “Họ nói rất đúng: mình phải đối xử với chúng như đức ông chồng ấy.”

“Như đức ông chồng?” Lilah hỏi, dù tôi nghi nàng biết ý Nancy là gì.

“Ý bà ấy là trồng chúng trong tối và cho chúng ăn phân.” Leon thở dài, nhưng tiếng thở dài của ông gần như là hài lòng, như thể đây là một chuyện cười được yêu thích suốt hàng thập kỷ.

“Nếu trồng chúng bằng phân chuồng, ta có biến chúng thành đồ

không chay không?" Tôi hỏi. Leon và Nancy bật cười. Lilah nhướng mày nhìn tôi.

"Ồ, anh giờ là người ăn chay trường rồi sao?"

"Này, nếu gặp may anh có thể ăn cả nửa con lợn đấy. Đừng gọi anh là người ăn chay. Anh chỉ cẩn thận giúp em thôi mà, Ly."

"Tôi thích cậu rồi đấy, cậu Callum," Leon nói khi mời tôi ngồi vào bàn ăn tối bằng gỗ tếch cán mỏng. Những chiếc ghế bằng nhựa vinyl và thảm nâu lốm đốm. Tôi có cảm tưởng như được quay trở về ngôi nhà thời thơ ấu của mình, mà có lẽ đó là lý do tại sao việc Leon dùng từ 'cậu' không khiến tôi thấy lạ lẫm. "Tôi đoán là cậu không phải là một nhà môi trường như Lilah nhà chúng tôi."

"Cháu làm việc ở phía đối lập với chủ nghĩa bảo vệ môi trường. Cháu giúp các nhà môi trường có công ăn việc làm bằng cách nuôi các công ty lớn nhưng không biết làm thế nào để đáp ứng nhu cầu của khách hàng." Tôi nói. Trông ông ngớ ra, tôi bèn giải thích, "Cháu làm trong lĩnh vực quảng cáo."

"Thú vị nhỉ." Nancy đã vào nhà bếp và tôi nghe tiếng lách cách và kêu vù vù của bếp ga đang cháy. "Leon từng làm việc ở công ty trước khi chúng ta nghỉ hưu."

"Thật sao?"

"Ừ, tôi làm giám đốc quản lý cho một hãng sản xuất. Ôi trời, thời đó hàng tiêu dùng lâu bền dùng cả đời không hư," ông chép miệng và đứng lên. "Trà hả? Hay cà phê?"

"Cà phê ạ. Thế bác làm gì, Nancy?"

"Tôi ấy hử? Ồ, chỉ ở nhà chăm sóc bọn trẻ thôi."

"Chỉ." Leon lặp lại. "Ừ, Nancy chỉ ở nhà với năm đứa trẻ trong khi tôi đi làm. Để tôi nói cho cậu biết, tôi chỉ phải làm việc bốn mươi tiếng mỗi tuần so với bà ấy."

"Năm đứa?"

"Và tính đến giờ chúng tôi đã có mười một đứa cháu và năm đứa chắt; tôi tin là số lượng sẽ còn tăng lên nữa." Nancy đang bận với chiếc chảo rán, nhưng bà hất một bên vai về phía một điểm mơ hồ đằng sau mình. "Có một tấm ảnh treo ở kia kìa."

Tôi liếc mắt qua Lilah đến một bức ảnh đóng khung ở chính giữa bức tường phòng ăn. Đứng chính giữa biển người, Leon và Nancy tươi cười rạng rỡ. Tôi nhìn từ những người con tuổi trung niên của họ và bạn đời của mình đến những nụ cười rộng miệng của thế hệ trẻ hơn.

"Chà."

Tôi tự hỏi không biết mình sẽ cảm thấy thế nào khi nhìn vào một khung ảnh treo tường và thấy toàn bộ di sản cuộc đời mình trong đó. Tôi nhìn Lilah và nhận thấy nàng đang đăm đăm nhìn lại tôi. Khi tôi mỉm cười, nàng nhìn lảng đi và tôi thắc mắc không biết nàng đang nghĩ gì.

"Thời chúng tôi có gia đình dễ dàng hơn. Thanh niên các cậu ngày nay tính đến chuyện có con thì cố gắng để có; còn chúng ta thì dùng gần như toàn bộ cuộc đời mình cố để không có và thỉnh thoảng thất bại."

"Thôi nào, Nancy," Lilah rốt cuộc cũng lên tiếng. "Cháu có cảm giác cả đời bác chưa từng làm bất kỳ chuyện gì mà không suy tính trước." Nàng liếc nhìn tôi. "Đừng để bà già đáng yêu này đánh lừa nhé, Cal. Nancy là một trong những người thông minh nhất em biết đấy."

"Bác nghe hết rồi đấy nhé," Leon vờ tự ái.

"Và Leon là một trong những người thông minh thứ nhì mà em biết," Lilah nháy mắt với ông.

"Thế tốt hơn đấy."

"Một hay hai quả trứng đấy, Callum?" Thịt lợn muối xông khói đã bắt đầu kêu xèo xèo và mùi muối đượm nồng đến mức tôi cảm thấy gần như tôi có thể no nhờ việc ngửi nó thôi.

"Một ạ."

"Trứng gà nhà đấy," Leon nói. "Nuôi thả tự do. Cậu chưa từng ăn trứng nào ngon đến thế đâu. Nancy tự tay cho bọn chúng ăn đấy."

"Làm sao bác có thời gian để tự tay cho gà ăn trong khi bận chăm sóc khu vườn rộng bên kia đường?" Tôi hỏi.

"À, thời nay vườn tự chăm sóc lấy nó mà," Leon bảo. "Ý tôi là, chúng tôi chỉ dành vài giờ chỗ này chỗ kia xén tỉa hoặc nhổ cỏ

hoặc đại loại như vậy, nhưng chúng tôi không nề hà gì mấy việc đó và chúng tôi kiếm được nhiều tiền từ việc bán rau quả ngoài chợ nông sản. Chúng tôi thu được nhiều hơn cả Lilah nữa kia."

"Vâng, cháu thua thiệt," Lilah phì cười. "Hai bác dành hàng giờ mỗi ngày chăm sóc khu vườn, còn cháu vài tháng tạt qua một bận vào cuối tuần và chất đầy rau củ tươi lên ô tô. Thật tội nghiệp cho cháu."

"Khu vườn giúp chúng tôi trẻ ra đấy," Nancy nói. "Nếu không có nó chắc chúng tôi cũng già nua héo hon cả rồi. Hai bác từng tự hỏi sao ông bà cháu lại có thể sống lâu đến như thế, Lilah ạ. Có lẽ đất nơi đây có phép màu."

"Có thể là do chế độ ăn uống hợp lý và hàng giờ tập luyện tích cực đấy chứ."

"Bất kể thế nào, hai bác biết ơn về điều đó. Hai bác sẽ dành dụm đủ tiền để trả tiền trọ và học phí đại học cho Zach."

"Zach là cháu trai của hai bác ạ?" Tôi hỏi.

"Nó sẽ trở thành bác sĩ. Nó bảo sẽ đi làm ở châu Phi khi có bằng," Leon đẩy hai cốc cà phê ra trước cho tôi và Lilah.

"Nó nhất định sẽ làm vậy," Nancy bổ sung. "Thằng bé nghĩ về chuyện đó suốt."

"Ngoài vườn có gì đấy, Leon?" Lilah hỏi.

"Dâu tây năm nay ra quả rồi đấy; rất nhiều luôn. Rau xà lách cũng ăn được rồi; chờ nếm dưa chuột mùa này nhé, ngọt đến mức có thể dùng làm đồ tráng miệng được đấy."

"Nghe thèm nhỉ."

"Tuần trước chúng ta mang hoa bí ra chợ bán và thu được kha khá tiền," Nancy nói thêm. "Bọn trẻ với những kiểu đầu ngớ ngẩn và quần áo lỗi thời xì xầm ai lại ăn hoa chứ? Tôi nghĩ đó không phải là điều đáng bận tâm."

"Cháu ăn hoa suốt đấy thôi," Lilah nhấn mạnh.

"Đó là chuyện khác: cháu chỉ ăn một ít thứ, cháu được quyền tận dụng chúng hết mức có thể. Ít nhất cháu sẽ không nhồi chúng với cây diêm mạch và gan lợn hoặc vài thứ linh tinh đại loại thế."

Lilah nhăn mặt.

“Hừm, cháu cảm thấy tiếc cho hai bác và món thịt lợn muối xông khói đầy mỡ và muối dở òm của bác,” Lilah khịt mũi.

“Anh sẽ thông cảm cho em miễn là anh sớm được ăn một ít thịt lợn xông khói đó,” tôi nói.

“Không lâu đâu, Callum,” Nancy trấn an tôi. “Chúng ta sẽ ăn thật đẫy và dẫn hai đứa ra thăm vườn. Và hy vọng là cậu thích ở đây.”

Lilah đã đi giày làm vườn bằng nhựa đến nhà Leon và Nancy, nhưng ngay khi chúng tôi băng qua đường và trở về khu vườn của nàng, thì Lilah cởi phăng giày ngay. Tôi mở miệng định nhắc về nguy cơ mu bàn chân bị cháy nắng hoặc bị thương bởi đá sỏi hoặc thứ quái quỷ gì nữa trong vườn mà có Chúa mới biết, thì nàng nhướng mắt nhìn tôi.

“Anh thua.”

“Chứ còn gì nữa,” nàng cười toe. “Nếu không thể đánh bại thì hãy gia nhập đúng không?” Leon gợi ý.

“Bàn chân của Callum mềm và mỏng đến mức chỉ cần đi trên sàn gạch thôi là anh ấy khóc thét lên rồi.” Lilah cầm tay tôi khi trêu.

“Sự khác biệt làm cho những mối quan hệ thú vị.” Nancy đi trước chúng tôi một quãng ngắn, cứ như thể bà đang thực hiện một sứ mệnh trọng đại gì vậy. Leon ở đằng sau chúng tôi, đi thong thả và thỉnh thoảng săm soi những chiếc lá hoặc nhặt lên những mảnh vỏ cây nằm rải rác. Tôi tự hỏi làm thế nào hai người có mặt cùng một nơi tại một thời điểm để gặp được nhau. Khi chúng tôi đi lang thang quanh khu vườn và xuyên qua vườn cây ăn trái, tôi dừng lại thắc mắc và bắt đầu lấy làm lạ. Leon và Nancy không ngớt hoàn thành câu nói của nhau và chuyển từ bất đồng gay gắt sang tiếng cười sảng khoái trong tích tắc. Mới căng thẳng vì khác biệt đó, thoắt cái chuyển sang thoải mái vì giống nhau và cứ thế như quả lắc đu đưa qua lại. Leon và Nancy cùng nhau hình thành một tấm ghép mosaic, mỗi mảnh cuộc sống của họ phản ánh sự thỏa hiệp, sự thương thảo, sự ấm áp, tình cảm nồng nàn và nói chung làm nên bức tranh về một mối quan hệ lạ thường nhưng ấn tượng.

Tôi mang theo máy ảnh suốt cả buổi sáng và rốt cuộc bắt đầu bấm vài bức. Tôi cố tập trung vào khu vườn, nhưng ba người đi cùng cứ khiến ống kính máy ảnh hướng về phía họ. Tôi chụp lén Leon phủi một chiếc lá rơi xuống vai Nancy và Nancy ôm Lilah một cách tự

nhiên khi họ nhớ về quãng thời gian nàng bị mắc kẹt trên đọt cây hồ đào khi còn là một cô thiếu niên.

“Leon và ông của Lilah đang tính có nên gọi thợ chữa cháy đến không thì Lilah quyết định đã ngán ở trên cây và tụt xuống như thể nó chẳng là gì. Chuyện ấy xảy ra không lâu sau khi cháu đến sống tại đây, Lilah và cháu đang nhận thấy rất khó để hòa nhập với trường học. Nếu trước đó tóc ông bà cháu chưa bạc thì vì lo lắng cho cháu mà cũng bạc trắng rồi.” Nancy lắc đầu. “Nhưng suy cho cùng, chúng ta biết cháu sẽ gặp rắc rối ngay ngày cháu sinh ra. Chẳng đứa trẻ sơ sinh nào nên có tóc đỏ đến vậy cả.”

“Vâng, vâng. Đả đảo tóc đỏ,” Lilah thở dài. “Tóc của cháu đỏ thua xa bác đấy, bác ngỗng già.”

Họ ôm nhau dễ dàng bất chấp những lời nói châm chọc. Tôi vội bấm một bức hình.

“Đừng có nghĩ tôi không biết cậu chụp ảnh tôi đấy nhé, Callum. Tôi ăn mặc không tươm tất thế này thì chụp choẹt gì,” Nancy nhướng mắt nhìn tôi. “Thế này nhé, mỗi bức ảnh có giá là một giờ làm việc trong vườn và tôi sắp sửa đòi nợ cậu đấy.”

“Làm ơn đi. Cháu rất muốn hai tay lấm đất rồi này.”

“Nhưng chân thì không,” Lilah bật cười và sức lan tỏa của tiếng cười ấy thật mãnh liệt.

“Được rồi hai đứa, đi nhổ cỏ vạt rau kia đi. Chúng ta cần hái quả để mai mang ra chợ bán nên sẽ gặp hai đứa sau nhé.”

“Đương nhiên rồi. Cảm ơn vì bữa sáng,” Lilah hôn lên má Leon và Nancy rồi nắm tay tôi. “Để coi anh làm được gì, người thành phố.”

Chúng tôi lặng lẽ làm việc bên cạnh một lúc lâu. “Vạt” rau rộng mênh mông, nhưng rõ ràng đã được chăm sóc rất cẩn thận và chu đáo. Cỏ dại mới mọc thưa thớt, tôi đoán cùng lắm là vài ngày. Khi nhổ chúng lên từ nền đất ẩm, tôi nghĩ về Leon và Nancy, họ khiến tôi liên tưởng đến cha mẹ mình.

“Nghe nói những điều cuốn hút anh lần đầu tiên ở một người sau đó sẽ trở nên gây khó chịu,” Lilah đột ngột lên tiếng. Nàng đang đứng dạng chân ngang qua một hàng cây con. Khi tôi ngước nhìn Lilah từ chỗ cỏ đang nhổ, nàng ngọ nguậy những ngón chân trong đất và giơ một bên chân bẩn về phía tôi và cười khanh khách.

“Điều đó đã khiến anh khó chịu từ lần đầu tiên gặp em đấy,” tôi quả quyết với nàng.

“Anh cũng có vài điểm gây khó chịu chứ không à.”

“Ồ, thế sao?” Tôi ném một ít cỏ dại vào Lilah và nàng vụng về túm lấy nó và thở dài khi nó đáp xuống lòng nàng. “Ít nhất anh không vụng về.”

“Vâng, vâng. Nhưng tóc anh không mọc.”

“Đương nhiên là nó mọc chứ.”

“Lúc nào cũng có độ dài giống nhau mà.”

“Anh thường xuyên đi cắt chứ sao. Các lọn tóc sẽ xoăn lên nếu anh để chúng mọc đủ dài.”

“Thường xuyên là bao lâu một lần?”

Tôi hắng giọng.

“Quan trọng lắm sao?”

“Hai tuần một lần?”

“Hàng tuần.” Đối diện văn phòng của tôi có một tiệm cắt tóc nhỏ và tôi đến đó vào giờ nghỉ trưa mỗi thứ Sáu và giữ thói quen đó suốt nhiều năm nay.

“Callum!” Lilah phì cười thành tiếng lớn. “Số lần anh cắt tóc năm nay còn nhiều hơn cả cuộc đời em nữa.”

“Anh chẳng gặp khó khăn gì trong việc chăm chút cho vẻ ngoài của mình cả.”

“Anh tẩy lông ngực, đúng không?”

“Quan trọng lắm sao?”

“Đương nhiên là không. Phải không?”

“Có thể.” Tôi vốn ghét lông ngực. Và lông lưng, nhưng nếu Lilah không để ý điều đó, tôi không định cho nàng biết.

“Em biết ngay mà!” Lilah ré lên, gần như thích thú. “Anh có bao giờ có cảm giác rằng em đóng vai đàn ông trong mối quan hệ này

không?"

"Ý nghĩ này thoáng qua đầu anh hơn một lần. Tuy nhiên, anh không nghĩ em rập khuôn như vậy."

"Anh cũng làm móng và dưỡng da đúng không?" "Không thường xuyên, nhưng có vài lần. Em chưa nghe nói đến metrosexual[12] à? Anh chỉ chạy theo trào lưu thôi mà."

[12] Những người đàn ông dị tính luyến ái nhưng rất quan trọng hóa và chăm chút ngoại hình của mình.

"Sao cũng được miễn là anh thích, Cal." Lilah vẫn còn cười tủm tỉm. "Anh có biết rằng anh gấp quần đùi và phân nhóm chúng theo màu và cũng làm y như vậy với vớ của mình không?"

"Như người bình thường thôi." Tôi biết Lilah đang chế giễu tôi, nhưng tôi thích điều đó, chủ yếu là bởi Lilah tình cờ nhắc tôi nhớ nàng biết cuộc sống của tôi rõ đến thế nào.

"Đâu có bình thường, Callum. Quá kỹ tính luôn. Theo như em thấy, anh cũng sắp xếp giày của mình, theo thứ tự mức độ trịnh trọng."

"Đúng ra là theo thứ tự yêu thích." Tôi bất ngờ vì nàng để ý chi tiết đến mức ấy. "Em đã rình mò khi ngủ lại chỗ anh đấy à?"

"Em đâu có cần rình mò. Nó cứ rõ ràng ra ngay trước mắt thế mà, anh đâu có tủ tiếc gì đâu." Lilah nói đúng. Tôi thực sự cần phải làm cho xong cái tủ quần áo, nhưng việc hoàn thành mấy cánh cửa tủ khiến tôi nản chí. "Và, đương nhiên, anh dành nhiều thời gian để chuẩn bị sẵn sàng hơn em. Cho dù tóc em dài hơn tóc anh ít nhất là năm mươi lần và số lần tăng lên mỗi ngày, vì em không bao giờ cắt tóc còn anh thì cắt quá thường xuyên."

"Đây có phải là lời than phiền chính thức hay em chỉ muốn anh xuề xòa?"

Lilah phì cười và nhún vai.

"Em đâu có than phiền. Chỉ có điều anh không nghĩ thật thú vị khi chúng ta có vẻ như hợp nhau ở vài khía cạnh và khác biệt nhau ở vài khía cạnh khác hay sao?"

"Chúng ta cũng giống nhau nhiều mà." Tôi đứng lên và cong lưng, mà lưng cũng đã bắt đầu đau rồi, chỉ là tôi không thừa nhận thôi.

“Cả hai chúng ta đều thành công và tập trung vào sự nghiệp của mình, cả hai đều làm việc chăm chỉ, cả hai đều không giao du nhiều. Cả hai đều chọn sống cùng thành phố, thậm chí cùng ngoại ô. Chính những điều khác biệt làm nên sự thú vị và những tương đồng giúp chúng ta tìm thấy nhau.”

Lilah lại rơi vào im lặng khi nàng dừng việc nhổ cỏ và cầm lên cây kéo. Nàng đi vẩn vơ chỗ này chỗ kia xuyên qua luống rau, cắt nhiều loại để làm món salad. Khi quay lại chỗ tôi vài phút sau, Lilah ôm đầy rau.

“Anh có nghĩ chúng mình có một sự hòa quyện tuyệt vời những điều giống và khác nhau không?”

Tôi bất ngờ trước câu hỏi nhạy cảm đó. Lilah đã quệt tay lên má và lưu lại một vệt đất trên đó. Tóc nàng đã được cột bổng lên nhưng nó bắt đầu bết lại dưới cái nóng bức. Tôi chần chừ một giây trước khi chùi đôi tay bẩn lên quần jean sạch và cầm máy ảnh lên. Lilah mỉm cười ngượng ngập trong khi tôi bấm vài bức ảnh. Khi cất máy ảnh lại vào trong hộp, tôi cố giữ giọng mình thật nhẹ.

“Anh thực sự không thể hình dung có sự hòa hợp nào tuyệt vời hơn thế.”

Sau khi nhổ cỏ xong và ăn món salad tươi ngon từ những loại rau Lilah hái được, chúng tôi lui về để ngủ trưa một cách lười nhác ngoài hiên. Mới đầu nghe Lilah gợi ý, tôi ngớ người. Nàng gần như không ngủ vào ban đêm, chứ đừng nói gì ban ngày.

Tôi sực nhận ra chuyến đi về Gosford đã giúp mình tìm ra vài cách để khiến nàng sống chậm lại và nghỉ ngơi nhiều hơn. Tôi hài lòng với bản thân, nghĩ về những tác động tích cực của nghỉ ngơi đối với nàng.

Tôi thỉnh thoảng lo lắng về Lilah. Tôi không biết chính xác nhưng tôi có cảm giác nàng đang trở nên kiệt sức. Sự nhân nhượng duy nhất tôi nhận thấy ở nàng đối với sức khỏe thể chất, trừ chế độ ăn uống khắt khe đến khổ hạnh, là cách nàng luôn cố gắng duy trì việc đi bộ hàng ngày. Có vài ngày Lilah làm việc từ bình minh đến hoàng hôn. Nàng thức rất khuya và vào giường sau tôi rất lâu. Và nàng ngủ chập chờn, cứ lăn qua lăn lại như thể ngay cả trong những giấc mơ nàng cũng không thể yên.

Nếu tôi có thể đóng băng một khoảnh khắc duy nhất trong mối quan hệ giữa hai đứa, thì đó sẽ là lúc chúng tôi nằm lơ mơ trên chiếc ghế mây ngoài biển. Cuộc nói chuyện của chúng tôi trở nên

chậm hơn, nàng rúc vào tôi khi mí mắt nàng trở nên trĩu nặng, rồi hơi thở của nàng chậm lại đi vào nhịp điệu đều và sâu. Tôi ngủ lơ mơ, không thực sự ngon lành như Lilah, nhưng đó là bởi lúc ấy tôi quá kinh ngạc. Mái tóc đỏ mềm mại của Lilah phủ lên cánh tay tôi, mùi nước hoa của nàng phảng phất trong không khí và âm thanh của hơi thở nàng hòa điệu cùng sóng biển bên dưới. Tôi đắm chìm và say sưa với sự hiện diện của nàng. Tôi đã yêu Lilah.

Sự nhận thức đó không hề khiến tôi sửng sốt, dù đó là lần đầu tiên nó xuất hiện trong tâm trí tôi. Tôi yêu bố mẹ mình, tôi yêu hai em trai mình, có thể tôi cũng yêu công việc của mình. Nhưng điều này, điều này thì khác. Tình yêu đơm hoa giữa tôi và Lilah, thậm chí chỉ vỏn vẹn có vài tháng, khởi nguồn từ sâu thẳm con người tôi. Nó chắc chắn và thật như chính hành tinh này vậy.

Khi tôi ở độ tuổi hai mươi, cha thỉnh thoảng nói với tôi về việc ổn định cuộc sống. Ông lo cho tôi và đôi khi những cuộc tán gẫu có thiện ý của ông biến thành những bài thuyết giáo dài lê thê về việc mẹ thay đổi cuộc sống của cha nhiều đến thế nào. Tôi nghĩ – hy vọng – mình lễ phép, nhưng tôi rất chán ngán cách nhìn mang màu sắc cổ tích của ông về thế giới. Lúc đó, tôi đã quen đủ bạn gái để biết hệ thống đó vận hành như thế nào và những cảm xúc liên quan là gì.

Trước khi gặp Lilah, tôi chưa bao giờ hiểu sự quả quyết của cha rằng người bạn đời đúng nghĩa có thể khởi động của sống của tôi. Sau hàng chục năm gạt bỏ những quan điểm của ông về vấn đề này, tôi bỗng nhận ra rằng sau tất cả tôi rất giống cha mình. Hai cha con đều phải lòng một người rất nhanh và sâu đậm, cho dù tôi phải mất đến nửa đời mới gặp được người phù hợp và tự mình phát hiện ra điều đó.

Tôi tự hỏi liệu – khi nào – tôi có thể nói với nàng. Có lẽ vẫn còn nhiều tháng nữa hoặc nhiều năm nữa và có thể những lời nói sẽ nảy nở trong lòng tôi hàng ngàn lần rồi trở nên úa tàn và chết bởi Lilah cứ nhất định rằng chúng tôi cứ bên nhau thế này được ngày nào hay ngày nấy.

Từ chiều hôm đó trở đi dù Lilah có làm gì hoặc nói gì cũng không quan trọng. Nàng có thể đi chân trần suốt quãng đời còn lại và tôi yêu tha thiết đôi chân bẩn đến gớm chết của nàng.

Tôi đã yêu Lilah mất rồi. Rốt cuộc tôi cũng đã biết điều đó. Tất cả những gì tôi phải làm bây giờ là không để vuột mất Lilah.

Tôi vẫn thắc mắc về người đàn ông châu Á trong những bức ảnh của Lilah từ đêm đầu tiên ở lại căn hộ của nàng. Thỉnh thoảng, khi nàng không để ý, tôi nhìn chằm chằm vào những tấm hình hai người chụp chung, cố tìm kiếm những chứng cứ về mức độ gần gũi giữa họ. Rõ ràng hai người có tình cảm với nhau, tôi kết luận và họ đã quen nhau đủ lâu để cùng nhau đi qua ba lục địa. Sau khá nhiều tuần nhìn chằm chằm vào anh ta, trông anh ta bắt đầu có vẻ quen thuộc và điều đó khiến tôi điên cuồng thắc mắc anh ta là ai.

Một đêm, Lilah ra ngoài ban công. Trời đã tối nhưng hôm ấy nàng đã mua một chậu cây mới và trông nó hơi héo nên nàng quyết định thay chậu. Tôi quan sát nàng làm việc xuyên qua tấm rèm mỏng khẽ lay vì cơn gió hiu hiu thổi. Tôi cũng đã cố xem lại thư điện tử nhận được ngày hôm đó trên laptop, nhưng công việc đó không làm tôi hứng thú. Tôi đứng lên để lấy một ly nước và trên đường quay lại ghế, khi đi ngang qua vài bức ảnh của nàng, tôi cố gợi chuyện làm như vu vơ.

“Có vẻ như em thường xuyên đi du lịch với người này nhỉ – bạn à?”

Lilah ngoái đầu để xem tôi nhắc tới ai, rồi quay trở lại chậu cây.

“Không. Người yêu.”

Lilah lẽ ra đã dừng ở đó, nếu tôi không ép. Tôi tiếp tục trở lại chỗ ngồi và cố giữ giọng nhẹ nhàng.

“Hai người quen nhau lâu không?”

“Chừng một năm.”

Tôi đợi nhưng Lilah lại im lặng. Cứ như là nhổ răng ấy.

“Và…”

“Và…?”

“Và… anh không biết nữa. Có gì không?”

“Anh ghen à?”

“Không. Chỉ tò mò thôi.” Đương nhiên là tôi ghen đến phát điên lên ấy chứ. Nhất là vì Lilah đã nói với tôi là hai người quen nhau đến những một năm và nàng thường nhảy dựng lên nếu tôi cố khiến nàng thừa nhận điều gì đó một tuần trước.

“Tên anh ấy là Haruto Abel. Bọn em quen nhau một thời gian, rồi anh ấy chết. Hết chuyện.”

Những lời nói của Lilah tác động vào tôi một lực khá mạnh. Nó không chỉ là sự sửng sốt, mà là cách nàng nói thản nhiên cho qua chuyện, như thể nàng hy vọng tôi không nghe thấy. *Rồi anh ấy chết*. Tôi đã định quay lại chỗ trường kỷ, nhưng thay vì thế, tôi dừng lại và nhìn nàng chăm chăm.

“Lilah, khỉ thật. Anh xin lỗi.”

Nàng so vai và phủi phủi hai tay trên chậu cây, rồi tưới nước cho nó. Tôi không thể không nghĩ rằng mình đang trò chuyện với cái lưng của nàng và không cách nào biết được điều đó khiến nàng đau buồn đến thế nào vì tôi không thể nhìn được mắt nàng.

“Ai rồi cũng chết mà, Callum. Đó là điều không mong muốn, nhưng cuộc sống là thế.” Nàng đặt bình tưới lên bàn ngoài ban công và xoay lại tôi. “Để em rửa tay rồi mình đi, tối nay em muốn ăn kem.”

“Khoan đã, Ly. Em không thể nói lưng chừng thế được. Người đó…” Tôi thậm chí không thể nói ra được từ đó. “Chuyện đó xảy ra khi nào?”

Lilah cau mày nhìn tôi.

“Cách đây khoảng năm năm. Em thực sự không muốn nói về chuyện này. Mình đi đi được không?”

“Nhưng… em thậm chí chưa từng nhắc đến người đó.” Tôi bối rối. “Làm thế nào mà một chuyện như vậy chưa hề được nhắc đến dù chỉ một lần khi ta nói chuyện? Bọn mình nói với nhau mọi chuyện mà.”

“Em vừa nói với anh chuyện xảy ra đấy thôi. Bọn em gặp nhau. Bọn em quen nhau. Anh ấy chết. Cuộc sống tiếp diễn. Tất cả thực sự chỉ có thế.”

“Nhưng…” Tôi nuốt khan và buộc mình tiếp tục, cho dù tôi không biết phải nói thế nào cho khéo. “Người ấy chết thế nào?”

“Em không muốn nói về chuyện này.” Giọng Lilah nghe căng thẳng hơn và nàng bước vào bên trong kéo cửa trượt đóng lại bằng lực hơi mạnh. “Nếu anh không dừng lại, có thể tối nay em sẽ đi bộ một mình đấy.”

Lilah đi thẳng ra cửa và tôi vội đặt ly nước xuống đuổi theo nàng.

“Nghe anh đã, Lilah, anh muốn hiểu thôi. Việc đó chắc rất kinh khủng đối với em, nhưng em thậm chí chưa từng nói đến tên người đó cho anh biết trước đây. Chẳng lẽ em không hiểu tại sao anh tò mò à?”

Lilah đóng sầm cửa lại sau lưng và tôi bị bỏ lại đứng chết trân trong căn hộ của nàng. Khi lấy lại đủ bình tĩnh, tôi đi đến bức tường treo đầy ảnh của nàng và nhìn lại những tấm hình nàng chụp chung với người đó. Họ đang ngồi trên sàn ăn mì, có lẽ ở Trung Quốc; mặc đồ ấm ngoài trời tuyết ở đâu đó; đứng trước một biển hiệu ghi Mexico City. Bức hình nào người đó cũng quàng tay lên vai Lilah và nàng mỉm cười.

Tôi nhìn kĩ hơn, kĩ nhất từ trước đến giờ và sau khi nhìn tới nhìn lui những tấm ảnh này, tôi nhận ra rằng ở Lilah có gì đó khác thường. Có sự uể oải trong đôi mắt Lilah. Có thể nàng đã đi lại suốt một thời gian dài hoặc có thể hai người không phải đi chơi tận hưởng cuộc sống như tôi tưởng, hoặc có thể thời gian làm phai màu bức ảnh và tôi đã nghĩ quá lên. Nhưng quả thực khi nhìn kỹ những tấm ảnh đó, tôi cảm thấy ở nàng ẩn chứa mối lo âu bản năng.

Nhìn Lilah lúc nào cũng thảnh thơi vô tư lự và làm việc hăng say khiến người ta dễ dàng kết luận rằng nàng đang ổn định về sức khỏe thể chất lẫn tinh thần. Nhưng tôi đã nhìn thấy những vết nứt trong vẻ ngoài của nàng, chỉ hiếm khi và nàng thường phản ứng với sự việc theo cách mạnh mẽ hơn là khóc lóc. Nhưng ngay khi phát hiện ra sự thiếu hụt ánh sáng lấp lánh trong những bức hình, trong tôi cồn lên một thôi thúc an ủi thay vì thúc ép nàng và tôi vớ chùm chìa khóa trên ghế băng lên chạy theo Lilah.

Gần đến quán kem tôi mới nhận ra rằng nàng không hề ở đó. Lilah gần như không thuộc tuýp người ăn nhiều khi căng thẳng hoặc buồn chán – Thực tế, tôi để ý thấy khi căng thẳng, nàng hầu như chẳng ăn mấy. Băng qua đường, tôi đi về hướng Bắc dọc theo bờ biển và không ngạc nhiên gì khi thấy Lilah ngồi trên cát ngay dưới khu văn phòng của nàng. Nàng ngồi bắt tréo chân và đang vốc từng nắm cát lên ngắm nó trôi qua kẽ tay.

Lilah không ngước nhìn lên khi tôi đến gần và tôi lẳng lặng ngồi xuống bên cạnh nàng. Những cơn sóng cuộn trước mặt chúng tôi và Lilah không nói không rằng xích sát hơn vào tôi. Đó là một lời xin lỗi và một lời cầu xin được an ủi và sự nhận lỗi của nàng. Tôi

quàng tay lên vai Lilah và tựa đầu vào tóc nàng, đáp lại cuộc nói chuyện không lời của nàng bằng lời xin lỗi im lặng.

“Anh ấy bị tai nạn.” Lilah nói lí nhí khi nép vào lòng tôi. Nếu tôi không ôm chặt nàng, thì tiếng sóng đã nuốt chửng lời nàng mất rồi. “Ở Mexico. Họ chuyển anh ấy về lại đây, nhưng anh ấy hôn mê suốt nhiều tháng rồi qua đời. Em không thích nói về chuyện đó; em thậm chí không thích nghĩ về chuyện đó nếu em có thể tránh được.”

“Cảm ơn vì đã kể cho anh nghe.”

Đêm đó, tôi ngây thơ nghĩ mình đã nắm bắt được mọi chuyện. Trước đây và ngay cả bây giờ khi chúng tôi thống nhất duy trì một mối quan hệ ổn định, thì Lilah vẫn giữ bí mật phần nào về chính mình.

Cũng dễ hiểu khi Lilah không muốn ai biết nàng đã mất một người yêu như thế nào; riêng tôi cảm thấy hài lòng và tự mãn vì rốt cuộc đã hiểu nàng hơn. Lilah từng có một người yêu và người đó đã đi cùng nàng đến nhiều nơi, rồi nàng đã bị mất người đó một cách nghiệt ngã. Có thể nàng thậm chí thấy nó xảy ra, hoặc có thể nàng là người đầu tiên chứng kiến cảnh đó và đã cố cứu người đó. Có những khoảng trống lớn trong câu chuyện Lilah kể với tôi; tôi chỉ biết những chi tiết trần trụi nhất, nhưng sự tưởng tượng phong phú của tôi hoan hỉ lấp đầy chúng bằng vài khả năng – tôi nghĩ cảm nhận của mình đã kiểm soát tình huống.

Và trong khi nghiền ngẫm những điều mới phát hiện, tôi sực nghĩ rằng ở mức độ nào đó Lilah vẫn còn lưu luyến Haruto. Tôi nghe giọng nàng đôi khi đong đầy cảm xúc khi nói về người đó và tôi nhớ ruột mình đã cồn lên ghen tuông và thất vọng đến thế nào.

“Cuối cùng em cũng đã làm được,” Lilah lên tiếng sau một lúc.

“Làm gì?”

Lilah duỗi chân ra trước và cọ bàn chân trần lấm lem cát vào chân tôi.

“Em đã khiến anh đi chân trần ra biển.”

Chương 14

Lilah - Ngày 17 tháng Mười Một

Hôm nay mình bị ngã. Mình đã ra ngoài nói chuyện với Bridget và mang một tập hồ sơ trở lại bàn để xem lại một tài liệu. Mình hạ người ngồi xuống, thì bị trật khỏi ghế và ngã ngồi xuống dưới bàn.

Không ai trông thấy. Không ai nghe thấy mình ngã. Mình không bị thương gì cả; thực tế mình nhanh chóng đứng dậy và ngồi lại được vào ghế rồi mở tập hồ sơ ra như thể không có gì xảy ra.

Nhưng những con chữ như bơi trên mặt giấy. Mình không khóc. Mình đấu tranh với sự sợ hãi nhiều đến mức mình nghĩ mình đã quên nhìn hoặc thở. Sự sợ hãi trào lên chực áp đảo mình và mình cố đẩy lùi nó cho đến khi có thể trở lại công việc. Suốt thời gian còn lại của ngày hôm đó, cho đến khuya, mình không nghĩ về cú ngã đó lần nào nữa.

Cal buồn cười với sự vụng về của mình và mình cười theo anh. Nhưng cứ mỗi khi anh nhắc đến việc đó mình lại nhận thấy nó chắc phải rõ rệt đến thế nào anh mới trêu mình mãi thế. Anh không nhận ra sự suy giảm trong khả năng phối hợp các hoạt động của mình hay sao? Hay mình đã vụng về ngay từ khi anh gặp mình nhưng bây giờ anh mới thấy đủ thân mật để pha trò?

Bốn giờ sáng và mình đang ngồi một mình trong căn hộ của mình. Mình không ngủ được và hôm nay mình không thể đổ lỗi cho Callum vì ngáy to, vì lần đầu tiên trong nhiều tuần chúng mình ngủ riêng. Chúng mình luân phiên giữa chỗ anh và chỗ mình suốt thời gian vừa qua và mình trở nên quen với sự dễ chịu khi nằm trong vòng tay anh, như thể điều đó có thể mang lại sự an toàn cho mình vậy.

Mình bảo tối nay mình thực sự cần tập trung vào công việc,

Callum thông cảm và quyết định bắt tay vào "dự án" tủ áo quần ở căn hộ của anh. Mình thậm chí còn chưa bật laptop lên nữa; thay vì thế mình gặm nhấm sự lo lắng. Mình cần đi kiểm tra sức khỏe. Nếu bây giờ mình gọi Lynn, cho dù là nửa đêm, cô ấy sẽ nghe máy ngay và cô ấy sẽ khám cho mình ngay sáng mai.

Mình không thể.

Khi cha ốm và mẹ gửi mình về sống với ông bà, mình cảm thấy đột ngột như cá ra khỏi nước. Mình nhớ hôm đầu đi học cấp ba ở Gosford, nhìn cả biển bạn cùng lớp và cố tìm cách hiểu và chấp nhận hiện thực rằng mình sẽ phải bỏ ra sáu năm với tụi nó. Sáu năm ấy có cảm giác như vĩnh cửu đối với mình. Thời gian lâu nhất nhà mình sống liên tục tại một nơi là một năm ở California và gia đình mình chuyển nhà hai lần trong thời gian đó.

Nhưng mình không bao giờ là kiểu trẻ con trốn tránh sự tồi tệ nhất của cuộc sống. Những tháng đầu tiên ở Gosford thật khủng khiếp, nhưng mình vượt qua được hết, với sự cổ vũ của ông bà ngoại phía sau. Mình không giam bản thân vào những mộng tưởng hão huyền hoặc ti vi hay sách. Mình cố học cách kiểm soát các mối quan hệ bạn bè và "cày" như điên để theo kịp chương trình.

Mình không bao giờ có thể vờ rằng mọi chuyện tốt đẹp khi chúng không hề như thế. Mình không né tránh sự đương đầu; thực tế, trong công việc mình nhận thấy điều này khá là gây nghiện và mình biết nó khiến người khác khó làm việc cùng mình. Khi mình trở lại làm việc sau khi Haruto qua đời, mình đã đổi đến năm thư ký luật trong vòng bốn tháng rồi cuối cùng mới tìm thấy Bridget và cô ấy đã dọa nghỉ việc cả tá lần. Mình vẫn liên tục mất những luật sư tập sự. Alan bảo mình khiến họ hoang mang bằng nỗ lực thân thiện tại các cuộc tán chuyện ở phòng giải lao sau khi quát mắng và đuổi họ vào nhà vệ sinh vì họ phạm một sai lầm nào đó. Thế nên, công bằng mà nói mình không phải là kẻ hèn nhát trong những tình huống thông thường… nhưng từ khi mình gặp Callum… Đã hơn ba tháng trôi qua và mình đã không những để mặc cho sự quen biết thông thường biến thành mối quan hệ tình cảm lúc nào chẳng hay, hiện giờ mình lại còn đang nhắm mắt làm ngơ những triệu chứng liên quan đến vấn đề sức khỏe của bản thân nữa.

Mình định rủ Callum đi chơi xa vào dịp Giáng sinh. Anh không thực sự nhạy cảm với những mức độ linh hoạt của mình, cũng không sao, vì mình đối với anh cũng không khác gì mấy. Hầu hết

thời gian mình thường nghĩ bọn mình bù khuyết cho nhau; anh giúp mình bình tâm, mình thúc đẩy anh và sự đẩy - kéo đó chính là nơi bọn mình tìm thấy nhiều niềm vui.

Nhưng nói gì thì nói, có thể anh đúng và điều mình cần lúc này là nghỉ ngơi. Mình đã nghĩ hơi quá về tình trạng sức khỏe của mình, tất cả những triệu chứng đó có thể là do kiệt sức thôi.

Đúng rồi. Một tháng ở Gosford, chỉ một tháng thôi để nạp lại năng lượng. Và rồi mình sẽ trở về tràn đầy năng lượng cùng với Callum.

Chương 15

Callum

Trời cuối cùng cũng đủ ấm để đi lặn bằng ống thở và tôi dành gần như cả ngày bên Lilah ngoài vịnh Cabbage Tree ở bãi biển Shelly. Buổi sáng tôi đã phóng nhanh vào trung tâm mua sắm để mua một cái bọc dưới nước dành cho máy ảnh và rồi chuyến đi lặn bằng ống thở biến thành một sự kiện kéo dài cả ngày khi tôi nhận thấy thật không dễ chụp những tấm ảnh đẹp dưới nước và có bao nhiêu là thứ phải ngắm dưới ấy.

Kết quả là gáy tôi bị cháy nắng đến phát ghê và hai đứa lên giường sớm, nhưng chưa ngủ ngay mà cùng điểm lại những diễn biến trong ngày.

Trong phòng ngủ của tôi có một cửa sổ cao nhìn ra một ngọn đèn đường trắng mát trong con ngõ đằng sau. Cửa sổ treo rèm dày màu xanh sẫm, nhưng ban đêm những dải ánh sáng vẫn len lỏi vào phòng ngủ. Tôi nhìn chằm chằm xuống giường, săm soi tấm chăn màu trắng và xanh hải quân phủ lên hai cặp chân quấn vào nhau. Trong cảnh tranh tối tranh sáng, bên dưới tấm chăn, chúng tôi trông như một thực thể.

"… con rồng biển gầy còm đó khi nó phóng ra đằng sau tảng đá – Callum, anh có nghe em nói không đấy?" Lilah đưa khuỷu tay huých vào tôi và vặn người để ngước nhìn tôi.

"Có chứ. Em đang nói về con cá ngựa gì đấy."

"Anh đâu có nghe," giọng nàng hờn dỗi. "Em đang nói về con cua anh nhặt được trong hồ đá cơ mà."

"Lilah, anh có nghe em mà. Em đã nói xong chuyện đó cách đây năm phút. Khi em thúc anh là em đang nói về con cá ngựa ốm tong teo gì đó và anh đã suýt nữa chụp được ảnh nó như thế nào

nhưng nó đã kịp bơi đi nấp sau tảng đá." Toàn thân tôi ớn lạnh, một cảm giác đã trở nên quen thuộc. Khoảnh khắc lạ lùng này thật quen thuộc. Lilah sẽ nói hoặc làm gì đó rất kì quặc và tôi sẽ tự nhủ rằng có thể là nàng bị kiệt sức. Ít nhất lần này tôi đã có vài chứng cứ để bảo vệ ý kiến của mình. Nàng cũng bị cháy nắng như tôi và tôi cũng có cảm giác hơi khó chịu. Tôi cố thuyết phục bản thân rằng nàng chỉ hơi bị say nắng để xem như không có gì, "Em mệt lắm không?"

"Ồ. Đúng vậy," Lilah nói, giọng nhẹ và thấp. Và ngay lúc tôi bắt đầu bớt căng thẳng, nàng nói thêm, "và chúng không phải là cá ngựa. Mà là rồng biển, một loài khác."

"Ừ, anh sai rồi." Tôi muốn nghi ngờ cách mình biết sắc thái và chuyển điệu trong giọng nói của nàng. Lilah vừa chỉnh khi tôi nói nhầm cá ngựa thay vì rồng biển, cứ như thể tôi chưa từng nhầm, nhưng kỳ thực là hôm nay nàng đã làm thế ít nhất là chục lần và giờ tôi chỉ muốn đùa với nàng một chút. Tôi chắc chắn trước đó nàng đã hiểu là tôi đùa. Nàng sẽ đảo mắt với tôi nhưng rồi cười khúc khích một chút và đó thực sự là lý do duy nhất tôi đã tiếp tục đùa với nàng.

Một lát trôi qua, tôi nghe Lilah thở sâu. Tôi tưởng nàng đã ngủ, cho đến khi nàng nói khẽ. "Anh nên về Gosford với em vào Giáng sinh."

"Nhưng… còn đến mấy tuần nữa cơ mà."

"Thì sao?"

"Vậy là bây giờ mình được lên kế hoạch trước cho các tuần hả?" Tôi lập tức cảm thấy nhẹ người; một niềm vui như thể có một luồng khí hê-li vừa lấp đầy bên trong. "Chắc anh bỏ lỡ điều gì rồi."

"Em nghĩ là anh sẽ thích. Leon và Nancy thường đón con cái về chơi thời gian đó; rộn rã, bừa bộn, vui cực."

"Nghe hay đấy. Cảm ơn em."

"Thực ra em định nghỉ làm vài tuần. Em nghĩ… có thể anh cũng muốn nghỉ ngơi."

"Thật sao?" Có thể cả hai chúng tôi đã phơi nắng quá nhiều và bây giờ tôi đang tưởng tượng ra mọi thứ.

"Ừ."

“Nghe có vẻ…” Trong giây lát tôi chìm trong biển hạnh phúc. Một kỳ nghỉ với nàng? Điều mà một cặp yêu nhau nên làm. Thực ra đây là tín hiệu tích cực nhất. “Nghe tuyệt cú mèo đấy. Mình sẽ làm gì ở đó?”

“Chẳng làm gì cả.” Những lời nói được thốt lên chậm chạp; cơn buồn ngủ đã gần như chiếm lĩnh lấy nàng. “Tuyệt đối không làm gì.”

“Anh có thể chụp ảnh.”

“Hmm.”

“Và anh có thể giúp Leon và Nancy làm vườn. Họ sẽ thích lắm đấy, đúng không? Dù vậy họ sẽ phải hướng dẫn cho anh những công việc cần làm.”

Lilah không đáp gì; tôi cười tủm tỉm một mình và ngọ nguậy sửa thế nằm cho thoải mái. HR sẽ vui mừng khi tôi nghỉ phép và thời điểm cũng thực sự tuyệt vời. Ngoại trừ tiệc năm mới truyền thống của Tison với khách hàng, tôi chẳng bỏ lỡ thứ gì.

Kỳ nghỉ dài nhất tôi đã có trong suốt cuộc đời đi làm của mình là hai tuần khi cha mẹ qua đời. Thế nên lúc chúng tôi rời thành phố để bắt đầu một tháng bên nhau ở Gosford, tôi thực sự rất hồi hộp.

Tôi không biết những ngày đó sẽ như thế nào nếu không dính dáng đến công việc. Tôi biết Lilah có một vụ ở tòa chỉ vài tuần sau khi chúng tôi trở về, nên nàng có thể thỉnh thoảng làm việc chút đỉnh. Kế hoạch của tôi đơn giản hơn: tôi sẽ giúp Leon và Nancy làm vườn, thỉnh thoảng đọc một cuốn sách, chụp vài tấm ảnh và nói chung là chẳng làm gì. Và trong vài tuần đầu tiên, đó chính xác là điều tôi đã làm.

Tôi thức dậy sớm và làm chút việc ngoài vườn cây ăn quả với Leon và Nancy trước khi mặt trời lên quá cao. Quả hạch đang vào mùa thu hoạch; Leon và tôi hái trái chín và chất chúng vào những thùng xốp sẵn sàng cho phiên chợ đêm Giáng sinh, còn Nancy thì cắt tỉa cây trong vườn.

“Trước đây chúng ta thường chỉ xén tỉa vào mùa đông,” Nancy bảo tôi vào buổi sáng đầu tiên ngoài vườn. “Nhưng vì cây trở nên già hơn một chút, nên phải xén tỉa cả mùa hè. Chúng ta cần kiểm soát hình dạng của cây, để đảm bảo chúng không quá sum suê. Sum suê thì tốt nhưng cần được kiểm soát; chúng phải dành sức cho việc bói quả.”

Hóa ra xén tỉa cây cũng là một nghệ thuật và Nancy không ngần ngại hướng dẫn tôi làm "nghệ thuật." Họ nhắm tới một cấu trúc nhất định và bằng việc cắt tỉa cây đúng chỗ, tuổi thọ của cây được đảm bảo.

"Không phải chỗ đó!" Nancy kêu lên vài lần khi tôi định cắt. "Ôi trời, Callum. Để tôi làm cho."

Và thế là bà quản gia sáu mươi tám tuổi xô tôi ra bằng cái hông nhân tạo và cắt những cành cây dày như thể chúng được làm bằng bơ vậy.

Làm việc trong vườn thực sự rất thích. Tôi cảm thấy trong người sảng khoái nhanh hơn cả ngàn lần so với nghỉ ngơi tại một khu nghỉ dưỡng và cố tìm cảm giác thư thái trong những ly cocktail và hồ bơi nhân tạo. Vào buổi tối, tôi đi lang thang trên bờ biển, tìm hiểu lại cái máy ảnh và cảm thấy hoàn toàn thoát khỏi công việc. Tôi chụp cho Lilah vài tấm ảnh khi nàng nhấm nháp rượu vang ngoài hàng hiên, hoặc khi nhổ cỏ ngoài vườn.

Tôi thường nhắc nhở bản thân rằng cuộc sống không phải lúc nào cũng trôi qua đều đều đến mức chẳng có gì đáng để nắm bắt và nhận thức đó thật quý giá đối với tôi lúc này. Những đêm đầu tiên ở Gosford, tôi vào giường nằm xuống bên cạnh Lilah, khắp cả người nhức mỏi vì bắt cơ vận động nhiều. Tison Creative lúc này cách tâm trí tôi cả tỉ dặm.

Tôi chưa từng hứng thú với lễ Giáng sinh, ít nhất là kể từ khi tôi rời khỏi nhà và thậm chí còn ít hơn kể từ khi cha mẹ qua đời. Mặt khác, Lilah và Peta như hai đứa trẻ rối rít cả lên về cuộc viếng thăm sắp tới của ông già Noel.

Cố gắng chế ngự cảm giác khó chịu mỗi lúc một tăng lên, tôi nhâm nhi một ly vang trong khi họ tụ tập quanh một cây Giáng sinh cũ bằng nhựa. Peta hát thánh ca khi họ treo lên những món đồ trang trí nhỏ lòe loẹt lỗi thời và kim tuyến được cất giữ hết năm này sang năm khác.

"Con có nhớ khi nhà mình ở New York vào ngày Giáng sinh tuyết rơi nhiều đến mức toàn thành phố bị đình trệ không?" Nỗi luyến tiếc quá khứ cắt ngang bài hát của Peta và thậm chí làm chậm lại tốc độ nói vốn nhanh như bắn súng liên thanh của bà.

"Con đang nghĩ về cái năm sau khi nhà mình ở Darwin. Mẹ dạy tại trường cấp ba ở đấy và cả nhà mình trải qua ngày Giáng sinh tại cái nơi tồi tệ đó với món tôm tích." Lilah rùng mình, nhưng đó rõ

ràng là một kỉ niệm đẹp vì nụ cười không rời khỏi môi nàng.

“Hoặc cái năm cha con qua đời…” Peta bắt đầu nói và tôi trông thấy hai mẹ con đưa mắt nhìn nhau. Lilah chau mày và khẽ lắc đầu. Tôi quan sát tất cả những chi tiết đó rồi cố gài mình vào cuộc nói chuyện.

“Chuyện xảy ra thế nào?”

“Đó là một năm khó khăn.” Lilah nói khẽ và dù tôi biết chắc là đúng như thế, trực giác mách bảo tôi rằng còn có nhiều điều hơn thế chứa đựng trong ánh mắt nàng bắn về phía mẹ mình. Peta, với suối từ không ngớt tuôn trào, chắc chắn sẽ thoải mái chia sẻ chi tiết về quãng thời gian tồi tệ đó và Lilah rõ ràng không muốn nhớ lại. “Cả nhà em đã trải qua Giáng sinh ở đây và bọn em tặng nhau cây cảnh. Em tặng mẹ một cây hồng hiện vẫn còn trong vườn nhà mẹ ở Gosford và bà tặng em một chậu bonsai giờ được đặt ngoài ban công ở Manly ấy.”

“Mẹ còn tặng con chậu hoa bằng sứ nhỏ dễ thương mua ngoài chợ nữa.” Peta mỉm cười một mình khi nhớ lại.

“Cái cây chết trước cả khi mẹ tặng con kìa!”

“Ừ,” Peta nháy mắt với tôi. “Nó có vẻ phù hợp.”

“Peta!” Tôi đưa mắt sang Lilah cầu cứu, nhưng hai mẹ con họ phá lên cười và Lilah phẩy bàn tay quấn đầy kim tuyến có ý bảo tôi đừng sợ.

“Mẹ đùa đấy, Cal. Rõ ràng cái cây trong chậu nhỏ cần được tưới nhiều nước. Mẹ và em không biết. Giờ vẫn không biết.” Vừa cười khúc khích, nàng vừa liếc nhanh sang mẹ, một thoáng buồn được chia sẻ giữa hai mẹ con. Họ có thể đùa về cái chết của người chồng và người cha rõ ràng là rất được yêu thương như thế. Lạ lùng quá đỗi…

Hai mẹ con quay lại với việc trang trí, tôi đứng lên và khẽ khàng ra ngoài hiên nằm duỗi người trên trường kỉ và ngắm biển. Đã tối muộn; bầu trời nhuộm tím và cam, ngày đang khép lại trước mắt tôi.

Đằng sau, tôi có thể nghe Lilah và Peta cười vang, họ thay phiên nhau nhắc lại những kỉ niệm Giáng sinh, hai mẹ con gần gũi và tình cảm với nhau nhiều đến mức tôi lấy làm lạ. Tôi biết rất ít về cha của Lilah, nhưng tôi không nghĩ mình cần tìm hiểu chi tiết để

biết mức độ sâu sắc của nỗi mất mát ấy. Điều khiến tôi suy nghĩ nhiều lúc này là hình như họ đã đi qua nỗi đau của mình dễ dàng hơn tôi. Mười năm đã trôi qua rồi mà mỗi khi nghĩ về việc mẹ qua đời, ngực tôi vẫn còn thắt lại và thi thoảng tôi sợ mình sẽ không bao giờ có thể nghĩ về cha mà không cảm thấy tức giận một cách vô lý rằng cha đã không thể sống tiếp khi thiếu vắng mẹ.

Tôi chợt nhận ra sự khác biệt ở đây chính là cách họ chia sẻ nó. Tôi nhận thấy điều đó qua việc họ có thể cười đùa về giai đoạn đau buồn nhất đó và dưới ánh sáng của tình thân ấm áp hiện hữu giữa hai mẹ con.

Ed và Will, lúc nào cũng khăng khít với nhau hơn nhiều so với tôi, dành nhiều ngày bên nhau và bên cha sau cái chết của mẹ. Hai đứa bên cạnh cha khi ông ngã gục trong lúc viết thiệp cảm ơn cho hàng chục người đến dự tang lễ của mẹ. Cha đã lặng lẽ nhìn chằm chằm ra sân trong lúc ngồi trên chiếc ghế dựa bọc hoa mà mẹ vẫn thường ngồi đọc sách. Sau đó tôi nghe Ed kể lại là cha đột nhiên đổ người về phía trước và hai em trai tôi tưởng là cha khóc. Mãi đến khi nhận thấy sự bất động kéo dài một cách khác thường, hai đứa mới vỡ lẽ là cha không ổn.

Sau cái chết của mẹ, tôi ở nhà một thời gian vì chưa sẵn sàng làm việc trở lại, nhưng không hiểu sao cái suy nghĩ ngồi vẩn vơ hồi tưởng lại những chuyện đã xảy ra hết ngày này sang ngày khác khiến tôi không thể nào chịu nổi. Tôi đã bảo hai em trai rằng mình quá bận nên không thể nghỉ làm và đến tối mới về thăm cha được, thậm chí tôi còn làm quá hơn nữa là diện complet hàng ngày để khỏi bị phát hiện. Tôi nghĩ mình đang xem cuộc chạy marathon của một chương trình truyền hình thổ tả nào đó thì điện thoại đổ chuông.

Tôi chưa bao giờ thực sự chắc chắn liệu mình có hối hận vì đã quyết định giữ khoảng cách không. Chính điều đó, cái điều thích hợp hơn - ở bên cha những giây phút cuối cùng – chắc cũng đau đớn chẳng kém gì. Hình ảnh cuối cùng của tôi về cha là khi ông đang ăn tối đêm hôm trước, buồn bã và thất thần, nhưng vẫn còn sống.

Ed khóc nức nở khi gọi tôi ngay sau khi xe cứu thương đến. Nhân viên y tế vẫn đang cố làm cha tỉnh lại. Tôi luôn mường tượng rằng trong khi Ed và Will quan sát người ta cố gắng cứu cha, hai đứa chắc là ôm nhau. Bọn nó là anh em sinh đôi nên sợi dây ràng buộc giữa chúng khăng khít hơn nhiều so với tôi. Sau tang lễ của cha và đón tiếp khách viếng, Ed và Will nài tôi về nhà cha mẹ để uống

một chút. Chúng tôi đã tiếp khách viếng tại quán rượu quen thuộc của cha, chỉ cách nhà ông một dãy nhà, nơi ông vẫn đi bộ đến mỗi chiều thứ Sáu để uống bia với mấy người bạn.

Tôi đương nhiên ở lại đợi để tham dự, nhưng rồi lại về nhà. Tôi ngồi một mình trong căn hộ và cảm thấy, hơn bao giờ hết, sức nặng của sự tách biệt mà tôi tự áp đặt cho bản thân. Và ngày hôm sau, tôi đi làm lại. Đó vừa là một hình phạt vừa là nguồn an ủi.

"Cal?" Lilah đứng ở ngay cửa, nét mặt bối rối. Tôi ngồi dậy và nâng cốc về phía nàng.

"Muốn ra ngoài cho thoáng chút. Hai người cứ tiếp tục mà không cần anh."

"Ồ không, bọn em cần anh giúp đặt cây đèn nhiều nhánh lên ngọn cây."

"Hai người định đặt một cây đèn nhiều nhánh lên ngọn cây Giáng sinh?"

"Không ai làm vậy sao?" Lilah nhướng mày nhìn tôi, nhưng cười toe. "Hồi ở New York, căn hộ nhà em đối diện với một gia đình Hồi giáo. Họ đương nhiên không tổ chức lễ Giáng sinh nhưng bọn em mừng lễ Hanukkah với họ và mẹ cảm thấy hợp lý khi mời họ đến dùng bữa tối Giáng sinh với nhà em. Đoán xem bà nấu món gì đãi họ nào?"

"Làm ơn đừng nói là thịt lợn quay nhé."

"Ôi, Lilah, con làm nó nghe có vẻ thô thiển quá đấy," Peta nói với ra từ phòng khách. "Cô đã cố, Callum, thật đấy. Cô quay gà và ít thịt lợn và cô gắn cây đèn nhiều nhánh lên chóp cây Giáng sinh để bày tỏ sự tôn trọng với văn hóa của họ. Họ đương nhiên không ăn thịt lợn nhưng rất thích thịt gà và ăn rất ngon miệng."

"Cũng hơi kì," Lilah trấn an tôi. "Nhưng không hiểu sao sau đó cây đèn nhiều nhánh trở thành một truyền thống. Có thể trông nó chướng mắt thật, nhưng bất kể thế nào cũng phải gắn nó lên và anh là người duy nhất đủ cao để làm việc này."

Cây đèn bằng nhựa, phun sơn vàng và ai đó đã vụng về dán một miếng bìa cạc-tông hệt như cái phễu vào đáy để nó có thể trượt trên ngọn cây. Tôi thậm chí không cần rướn người để gắn nó. Khi tôi đứng xa ra để ngắm nghía thành quả của mình, Lilah ôm hông tôi và tựa người vào tôi.

“Đẹp quá. Anh không nghĩ vậy sao?”

Trong mấy chục năm qua tôi không hề có cây Giáng sinh. Nhưng cái cây này thì... Đồ trang trí hỗn độn, sự phân bố thiếu cân xứng và màu phối không hợp lý trái ngược với gu màu và phong cách của tôi. Kim tuyến quá cũ đến mức tôi có thể thấy rõ mồn một những đoạn dài chỉ còn lại sợi dây, không chỉ quanh cây, mà giăng khắp phòng, ai đó đã treo nó trên tất cả các lối cửa đi và hầu hết các bức ảnh.

Và cây đèn nhiều nhánh trông lố bịch không chịu nổi.

Tôi khoác vai Lilah và bóp nhẹ.

“Đẹp. Hai mẹ con em điên có bằng cấp đấy, nhưng cái cây rõ ràng là rất đẹp.”

Lilah và tôi không thực sự là kiểu cặp đôi mua quà tặng nhau. Sau vụ đôi giày thảm họa, tôi không dám ho he quà cáp gì nữa và nàng cũng không bao giờ mua cho tôi thứ gì.

Điều đó khiến lễ Giáng sinh càng thêm thử thách.

Chúng tôi không bàn bạc gì về nó và ban đầu tôi hy vọng rằng vì Lilah vốn không thích những thứ lãng phí nên tôi có thể được miễn tặng quà. Nhưng với không khí Giáng sinh rộn ràng suốt vài ngày đầu tiên ở Gosford, tôi nhận thấy rằng mình không may đến vậy, mà tôi thì không biết mua gì tặng nàng.

Peta đến hái ít quả làm quà cho sinh viên của bà vào một buổi chiều muộn khi Lilah đang làm việc trong phòng đọc. Và khi chúng tôi chất quả hạch vào những chiếc giỏ mây, tôi nhờ bà gợi ý cho vài ý tưởng, nhưng Peta cũng chẳng hơn gì tôi.

“Cô mua cho nó một chiếc khăn quàng cổ. Bằng lông thỏ,” bà tiết lộ.

“Chẳng phải đó là lông động vật sao?”

“Lông một loài thỏ bản địa Trung Quốc,” Peta giải thích. “Đôi khi họ bóc toạc lớp lông ra trong lúc con thỏ kêu van. Nhưng đó là loại lông mềm không chỗ chê và nó dùng làm trang phục tuyệt vời.”

“Nhưng... sao cô mua nó cho Lilah?” Cho dù đó chỉ là một chuyện đùa, tôi cũng không thể hình dung Lilah sẽ thích thú.

“Bởi vì Lilah sẽ mua cho cô một mớ sách dạy nấu món chay hoặc máy ép rau quả hoặc rất nhiều đồ quyên góp từ thiện vì môi trường.”

“Vậy…”

“Hai mẹ con cô năm nào cũng làm như thế. Cả hai mua những món quà đắt tiền mình thích nhận từ người kia. Và rồi trao quà cho nhau, làm ra vẻ hạnh phúc và lẳng lặng đổi lại khi hết ngày.”

“Hai người hẳn là cặp mẹ con lạ lùng nhất mà cháu từng gặp đấy.”

“Cháu sẽ quen thôi. Hãy mua nhẫn đính hôn cho con bé đi. Nó sẽ thích đấy.”

“Vâng ạ,” tôi cười gượng, ý tưởng đó đã thoáng qua tâm trí tôi vài triệu lần. “Cháu chắc là cô ấy sẽ thích.” Tôi hình dung nàng ném hộp nữ trang qua hàng hiên xuống biển vào buổi sáng Giáng sinh. “Thế những loại trang sức khác thì sao? Bông tai hoặc dây chuyền ấy?”

“Đương nhiên rồi,” giọng bà đầy vẻ mỉa mai. “Ý hay đấy, Callum; hãy tặng cho con bé dành nửa đời đấu tranh chống lại ngành công nghiệp mỏ những sản phẩm từ mỏ vào lễ Giáng sinh đầu tiên với nó. Cháu có thể gói quà bằng da loại tê giác sắp tuyệt chủng ấy. Đồ trang sức con bé đeo được làm từ vật liệu có thể tái tạo. Nếu không phải thế, cháu có thể tin chắc là nó thừa hưởng từ bà ngoại.”

“Cô giúp cháu đi, Peta. Cô ấy thích gì?”

“À, cô không thực sự nghĩ mình có thể giúp cháu. Ý cô là, nói một cách nghiêm túc, cô đã từ bỏ việc cố làm con bé hài lòng. Mỗi năm cô thường bỏ nhiều công sức vào việc tìm quà cho Lilah và cuối cùng là con bé ghét những gì cô mua cho nó. Cách mới này hiệu quả hơn.” Trước ánh nhìn van nài của tôi, bà thở ra. “Con bé sẽ không thích hầu hết những món đồ điển hình hoặc quà mới lạ của cháu. Không, cô nghĩ cháu cần thứ gì đó sâu sắc vào.”

“Chẳng hạn?”

“Bây giờ cháu là người đang cố sâu sắc, cháu phải tự nghĩ lấy chứ.”

“Cảm ơn, Peta. Cô đã giúp cháu rất nhiều.” Lẽ ra tôi không nên ngạc nhiên.

Và chỉ còn vài ngày nữa là đến Giáng sinh, tôi cạn thời gian và ý

tưởng. Tôi sẽ phải hoặc là trở về Sydney một ngày, hoặc cố tìm gì đó ở Gosford.

"Anh ra ngoài một lát nhé!" Chiều hôm sau tôi bước ra cửa, tay cầm chìa khóa.

"Đi đâu đấy?" Lilah nói vọng ra từ phòng làm việc.

Tôi lầm bầm gì đó về đồ tạp hóa và đi vội ra xe và cứ thế lái đi. Tôi chưa có kế hoạch gì cả; tôi hy vọng nhờ có áp lực, não tôi sẽ đột ngột được kích hoạt và sẽ nghĩ ra một ý tưởng hay.

Tôi đậu xe ở Gosford và suốt hai giờ đồng hồ kế tiếp tôi đi lang thang trong trung tâm mua sắm tìm kiếm món đồ phù hợp. Đánh giá những món quà tiềm năng thông qua đôi mắt của Lilah thật đáng ngại. Tôi gần như có thể nghe giọng bình phẩm của nàng ong lên trong đầu. *Lãng phí! Chỉ tổ vỗ béo cho mấy cái công ty! Kinh tởm!* Tuy nhiên, vì đã nhận thấy mắt Lilah sáng lên lấp lánh mỗi khi nàng đi ngang qua cây Giáng sinh lố bịch đó, tôi biết kỳ lễ vẫn có tầm quan trọng thật sự đối với nàng.

Tôi phải tìm món đồ gì đó.

Tôi biết Lilah sẽ sớm nhận ra sự vắng mặt của tôi, thế nên tôi lấy bừa một ít sữa đậu nành để phù hợp với cái cớ đi mua đồ tạp phẩm và nhủ thầm mình có thể quay lại đây vào ngày hôm sau. Thất bại, tôi trở lại xe, lơ đãng nhìn những cửa hiệu trưng bày. Những viên đá sáng lấp lánh trong một cửa hiệu nữ trang lôi kéo sự chú ý của tôi và tôi đứng trân ra đấy suốt nhiều phút, cố nghĩ cách giải thích tại sao mình mua thứ đó.

Nhưng… làm sao anh có thể mua cái này cho em? Anh chẳng hiểu em gì hết sao? Hình ảnh Lilah há hốc miệng hiện ra trong tâm trí tôi.

Anh muốn tặng em một món quà dễ thương. Và nó đã chiếm hết sự chú ý của anh, tôi cố biện bạch. Anh muốn chiều chuộng em một chút. Em cứ dùng nó để khiến những tổn hại từ việc đào mỏ có ý nghĩa hơn, không được sao?

Không bao giờ Lilah sẽ chịu nghe tôi giải thích theo cách đó, nhưng mặc kệ, tôi phải mua quà cho nàng. Tôi dứt khoát bước vào trong.

"Giáng sinh vui vẻ, Callum."

Lilah trông có vẻ phấn khích. Tôi có thể cảm nhận được điều đó

qua giọng nói của nàng ngay cả trước khi mở mắt. Khi mở mắt, tôi thấy nàng nằm ngay cạnh tôi, chống một bên khủy tay và cười lém lỉnh. Tôi nhổm dậy hôn nàng rồi nằm xuống trở lại.

"Em không để anh ngủ nướng trong lễ Giáng sinh sao?" "Không có thời gian để ngủ hôm nay đâu. Bọn mình phải giúp Leon dựng lều và em muốn tặng quà cho anh trước khi mình đi."

"À, được."

Lilah phóng xuống giường và chạy về phía nhà bếp. Tôi ngồi dậy vươn vai và trên người độc chiếc quần cộc đi theo nàng. Nàng đang ngồi bên dưới cây Giáng sinh, xung quanh là những gói quà hình chữ nhật. Đêm trước khi đi ngủ tôi thấy chỉ có ba gói quà nhỏ ở đấy: một của Lilah cho Peta và hai hộp sô-cô-la đặc biệt tôi mua cho Leon và Nancy.

"Ông già Noel đến rồi à?" Tôi bối rối hỏi nàng.

"Gọi em là bà già Noel đi." Nàng đưa một hộp hình chữ nhật về phía tôi và tôi từ từ ngồi xuống bên nàng.

"Anh chỉ mua em một món thôi, Ly."

"Đây chỉ là một món," nàng quả quyết, nhưng tôi có thể nhìn thấy ít nhất chín cái gói. "Là một bộ."

"Anh hy vọng loại giấy gói này có thể tái chế."

"Đương nhiên rồi," Lilah thở ra sốt ruột. "Nếu anh cần biết, thì nó vừa có thể tái sử dụng vừa có thể tái chế. Giờ thì mở quà nào."

Từ sức nặng và hình dạng tôi đoán đó là một cuốn sách. Khi xé lớp giấy gói màu rực rỡ ra tôi trông thấy một logo quen thuộc.

The Lonely Planet Guide to France.

Mỗi cuốn sách viết về một đất nước ở mỗi lục địa, cùng với một cuốn sách rèn luyện chạy marathon, một cuốn bách khoa toàn thư về sửa chữa nâng cấp nhà cửa và một cuốn cẩm nang nhiếp ảnh. Khi tôi mở cuốn cuối cùng, nàng vỗ tay và tuyên bố với sự thích thú không giấu diếm, "Anh có thể vẫn còn cả triệu lời biện hộ nhưng em đã lấy đi ít nhất một lời. Giờ thì anh có cẩm nang hướng dẫn cho mọi thứ anh từng muốn rồi đấy."

Tôi khựng lại, nhìn những cuốn sách bày ra xung quanh, rồi đến

đôi mắt xanh lấp lánh của Lilah và cảm thấy ngực mình cuộn lên những xúc cảm bồi hồi.

“Cal?” Lilah đột nhiên lo lắng và luống cuống nhổm người lên để ngồi vào trong lòng tôi. “Em xin lỗi nếu anh không thích...“

“Anh thích mà. Anh thích.” Tôi không biết làm thế nào để bày tỏ suy nghĩ của mình. Những món quà của nàng chứa đựng một hứa hẹn, một ngụ ý không thành lời về tương lai của hai đứa. Tôi có thể nhìn thấy chúng tôi đi Paris thăm Ed và nhớ về chuyến tham quan thảm họa lần trước của nàng, hoặc chạy marathon với nhau. Tôi sẽ hoàn thành vòng chạy trước nàng cả giờ đồng hồ, nhưng vậy cũng tốt vì thế có nghĩa là tôi có thể đợi nàng ở vạch đích. Nàng đã làm cuộc đời tôi sống động trở lại và trong suốt thời gian quen biết nhau, nàng luôn nhắc tôi nhớ về những ước mơ tôi đã gác lại khi bắt đầu đi làm. Tôi ôm Lilah, vùi mặt vào tóc nàng và nhắm mắt. “Anh không nghĩ có bất kỳ ai từng hiểu anh như em, thế thôi.”

“Phù!” Lilah thở phào. “Vậy mà làm em lo muốn chết nãy giờ. Cà phê không?”

“Có. Nhưng em mở quà của anh đã.” Việc nhận quà của tôi đối với Lilah chỉ là để tạo sự cân bằng. Nàng nhìn xuống dưới cái cây rồi nhìn lên trở lại.

“Đâu?”

“Anh cất trong kia.” Tôi hôn trán Lilah rồi đứng lên quay lại phòng ngủ. Hộp quà nhỏ xíu được giấu bên dưới túi đựng các vật dụng vệ sinh cá nhân. “Anh không muốn em phát hiện.”

Khi quay lại với cái hộp nhỏ trong tay, tôi nhận thấy sự hoảng sợ nơi Lilah. Tôi để ý cách ánh mắt nàng nheo lại và hai vai nàng co rúm lại. Tôi quan sát khi sự nghi ngờ chạy dọc theo cơ thể nàng và khiến nàng căng thẳng đến mức những ngón chân quắp lại bên dưới bàn chân.

Tôi cười toe toét và đưa nàng cái hộp.

“Bình tĩnh nào, Lilah. Nó không cắn em đâu.”

Nàng liếc sang tôi cái nhìn cảnh báo và xé lớp giấy gói.

“Phải là giấy có thể tái chế nhé,” nàng nhắc.

“Đương nhiên rồi. Không chắc là vừa tái sử dụng vừa tái chế, nhưng tất nhiên là một trong hai.”

Hộp nữ trang màu xám nàng thấy bên trong lớp giấy không thể làm nỗi sợ hãi trong nàng lắng xuống. Lilah khựng lại.

“Callum.”

“Em có thể cất nhiều thứ trong một cái hộp cỡ đó,” tôi nhấn mạnh.

“Callum…”

“Cứ mở nó ra đi, Lilah.”

Nàng thở dài và mở cái hộp.

“Ồ.”

“Nào, anh biết có thể em đã biết, nhưng khai thác vàng là thảm họa đối với môi trường,” tôi nhẹ nhàng chế giễu Lilah khi nàng lấy sợi dây chuyền ra khỏi cái hộp. “Rõ ràng việc sản xuất mặt dây chuyền và sợi dây hẳn đã tạo ra mười lăm tấn chất thải từ mỏ, đó là chưa kể đến một lô lốc những hóa chất độc hại bị thải ra môi trường trong quá trình đó. Đó là lý do tại sao sợi dây chuyền này được làm thủ công từ 100% vàng tái chế. Những viên đá sa-phia được khai thác hợp quy cách tại New South Wales và kim cương ở giữa cũng được tái chế. Đây thực sự là vật gia truyền. Chắc chắn luôn.” Tôi khom người và cẩn thận lấy sợi dây chuyền ra khỏi hộp và ướm lên cổ nàng. “Vào cuối những năm ba mươi có hai người yêu nhau sâu đậm. Họ cưới nhau và ở với nhau hai đêm rồi người chồng ra trận. Không lễ tiết, không nghi thức trao nhẫn, không tiệc tùng, hay bất kỳ sự đình đám rình rang nào, nhưng người chồng hứa sẽ đền bù cho vợ khi trở về. Họ không hề biết anh sẽ không trở về, nhưng anh đã để lại cho vợ một cậu con trai. Và khi đứa bé lớn lên, nó mua viên kim cương này gắn vào một chiếc nhẫn cho mẹ mình, để hoàn thành lời hứa của cha. Và rồi đương nhiên, thời gian cứ thế trôi và người mẹ qua đời. Anh con trai không lấy vợ và cũng qua đời, chiếc nhẫn không biết số phận đưa đẩy thế nào lại có mặt ở cửa hàng đồ trang sức.”

“Đẹp quá,” Lilah thì thầm, đôi tay nàng run rẩy đưa lên cổ chạm nhẹ vào mặt dây chuyền.

“Nhà thiết kế làm việc với trang sức đúng quy cách và thân thiện với môi trường và bà thiết kế món này khi trong đầu chứa đựng ý nghĩ về lịch sử của viên kim cương, bất kể điều đó có nghĩa gì.” Tôi

siết chặt móc khóa và hôn nhẹ lên cổ Lilah trước khi buông tóc nàng xuống. “Anh chỉ muốn tặng em món đồ gì đó thật đẹp. Và món đồ gì đó mà em sẽ không giận dữ ném vào vách đá.”

“Em đâu khó chiều đến thế, đúng không?” Lilah quay sang tôi và vòng tay ôm lấy cổ tôi. Tôi hôn nàng và mỉm cười vào môi nàng.

“Em là cơn đau lưng khủng khiếp gần như mọi lúc.”

Chúng tôi cụng trán vào nhau.

“Giáng sinh vui vẻ, Callum.”

“Giáng sinh vui vẻ, Lilah.”

Leon và Nancy có truyền thống đón tiếp gia đình dùng bữa trưa vào ngày Giáng sinh, Peta và Lilah thường tham dự. Năm nay, lần đầu tiên, tất cả các cháu nội ngoại đều đến và bầu không khí lấp đầy niềm hân hoan và háo hức. Cho dù ít nhất là chục năm qua không thực sự mừng lễ Giáng sinh, tôi vẫn cảm thấy sự phấn khích với niềm vui nó mang lại.

Nancy mặt mày đỏ bừng, phần nào là do công việc và sức nóng trong nhà bếp. Khi chúng tôi đến, Leon dẫn hai đứa thẳng ra chỗ bà để chứng kiến cảnh tượng đó.

“Mới bốn giờ sáng bà ấy đã thức dậy nấu nấu nướng nướng rồi,” ông bảo. “Đồ hâm.”

“Ông sẽ thôi phàn nàn khi lát nữa nếm chỗ khoai tây này đấy.”

“Tôi không dám. Đừng có tiết kiệm bơ cho phần của tôi nhé. Cho tôi phần của Lilah đi.”

“Tôi sẽ quyết định về tỉ lệ bơ sau khi thấy thành quả dựng rạp của hai người.”

Leon chỉ ra cửa.

“Tôi nghĩ đó là lệnh dành cho tôi và cậu đấy, Callum.” “Cháu nữa,” Lilah đề nghị. Sợi dây chuyền ngự trên cổ nàng và nàng liên tục chạm vào nó tủm tỉm cười. Vì khó khăn lắm mới mua được nó, tôi khá chắc chắn mình rốt cuộc đã chọn đúng.

“Lilah, nếu cần một chân chạy vặt chuyên ăn chay bé tí, thì ông ấy hẳn đã tuyển một trong những chú gà con rồi.”

Lilah vỗ vào lưng tôi đùa đùa và tôi nháy mắt với nàng khi đi theo Leon ra khỏi nhà bếp nóng và ngột ngạt. Rạp đã được dựng bởi một đội được thuê đến vào chiều hôm trước, hai không gian nối liền với nhau thành hình chữ L, có đủ chỗ cho tất cả chúng tôi ngồi thoải mái và một không gian mở cho trẻ em vui chơi. Một máy điều hòa được lắp ở một đầu và đã phả hơi lạnh. Hôm nay là ngày quang mây nên chắc sẽ nóng như thiêu – một lễ Giáng sinh kiểu Úc điển hình.

Leon và tôi đặt hai chiếc bàn dài song song tại một phía của căn lều rồi xếp ghế xung quanh. Chúng tôi treo kim tuyến quanh những cửa sổ nhựa và đặt lên bàn ly vang cho người lớn và cốc nhựa màu cho trẻ em. Có một gói bóng xanh và đỏ. Tôi đã thổi căng một nửa và thả xuống nền đất trong không gian mở. Nửa kia tôi thổi thành nhiều cỡ khác nhau và đính chúng vào một trong những bức tường trắng trơn của căn lều, để trông giống như những bong bóng đang bay lên. Peta đến khi tôi đang hoàn thành.

“Ài chà, cháu đúng là người đàn ông đáng ngưỡng mộ, không phải sao?” Bà bình luận. “Cô không nhớ nổi lần gần đây nhất trông thấy con gái mình vui vẻ và hạnh phúc như thế là khi nào. May là cháu phớt lờ cô và bất kể thế nào cũng mua một món nữ trang cho con bé.”

“Không phải là nữ trang bình thường đâu ạ. Đó là nữ trang sinh thái, thân thiện với môi trường.”

“Lilah kể với cô rồi. Có vẻ như đó là là một chiêu tiếp thị để lừa cháu trả giá cao cho một món đồ cũ. Cô tưởng hơn ai hết cháu thấu suốt việc đó chứ,” Peta cười lớn. “Dù vậy cô vẫn khen cháu một chuyện: cái lều trông rất tuyệt.”

“Cảm ơn cô, Peta.”

“Cơ mà chúng ta thiếu nhạc rồi. Hãy mở vài bài thánh ca lên đi!”

Peta không mất nhiều thời gian để tìm một chỗ đặt iPod và mở to một loạt bài thánh ca. Những chiếc xe hơi bắt đầu đến và kế đó là cảm giác như thể có một làn sóng của sự vui vẻ ùa đến bao trùm lên chúng tôi.

Trong suốt thời gian chuẩn bị cho lễ Giáng sinh, tôi nghĩ rất nhiều về quá khứ và về gia đình mình. Dù vậy, bữa trưa Giáng sinh với gia đình Leon và Nancy thật huyên náo và ồn ã đến mức tôi nhận thấy mình thực sự hòa mình vào bầu không khí đó. Tôi nhớ không xuể những khuôn mặt và những cái tên. Có quá nhiều người và

mỗi người giới thiệu nhanh như súng liên thanh khi đến nơi. Vì tôi là người ngoài, nên ai cũng biết tên tôi và ai cũng muốn bắt chuyện. Tôi gặp người làm công tác xã hội từ Melbourne và người chồng công chức của cô từ sớm và rất lâu sau đó mới tiếp cận được cậu con trai thiếu niên của họ. Cậu bé cho tôi xem những bức họa cậu lặng lẽ làm trong góc, trong đó có một bức rất đẹp về tôi với Lilah và tôi xin được giữ. Tôi trò chuyện suốt một giờ với chàng sinh viên y khoa mà Leon và Nancy hỗ trợ tài chính, ấn tượng bởi sự tập trung và quyết tâm làm việc trong lĩnh vực hỗ trợ y tế cho các quốc gia thuộc thế giới thứ ba. Tôi đã gặp người con gái út của Leon và Nancy làm nghề chữa cháy, người chồng điềm đạm của cô và cô con gái nuôi, Yi-Liang. Và lạ một nỗi đó là cái tên duy nhất tôi có thể nhớ được trong cả ngày hôm đó.

Có một dãy vô tận thức ăn làm chủ yếu từ thịt (Lilah đương nhiên ăn mấy món rau dọn kèm bên cạnh tôi) và các bài thánh ca liên tục được phát đi phát lại. Lilah lượn quanh giữa tôi và Peta, trò chuyện với đám con cháu của Leon và Nancy như thể là chị em.

Phải nói là tôi chưa từng có một ngày như thế trong đời. Khi mọi người có vẻ như đã no nê, Nancy hướng dẫn Lilah, Peta và tôi coi ngó bọn trẻ trong khi những người lớn khác bắt tay vào dọn dẹp.

Chúng tôi yên vị vào ghế gần bọn trẻ khi chúng tung tăng tỏa khắp khu vườn của Leon và Nancy bắn súng nước vào nhau và cười nắc nẻ. Khi Peta ngồi xuống, bà kiềm nén cảm xúc, như thể bà rất yếu đuối.

“Cô bị đầy bụng sao?”

“Lúc nào chả thế,” Peta nói khẽ và điều đó khiến tôi sửng sốt. Tôi không nhận ra Peta biết cách cư xử kín đáo. Tôi đưa mắt nhìn Lilah, lúc này đang trông bọn trẻ chơi, trên mặt nàng cũng thấp thoáng vẻ trầm tư.

“Hai người ổn chứ?”

“Ổn mà,” Lilah hơi giật mình và mỉm cười, rồi hít sâu. “Hôm nay vui thật, phải không?”

“Tuyệt,” tôi đáp.

“Nhà anh có giống thế này khi anh còn bé không?” Lilah hỏi.

“Giống chứ,” tôi đáp chậm rãi. “Y như thế. Ồn kinh khủng, vui nổ trời và hầu hết mọi người đều tận dụng thời gian bên nhau.”

Tôi nhớ nét mặt mẹ khi chúng tôi mở quà, sự mong đợi háo hức bà muốn làm chúng tôi vui bằng đúng những thứ chúng tôi muốn trên danh sách gửi ông già Noel. Bà luôn đáp ứng yêu cầu của chúng tôi bất kể chúng mơ hồ đến thế nào. Tôi nhớ đến cha, ông vờ gắt um lên khi bị đánh thức quá sớm, rồi vật nhau với hai em trai tôi để giành quyền trao quà, dù có thế nào rốt cuộc đó vẫn là việc của ông. Tôi nghĩ về chiếc máy ảnh cha mẹ mua cho tôi khi tôi mười ba tuổi, cho dù nó tốn cả một gia tài khi ấy và chiếc xe hơi xuất hiện một cách thần kỳ trên lối đi vào nhà buổi sáng Giáng sinh năm tôi mười bảy. Mẹ luôn làm món gà tây quay với đủ các thứ phụ gia, mà phần lớn kết thúc trong thùng rác. Hầu như chẳng có ai ở Úc ăn gà tây khi ấy, chứ đừng nói gì đến cả một con gà tây, nhưng mẹ không bao giờ thôi nhớ những kỳ lễ Giáng sinh lạnh lẽo theo bà từ lúc nhỏ đến khi trưởng thành hoặc gia đình lớn mà bà đã bỏ lại ở New York. Và ngay cả khi chúng tôi lớn hơn, cho đến khi mẹ và cha qua đời, không ai trong ba đứa chúng tôi dám bỏ một lễ Giáng sinh. Ngay cả tôi cũng không dám, cho dù tôi trở nên yên tâm với ý nghĩ rằng mình chỉ là một 'phần phụ' đối với gia đình.

Nhưng bỗng nhiên tôi nhìn nhận cuộc sống gia đình mình từ góc độ rộng hơn và những ký ức đẹp – những kỷ niệm tuyệt vời – dường như lớn hơn nhiều so với những lúc cảm thấy bị gạt ra rìa. Lần đầu tiên trong nhiều năm, tôi mong mỏi được gặp hai em trai mình ghê gớm. Chúng tôi đã có những quãng thời gian tuyệt vời xen lẫn sự căng thẳng. Nhưng rồi khi ngẫm lại cuộc sống gia đình mình thông qua lăng kính của người lớn và dụng cụ lọc của nhiều thập kỉ, tôi đã có cái nhìn thấu suốt hơn.

"Đến lúc trao đổi quà rồi nhỉ," Peta giục, giọng nói hơi thất thường của bà cắt ngang dòng suy tưởng của tôi. Bà chậm rãi rút một món quà Giáng sinh ra khỏi túi và Lilah cũng vậy, nụ cười xuất hiện trên mặt nàng.

"Chúc mừng Giáng sinh, mẹ." Lilah chìa cái gói nhỏ xíu và Peta làm tương tự với gói mềm, lớn hơn.

"Giáng sinh vui vẻ, con yêu." Peta thì thầm. Mắt bà rưng rưng và bà áp món quà nhỏ của Lilah vào ngực mình.

"Ồ, thôi nào, mẹ." Lilah cố cười. "Đâu có tệ thế. Nào, mẹ mở quà đi."

Peta nuốt khan và gật đầu. Tôi tự hỏi liệu có thể nào Lilah và mẹ nàng sẽ nổ ra một trận cãi vã trong không khí vui vẻ này không.

Tôi xoa vai Lilah, nàng mỉm cười với tôi và bắt đầu mở quà.

"Ồ, dễ thương quá." Lilah nhón chiếc khăn choàng lên bằng các đầu ngón tay, như thể nó bằng cách nào đó có thể làm bẩn nàng vậy. "Lông thật à?"

"Chứ sao nữa, con gái."

"Đẹp… đấy." Lilah thả nó xuống lòng và chỉ vào cái gói của Peta. "Mẹ nghĩ của mẹ là gì?"

Peta cầm lên một vòng đeo chìa khóa. Bà nhướng mắt nhìn sang Lilah.

"Đẹp không?"

Tôi cầm nó trên tay và lật nó lại. Cái hộp bằng nhựa chứa một bức ảnh của một khung cảnh đẹp, một thung lũng sâu với rừng cây bạch đàn vô tận đằng xa. Mặt bên kia cũng giống như vậy, nhưng có thêm một hàng chữ nhỏ xíu khó đọc, *Chứng nhận bạch kim của Tổ chức chống khí mê-tan.*

"Em quyên tặng bao nhiêu?" Tôi hỏi nhỏ Lilah.

"Anh không muốn biết đâu," Lilah hớn hở. "Nhưng đó là món quà liên tục được tặng, theo nghĩa đen, qua hàng thế hệ."

Nàng tiến đến để lấy nó từ tôi, nhưng Peta với tay lấy nó lại.

"Này!" Lilah phản đối. "Đâu phải như thế. Con không muốn những chú thỏ bị tra tấn của mẹ và mẹ không thể giữ cả hai."

"Sao không?" Peta nói. Bà cau mày nhìn xoáy vào Lilah và tôi tự hỏi thế quái nào mình đã bỏ lỡ lý do khiến họ làm căng với nhau. "Mẹ lấy cả hai đấy."

"Cô có thể tặng cho Lilah cái vòng đeo chìa khóa xấu xí của cô ấy để đổi lại cái này. Chúc Giáng sinh vui vẻ, người không-phải-mẹ-vợ xấu xa."

Như tôi mong đợi, Peta bị đánh lạc hướng, ít nhất đủ để lấy cái gói từ tay tôi và nhìn săm soi vào nó một lúc.

"Callum! Cô thậm chí không nghĩ đến việc tặng quà cháu. Cô cảm thấy tệ quá chừng."

"Không sao đâu cô," tôi nói. Ngày hôm nay đối với tôi thế là đủ. Tôi

không cần thêm gì nữa.

“Từ nhà thiết kế đã làm sợi dây chuyền cho em ấy,” tôi nói với Lilah khi mẹ nàng lấy ra đôi bông tai lớn, lấp lánh từ cái gói và đeo vào luôn. Chúng cầu kỳ và lòe loẹt, rất hợp với chủ nhân mới. Giống như mặt dây chuyền của Lilah, chúng được làm từ nguyên vật liệu tái sử dụng, điểm khác chỉ là nó làm bằng thủy tinh, trông giống như đá quý nhưng có kích cỡ lớn hơn bình thường.

“Tuyệt quá, Callum.” Mắt Peta ngấn lệ và rồi trước sự ngạc nhiên của tôi, bà cố nén tiếng nức nở chực bật ra. Bà kéo tôi lại gần để ôm và tôi cảm thấy bà run rẩy.

“Cô ổn chứ, Peta?” Tôi ngập ngừng vỗ lưng bà.

“Cho cô một phút để lấy lại bình tĩnh đi,” bà thì thầm. “Cô không muốn lũ trẻ thấy cô khóc và buồn lây.”

“Nữ hoàng sến sẩm,” mắt Lilah trông cũng nhòa lệ một cách đáng ngờ, nhưng nàng đứng lên và chỉ vào trận chiến súng nước. “Hai người cứ việc ngồi đây mà sướt mướt; con chơi trò đánh nhau với bọn trẻ đây.”

Mọi thứ có vẻ hơi bối rối khi Lilah rời đi, nhưng tôi cố gắng an ủi Peta vì tôi chỉ có thể đoán là bà đã uống quá nhiều sâm-panh vào bữa trưa hoặc có lẽ đang nhớ về cha Lilah.

“Xin lỗi,” Peta nói sau một lúc. Bà lấy lại bình tĩnh, quệt những vệt mascara chảy vằn vện xuống hai bên má và dõi theo Lilah rượt đuổi bọn trẻ khắp vườn. “Hôm nay quả là mệt thật đấy. Nhưng món quà của cháu rất ý nghĩa. Cảm ơn, Callum. Và cảm ơn vì đã làm cho con gái cô hạnh phúc. Cô chưa từng nghĩ mình sẽ trông thấy nó hạnh phúc như vậy. Thật đấy.”

Bà lại ứa nước mắt. Tôi vỗ vào tay bà, hy vọng không có vẻ trịch thượng.

“Cô ấy là một phụ nữ đặc biệt,” tôi nói nhỏ. “Và thỉnh thoảng là một cơn ác mộng ương bướng và ngoan cố. Hai người đã cãi nhau à?”

Peta nuốt khan và đứng lên.

“Cô nghĩ dạ dày cô có thể chứa thêm một ly sâm-panh nữa. Cô sẽ quay lại ngay.”

Giờ chỉ còn lại một mình, tôi nhìn xung quanh, bọn trẻ và rồi trở về cái đống hỗn loạn mà hai mươi người lớn đang cố dọn dẹp bàn cùng lúc và thở ra hài lòng. Đó là khoảnh khắc không thể quên.

Peta quyết định ngủ lại ngôi nhà bên bờ biển. Bà lẩm bẩm gì đó về việc uống quá nhiều rượu vang trong bữa trưa nên không thể lái xe về nhà và khoác tay đi bộ với Lilah khi chúng tôi trở vào theo lối đi xe vào nhà.

Họ đang đi chậm chậm và tôi bị phân tâm. Tôi nghĩ về việc mình đã thích không khí náo loạn của ngày hôm nay và điều đó nằm ngoài mong đợi của tôi như thế nào. Tôi lại nghĩ về hai em trai và tự hỏi tụi nó như thế nào. Ed chắc chắn sẽ trải qua lễ Giáng sinh với vợ nó và có thể là cùng gia đình vợ nó. Will thì sao nhỉ? Nó có ai chưa, hay trải qua Giáng sinh một mình, chọn cách ngốn thật nhiều đồ ăn nhanh như tôi thường làm trước đây?

Và rồi tôi nghĩ về tương lai và tự hỏi trong một năm nữa Lilah và tôi sẽ như thế nào. Căn hộ của tôi chắc đã sửa xong. Tôi sẽ bán nó và chuyển hẳn sang chỗ nàng? Tôi có thể thuyết phục nàng cân nhắc lại chuyện con cái không? Chúng tôi sẽ quyết định làm đám cưới chứ?

Tương lai nghe thật vàng son, khả năng sau lại thú vị hơn khả năng trước. Tôi đã thay đổi quá nhiều trong những tháng qua và đang từ từ điều chỉnh quan điểm méo mó của mình về gia đình, bắt đầu mơ về một mái ấm riêng lần đầu tiên trong đời.

Những ý nghĩ của tôi cứ thế trôi lan man, nhưng những bước chân của tôi thì không và khi hai mẹ con họ tiếp tục dạo bộ, tôi đi về phía trước. Khi có mặt Peta, tôi rất dễ bị văng ra khỏi cuộc nói chuyện, nhất là sau tình trạng căng thẳng giữa hai mẹ con trong bữa trưa.

Tôi đứng ở cửa trước ngoái nhìn ra sau, trông thấy Lilah và Peta ôm nhau. Họ dừng cách nhà khá xa và tôi mất một phút mới nhận ra là hai mẹ con đang khóc vì toàn thân cả hai đều rung lên. Tôi tủm tỉm cười, thầm nghĩ chắc là họ xúc động sau khi dàn hòa nhau và tôi yên tâm quay trở vào nhà.

Chương 16

Lilah - Ngày 25 tháng Mười Hai

Giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa.

Mình thích sự nghi ngờ. Mình thích khả năng rằng sự thuyên giảm của mình – phép màu của mình – không dán nhãn hết hiệu lực. Từ trước đến giờ chưa một ai mắc bệnh này mà thuyên giảm, thế có nghĩa là không ai biết chuyện gì sẽ xảy đến với mình. Mình thích nghĩ rằng mình đã được chữa khỏi bệnh. Mình cần sống như đã sống lâu nay.

Mẹ với tay qua bàn ăn trưa Giáng sinh và nắm lấy tay mình. Cái nắm tay của mẹ quá chặt và mình thoạt tiên không hiểu, cho đến khi bà thả nó ra một cách đột ngột và cả hai mẹ con trông thấy bàn tay mình giật nhẹ trên bàn. Có thể mình không bao giờ cảm thấy chứng múa giật trừ phi mình để ý; có thể hầu hết mọi người sẽ nghĩ chỉ là mình đã làm việc quá sức. Nhưng đó không phải là một thói quen lo lắng bồn chồn. Mình không thể kiểm soát nó. Tình trạng sẽ tệ hơn. Nó sẽ phá hủy mình hoàn toàn.

Dù vậy mình nghĩ, vì hy vọng đang tàn dần, mình có thể thành thật với bản thân. Sáu tháng trước, hầu hết thời gian mình chắc chắn rằng mình ổn và từ đó mình cảm thấy khác lạ. Ở mức độ nào đó. Mình biết điều đó khiến tất cả những gì mình làm đối với Callum thật đớn hèn.

Người ta vẫn sống với bệnh Huntington hàng chục năm và họ có cuộc sống như bao người khác. Họ có bạn đời, con cái, công việc, họ có sở thích, thành tựu, niềm vui. Nếu mình kể cho Cal ngay lúc này, anh sẽ bị sốc nặng nhưng rồi anh sẽ lên Google tìm hiểu và trong vòng nửa giờ anh sẽ lại tràn trề hy vọng và đầy ắp những kế hoạch. Anh tranh luận rằng bệnh sẽ tiến triển chậm và chúng mình có thể tận dụng hết sức thời gian có được bên nhau. Chúng mình có thể thử điều trị thực nghiệm nhiều hơn. Chúng mình sẽ

tìm cách. Cùng nhau.

Nếu không chứng kiến hai người mình yêu thương bị hủy hoại vì căn bệnh này, mình sẽ hoàn toàn tin tưởng vào điều đó không chút hồ nghi và mình sẽ tiếp tục gắn bó với anh suốt quãng đời còn lại. Mình sẽ thôi vờ rằng mình không hề yêu anh điên cuồng. Bọn mình sẽ về sống chung một nhà, có thể đi du lịch và có thể cuối cùng mình sẽ lấy anh.

Mình đã cho phép bản thân quên đi căn bệnh hiểm nghèo đang mang trong người để Callum bước vào cuộc đời mình. Mối quan hệ của chúng mình đang ở trên một cái dốc trơn trượt. Nó lấy gia tốc quá nhanh và ngay lúc nhận thấy chuyện gì đang xảy ra, mình muốn tiếp tục tuột xuống. Đó tựa như một phần thưởng quá xa xỉ đối với mình vì đã sống những năm tháng vừa qua quá khỏe mạnh.

Nhưng thế là quá đủ rồi. Phần thưởng cho mình, sự thoải mái mình sẽ nhận được trong những tháng hay năm cuối cùng, không đáng để anh phải chịu đau khổ sau này. Mình đã nhìn thấy ánh sáng bừng lên và cuộc sống nảy nở nơi Callum trong những tháng qua khi anh chui ra khỏi cái vỏ của mình. Mình dứt khoát không thể đẩy anh vào trong trở lại.

Và mình không phải là kẻ tử vì đạo. Mình không muốn anh nhìn thấy mình suy sụp. Mình muốn anh nhớ mình như mình lúc này. Mình muốn những kỉ niệm của tất cả những tháng này theo anh suốt quãng đời còn lại, để anh tiếp tục phát triển bản thân. Nếu trong vòng mười năm nữa anh tình cờ xem lại những tấm ảnh của chúng mình bên nhau ở đây, trong ngôi nhà bên bãi biển hoặc lặn ống thở hoặc lượn dù hoặc ở phòng triển lãm, mình muốn anh mỉm cười, nghĩ về mình với sự yêu thương, nhớ mình. Mình không thể chịu được ý nghĩ anh xem lại bức ảnh đó và rùng mình hồi tưởng lại một bệnh viện dành cho người hấp hối, nơi mình nằm quằn quại, úa tàn và chảy nước dãi đầy ra gối. Mình không bao giờ muốn anh thay túi thông tiểu cho mình hay cho mình ăn qua ống NG[13] hoặc liên tục nhắc mình tên anh là gì.

[13] Nasogastric Tube: ống nuôi ăn.

Và ừ, có thể mình ích kỷ thật, nhưng mình yêu ánh mắt Callum khi anh nhìn mình đăm đăm. Nó chứa đựng tình yêu tha thiết trong đó và mình cũng nhìn lại anh bằng ánh mắt như thế. Điều đó thật thiêng liêng. Mình muốn nhớ thời gian tươi đẹp này với anh, chứ không phải những gì đến sau đó.

Khi mình nói với mẹ rằng giờ đã đến lúc mình phải để anh đi, bà xin mình hãy cân nhắc. Bà muốn mình nói với anh sự thật và để anh tự quyết định. Hai mẹ con đã đi dạo dọc theo lối vào nhà, còn anh đi lang thang đằng trước rồi biến mất vào bên trong. Mẹ và mình ở ngoài suốt một giờ đồng hồ và cả hai đều khóc và bà tranh luận rất lâu rằng tình yêu của anh sẽ mang lại điều tốt đẹp cho cuộc sống của mình. Mình nghĩ dù vậy ngay cả bà cuối cùng cũng có thể nhận ra mình có lý. Đương nhiên, bà hiểu hơn ai hết.

Sau đó mình nhận thấy Cal đã nhắn tin với hai em trai trong khi mẹ và mình cãi nhau. Anh rất phấn khích sau khi liên lạc với các chú ấy và mình rất hãnh diện về anh. Chúng là những bước tiến nhỏ, nhưng anh đã bắt đầu bước, tạo nên những kết nối cho bản thân và mình hy vọng mình đã góp phần làm nên điều đó dù chỉ một chút. Đó là một di sản tuyệt vời, có thể là tốt nhất, mình có thể để lại – Callum Roberts đã nhận ra rằng anh có gì đó để trao tặng người khác.

Ngay bây giờ mình sẽ sửa chữa điều này cho cả hai, trước khi mình đẩy bánh xe chuyển động về phía giai đoạn cuối cùng của đời mình. Nhưng trước tiên, mình sẽ cho bản thân vài ngày cuối cùng để nói lời tạm biệt.

Chương 17

Callum

Tôi đã gặng hỏi Lilah vào ngày Giáng sinh hai mẹ con nàng đã căng thẳng với nhau chuyện gì. Nó như một đám mây lơ lửng trên đầu Lilah và tôi không biết phải làm gì.

Lilah nghỉ ngơi rất nhiều. Đây là điều tôi nghĩ tôi đã muốn nàng làm một thời gian dài, nhưng tôi không hình dung nó lại như vậy. Tôi tưởng tượng nàng đọc sách trên trường kỉ với gió biển thổi mơn man và nụ cười hài lòng trên môi. Thay vì thế, nàng ngồi rịt trong phòng làm việc, nhìn chăm chăm vào máy tính liên tục suốt nhiều giờ đồng hồ. Khi tôi hỏi Lilah có ổn không hay nàng muốn làm gì với tôi không, thì nàng cáu lên. Tính khí nóng nảy của nàng sẵn sàng bùng nổ, tựa như nó đã âm ỉ ngay bên dưới bề mặt suốt thời gian qua.

Nhưng nàng vẫn về giường ban đêm và vẫn nép vào tôi như thường lệ. Tôi biết Lilah thất vọng và chán chường về thứ gì đó – nhưng hình như tôi không phải là nguyên nhân. Tôi thực sự nghĩ mình hiểu bởi lẽ, bất chấp những giễu cợt của Peta, bà và Lilah đặc biệt gần gũi và tôi có thể dễ dàng hình dung bất kỳ sự bất đồng nào giữa họ khiến Lilah giận. Có vẻ như những nghi ngờ của tôi được xác nhận khi một tối nọ tôi tình cờ nghe lỏm được cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa hai mẹ con họ khi trở về sau một chuyến đi bộ.

"… Con chỉ muốn được một mình với Callum ngay bây giờ thôi, được chưa?"

Giọng thì thầm ráng ghìm lại của nàng vang lên trong không gian tĩnh lặng của ráng chiều nhập nhoạng và tôi đóng cửa hơi lớn để nàng biết tôi đã về. Lilah gác máy và cau mày và tôi lần nữa cố gợi chuyện, "Có lẽ em sẽ ổn hơn nếu kể cho anh nghe đã có chuyện gì, được không Ly?"

“Callum,” nàng lại cau mày, lần này hướng vào tôi, “em không muốn nói cái quái quỷ gì cả. Em sẽ cho anh biết nếu em đổi ý. Giờ thì anh làm ơn đừng hỏi em nữa được không?”

“Ừ, tùy em,” tôi thở dài. “Anh lo cho em, nên khi thấy em không vui, anh chỉ muốn giúp em khuây khỏa thôi. Anh xin lỗi nếu đã khiến em bực mình.”

Tôi chuẩn bị tinh thần cho Lilah trút giận và bất ngờ khi thấy mặt nàng rúm ró. Hơi thở nàng nặng nề và thít chặt. Nàng đang chật vật lấy lại bình tĩnh, nhưng thay vì tức giận, trong mắt nàng lại ẩn chứa sự đau đớn.

“Em chỉ cần ở một mình. Em có nhiều điều phải nghĩ.”

Đâu đó sâu trong lòng tôi gợn lên cảm giác bất an. Có gì đó ẩn chứa trong đôi vai co rụt lại của Lilah, cơn đau đớn khó hiểu mà tôi có thể nhìn thấy nơi nàng, cách nàng thu mình lại với tôi. Giờ nghĩ lại, có vẻ như tôi đã khá ngây thơ khi xua những ý nghĩ đó đi ngay khi chúng vừa xuất hiện. Tôi chắc chắn mình đã tìm thấy cái kết hạnh phúc và rất tự tin về mối quan hệ giữa mình với Lilah. Rằng nếu điều gì đó bất ổn, Lilah sẽ nói với tôi khi nàng sẵn sàng và chúng tôi sẽ cùng nhau giải quyết. Thực tế, cho dù tôi đúng và sự rút lui của Lilah chỉ liên quan đến cuộc cãi nhau với mẹ, nàng cũng sẽ kể với tôi về chuyện đó sớm thôi.

“Anh đang cố cho em không gian,” tôi nhẹ nhàng hết sức có thể.

“Vâng. Em biết. Em trân trọng điều đó.”

“Nếu em cần gì, lúc nào anh cũng sẵn sàng.”

Lilah nuốt khan và chậm rãi đến gần tôi hơn để hôn phớt lên má tôi.

“Em biết rồi.”

Nàng đi ngang qua tôi, ra khỏi nhà bếp để ra cầu tàu. Sau một lúc tôi mở nút một chai vang và theo nàng. Tôi lẳng lặng rót cho nàng một ly và ngồi xuống bên nàng.

Chúng tôi ngồi như thế một hồi lâu cho đến khi trời tối hẳn. Không nói lời nào, Lilah rốt cuộc nắm tay tôi và dẫn tôi xuống mấy bậc thang đến trảng cỏ giữa ngôi nhà và vách đá.

Nàng ngước mặt nhìn đăm đăm lên bầu trời. Tôi cũng nhìn lên.

“Thấy không,” nàng thì thầm. “Không hề có ô nhiễm ánh sáng. Anh chỉ có thể nhìn thấy bầu trời rất rõ khi không có khói thành phố chắn tầm nhìn đúng không?”

Hình như mỗi lần ngước nhìn lên bầu trời ban đêm tôi lại nhận thấy có nhiều thứ hơn để ngắm. Lilah nói đúng; bầu trời đêm nhìn từ ngôi nhà ở Gosford không nơi nào sánh được. Chúng tôi đứng ở đó một lúc, cho đến khi một ngôi sao băng xẹt ngang qua tít ngoài khơi. Người ta nói hãy ước khi thấy sao băng phải không nhỉ? Tôi không chắc, nhưng cũng thầm ước.

Khi tôi nhìn xuống Lilah một lúc sau, nét mặt được ánh sao chiếu sáng của nàng thật tĩnh tại và tôi cảm thấy như thể cho dù bất kể điều gì đã xảy ra, thì điều tồi tệ nhất chắc chắn đã qua.

Những ngày còn lại trước năm mới lại khác. Lilah vẫn dành nhiều thời gian một mình, nhưng tính khí đã dịu đi. Giờ đây nàng hay ở bên cạnh tôi dù thường không nói gì, nàng ngồi với tôi trong khi tôi đọc sách hoặc giúp tôi khi tôi phụ Nancy và Leon làm việc trong vườn. Tôi nghĩ nàng đang nguôi ngoai. Chắc sớm muộn gì nàng cũng sẽ giải thích mọi chuyện với tôi thôi.

“Mai là sinh nhật anh đấy.” Câu nhắc nhở ê a của Lilah gần như là một sự ngạc nhiên khi nó phát ra. Tôi nghĩ mình đã nhận thức rằng ngày đó đang đến gần, nhưng nó không phải là một ưu tiên. Nó bị xao nhãng bởi sự căng thẳng của những ngày vừa qua và mọi sự tập trung chỉ dồn vào Lilah và kì nghỉ của hai đứa. Sang tuổi mới dường như là một chi tiết thứ yếu.

“Ừ.”

“Anh không có vẻ háo hức gì hết. Mai anh tròn bốn mươi đấy.”

“Anh biết rất rõ mà,” tôi phì cười và đứng lên khỏi bàn ăn sáng. Tôi vừa ăn xong bữa sáng và đọc một cuốn sách. Tôi xả nước vào mấy cái đĩa thức ăn trong bồn và đi ra cửa trước.

“Em đã lên một kế hoạch bất ngờ cho anh đấy.”

“Thực sự không cần đâu, Lilah. Anh không muốn tổ chức gì,” tôi nói khi lấy cái mũ ra khỏi giá và đội lên đầu. Nói thì nói vậy, chứ tôi vẫn vui thầm trong bụng, không phải vì điều bất ngờ Lilah sắp làm cho tôi, mà là vì niềm hạnh phúc chứa đựng trong giọng nói của nàng.

“Anh đang bị khủng hoảng tuổi trung niên à?” Lilah nói với theo.

“Chẳng phải đó là mục đích của cả kỳ lễ này sao?” Tôi nói với lại và để cửa đóng lại đằng sau khi ra vườn nhổ cỏ.

Buổi sáng sinh nhật mình, tôi ngủ dậy và thấy Lilah lúi húi trong bếp rán thịt lợn muối xông khói.

“Ôi trời. Em mất trí rồi.” Tôi sửng sốt.

“Chúc mừng sinh nhật, Callum.”

“Thịt lợn muối xông khói? Em?”

“Và trứng. Đương nhiên em sẽ không ăn. Nhưng anh ăn được.”

Tôi đứng đằng sau Lilah và vòng tay quanh hông nàng.

“Chiêu đãi bất ngờ đấy.”

“Ừ. Em hy vọng vậy,” Lilah nhăn mặt khi lật miếng thịt. “Anh ngủ ngon không?”

“Ngon.”

“Tốt. Ngày hôm nay sẽ dài lắm đấy.” “Hả?”

“Em có một bất ngờ dành cho anh tối nay.” Nàng xoay người hôn lên má tôi.

“Phải đợi đến tối sao?”

“Ừ.”

“Thế nếu không đợi được thì sao?”

Lilah so vai. “Dỏm ẹc.”

Nancy đã bảo tôi xới một khoảng đất trong vườn để chuẩn bị trồng cây. Khu vực đó nằm dưới bóng râm của ngôi nhà vào buổi sáng, nên sau bữa điểm tâm tôi dành vài giờ làm bẩn tay. Nhiệt độ gần bốn mươi khi mặt trời lên cao và sau khi tắm nhanh tôi ngồi dưới quạt trong phòng khách xem những cuốn cẩm nang du lịch và uống một ly nước mát. Lilah đã nấu nướng cả ngày và tôi thích thú nhận ra rằng nàng đã lên kế hoạch làm bữa tối cho tôi.

Hơn bốn giờ một chút, Lilah lỉnh vào phòng ngủ. Tôi ngáp, duỗi người và đi theo nàng.

“Sao, kế hoạch gì thế?”

“Kế hoạch?” Giọng nàng đùa đùa. Có một chiếc đầm dạ hội màu thiên thanh trên giường và bên cạnh là sợi dây chuyền tôi tặng nàng. Tôi nhướng mày.

“Em sẽ rất tuyệt với set đồ đó.”

“Chính xác,” Lilah xác nhận. “Anh còn chưa thay đồ mau, chúng ta cần đi sớm.”

“Đi?” Lilah đã nấu nướng đủ thứ, tôi tưởng sẽ ăn ở nhà.

“Anh nghe rồi đấy. Mặc đẹp vào.”

“Anh đâu có mang đồ đẹp theo.”

“Vậy thì anh chỉ cần tắm và mặc đồ sạch là được,” Lilah phá lên cười.

Tôi nhận ra ngay chúng tôi đang đi về phía thành phố. Lilah đã đặt lên ghế sau một cái thùng và một hộp chứa vài chai rượu vang. Nàng giành cầm lái và nói huyên thuyên khi xe tiến về phía Nam, rõ ràng là phớt lờ những câu hỏi của tôi về việc chính xác là đi đâu.

Trung tâm Sydney là một cơn ác mộng vào đêm cuối năm. Hơn một triệu người tụ tập trên bến cảng để ngắm pháo hoa và giao thông ùn tắc ngay cả khi mới năm rưỡi chiều. Chúng tôi phải mất bốn mươi phút để tìm đường đến tòa nhà của Lilah.

“Mình đến văn phòng của em à?” Tôi cười lớn. “Anh đã đoán ra kế hoạch của em rồi nhé. Em định bắt anh ngồi phía sau phòng họp với rượu vang và thức ăn để tự thưởng thức trong khi em họp đấy hẳn.”

Lilah cười tinh quái. Nàng ấn nút điều khiển từ xa trên chìa khóa và cửa cuốn tầng hầm mở ra. Bên cạnh cửa thang máy là một chỗ đậu xe có tên nàng. Nàng đậu xe và chỉ vào ghế sau.

“Hy vọng anh mang cơ bắp theo cùng.”

“Sao thế?”

“Chúng mình sẽ đi bộ một chút và anh cần mang rượu.”

Chúng tôi hòa vào đám đông trên đường. Lilah chỉ tôi về phía bến

cảng Circular Quay, chỉ cách đó vài trăm mét và chúng tôi thong thả đi bộ về phía cảng. Nàng đi xăng đan đế thấp có quai và thậm chí trước khi chúng tôi rời khỏi tòa nhà, nàng dừng lại, ngồi lên thùng và lẳng lặng cởi chúng ra.

Tôi bật cười.

"Em xin lỗi, Callum. Em biết hôm nay là sinh nhật anh và quả thực là em định đi cả đêm, nhưng mà…"

"Không sao." Tôi cười toe. "Anh quen rồi."

Lilah nhìn tôi kinh ngạc, rồi cho đôi xăng đan vào túi xách và tiếp tục đi về phía bến cảng Circular Quay. Khi chúng tôi đến gần cầu tàu, nàng rẽ phải, đi về phía mạn Đông của bến cảng, bên cạnh nhà hát Con Sò. Người đông kinh khủng, hầu như không chuyển động khi mọi người đứng chen nhau mong tìm được một "chỗ đẹp" để ngắm pháo hoa. Có những đứa trẻ quá phấn khích đến mức nhảy loi choi bên cạnh bố mẹ như thể đang đứng trên những tấm bạt lò xo thay vì bê tông và tụi thiếu niên cố hết sức để trông có vẻ hững hờ ra vẻ ta đây chẳng quan tâm. Và giữa đám thanh thiếu niên và trẻ con, người lớn thậm chí còn cố nhiều hơn để giữ vẻ ngoài lạnh nhạt, nhưng vẫn không giấu nổi nét môi cười và ánh mắt sáng long lanh.

Tôi yêu thành phố và tôi yêu không khí tiệc tùng của năm mới. Đó là tất cả niềm vui tại bữa tối Giáng sinh ở nhà Leon và Nancy, xét theo quy mô toàn thành phố.

Tôi vẫn không biết Lilah định làm gì, cho đến khi nàng chỉ vào một chiếc thuyền.

"Tuyệt quá."

Người chủ thuyền giúp chúng tôi lên chiếc thuyền nhỏ và Lilah nói nhỏ với anh ta đích đến. Chúng tôi ra khỏi cảng, thẳng tiến đến phía Bắc Sydney phía bên kia của cầu cảng. Trời vẫn còn nóng, nhưng chiếc thuyền giống như một chiếc máy bay nhỏ tạo ra gió mát khi chúng tôi di chuyển, giảm bớt phần nào sự oi bức. Hàng ngàn chiếc tàu ở dưới nước, phóng vút đi tìm chỗ đậu thuận lợi để xem buổi biểu diễn pháo hoa nổi tiếng và chiếc thuyền không ngớt lạng lách để tránh chúng.

"Em định làm gì thế?" Tôi hỏi Lilah. "Anh không nghĩ em là người thích xem pháo hoa. Nếu chi phí không khiến em bận tâm, thì khói nó gây ra chắc chắn có."

“Tối nay không phải cho em,” Lilah so vai. “Có vẻ không công bằng khi anh bước sang tuổi bốn mươi, lại vào đêm cuối năm, mà lại ngồi thu lu ở nông trại ăn thức ăn của thỏ với em. Thế sao được.”

“Như vậy cũng đã là quá tốt rồi. Còn gì tuyệt vời hơn.” Lilah lắc đầu. “Em muốn dành cho anh một điều tuyệt vời hơn thế nữa.”

Chiếc thuyền cập bến ở cầu tàu phía Bắc Sydney. Khi chúng tôi bước xuống, Lilah chỉ vào một con thuyền ở xa dọc theo nó.

Chiếc thuyền nhỏ, loại thuyền phao đáy bằng nhỏ với một vòng tròn ghế bọc da dọc theo phía đuôi thuyền. Một phụ nữ mặc đồng phục đang đợi trên cầu tàu, một người đàn ông trong trang phục thường ngày ngồi đằng mũi bên cạnh bánh lái. Một chiếc bàn nhỏ ở giữa và bên cạnh nó là một thùng đá, đợi rượu vang của chúng tôi.

“Gì thế này?” Tôi huýt sáo. “Tuyệt cú mèo. Em thiết kế thế nào vậy?”

“Thiện ý cá nhân từ chủ thuyền,” người chủ thuyền nói khi đón cái thùng từ Lilah và hôn lên má nàng. “Chúc mừng năm mới.”

“Callum, đây là Paige; Paige, Callum.”

“Thật quý hóa,” tôi nói. “Rất vui được gặp cô, Paige.” “Lilah và sếp tôi là bạn học chung thời đại học,” Paige tiết lộ. Cô đón cái hộp từ tay tôi và leo xuống bên dưới để cho rượu vào thùng làm lạnh.

“Anh ấy cũng là một khách hàng cũ từ thời em còn làm luật thương mại. Cách đây ít năm em giúp anh ấy giải quyết vài vấn đề luật. Anh ấy nợ em một món nợ lớn; em nghĩ đây là cơ hội vàng để đòi nợ,” Lilah nói. “Anh thích không?”

“Rất tuyệt,” tôi kéo nàng lại gần để hôn. “Anh không thể tin em lại làm điều này cho anh.”

“Em thậm chí còn nấu cho anh nhiều thịt hơn ấy chứ,” Lilah nói, nhăn mặt. “Vậy nên tốt hơn hết là anh tận hưởng đi.”

“Đương nhiên rồi,” tôi nói và lại nhìn con thuyền và bến cảng rồi lắc đầu. “Em đúng là kỳ công.”

“Em chẳng làm được nếu không có quan hệ rộng,” Lilah đồng tình.

“Đây là cộng sự của tôi, Lewis.” Paige thông báo cho chúng tôi và người đàn ông trên thuyền vẫy tay và cất tiếng chào với lại. “Tôi hy vọng hai người không thấy phiền; cậu ta sẽ ngồi đằng trước và đi cùng với tôi.”

“Tôi nấu đủ cho hai người luôn đấy,” Lilah bóp tay tôi và thận trọng bước về phía trước vào cầu phao. “Đi nào! Em muốn ngắm bến cảng trước khi chúng ta neo lại đợi pháo hoa.”

Chúng tôi dành nhiều giờ lạng lách khắp cảng, vẫy tay chào mọi người trên những con tàu khác, ăn đồ Lilah đã chuẩn bị và uống rượu vang. Paige và Lewis dành phần lớn thời gian tập trung vào công việc của mình, thỉnh thoảng chỉ những cột mốc hoặc những con thuyền, hoặc tham gia ăn cùng chúng tôi rồi lại trở về mũi thuyền.

“Thời đại học anh có tham gia tiệc năm mới trên cảng,” tôi nói với Lilah. Mặt trời bắt đầu lặn và những tia nắng không còn chói chang, mà chuyển sang màu vàng ruộm báo hiệu hoàng hôn sắp xuống. Xung quanh chúng tôi, thuyền lớn thuyền nhỏ sôi động và náo nhiệt với những âm thanh của lễ lạc. Năm mới trên bến cảng Sydney có gì đó nổi bật khác thường. Là một trong những nơi đầu tiên trên thế giới đón ngày mới sớm nhất, nó luôn là một sự kiện có quy mô lớn. “Nhưng không phải trên một chiếc thuyền xa hoa như thế này; thực sự là chỉ ăn đồ biển dở tệ và nốc rượu quên trời đất. Một người bạn nôn lên người anh.” Thực ra đó là một người bạn gái, nhưng tôi chẳng nhớ nổi tên, chỉ nhớ mỗi vết rượu vang đỏ ở mặt trước áo sơ mi của mình.

“Cừ đấy,” Lilah cười khúc khích.

“Chẳng lẽ em không thích cách thành phố mừng năm mới sao?” Tôi hỏi nhỏ.

“Thật lòng hả? Sự lãng phí… gần như khiến em điên tiết,” Lilah nhăn mặt. Dù vậy nét mặt nàng dịu lại. “Nhưng… có nhớ cái lần anh bảo em là thành phố này tiếp sinh lực cho anh không?”

Tôi gật đầu. Đương nhiên tôi nhớ, nhưng việc nàng cũng nhớ khiến tôi bất ngờ.

“Em chỉ biết anh sẽ thích thôi,” Lilah khoác cánh tay ra trước. “Là một sinh vật nhỏ trên một chiếc thuyền nhỏ, bị bé lại bởi cái rộng lớn của thành phố và đám đông. Có vẻ như đó là cách hoàn hảo để rung chuông đón một năm mới đầy triển vọng. Văn phòng của em cũng thường tổ chức tiệc cho khách hàng, suýt chút nữa em đưa

anh đến đó rồi," Lilah cười toe trong khi tôi nhăn mặt. "Nhưng rồi đương nhiên em nhớ lại rằng em thực sự thích anh. Tison's cũng tổ chức tiệc năm mới kiểu vậy đúng không?"

"Ừ. Kiểu như các công ty ấy mà. Anh mừng vì đã nghỉ phép; đó là một trong những sự kiện mang tính xã giao vô tận nơi em thực sự muốn tẩm mình bằng rượu để quên đi cảm giác chán chết của việc tán gẫu với hàng chục khách hàng nhưng phải làm ra vẻ lịch sự nhất có thể." Từ khi tốt nghiệp, năm nào tôi cũng dự tiệc của Tison. Đó không phải là loại sự kiện tôi có thể vắng mặt, nếu không vì kỳ nghỉ phép đáng nhớ này với Lilah.

"Tiệc công ty em không quá sôi nổi, nhưng không phải cứ muốn tham dự là được. Chỉ khách hàng trên mức nào đó mới được mời và thức ăn toàn là tôm hùm, trứng cá hồi với cả thịt bê. Ác mộng. Khi bọn mình quyết định năm nay về nghỉ lễ ở nông trại, em thông báo Alan em sẽ không tham gia nên ông ấy một mực yêu cầu Bridget, Anita và…" Giọng Lilah đuối dần và nàng đột ngột chau mày.

"Em sao vậy?" Tôi hỏi. Tôi nhìn theo ánh mắt của nàng nhưng Lilah đang nhìn chằm chằm vào những hộp thức ăn trên bàn picnic và hình như chẳng có gì bất thường ở đó cả. Tôi nhìn lại mặt nàng, lúc này nhăn nhó, méo mó bởi một ý nghĩ gì đó đã khiến nàng khựng lại.

"Anita và…" Nàng lặp lại, rồi lặp lại. "Có Bridget, Anita và cả…"

"Liam," tôi nhắc tên một trong hai luật sư tập sự mà nàng suốt ngày phàn nàn. "Em không thấy buồn cười khi anh biết tên cậu ta dù chưa từng gặp mặt sao? Anh nghĩ em hoặc cần thêm rượu, hoặc uống ít lại, Ly."

"Thêm. Đương nhiên là thêm rồi. Rót thật đầy vào cho em được không?"

Tôi làm như nàng bảo, nhưng một dải bóng tối đã phủ lấp lên quả bong bóng vui tươi tôi đang bay bên trong. Tôi đã vin vào cái cớ Lilah kiệt sức và làm việc không ngơi nghỉ để giải thích quá nhiều chi tiết vụn vặt suốt vài tháng qua. Chúng cùng nhau làm nên một bức tranh lớn mà tôi khó lòng giải mã, tôi chỉ biết là nàng đang có điều gì đó không ổn. Chúng tôi đã ở Gosford suốt hai tuần và Lilah không làm gì ngoài việc nhàn rỗi; nàng chuyển bản thân sang chế độ OFF một cách lạ lùng. Tôi đã thực lòng mong đợi thấy Lilah sắc bén trở lại. Tôi nghĩ sự nghỉ ngơi sẽ giúp nàng tập trung

và nàng sẽ trở lại làm việc hết công suất như trước, nhưng không phủ nhận được rằng nàng vẫn vấp váp, nếu không vấp chân, thì cũng vấp lời.

Cả hai chúng tôi chìm vào im lặng một lúc lâu và tôi đưa mắt nhìn nàng.

"Em ổn chứ, Ly? Em gần đây chẳng giống em gì cả." Lilah có vẻ không phật ý trước câu nói của tôi. Nàng so vai và nói. "Anh cũng vậy mà. Anh cũng đang thay đổi. Anh làm vườn này. Chụp ảnh này. Và nhắn tin với hai em trai nữa. Những tháng vừa qua thật tuyệt cho cả hai chúng ta."

"Vậy em có nghĩ là mình bị kiệt sức không?"

"Anh vẫn cố giúp em cảm thấy thư giãn hơn. Em biết mà." Nàng nhìn xoáy vào tôi. Tôi bật cười và gật đầu. "Em sẽ thật thoải mái trong kỳ nghỉ này. Anh không cần lo cho em, được không?"

"Anh thích lo cho em."

"Đừng có mà phá hỏng buổi tiệc sinh nhật công phu bằng những giáo huấn về việc sống chậm và thoải mái," Lilah đột ngột đổi giọng. "Hãy rót sâm-panh và quay lại buổi tiệc đi nào."

Lilah nói đúng và tôi tin chắc rằng sẽ có một lúc khác để nhắc lại chuyện này. Tôi với tay lấy chai sâm-panh.

Màn đêm vừa buông lúc chín giờ tối là các gia đình bắt đầu đốt pháo hoa. Những tiếng reo hò của hàng trăm ngàn người trên thuyền và dọc theo bờ là phần nhạc nền dành cho buổi biểu diễn ánh sáng ngoạn mục bên trên chúng tôi. Cầu cảng Sydney ngập tràn sắc màu - một dải cầu vồng của ánh sáng. Có thể pháo hoa năm mới là cách thành phố Sydney chưng diện cho những người yêu của mình – những người như tôi ngày ngày vẫn trông thấy vẻ đẹp của thành phố nhưng cả năm mới có một đêm chịu dừng lại để chiêm ngưỡng.

"Không thể tin nổi," tôi nói khẽ. Tôi nhìn xuống Lilah, ánh sáng phản chiếu của dải cầu vồng bên trên chúng tôi nhảy múa trong mắt nàng.

"Anh nhìn sai hướng rồi!" Lilah phản đối. Nàng cười rúc rích do uống vang suốt nhiều giờ và bị tác động bởi không khí từ đám đông và có sự ngạc nhiên mang dáng dấp trẻ con trên mặt nàng. Có thể phần nhạy cảm với môi trường trong tâm trí Lilah được

làm dịu đi nhờ rượu vang Moet, vì nàng thực sự thích thú pháo hoa và tôi thích thú ngắm chúng qua nàng. Tôi đưa hai tay ôm lấy khuôn mặt nàng.

"Cảm ơn em, Lilah."

Tôi cúi xuống hôn nàng. Tất cả những gì tôi biết là nàng không sẵn sàng nghe. Tôi yêu nàng đến thế nào, tôi biết ơn nàng đến thế nào vì niềm vui nàng mang lại cho tôi, tôi hạnh phúc đến thế nào trong giây phút đó, tất cả đều nằm trong nụ hôn của tôi. Và hạnh phúc hơn nữa là, tôi có thể cảm thấy trong cách Lilah hôn đáp lại tôi rằng nàng cũng cảm thấy giống như vậy.

Chúng tôi quay về nông trại chiều hôm sau. Trong xe, Lilah im lặng và tôi tự nhủ chắc là do đêm hôm qua thức khuya, nhưng đến bữa tối tôi rốt cuộc đành kết luận rằng nàng lại hầu như chẳng nói gì.

"Khỉ thật." Lilah đột nhiên đánh rơi cái nĩa và xoa xoa hai tay lên mặt. "Em xin lỗi, Cal, chỉ là em bị mất tập trung… chỉ là… em thực sự cần làm chút việc về vụ án mới tối nay. Anh có phiền không nếu em bỏ thừa thức ăn và làm việc một chút trước khi đi ngủ? Chỉ chuẩn bị thôi. Đọc trước tài liệu ấy mà. Việc này cần được làm và bỏ mặc nó sẽ khiến em phát điên."

Nữa rồi. Đốm sáng nhỏ nhất trên màn hình radar bản năng của tôi lại nhấp nháy. Bất kể định kiến nghề nghiệp của nàng, Lilah không phải là kẻ nói dối đại tài.

"Thực sự gấp vậy sao?"

Lilah khẽ lắc đầu, đường nhăn giữa hai mắt nàng vẫn sâu. Tôi chần chừ và đấu tranh tư tưởng diễn ra, liệu tôi có nên chỉ trích Lilah và ép nàng cho tôi biết chuyện gì đang diễn ra, hay cứ để vậy.

"Thôi em làm việc đi, Lilah. Cứ làm những việc cần làm của em."

Lilah đẩy ghế ra sau và rời đi. Còn tôi xem một bộ phim hài vớ vẩn trên TV. Chỉ một lát sau tôi thấy mệt và muốn đi ngủ. Tôi dừng lại bên cửa phòng làm việc của nàng và trông thấy nàng ngồi nơi bàn, nhét một chân bên dưới, nhìn chăm chăm lên trần nhà.

Tôi hỏi một câu mà tôi cho là hợp lý. "Mạng bị sao hay vụ án có vấn đề gì?"

Lilah giật mình và quay lại nhìn tôi hơi cau mày. Nàng, không

trang điểm, bới tóc cao bằng bút chì lên đỉnh đầu thành một búi lộn xộn và, đột nhiên trông có vẻ kiệt sức. Cái cau mày biến mất nhanh chóng và được thay vào đó là vẻ buồn bã mà tôi không thích chút nào.

“Hôm nay mạng thực sự ổn. Em chỉ ước nó không thế.” Màn hình đằng sau Lilah chứa hàng trăm dòng văn bản nhỏ xíu, nên tôi kết luận mình chắc chắn đã đọc sai những tín hiệu trước đó và có thể nàng đã nói thật. Tôi biết vụ án nàng đang làm không nhỏ.

“Anh có thể giúp gì không?” Tôi khẽ đề nghị.

Lilah thả tay xuống khỏi mặt nhưng hai mắt vẫn nhắm nghiền và nàng lại khẽ lắc đầu khiến một món tóc từ cái búi lỏng lẻo bung ra rơi xuống vai.

“Em ổn chứ?” Giờ thì tôi thực sự lo lắng. Lilah trông gần như thể sắp khóc đến nơi. Tôi chưa thấy Lilah khóc ngoài cái đêm nàng thua vụ Minchin và tôi không chắc mình đã xử lý nó tốt. Đôi mắt màu xanh mở to và nụ cười mơ hồ thoáng qua trên môi nàng.

“Xin lỗi, Cal. Mọi chuyện đều ổn. Em chỉ... Chúa ơi. Em chỉ muốn điều gì đó khác trong những tuần này. Em nghĩ mai em sẽ phải vào thành phố.”

“Chỉ trong ngày thôi chứ?” Nàng gật đầu.

“Được rồi, em yêu. Anh sẽ để em tập trung. Chúc em ngủ ngon.”

“Cảm ơn, Cal. Chúc anh ngủ ngon.”

Lilah ra khỏi nhà từ sớm. Trong khi nàng vắng mặt, tôi xén tỉa cây, đi bộ, đọc sách, ngủ. Lilah quay về sau khi mặt trời lặn và có vẻ như đã trở lại bình thường.

“Em đã giải quyết được vấn đề của mình chưa?” Tôi hỏi.

Nàng bật cười gượng gạo. “Giá như.”

Cuộc nói chuyện giữa hai đứa chỉ có thế. Chúng tôi đi ngủ cùng nhau và làm tình. Với Lilah, chuyện ấy lúc nào cũng rất tuyệt, nhưng lần này có cảm giác gì đó buồn buồn và tôi thậm chí cảm nhận được. Lilah tựa trên ngực tôi sau đó, những giọt nước mắt lặng lẽ rơi xuống da tôi. Thoạt tiên tôi không nghĩ mình cần để ý, nhưng suốt nhiều phút, những cơn rùng mình nhỏ khiến thân người nàng rung lên đến mức tôi không thể phớt lờ.

“Em có chắc mọi thứ đều ổn không?” Tôi hỏi Lilah. Tôi xoa lưng nàng, hôn lên tóc nàng, ôm nàng chặt hơn bình thường. Tôi chỉ muốn nàng biết tôi luôn bên cạnh, dù đương nhiên với công việc của nàng tôi không cách nào có thể giúp được và tôi vẫn cho rằng đó là vấn đề.

“Đôi khi mọi chuyện không ổn và ta không thể làm gì được.” Giọng Lilah đau khổ và yếu ớt.

Càng ngày tôi càng cảm thấy có điều gì đó bất ổn. Tôi đã cố tìm ra sự cân bằng hoàn hảo giữa việc ép Lilah nói chuyện với tôi và để nàng tự giải quyết lấy vấn đề của mình, nhưng giọng nàng ẩn chứa sự đau đớn khiến tôi bất an.

“Hãy nói với anh đi, Lilah, xin em đấy.” “Anh muốn em nói chuyện gì?”

“Nếu có thể hãy cho anh biết tại sao em khóc, anh nghĩ đó là một khởi đầu tuyệt vời.”

“Em khóc là bởi em muốn cuộc sống là một câu chuyện cổ tích nhưng nó không phải.”

“Em có nhớ những gì em nói với anh vài tháng trước không, rằng mọi thứ trong cuộc sống đều có cả mặt xấu lẫn mặt tốt ấy?”

“Em không biết mình đã nói về điều gì.” Sự tự nhạo báng bản thân không thích hợp với Lilah và những lời nàng nói nghe có vẻ thiếu thành thật.

“Đương nhiên là em biết. Em luôn luôn biết. Mai nghỉ làm việc đi. Hãy quên việc đọc tài liệu đi: em có thể làm sau cũng được. Em chỉ cần nghỉ ngơi thêm một chút, mà đúng ra là em đang đi nghỉ đấy, em biết không?”

“Không được. Không lần lữa được nữa,” Lilah nói khẽ. “Em cần hoàn thành việc này.”

“Vậy thì để mốt làm.”

“Anh có nhớ đêm chúng ta đến bãi biển Shelly và em rủ anh nhảy sóng với em không?”

“Đương nhiên là anh nhớ. Anh sẽ không bao giờ quên.”

“Đêm đó tất cả đều tốt đẹp. Ý em là với em.”

“Và anh cũng vậy.”

Nàng hôn tôi, rồi chúc ngủ ngon. Tôi biết Lilah hay mất ngủ và tôi thường thấy nàng dậy đi loanh quanh lúc nửa đêm. Đêm đó, nàng hoặc là vờ ngủ ngay, hoặc là đã thực sự ngủ say và lần này đến phiên tôi nằm thức chong chong nhìn lên trần nhà.

Vào bữa sáng, rốt cuộc tôi nhận ra rằng Lilah không hề buồn bã về cuộc cãi nhau với mẹ. Nàng cũng không hề bị vụ án làm cho phân tâm. Có gì đó không bình thường, giữa chúng tôi.

Hai đứa ngồi trên ghế băng nhà bếp như thường lệ để ăn sáng ở ngôi nhà bên bờ biển. Lilah lại im lặng và khi chúng tôi uống xong cà phê và tôi định ra ngoài để cắt tỉa cây, nàng chạm vào cánh tay tôi.

“Callum à,” nàng nói. Giọng này mới toanh, suốt những tháng qua ấm áp bao nhiêu thì giờ lạnh băng bấy nhiêu. Lilah- của-công-việc đã trở lại và tôi thực sự ý thức được rằng nàng quay lại để làm tan nát trái tim tôi.

“Sao vậy em?” Giọng tôi căng thẳng. Tôi hắng giọng. “Bọn mình đã đùa giỡn với bản thân. Em đã nói với anh là mối quan hệ của chúng ta sẽ không dẫn tới một điều gì đó bền vững và chúng ta cần kết thúc ngay bây giờ trước khi bất kỳ ai tổn thương.”

“Trước khi bất kỳ ai tổn thương?” Tôi không thể tin vào tai mình, không phải lời nói của nàng, hoặc âm thanh ngượng ngùng đau đớn của tiếng rên ở tông cao của tôi. “Em thực sự nghĩ chúng ta có thể kết thúc chuyện này bây giờ và không ai tổn thương?”

“Anh nên nhớ là em đã cảnh báo anh rồi.”

Chúa ơi, Lilah quá lạnh lùng. Tôi nhìn nàng chằm chằm, cố tìm hiểu con người xa lạ băng giá này là ai và người phụ nữ nồng nàn đầy xúc cảm đã gối đầu lên ngực tôi đêm trước khóc nức nở đâu rồi.

“Vậy bây giờ phải như thế nào đây, Lilah? Em đang tự cho mình quyền quyết định mà.” Tôi cảm thấy cơn giận trào lên trong ngực. “Anh phải rời đi bây giờ? Không được liên lạc lại với em? Hãy để em cắt bỏ anh ra khỏi cuộc đời em mà thậm chí không cần một lời giải thích?”

“Em không phải giải thích gì cả vì em đã cảnh báo anh từ đầu rồi,” Lilah rít lên vào mặt tôi, nhưng rồi nàng cựa quậy trên ghế và nó

đổ ra sau. Nàng chụp lấy thành quầy để giữ mình khỏi đổ theo nó và tôi theo phản xạ nhào tới đỡ nàng. Lilah điên tiết hất tay tôi ra. "Đừng động vào tôi, Callum. Mau dọn đồ đạc và đi đi."

"Những tuần vừa qua rất vui. Hôm nay em hãy thư giãn và ta sẽ nói về chuyện này sau..."

"Anh không chịu nghe em, Callum. Không có gì để nói sau cả. Anh nên đi."

"Tại sao em làm như vậy? Em thực sự nghĩ rằng anh sẽ vứt bỏ hết những gì chúng ta có với nhau mà không phản ứng gì sao? Bởi vì anh sẽ không thể làm thế."

"Anh không thể ép điều không hề có. Có thể những gì đang có giữa chúng ta hoàn hảo với anh, nhưng với em thì rõ ràng là không." Tôi tự hỏi người phụ nữ lạnh lùng này là ai và Lilah của tôi đang trốn nơi nào. Nàng đột ngột nhẹ giọng và sự thay đổi lại làm tôi mất cảnh giác. "Em biết nói ra thật khó nghe, nhưng em chỉ là không muốn quen anh nữa, Callum. Anh có làm gì cũng không khiến em đổi ý đâu. Em muốn anh đi đi và đừng quay lại."

"Anh không hiểu." Tôi cố giữ giọng bình tĩnh, để ngăn bất kỳ sự leo thang nào của cuộc tranh luận thành trận khẩu chiến. Tôi nghĩ về tính khí nóng nảy của Lilah và tôi biết mình phải nhẹ nhàng. "Ta có thể nói chuyện được không, Ly? Xin em đấy. Chúng mình đã rất hạnh phúc bên nhau; anh không thể hiểu tại sao em muốn thay đổi. Có chuyện gì khác đang diễn ra ở đây phải không?"

"Em đã nói với anh suốt rồi, Callum. Em không muốn chơi trò gia đình hạnh phúc. Em không muốn ổn định. Không với anh, không với bất kỳ ai. Em xin lỗi nếu đã khiến anh lầm tưởng. Em thực sự không cố ý. Giờ em cần tập trung vào công việc trở lại."

Lilah muốn khép lại cuộc tranh luận. Ngôn từ và cách nói của nàng đều mang hơi hướng công việc; phong cách phòng xử án của nàng đang có hiệu lực.

"Em sợ." Tôi cố vớt vát. Lilah thực sự muốn đá tôi, chỉ thế thôi. Đúng là nàng đã cảnh báo tôi thật, nhưng suốt thời gian hành động của nàng không hề đi đôi với lời nói khiến tôi quên mất lời cảnh báo đó.

"Em không sợ." Vẻ ngoài tao nhã biến mất và ánh mắt Lilah ném sang tôi thuần túy là nhạo báng. "Sợ gì, tình yêu hả? Anh nghĩ đó

là tình yêu ư? Lần đầu tiên trong đời anh có một kết nối tình cảm với một người khác và anh cho đó là tình yêu sao?"

Sự thô lỗ quá tàn nhẫn đến mức khiến tôi nghẹt thở. Đương nhiên tôi không có ý định van xin hay khóc lóc trước mặt nàng, nhưng việc này đường đột đến mức đẩy tôi vào tình trạng hệt như sốc.

"Anh sẽ đi," tôi nói. Tôi đã thất bại. Không còn đường quay lại trong cuộc nói chuyện này. Có thể khi Lilah bình tĩnh lại chúng tôi sẽ nói chuyện và có thể mọi chuyện lúc đó sẽ khác. Nhưng lúc này, Lilah đã nổ một phát súng trong trận chiến mà tôi không thể bình phục đủ nhanh để tiếp tục chiến đấu.

"Lấy xe của em mà đi," Lilah nói. Giờ tôi không thể thấy mặt nàng, chỉ nghe giọng nàng - không một chút gì buồn bã hay thất vọng về chuyện đang xảy ra. Nàng cứ như thể đang nói về thời tiết. "Cứ để nó chỗ căn hộ của em."

"Không. Tốt hơn là không."

"Anh định về nhà bằng gì?"

"Anh nghĩ giờ nó không còn là việc của em nữa," tôi nói. Cổ họng thít chặt. Tôi ra khỏi phòng đi vào phòng ngủ - phòng ngủ của chúng tôi – và dọn đồ, cảm thấy như thể mình bị mắc kẹt vào một cơn ác mộng kinh hoàng bắt nguồn từ tất cả những cơn sợ hãi đen đối nhất về mối quan hệ giữa hai đứa. Tôi dọn quần áo, máy ảnh, laptop, ôm hết trong tay và trở lại nhà bếp.

Tôi muốn nghe Lilah gọi tôi lại đến mức tôi như có thể cảm thấy được những lời nói trong không khí. Nhưng dù tôi không hề nghe tiếng nàng rời khỏi nhà, Lilah đã đi đâu mất và căn phòng trống trơn như giễu cợt tôi. Tôi nghĩ đến việc đợi Lilah quay về, cố nói chuyện thật bình tĩnh, nhưng thậm chí trong cơn đau khổ, tôi vẫn hiểu rằng nàng đã quyết tâm và cửa đã đóng.

Tôi gọi taxi. Về nhà.

Chương 18

Lilah - Ngày 3 tháng Một

Mình không biết có ai làm vậy không, nhưng đôi lúc mình gắn một kỷ niệm với một hoàn cảnh nó diễn ra và mình không thể nào loại nó ra được. Kỷ niệm, nhiệt độ, ánh sáng và làn gió quấn quýt vào nhau và mình không thể nghĩ về một sự việc mà không làm sống lại chính thời khắc đó.

Thế nên khi mình nghĩ về cái đêm Haruto chết, mình nhớ nhất là làn gió mát và ráng chiều vàng thẫm. Anh ấy thoải mái và ổn định, nhưng bố mẹ anh ấy đã về nhà ăn tối và mình không muốn để anh ấy một mình. Cô y tá bảo mình rằng trên đường đến đây để trực ca đêm cô đã thấy bầu trời thu quang đãng và rằng mình nên ra ngoài hít thở chút không khí trong lành. Và mình nghe theo. Mình đi loanh quanh trong công viên gần bệnh viện, ngắm những con vịt rúc vào nhau tìm hơi ấm và mình tắm mình trong những tia nắng cuối ngày và thấy yêu mỗi giây phút được ra khỏi căn phòng tối tệ đó.

Và rồi khi mình trở vào với ánh sáng huỳnh quang và hành lang ngoài phòng anh ấy trong tình trạng hỗn loạn, mình biết mình đã tình cờ phát hiện thêm một điều khác nữa để mãi mãi cảm thấy tội lỗi.

Ánh trời chạng vạng lấp loáng tím ngoài cảng Sydney vào lúc sẩm tối đưa mình ngay lập tức trở về cái đêm Callum và mình gặp nhau, nơi cảm giác kinh ngạc treo nặng nề trong không khí đến mức mình gần như không thở nổi. Ngay lúc này mình có thể nhắm mắt và lập tức trở về thời khắc đó, sương khói và muối trong không khí, sự căng thẳng đánh thức cơ thể và cảm xúc của mình sau cơn khô hạn dai dẳng nhất. Gần như ngay từ giây phút chúng mình bắt chuyện mình đã biết rằng có thể đêm đó mình sẽ ngủ với anh và rằng chúng mình sẽ tuyệt vời bên nhau. Chỉ cần mình cho phép bản thân.

Hôm nay mình đã làm nên một kỉ niệm mới và nó lập tức gắn với ánh mặt trời mùa hè chói chang vào lúc giữa buổi sáng trên bờ biển. Trên khắp thế giới không nơi nào giống thế, dù có gió từ biển thổi vào ánh mặt trời vẫn đủ gắt để bạn biết mình sẽ bỏng da trong vòng vài phút. Khi thả bộ ra khỏi nhà, cách xa Callum, mình biết rằng cơn sốc kép của sức nóng bên ngoài và cái lạnh tuyệt đối trong tim mình sẽ mãi mãi quyện vào nhau.

Về chuyện này mình đổ lỗi cho hy vọng. Mình kết thân với nó quá lâu, cho dù mình biết nó nói dối. Nó liên tục thì thầm to nhỏ vào tai mình rằng cứ yên tâm, mọi chuyện sẽ đâu vào đấy. Nó tự tin một cách giản đơn rằng mọi thứ sẽ ổn. Sự lạc quan không ngừng của nó đánh bại mình và khiến mình tin vào một mùa hè bất diệt.

Bất kể thế nào mùa đông cũng đến. Mình có thể lờ đi mùa thu, cố tình không thấy những chiếc lá ngả vàng và gió heo may chớm lùa trong không khí. Nhưng rồi một ngày mình thức giấc và biết hy vọng đã rời bỏ mình.

Sự nguy hiểm của việc tự lừa dối bản thân là ham muốn mãnh liệt sau đó. Nó chế ngự cảm giác mất mát, một khoảng trống bên trong không thể nào thõa mãn được. Mình biết tình yêu và nó đã thay đổi mình và mình đã tìm thấy một chuẩn mực hạnh phúc mới mà mình sẽ không bao giờ trải nghiệm lần nữa. Mình đã chuyển từ một thế giới rực rỡ màu sắc trở lại thế giới trắng đen và trong khi trước đây mình chưa bao giờ nghĩ ngợi gì, thì bây giờ mình nhận ra điều mình đang bỏ lỡ.

Ôi, Callum. Giá như có một cách khác.

Mình không nghĩ ra được cách nào để bảo anh ngồi xuống và giải thích tại sao hôm nay mình phải làm điều này, tại sao đó phải là lần cuối và tại sao mình phải lạnh lùng như vậy. Nhưng mình tin Callum, mình tin mình hiểu anh và mình biết rằng cuối cùng mình đã làm điều đúng cho cả hai.

Chương 19

Callum

Điều tồi tệ nhất là tôi vẫn còn đến hai tuần nghỉ phép, sự khô khan vô tận trong cuộc sống của tôi trước khi Lilah xuất hiện, thậm chí chẳng có công việc để được phân tâm. Cứ như thể Lilah và bản thân vũ trụ đã hiệp lực để nhắc tôi nhớ ánh mặt trời nàng đã mang đến thế giới của tôi.

Mấy ngày đầu tôi gần như không thể lê ra khỏi giường. Trước đây tôi cũng có đổ vỡ, thậm chí còn tệ nữa kia, nhưng lần này... tôi hoàn toàn lạc lối.

Tôi không hề thấy nó đến. Khi nằm trên giường, hết lần này đến lần khác tôi "tua" lại trong đầu quãng thời gian dẫn đến buổi sáng tồi tệ đó, tìm kiếm dấu hiệu. Tôi đã quá tự tin rằng mình hiểu tình huống mình rơi vào, rằng chúng tôi đã tìm thấy nhau và chúng tôi sẽ gầy dựng tương lai từ bây giờ và rằng nếu có gì bất ổn thì chắc có lẽ là do Lilah làm việc quá nhiều hoặc do quá khứ đau khổ, hoặc tính khí thất thường của nàng. Trong đầu tôi chợt lóe lên ý nghĩ rằng Lilah chưa bao giờ đền đáp lại đúng mức cảm xúc tôi dành cho nàng và có thể sự căng thẳng của nàng suốt những tháng qua là do tôi đã kéo nàng vào một mối quan hệ mà nàng thực sự không muốn. Tôi chìm sâu hơn vào trầm tư mặc tưởng và tự hỏi bản thân phải làm gì để kéo mình ra khỏi cái hố mà Lilah đã bỏ mặc tôi rơi vào và quay trở lại cuộc sống.

Suốt nhiều tuần tôi để mặc rác rưởi và bụi bẩn chất chồng trong căn hộ, không màng gì đến ăn uống hay tắm giặt, trầm mình trong nỗi đau đớn tột cùng. Có vài lần tôi muốn lết vào nhà bếp, làm một ly espresso nặng và cố đối mặt với sự thật. Nhưng rồi tôi quyết định thôi và lại vật vờ trở về giường, gặm nhấm sự thất bại và đơn độc.

Tôi cảm nhận được sự thiếu vắng bạn bè và gia đình. Lẽ ra có ai đó

gõ cửa nhà tôi, yêu cầu tôi cố gắng lên và vực mình dậy. Nhưng không ai gõ cửa cả và dù tôi kiểm tra điện thoại cả trăm lần một tiếng đồng hồ, thì vẫn không thấy ai gọi, nhất là Lilah. Có những người chắc có thể đã gọi, hai em trai tôi chẳng hạn, hay có thể là Karl, chỉ cần tôi báo cho họ biết là tôi đã quay về và cần được thăm hỏi. Nhưng đó không phải là kiểu của tôi. Và thế nên tôi đợi một mình với chiếc điện thoại chết tiệt không bao giờ rời khỏi tay.

Tôi chỉ mất tự chủ đúng một lần. Lúc mười một giờ một buổi sáng trong tuần, tôi dò danh sách liên lạc trong điện thoại và nhìn vào tên nàng.

Lilah.

Đối với tôi cái tên đó đẹp đến mức khi nhìn chăm chăm xuống nó, ánh mắt tôi mờ đi. Trước khi não tôi kịp hoạt động trở lại, tôi gửi cho Lilah một tin nhắn văn bản.

Em có chắc đây là điều em muốn không?

Tin nhắn của nàng đến lập tức.

Chắc.

Không còn gì để nói nữa. Tôi đã cho Lilah cơ hội để lấy lại bình tĩnh và gọi tôi quay lại và một lần nữa nàng lại từ chối tôi.

Hết thật rồi…

Mặc dù đó là những tuần dài nhất cuộc đời tôi, kỳ nghỉ phép rốt cuộc cũng kết thúc và tôi đi làm trở lại.

“Rất vui chào đón ông trở lại. Thiếu ông, mọi thứ rối tinh lên rồi đây này.” Karl chào tôi khi chúng tôi gặp nhau ở cầu thang để uống cà phê. “Lilah thế nào?”

Tôi chỉ lắc đầu. Là bạn bè lâu năm, Karl đã biết mọi điều cậu ta cần biết mà không cần tôi nói thành lời.

Tôi phải đi qua hết một ngày dài lê thê nữa.

Tôi biết mỗi ngày cơn đau lắng dịu một chút, nhưng nó quá chậm chạp. Đêm là lúc tôi nhớ nàng nhất. Mối quan hệ bên nhau được ngày nào hay ngày ấy của hai đứa đối với tôi mà nói giống như một sự khám phá. Lần đầu tiên trong đời tôi có thể chỉ ngồi im không nói gì trước một người nhưng vẫn cảm thấy được kết nối.

Tôi có thể lấp đầy thời gian bằng công việc, nhưng khi hoàn tất, tôi nằm thức chong chong và cảm thấy cơn đau sâu thẳm trong tâm hồn. Không cách nào có thể làm lành vết thương được. Sẽ có một vết sẹo tôi vĩnh viễn mang theo, bởi vì cuối cùng tôi hiểu đó chính là thứ lâu nay tôi thiếu.

Điện thoại reo vào một sáng sớm thứ Ba, mười hai tuần và ba ngày sau khi Lilah đá tôi ra khỏi nhà nàng và cuộc sống của nàng. Một số điện thoại lạ. Những cuộc gọi liên quan đến công việc vẫn thường thế và tôi không nghĩ ngợi gì khi nhấn nút nghe.

"Callum Roberts xin nghe."

"Cal, cô Peta đây."

Tôi chỉ biết một Peta, nhưng cho dù tôi có biết hai người tên như vậy đi nữa, thì giọng nói đó vẫn không lẫn đi đâu được. Những âm tiết của Peta tròn đầy nhờ trải nghiệm từ cuộc sống đây đó và giọng nói của bà du dương tựa nhạc, cho dù chỉ là một câu chào. Suốt một lúc lâu, tôi thậm chí không thể thở. Tôi từ từ xoay người trên ghế và nhìn ra cảng. Mới lúc nãy đi phà trời còn ngập nắng, thế mà giờ đây mây đã tụ lại và ngày u ám một cách đáng ngại.

"Cal?" Giọng bà ngập ngừng. Không giống Peta tí nào.

"Vâng, là cháu đây."

"Cô rất xin lỗi vì làm thế này với cháu." Giọng Peta nghe thực sự đau khổ. "Nhưng ta gặp nhau một lát được không?"

Peta đang ở trong thành phố, bà đang ở tiệm cà phê ở góc đường giao nhau giữa con đường tới văn phòng làm việc của tôi và con đường có trụ sở của Lilah. Tôi không nhớ đã bao nhiêu lần Lilah ăn trưa cùng tôi ở đó – và tôi cố nhớ hết tất cả khi ra khỏi văn phòng. Tôi rất căng thẳng và đi chậm đến mức khi tôi đến, Peta trông như thể bà đang sửa soạn ra về. Bà đặt túi xách trong lòng và nhìn chăm chăm ra cửa.

"Cháu không chắc sẽ có điều gì tốt đẹp từ cuộc nói chuyện này," tôi nói sau khi chào và ngồi xuống đối diện với bà qua chiếc bàn trong góc.

"Chào cháu, Callum," bà nói khi mỉm cười với tôi. Peta trông rất mệt mỏi, đúng hơn là kiệt quệ. Lần đầu tiên tôi sực nghĩ có thể đã xảy ra chuyện gì đó với Lilah.

“Lilah… ổn không?”

Cổ họng tôi đau nhói khi thốt ra tên nàng. Tôi nuốt khan khi đợi Peta đáp. Tôi buộc bà cung cấp cho tôi câu trả lời tôi muốn. Đương nhiên là con bé ổn. Cô chỉ muốn lâu lâu gặp cháu xem cháu sống thế nào thôi.

“Cô lấy cà phê nhé,” thay vì thế Peta gợi ý đồ uống và lòng tôi bỗng chùng xuống. Tôi vừa muốn nhanh kết thúc lại vừa muốn kéo dài khoảnh khắc này. Có thể đây là khoảnh khắc cuối cùng trước khi tôi biết rằng Lilah không được ổn, rằng nàng đã bị đụng xe, hoặc ốm, hoặc cưới ai khác.

Cưới ai khác. Dường như đó là khả năng tồi tệ nhất. “Cà phê sữa nhé cô,” tôi nói.

Peta đứng lên lại chỗ quầy và tôi quan sát khi bà đặt yêu cầu ở đó và trở về chỗ ngồi. Bà không mỉm cười với người phục vụ và bà không nhìn tôi khi quay lại. Khi Peta ngồi xuống trở lại, bà bật khóc nức nở.

Chúa ơi.

“Cô ấy…” Tôi không nói hết câu. Tôi không thể. Những hình ảnh của Lilah nằm trong nhà xác đã lấp đầy tâm trí tôi và tôi chết điếng.

“Không, không.” Peta xua cả hai tay và lắc đầu quầy quậy. “Không, con bé không có chết. Nhưng, Cal à, Lilah ốm rất nặng.”

“Không thể nào.” Nói gì mà ngu ngốc. Tôi muốn nuốt lại những lời vừa rồi. “Cháu xin lỗi, Peta… Ý cháu là… Trông cô ấy khỏe thế cơ mà.”

Ngay cả khi nói ra điều đó, tôi biết tôi không hoàn toàn tin vào nó. Đã có những dấu hiệu cho thấy Lilah không được khỏe. Tôi kiếm cớ xua chúng đi với niềm hy vọng gần như ngạo mạn rằng tôi có thể chữa bất kỳ thứ gì làm nàng ốm. Tôi nhớ lại sự ngây thơ đến mù quáng của mình khi nghĩ rằng chỉ cần nghỉ ngơi thôi Lilah sẽ ổn.

“Cô đoán Lilah chưa từng kể với cháu về James nhỉ.” Peta thì thầm và bà không buồn đợi tôi xác nhận là tôi không biết bà định nói về chuyện gì. Tôi biết tên của cha Lilah là James và rằng ông đã mất, nhưng chỉ thế thôi. Mỗi lần nàng nhắc đến ông, thường là về lúc ông còn sống, chứ không phải cái chết của ông.

“James mang trong người một gene lỗi. Gia đình tin chắc là bà nội Lilah cũng bị - bà là người gốc Saoirse. Cô biết lẽ ra gia đình không nên đặt cái tên ngu ngốc đấy cho con bé.” Peta mỉm cười gượng gạo. “Bà mất ngay trước khi Lilah ra đời, ở Ireland và mãi cho đến khi James trở bệnh ông mới biết bà trở nên điên loạn và gia đình đưa bà vào một cơ sở từ thiện.”

Tôi vẫn nhìn Peta từ nãy đến giờ, đợi tin xấu. Dù vậy, đột nhiên, tôi không chịu nổi việc nhìn mẹ của Lilah; phải lắng nghe những lời nói của bà cũng đủ tệ rồi, nhìn vào đôi mắt quen thuộc ấy thậm chí còn khó khăn hơn. Tôi bèn nhìn ra ngoài đường và quan sát dòng xe cộ trong khi Peta tiếp tục câu chuyện của mình với nhịp điệu chậm rãi.

“Lilah mới mười một, mười hai tuổi thì Jame phát bệnh. Cô nhớ rất rõ lần đầu tiên ông ấy nói với cô về căn bệnh, ông ấy gặp khó khăn trong việc dùng xẻng. Mấy chục năm làm vườn và rồi bỗng dưng ông ấy không đào được.” Bà bật cười khẽ. “Cô nghĩ ông ấy viện cớ… Lười hay nhác gì đấy… Ông ấy không bao giờ muốn đi chỗ này chỗ kia; ông ấy chỉ muốn ở bên cô. Cô biết ông ấy lo lắng cho Lilah và lối sống của gia đình cô. Cô thực sự nghĩ ông ấy đang cố lừa cô để ổn định cuộc sống đâu đó với công việc bàn giấy, ngay khi sự nghiệp của cô có vẻ như cất cánh.”

Một nữ phục vụ lẳng lặng đặt cà phê lên bàn. Tôi nhìn chăm chăm xuống lớp sữa kem và hình cái lá bên trên nó.

“Và đương nhiên, cô không tin ông ấy, cho dù ông ấy đi khám bác sĩ – điều mà ông ấy rất hiếm khi làm – ông ấy không bao giờ quyết định điều gì đó khi nó còn quá mơ hồ. Sau vài tháng, ngón tay ông ấy bắt đầu co giật.” Giờ thì Peta thì thầm. “Và rồi ông ấy bắt đầu thay đổi tính tình. Ông ấy trở nên trầm cảm, tức giận, nhầm lẫn…”

Bà thở ra, người run lên và bà với tay lấy cốc cà phê. Giờ tôi mới nhìn trực diện vào Peta và thấy bà đang run rẩy, tái mét.

“Đó là bệnh Huntington,” bà nói với tôi. Tôi chưa từng nghe về nó, nhưng điều đó không ngăn tôi liên tục đưa ra những giả định trong đầu.

“Bệnh này chữa thế nào?”

“Không chữa được.”

“Phải có cách chữa trị chứ.”

Tôi đã lên giọng và cả quán cà phê rơi vào im lặng. Peta với tay qua bàn đặt lên tay tôi. Tay bà ấm và tay tôi lạnh và tôi nhận thấy mình cũng đang run rẩy. Tôi mất kết nối với những cảm xúc đang trào lên ồ ạt bên trong cơ thể. Có thể tôi đang bị sốc.

"Cô rất xin lỗi, Callum. Không có."

"Chúng ta sẽ tìm ai đó," tôi nói. "Nếu cô ấy cần giúp đỡ, chúng ta phải tìm gì đó... Phải có gì đó chứ."

"Cháu à, có những phép trị liệu giúp giảm những triệu chứng." Bà đang nói với tôi như thể tôi là một đứa trẻ và lạ một nỗi là tôi cần điều đó. "Nhưng không cách gì chữa khỏi được. Đó là sự biến đổi gene, não người bệnh bị mất một protein. Qua thời gian, thường đến tuổi trung niên, não bị tổn hại. Không cách gì chặn nó lại được."

Tôi rút tay mình ra khỏi tay bà và đưa lên xoa mặt. "Không có cách gì sao?" Tôi thì thầm. "Thật sự không có cách gì?"

"Ở giai đoạn này thì không." Peta nhấp một ngụm cà phê. "Lilah biết mình bị bệnh Huntington; con bé đã làm xét nghiệm sau khi James mất. Con bé bắt đầu phát bệnh, có thể... cô không biết nữa... có thể năm hay sáu năm trước. Chẳng hiểu bằng cách nào đó bệnh tình con bé thuyên giảm."

Ra thế. Tia hy vọng le lói tôi cần để giữ mình không sụp đổ. Tôi nhìn bà chằm chằm.

"Vậy là cô ấy đã làm cách đó một lần. Cô ấy có thể làm lại."

Có sự xót xa ẩn chứa trong đôi mắt của Peta và nó khiến tôi muốn sụp đổ.

"Con bé có kể với cháu về Haruto không, Callum?"

À, tình cũ của nàng – một cuộc tình kéo dài cả năm trời. "Lilah có nhắc đến người ấy."

"Con bé có nói cậu ấy đã mất không?" Tôi gật đầu. "Haruto cũng bị Huntington. Hai đứa đi du lịch, ở Mexico thì phải và rồi cậu ấy bị thương sao đó và não bị tổn hại hoàn toàn. Chuyện xảy ra vào đúng thời gian con bé bình phục một cách thần kỳ."

Tôi không nắm bắt được ý nghĩa chứa đựng trong giọng nói của bà. Tôi nhìn Peta chăm chăm và khi bà không nói thêm, tôi tuôn

ra những lời nghe gay gắt.

“Cháu không hiểu, Peta.”

“Đó chỉ là một giả định, nhưng bác sĩ của Lilah và cô đã thắc mắc không biết có phải con bé và Haruto đã thử một kiểu trị liệu thí nghiệm nào đó khi hai đứa ở Mexico không. Có thể cách điều trị đó đã giúp Lilah, nhưng lại giết chết Haruto.”

“Cô có hỏi Lilah không?”

“Con bé phủ nhận. Đương nhiên rồi,” Peta thở ra. “Đó không phải là chuyện con bé sẵn lòng chia sẻ và nếu nó tước đi mạng sống của Haruto và hai đứa lẽ ra không nên thực hành cách chữa trị đó ngay từ đầu, cô có thể hiểu lý do con bé giữ bí mật.”

Tôi sẽ thuyết phục Lilah nói chuyện. Và rồi tôi sẽ thuyết phục nàng lên máy bay và tìm loại thần dược nào đó mà nàng đã uống năm năm trước. Tôi phải gặp nàng và trước khi làm việc đó, tôi cần biết tình trạng nàng hiện ra sao.

“Vậy cô ấy bây giờ thế nào ạ?”

“Vào lễ Giáng sinh, chứng múa giật – đó là thuật ngữ y khoa của sự co giật – bắt đầu trở lại, như nó đã xảy ra những năm trước. Sự tiến triển của bệnh thường rất dễ đoán, nhưng không ai biết điều gì sẽ xảy ra sau năm năm không xuất hiện các triệu chứng. Chủ yếu là bởi từ trước đến giờ chưa ai từng trải qua sự thuyên giảm kiểu thế.” Peta chùi vệt son môi trên cái cốc bằng ngón tay.

“Thế bây giờ?” Tôi hỏi. Bà xoay cái cốc qua lại và dù bà không nhìn tôi, tôi thấy mắt bà ậng nước.

“Bác sĩ của Lilah nói với cô rằng hình như cơ thể con bé đang bù lại thời gian bị mất; bệnh tiến triển nhanh đến bất thường. Cô không biết con bé cầm cự được bao lâu nữa, Callum. Tháng trước con bé bị viêm phổi đến ba lần. Mỗi lần con bé nói với cô là muốn đầu hàng bệnh viêm phổi để không phải chết vì chứng Huntington và mỗi lần cơ thể của con bé cố gồng lên để đánh bại những triệu chứng. Cô không thể không cảm thấy con bé có công việc gì đó chưa hoàn thành và cô nghĩ cháu và cô đều biết đó là gì.”

“Vậy là cô ấy co giật? Cô ấy dễ té ngã? Gì nữa ạ?”

“Dáng đi của Lilah thay đổi và tướng đi của con bé khác lạ. Giọng nói… cô không biết nữa, khó giải thích lắm. Âm thanh khác, có

thể hơi líu nhíu một chút. Tồi tệ nhất là con bé gặp khó khăn khi nuốt và đó là lý do Lilah liên tục bị nhiễm trùng ở ngực. Khi bệnh tiến triển, Lilah sẽ dần dần mất đi chức năng nhận thức, sẽ có những triệu chứng tâm thần. James đã bị trầm cảm nặng và điên loạn. Đó là bệnh thần kinh…" Peta cắn môi và nhìn tôi một lúc trước khi nói hết câu, "Callum, não của nó về cơ bản đang tan ra."

"Cô có chắc đây là lý do cô ấy chia tay cháu không?"

Mọi thứ phụ thuộc hoàn toàn vào điều đó. Mọi thứ. Tôi sẽ cần thời gian để xử lý việc này, thời gian để nghiên cứu nó, thời gian để hiểu. Nhưng trước khi tôi quyết định làm gì kế tiếp, tôi phải biết rằng Lilah không thực sự muốn tôi bỏ mặc nàng đương đầu với bệnh này theo cách của nàng.

"Người bệnh không còn lòng tự trọng khi chết vì Huntington," Peta chùi nước mắt hai bên má. "James mất mười năm để chết và ngày nào hai mẹ con cũng mong ông ấy chết cả ngàn lần. Vợ chồng cô gửi Lilah về ở với ông bà ngoại và cô sống với ông ấy, nhưng không thể, nhất là những năm cuối cùng. Ai cũng sống trong tình trạng chống chọi, đợi chờ giải thoát. Điều duy nhất cô có thể tưởng tượng tệ hơn căn bệnh này là chết vì nó một mình. Cô đoán với Lilah có một điều còn tồi tệ hơn căn bệnh là buộc người thân đau đớn khi phải chứng kiến mình chịu đau đớn. Nhưng cô không chắc cháu cảm thấy tương tự."

Tôi đột nhiên hình dung Lilah, một mình trên giường bệnh và tôi hấp tấp đứng lên.

"Cô ấy ở đâu?"

"Cháu cần chắc chắn, Callum. Đi xa, nghĩ về nó, đọc một chút. Cô không thể chứng kiến cháu làm lành với con bé và rồi bỏ chạy khi bệnh tình của nó xấu đi."

"Mọi chuyện rất tệ." Giọng tôi nghe gay gắt hơn ý định. Peta khẽ giật mình. "Cháu không ngủ trọn đêm kể từ khi…" Tôi hít sâu, một cách khó khăn và cuối cùng nhìn vào mắt bà. "Nếu cháu có thể có thêm vài khoảnh khắc, hay ngày, hoặc thậm chí là tuần, với Lilah, cháu sẽ trân quý khoảng thời gian đó hơn bất kỳ cơn đau nào từ việc chứng kiến cô ấy trở bệnh. Cô hẳn đã không đến tìm cháu nếu không biết trước điều đó."

Peta gật đầu. Bà uống nốt chỗ cà phê còn lại.

"Vậy mình đi nhé."

Chương 20

Lilah - Ngày 10 tháng Ba

Đã đến lúc.

Mình đã hoãn nó lại năm năm. Mình chưa từng hoãn việc gì. Mình cần làm nó ngay. Đó là sự suy thoái, sức khỏe của mình đang suy giảm và không ai biết sự thật. Khi mình đi, nó sẽ đi cùng mình và điều đó có vẻ như không đúng.

Mình từng viết nhật ký như thế này để chắc chắn mình không mất đi những phần quan trọng nhất của bản thân. Sau lần đầu tiên mình phát hiện triệu chứng, mình ghi nhật ký để có thể theo dõi và ghi chú khi mình uống thuốc. Nó tiến triển theo cách phản ánh lại cá tính và những quyết định của mình, một cách để đảm bảo rằng mình vẫn còn có thể kết nối với bản thân. Mình biết căn bệnh này sẽ lấy đi trí nhớ của mình. Mình muốn đảm bảo rằng mình có một cách để nhớ mình trước đây như thế nào.

Mình gặp Haruto vào lần đi khám đầu tiên tại bệnh viện Huntington ở Newscastle. Lượt khám của anh ấy ngay trước mình, nhưng Lynn đến muộn. Sau này mình mới biết là cô ấy vẫn luôn như vậy. Anh ấy đang đọc một tạp chí *New Scientist* và gần như mọi người khác trong phòng đợi, trừ mình, bị co giật không kiểm soát được và khoảng cách giữa các cơn giật không đều nhau. Không hiểu sao mình lại đến ngồi cạnh anh ấy và khi từng phút trôi qua, mỗi chuyển động không đều đặn của các bệnh nhân khiến mình có cảm tưởng như ngực mình mỗi lúc một thít chặt lại, cho đến khi một tiếng xin chào nghèn nghẹn bật ra từ môi mình hướng về phía anh ấy và anh ấy mỉm cười đồng cảm. Mình nghĩ những lời nói đầu tiên của anh ấy với mình hẳn là, "Em là bệnh nhân mới hả?"

Haruto chưa bao giờ biết cha mẹ ruột của anh. Anh ấy bị bỏ rơi và thành trẻ mồ côi, chuyển loanh quanh vài nhà nhận nuôi cho đến

khi chập chững và rồi số phận đưa đẩy thế nào đó anh ấy được Janice và Ryan Abel nhận nuôi và hai người lập tức xây dựng tổ ấm. Sự bắt đầu mới mẻ của gia đình cha mẹ nuôi ấy cho Haruto mọi cơ hội mà lẽ ra anh ấy đã bỏ lỡ, nhưng có một điều nó không thể làm được là phục hồi cái gene lỗi đang nằm im lìm trong ADN của anh ấy.

Không như mình, Haruto không biết anh có thể mắc bệnh Huntington và không có thời gian để sợ hãi và chuẩn bị cho sự tấn công của nó. Anh ấy đang độ tuổi ba mươi thì bắt đầu phát bệnh và dấu hiệu đầu tiên ở anh ấy là tâm thần. Anh ấy đang ở đỉnh cao sự nghiệp – một nhà môi trường học rất nổi tiếng và đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, anh đạt được mọi thứ anh luôn mơ ước. Nhưng rồi anh ấy dần dần rơi vào trầm cảm nặng và bắt đầu xa lánh bạn bè và đồng nghiệp, cho đến khi một nhà tâm lý học tình cờ gợi ý anh ấy nên phân tích ADN xem thử có vấn đề gì về gene không. Và anh ấy đã làm theo.

Phân tích ADN xác nhận những gì anh ấy đã nghi ngờ - cha mẹ Haruto đều là người Nhật. Và anh ấy mang trong người gene bệnh Huntington và sự nghiệp của anh ấy thay đổi chỉ sau một đêm. Thêm một vài xét nghiệm máu nữa và cuối cùng anh ấy biết mình là một quả bom hẹn giờ biết đi đang sẵn sàng phát nổ bất cứ lúc nào.

Khi gặp mình anh ấy bốn mươi bốn tuổi và điên cuồng tìm cách để chiến thắng căn bệnh quái ác. Mình nhỏ hơn anh mười tuổi và trong khi anh ấy tức giận, thì mình chỉ thấy sợ hãi. Hai tay mình bắt đầu co giật, giọng nói của mình đã thay đổi, nhưng tệ hơn hết là mình cảm thấy tâm trí mình sa lầy như thể những ý nghĩ của mình phải lội qua mật đường trước khi phát ra. Khi nghĩ về tương lai, mình chỉ thấy một cơn bão khủng khiếp của sự thiếu chắc chắn.

Haruto không như vậy. Anh ấy đã có bằng thạc sĩ về khoa học môi trường và biết ít nhiều về di truyền học và tế bào gốc. Anh ấy có vẻ đã dành nhiều năm nghiên cứu các bước đột phá trong những căn bệnh về gene hiếm gặp và anh ấy chắc chắn một cách tích cực và tuyệt đối rằng sẽ có cách để trị nó. Anh ấy chỉ phải thuyết phục Lynn thử cách gì đó – và nếu không thể, anh ấy sẽ tự mình tìm.

Mình đeo đuổi anh như một kẻ ăn bám. Anh ấy đi vào trong phòng khám khi đến lượt và khi anh ấy ra, mình đưa nhanh danh thiếp cho anh ấy và xin anh ấy gọi cho mình. Cuộc hẹn của mình hôm đó với Lynn không hiệu quả, như tất cả những cuộc hẹn

trong tương lai cũng sẽ như vậy, nhưng Haruto gọi mình đêm đó, bọn mình đi uống cà phê và rốt cuộc đưa đẩy thế nào mình dọn đến sống chung với anh ấy. Anh ấy sống trong một chỗ chật chội ở CBD với những bức tường dán đầy những bài báo và những mảnh giấy ghi chú các ý tưởng và địa chỉ email. Tủ y tế ở phòng tắm chứa đầy thuốc.

Thời điểm đó Haruto là cái tên được nhiều người biết. Suốt một thời gian dài anh ấy đã rất tích cực trong vấn đề môi trường – niềm đam mê anh ấy thừa hưởng từ Janice và Ryan. Họ làm những việc điên khùng như xích mình vào mấy cái cây trong khu rừng nhiệt đới, dẫn cả anh ấy theo cùng và niềm đam mê của họ đã để lại nơi Haruto một dấu ấn không thể xóa nhòa. Anh ấy đã làm việc cho những tổ chức môi trường thế giới, thực hiện các chiến dịch giải cứu cá voi, ong và những thảm thực vật mà những người khác không thấy được giá trị.

Dù vậy, lúc mình gặp anh ấy, niềm đam mê duy nhất của anh ấy chỉ là cứu lấy chính mình. Anh ấy ban đầu sống bằng tiền tiết kiệm, nhưng chẳng bao lâu sau mình phải hỗ trợ tài chính cho anh ấy. Mình chẳng quan tâm. Mình đang làm việc trong lĩnh vực luật thương mại và mình có thể kham được, dành dụm làm gì chứ? Thêm nữa, gần như bọn mình đang trao đổi những "mặt hàng" quý giá. Mình trả tiền thế chấp cho anh ấy và anh ấy cho mình hy vọng.

Sau vô số những kiếm tìm vô vọng chỉ toàn thấy những người có phương pháp chữa trị thiếu căn cứ khoa học, Haruto tìm được trang web của bác sĩ Charles. Điều Haruto muốn là một bệnh viện và một bác sĩ chuyên khoa thần kinh chịu thử nghiệm một liệu pháp tế bào gốc bất hợp pháp, dù tại bất kỳ quốc gia nào. Hàng ngàn bệnh nhân mắc bệnh giai đoạn cuối cũng hàng ngày thực hiện những cuộc tìm kiếm tuyệt vọng tương tự để có đường sống, nhưng không giống như họ, Haruto biết mình cần làm gì. Anh ấy đã gửi bác sĩ Charles một loạt các câu hỏi và sau khi nhận được những câu trả lời thỏa mãn, anh ấy phỏng vấn ông ta thêm nhiều lần nữa qua Skype. Và rồi một đêm nọ anh ấy quay sang mình và thông báo rằng mình cần bán ít cổ phiếu và xin nghỉ việc một thời gian.

Janice và Ryan van bọn mình đừng đi. Ryan hy vọng tràn trề rằng nếu tiếp tục chế độ ăn uống được Lynn và bệnh viện Huntington kê cho, bọn mình sẽ sống thêm nhiều năm nữa, thậm chí hàng chục năm, trước khi căn bệnh hủy hoại chất lượng sống của bọn mình. Ai biết được điều gì có thể xảy ra trong khoảng thời gian

đó? Sự suy thoái sẽ diễn ra từ từ, nghĩa là vẫn còn cơ hội. Biết đâu có người tình cờ tìm ra cách điều trị thì sao. Janice chỉ muốn Haruto yên ổn trong sự bao bọc của mình. Cũng dễ hiểu thôi. Bà yêu thương anh ấy và mình nghĩ bà sẵn sàng chăm sóc anh ấy tại nhà đến giây phút cuối cùng nếu anh ấy chịu.

Mình nhớ đã cảm thấy nôn nao thế nào vào cái hôm mình thông báo với Alan mình sẽ nghỉ việc một năm. Mình không nói với ông về bệnh Huntington, nhưng ông biết mình ốm. Ai cũng biết mình ốm. Công việc của mình không tiến triển và dù biết nhưng mình không thể làm được gì để cải thiện tình hình. Mình không tranh luận ở tòa nữa vì mình không kiểm soát được tốc độ suy nghĩ bắt buộc; giọng mình đặc lại và khi mình mệt, những lời nói tuôn ra như suối, xen kẽ những khoảng dừng dài. Điều muối mặt nhất là không hiểu sao mình bắt đầu mất cảm giác ở chân và mình chuyển từ việc mang giày gót nhọn cao ngất sang loại đế bệt múa ballet chỉ để giữ thăng bằng. Alan rất lo lắng, nhưng vẫn ủng hộ, ngay cả khi mình không chịu cho ông biết có chuyện gì. Ngày mình xin nghỉ, ông khiến mình sốc bằng việc ôm mình khi mình chuẩn bị rời khỏi văn phòng.

Phòng khám ở Mexico. Phải đăng kí trước hàng tháng mới tới lượt khám, nên Haruto và mình tận dụng thời gian hết sức có thể trước khi được điều trị. Bọn mình ngừng uống thuốc và bắt đầu chu du khắp châu Á, châu Âu và cuối cùng lạc đến Trung Mỹ.

Lúc bọn mình bay tới Mexico, mình hoàn toàn mất cảm giác ở chân. Vậy nhưng mình vẫn đi, dù không thể ở địa hình nhấp nhô. Bọn mình đã đến đó – mình, vụng về một cách vô vọng và theo Haruto một cách mù quáng; anh ấy chịu ít triệu chứng về thể chất hơn mình nhưng về trí não thì tệ hơn. Sáng nào cũng vậy, anh ấy đang từ phấn khích trở nên giận dữ khủng khiếp và cứ lặp lại như thế, đôi khi không có bất kỳ sự báo trước nào. Trí nhớ ngắn hạn của anh ấy vẫn còn chấp nhận được, nhưng trí nhớ dài hạn thì tồi tệ vô vùng. Có lúc anh ấy cãi tới cùng với mình rằng bọn mình sống ở Perth, chứ không phải Sydney. Mình nằm thức chong chong cả đêm và tự hỏi có phải mình để Haruto lôi đi khắp nơi chỉ dựa trên một ảo tưởng rằng bác sĩ Charles có thể chữa cho bọn mình, nhưng kể cả có thế đi nữa, mình cũng chẳng có điều gì để mất vì nó, nên mình nghĩ rằng mình sẽ theo tới cùng.

Bác sĩ Charles là người Mỹ. Ông ta sống ở Chicago và đi Mexico vài lần một năm để thực hiện phương pháp điều trị tế bào gốc. Bọn mình không bao giờ biết tên thật của ông ta. Cứ gọi tôi là *bác sĩ Charles*, ông ta nói thế. Những bệnh nhân tế bào gốc của ông chưa

từng trông thấy phòng khám của ông ở Chicago và ông ta không bao giờ chuyển bệnh nhân Chicago của mình đến Mexico – đó là cách ông ta bảo vệ danh tiếng ở quê nhà.

Mặc dù ông ta gây ấn tượng đối với Haruto, lần đầu tiên gặp ông ta, mình biết bọn mình đã phạm sai lầm nghiêm trọng. Ông ta như bước ra từ một chương trình quảng cáo đêm khuya trên TV, làn da nhuộm, hàm răng tẩy trắng và cặp môi sưng lên vì tiêm collagen. Sau màn chào hỏi, bác sĩ Charles áp đảo bọn mình bằng một bài diễn văn vô tận của những hứa hẹn hão huyền và số liệu vớ vẩn. Haruto, bỏ lại tất cả những đau đớn và cảnh báo ở Sydney, giờ háo hức đón nhận những lời hứa như rót mật vào tai. Những câu hỏi khoa học thông minh qua email đã tan rã thành sự ngây thơ. Mình nhớ đã quan sát sự phấn khởi rạng ngời trên khuôn mặt Haruto khi nghe bác sĩ Charles nói và cho dù khi ấy tuyệt đối chẳng có lấy một chút kiến thức khoa học nào, mình vẫn dễ dàng nhận ra những đảm bảo bất khả và thứ khoa học chỉ có trẻ con mới tin ông ta nhét vào đầu bọn mình.

Tuy vậy mình vẫn đi tiếp. Ném lao rồi thì phải theo lao thôi. Trong chừng mực nào đó, có thể mình hy vọng cái gọi là phương pháp chữa trị đó sẽ giết chết mình cho xong.

Haruto được chữa trước. Họ lấy tế bào từ da bọn mình và thực hiện một quy trình cảm ứng. Bác sĩ Charles bảo bọn mình rằng ông có thể đạt giải Nobel một ngày nào đó vì quy trình này, nhưng ông ta cũng quả quyết với bọn mình rằng vài năm nữa thôi là các cơ sở y tế sẽ áp dụng rộng rãi phương pháp đột phá của ông. Sau vài tuần, các tế bào mới đã sẵn sàng và họ đưa Haruto vào phòng phẫu thuật. Vài giờ sau, mình gặp anh ấy trong phòng hồi sức. Trông Haruto thoải mái và tình trạng anh ấy không thay đổi gì ngoại trừ một cái lỗ nhỏ xíu ở hộp sọ. Mình nghĩ quy trình đó không cần rạch da như phẫu thuật não và họ cũng không cạo sạch đầu anh, chỉ làm sạch một mảng tóc nhỏ quanh vết thương bé xíu đó.

Ngày hôm sau đến lượt mình. Mình nhớ mình đã thức dậy khỏi giấc ngủ gây mê như thế nào. Trước khi cảm nhận được sự đau đớn nhẹ trong đầu hoặc sự chếnh choáng hoặc tiêm tĩnh mạch trên cánh tay, mình cảm thấy một cơn sóng thất vọng trong lòng. Mình đã tin chắc là mình sẽ chết.

Và sau khi phòng khám tiến hành biện pháp ngăn chặn nguy cơ nhiễm khuẩn cho cả hai, bọn mình về lại khách sạn và đợi.

Thoạt đầu, mình nghĩ đó chỉ là trong tưởng tượng của mình thôi, có lẽ là mơ tưởng thì đúng hơn, nhưng có vẻ như chân mình đang có cảm giác trở lại. Haruto cũng chắc chắn những triệu chứng nơi anh ấy cũng giảm, nhưng mình không hề thấy biểu hiện nào chứng tỏ điều đó. Ở Haruto có một sự căng thẳng sôi sục bên trong và nó cứ sủi bọt liên tục ngày một nhiều lên và bục vỡ ra khỏi anh ấy trong hình dạng của những cơn giận bùng phát và lời nói vô nghĩa. Mình nhớ hơn một lần mình trốn ra khỏi khách sạn trong khi anh ấy lên cơn giận quá mức và mù quáng, mình đi loanh quanh qua những con đường của thành phố Mexico, chờ đợi cơn bão đi qua. Lúc mới quen, mình vẫn an ủi anh ấy, hay nói lý lẽ với anh ấy, hoặc cố khiến anh ấy phân tâm, nhưng thời gian bọn mình ở Mexico, mình không có cách nào tiếp cận được với anh ấy khi cơn giận bùng phát. Cơn giận và tình trạng lẫn lộn của anh ấy làm khoảng cách giữa bọn mình cứ rộng mãi ra và lựa chọn duy nhất của mình là tránh đi cho đến khi anh ấy tìm lại được chính mình.

Một tháng sau Haruto quay lại để kiểm tra, mình không bất ngờ khi kết quả đánh giá tổng quát của anh ấy cho thấy tình trạng bệnh tệ hơn thay vì được cải thiện. Nhưng mình… không biết bằng cách nào đó, có sự phục hồi tiến triển tốt. Chức năng nhận thức của mình thực sự đã quay lại, mình dần dần lấy lại được cảm giác ở chân và chứng co giật ở tay biến mất.

Bác sĩ Charles vô cùng phấn khởi. Ông ta hứa với Haruto là chỉ cần một hay hai lần điều trị nữa là tình trạng của anh ấy được cải thiện và khuyên mình cũng nên tiếp tục điều trị.

Bọn mình thực hiện đợt điều trị thứ hai vào cùng một ngày, được xếp đầu tiên và thứ hai trong danh sách bệnh nhân. Lúc đó khi mình nắm tay Haruto, tay mình không hề giật và anh ấy nhìn mình như thể anh ấy có thể truyền được sự cải thiện từ mình vào anh ấy vậy. Anh ấy từng là niềm hy vọng của mình và giờ đây, bằng cách nào đó mình là hy vọng của anh ấy. Anh ấy đã tình nguyện vào trước, nhưng cô y tá gọi tên mình, nên hai đứa nhún vai và mình vào bên trong.

Khi mình thức dậy trong phòng hồi sức, mình tưởng Haruto sẽ bên cạnh mình. Nhưng không, thời gian trôi đi và anh ấy không hề xuất hiện. Không y tá nào nói tiếng Anh, còn bác sĩ Charles thì chẳng thấy đâu, nên nhiều ngày sau mình mới biết chuyện gì đã xảy ra.

Bọn mình biết sẽ có rủi ro. Ngay cả Haruto, bất kể những lạc quan

mù quáng, vẫn biết bọn mình giao phó mạng sống vào tay của một bác sĩ điều trị bằng sự kết hợp giữa lý thuyết và may mắn. Có thể vận may đã cạn, bởi vì khi Haruto đang điều trị đợt hai, có một sai sót khủng khiếp nào đó đã xảy ra. Mình không bao giờ gặp lại bác sĩ Charles và mình chưa bao giờ tìm hiểu được chính xác chuyện gì đã xảy ra, nhưng khi cuối cùng mình tìm thấy Haruto trong một cơ sở chăm sóc chuyên sâu của một bệnh viện khác nhiều ngày sau đó, anh ấy chảy nước dãi đầy ra gối và không có bất kỳ phản ứng nào trước sự có mặt của mình.

Sự trớ trêu tàn nhẫn nhất là, sau một đêm, cảm giác ở chân mình đã trở lại hoàn toàn. Trong khi cố nghĩ cách để giúp Haruto, mình đi tới đi lui trên lối đi rải sỏi ngoài bệnh viện và sự sắc nhọn của những viên sỏi tác động lên da mình còn thần bí hơn cả sex.

Rốt cuộc mình dựng lên một câu chuyện về một tai nạn xe hơi và tìm cách cho anh ấy chuyển viện về lại Sydney và dưới sự chăm sóc của Lynn. Khi bác sĩ chịu trách nhiệm việc chuyển viện cho anh ấy hỏi mình tại sao Haruto có những vết thương trên sọ, mình vờ bối rối và bảo bệnh viện đã phẫu thuật khi họ điều trị cơn chấn động của anh ấy.

Dù vậy Lynn và mẹ không dễ dàng bị lừa như thế. Thoạt đầu, họ thúc ép mình trả lời. Những triệu chứng của mình không thể nào cứ thế biến mất như thế được. Theo bà, không thể nào tình trạng chết não của Haruto lại có thể do tai nạn xe hơi được. Lúc ấy tóc mình ngắn hơn, nhưng điều đó không thành vấn đề; mình dễ dàng giấu đi cái sẹo nhỏ xíu bằng cách cột tóc lên. Mình không bao giờ thuật lại mọi chuyện và cho dù mình ghi nhật kí về mọi suy nghĩ khác thoáng qua đầu mình sau tai nạn của Haruto và thậm chí sau khi anh ấy qua đời, mình cũng chưa từng viết ra giấy chi tiết chuyện này. Mình sợ rằng nếu viết mọi chuyện ra, tội lỗi đó sẽ hủy diệt mình.

Nhưng một lần nữa mình nhận thấy bản thân đã đến lúc không còn gì để mất, thì việc tiết lộ mọi chuyện xem ra nhẹ tựa lông hồng. Ký ức đó sẽ sớm phân rã, hệt như tất cả những ký ức khác của mình và đương đầu với nó trước khi nó phai nhòa mãi mãi là điều không quá khó. Có thể mình sẽ lấy hết can đảm để ký thác cuốn nhật ký này cho một ai đó, để họ có thể biết những điều mà chưa một ai từng biết về mình. Tình yêu mình dành cho Callum. Thất bại của mình đối với Haruto.

Thời gian đã bắt kịp bác sĩ Charles, cũng như nó đã và đang bắt kịp mình. Nhiều tháng trước khi mình nhận ra rằng chứng co giật

đã quay lại và tay mình bắt đầu với chứng múa vờn khốn khiếp, mình đã bỏ ra nhiều ngày ở nông trại cố tìm dấu vết ông ta. Bên cạnh Callum tận hưởng thời gian được cho là kỳ nghỉ của anh, mình gạt bỏ công việc sang một bên và bắt đầu truy tìm tung tích của bác sĩ Charles như một người lén lút theo dõi. Với kết cục của Haruto, mình biết việc đó thật điên rồ, nhưng đấy là một phản ứng vô thức – hoặc có thể chỉ là một cách để giữ mình bận rộn cho đến khi biết nên làm gì với Callum.

Sau vài ngày mình lần ra được tung tích của bác sĩ Charles và ngay khi mình biết số phận của ông ta, thì số phận của mình cũng bị bịt kín. Tên thật của ông ta là Charles Morgan và ông ta đang thụ án chung thân ở nhà tù Chicago. Từ các bản tin, mình biết được mình là ngoại lệ và có thể coi là thành công hiếm hoi của ông ta.

Khi mình khỏe, có những lần não mình bị mắc kẹt trong một câu chú cầu thần cung cấp nhiên liệu cho sự mê loạn bên trong mình. *Lilah, mày đã có được phép màu từ Haruto.* Và mình luôn biết nó đúng. Nhưng đó là sự thỏa thuận chỉ-một-lần- thôi và dường như nó chỉ trì hoãn điều không thể tránh khỏi, vì mình đã lại trở về đúng cái nơi mà định mệnh vốn đã an bài cho mình từ trước.

Chương 21

Callum

Tôi đứng bên ngoài phòng của Lilah và nhìn nàng qua lối cửa. Chiếc giường để nghiêng và nàng được đỡ khắp các phía bằng những chiếc gối. Mái tóc đỏ xõa ra và rối tung quanh vai nàng, phủ lên ngực nàng.

Nàng tái xanh, rất tái và bên trên tấm trải giường tôi có thể trông thấy nàng đang mặc váy bệnh viện – làn da trắng bệch trên nền khăn trải giường trắng và rồi hai sợi dây của chiếc đầm ngủ màu xanh xấu xí. Lilah ghét mặc đồ khi ngủ và rõ ràng nàng ăn mặc thế là có nguyên nhân và tôi cố chống lại một thôi thúc phi lý là chạy bay vào phòng cởi phăng chiếc áo chết tiệt đó ra khỏi nàng, ít nhất là để mặc lại cho nàng đồ gì đó đẹp đẽ hơn.

Đôi tay nàng đặt lên tấm trải giường và ngay cả khi nàng ngủ, tôi có thể nhìn thấy lâu lâu chúng lại chuyển động. Đó không phải là một chuyển động không dứt, chỉ là sự co giật thỉnh thoảng; nếu chưa biết bệnh tình của nàng, tôi đã nghĩ chỉ là nàng đang mơ ngủ. Đó cũng là một cử động khá quen thuộc và tôi tự hỏi có phải ở Gosford tôi đã nhìn thấy nó nhưng chỉ nghĩ rằng đó là một thói quen không đáng để ý.

“Đừng đánh thức cô ấy,” tôi nói khi Peta đến cửa. Peta ngoái đầu lại và, trước sự kinh hoàng của tôi, tôi bắt đầu khóc. “Xin cô đấy, Peta, hãy để cháu đi dạo một lát trước khi vào trong.”

Tôi không để bà kịp đáp lại. Thay vì thế, tôi quay người và đi nhẹ nhàng hết sức có thể xuống hành lang, trở ra thang máy lúc nãy vừa mới đi ra. Tôi bấm xuống tầng trệt và ấn hai nắm tay vào mắt khi thang máy đi xuống.

Lilah chưa biết Peta đã liên lạc với tôi. Dù ngoài quán cà phê tôi làm ra vẻ can đảm, nhưng giờ đến gần nàng, tôi nhận thấy mình

buộc phải lựa chọn – một lựa chọn thực sự. Vì giờ đây tôi đã biết nàng ốm, tôi lại sẽ phải khiến nàng đau khổ cách này hay cách kia, nhưng tôi có thể chọn không chứng kiến Lilah vuột mất khỏi tôi, từng chút từng một mất đi con người nàng đã từng.

Tôi không nên uống thêm cà phê nhưng tôi vẫn gọi một cốc, rồi điện về văn phòng thông báo có việc đột xuất và không biết khi nào quay về. Tôi ngồi lặng lẽ trong quán cà phê, nhìn từng phút trôi qua.

Những giây phút này mày có thể dành ở bên cạnh nàng, một giọng hằn học trong đầu cất lên nhắc nhở tôi. Nếu Lilah không ngừng mất đi bản thân, tôi nên dành nhiều thời gian hết sức có thể để được ở bên cạnh nàng, yêu thương nàng, trước khi căn bệnh xâm chiếm nàng hoàn toàn.

Hoặc, tôi có thể về nhà. Tôi có thể trở về với căn hộ sửa chữa dở dang, ăn bò bít tết, uống chút sữa và xem những chương trình TV vớ vẩn, hoặc cắm đầu vào công việc. Tôi có thể tìm cách để lấp đầy sự trống rỗng. Ở cùng với Lilah sẽ có nghĩa là cảm thấy sự trống rỗng dần dần quay lại và mỗi lúc một lớn hơn khi nàng ra đi.

Thời gian trôi đi. Những giọt nước mắt tuôn ra như mưa trên khóe mắt. Những người lạ nhìn chằm chằm tò mò, nhưng tôi không nhúc nhích. Một người đàn ông luống tuổi mặc đồ tu sĩ đến ngồi đối diện với tôi.

“Ta có thể làm gì cho con, con trai?”

Tôi ngước lên, nhìn chăm chăm vào đôi mắt màu xanh nhạt, nhiều nếp nhăn của ông và hỏi, “Làm thế nào cha tin vào Chúa khi thế giới quá khắc nghiệt như thế?”

Vị mục sư mỉm cười buồn buồn. “Con nói ngược lại đi. Là bởi thế giới quá khắc nghiệt nên cha mới tin vào Chúa chứ.”

Tôi nấc lên. Nhắm mắt. “Nếu con từng có niềm tin, thì hôm nay con đã đánh mất.”

“Ta có thể ngồi với con một lát được không?”

“Vâng, cha cứ tự nhiên.”

Ông ngồi với tôi một lúc lâu, không nói một lời, tôi nghĩ có lẽ là ông đang cầu nguyện. Cuối cùng ông đặt một tấm danh thiếp lên bàn, với tay bóp nhẹ tay tôi, rồi lẳng lặng rời đi. Ngay sau đó, Peta

quay lại và ngồi đối diện với tôi. Bà nhìn tấm danh thiếp và cười khẽ.

"Cô nhớ khi James được chẩn đoán là mắc bệnh Huntington, cô sốc ghê gớm và cố tìm cách chữa trị cho ông ấy. Chúa ơi, cô điên cuồng tìm cách. Cô đã lôi người đàn ông đáng thương đó đến nào là bác sĩ, chuyên gia và các nhà trị liệu, rồi thì thầy lang, các nhà nghiên cứu về thảo mộc, những người áp dụng liệu pháp thiên nhiên, các nhà nghiên cứu về chuyển động của cơ thể, những người chữa bệnh bằng tinh thần..."

Bà gấp tấm danh thiếp làm đôi và đặt nó lên bàn giống hình cái lều.

"Điều tồi tệ nhất là không ai có thể giúp được. Cô hiểu các bác sĩ không thể chữa được bệnh đó. Nhưng điều cô không thể hiểu là tuyệt đối không một ai có thể giúp. Dù chỉ một chút. Không một cá nhân, không một tập thể nào, cho dù cô đã van xin hay thúc ép. Căn bệnh cứ thế tiến triển mỗi lúc một tệ hơn và không một thế lực nào trong vũ trụ này đủ mạnh để làm chậm nó lại."

Tôi với tay cầm danh thiếp của vị mục sư lên và vò nó trong bàn tay nắm chặt. Peta với sang nắm lấy tay tôi.

"Nếu cháu muốn từ bỏ, cô hoàn toàn có thể hiểu. Thực sự cô hiểu và hiểu hơn bất kỳ ai khác, Callum." Bà rất mạnh mẽ. Có một sự kiên quyết trên khuôn mặt của bà và tôi thấy ganh tị. "Cô rất xin lỗi vì đã đẩy cháu vào tình huống này, nhưng cô không thể để con bé cứ thế ra đi mà không cho cháu lựa chọn."

Tôi nhìn xuống mặt bàn. Nó bị cào xước, mòn hỏng một mảng ngay gần cốc cà phê của tôi. Lớp dát mỏng bị lơi ra xung quanh vết xước và dưới những móng tay của tôi. Tôi đã ngồi đây bao lâu, tay cào vô thức, chìm đắm trong nỗi đau? Sự mất kết nối giữa cơ thể và ý thức của tôi bắt đầu hiện rõ.

Khỉ thật.

Peta lại bóp tay tôi. Một lần nữa nhìn vào đôi mắt xanh quen thuộc đau đớn ấy và tôi biết mình cần đưa ra lựa chọn. Tôi nhớ suốt những tháng qua không ít lần lí trí trỗi dậy khiến tôi tự hỏi liệu Lilah và tôi có thể nào làm thành một đôi tâm đầu ý hợp được không và lần nào tình cảm cũng chực sẵn đâu đó dập tắt ngay cái lập luận đó. Ngay lúc này lý trí mạnh hơn nhiều, nhưng quy trình cũ vẫn lặp lại...

“Cháu vào nhà vệ sinh rửa mặt một chút,” tôi nói. Giọng tôi rành rọt và tôi không hiểu sao mình lại nói được như thế. “Rồi ta quay lên lầu.”

Lần này Lilah thức, nàng ngồi trên giường, ống thở đặt dưới mũi và mặt mày nhăn nhó khi nhìn chăm chăm xuống cốc trà chiều trên khay để trước mặt. Khi Peta mở cửa, tôi nhìn thấy Lilah cời cời vào một gói bánh như thể nó là một con vật mắc bệnh. Tôi cảm thấy giận thay cho nàng và cả bực dọc, tôi biết nàng không hề khảnh ăn. Lẽ ra họ có thể cho nàng một củ cà rốt hay một quả chuối, với nàng thế là đủ rồi. Tại sao lại cho nàng bánh quy có thể để lâu mà không hư chứ? Toàn đồ ngốc.

Lilah ngước nhìn lên và hai luồng mắt giao nhau. Một triệu xúc cảm xuất hiện trên khuôn mặt nàng. Tội lỗi, xấu hổ, buồn bã, đau đớn…

Vui mừng. Nhẹ nhõm. Hạnh phúc.

“Mẹ tới số rồi đấy, Peta,” Lilah thì thầm, trước khi mặt nàng rúm ró lại và nàng đưa hai bàn tay lên miệng. Giọng của nàng thực sự đã thay đổi. Nó khàn đục và lè nhè, như thể bị say rượu và hơi cứng.

Tôi chạy đến bên giường và ôm lấy Lilah như thể nàng là một con chim gãy cánh. Nước mắt tuôn rơi và tiếng khóc nức nở vang lên và tôi không biết mình góp bao nhiêu trong đó.

“Anh không phải chứng kiến một người chết như thế này nếu anh chỉ mới quen họ được vài tháng lúc họ còn khỏe mạnh. Em không thể yêu cầu anh dính vào chuyện này, Cal. Em không thể.”

“Anh không quan tâm. Anh không quan tâm mình nên hay không nên làm gì. Và anh không quan tâm liệu em có ghét anh vì điều đó không. Nếu em còn lại mười phút trên cõi đời này, anh vẫn cần có chúng.”

Lilah úp mặt lên vai tôi, những cử động giật cục của đôi tay nàng đập vào lưng tôi thật đáng sợ, nhưng không bằng những tiếng nức nở nặng nề từ khuôn ngực yếu ớt của nàng. Tôi nghe tiếng đóng cửa khi Peta rời đi, nghe những âm thanh của bệnh viện xung quanh chúng tôi, tiếng bíp bíp đều đều của máy đo điện tim của Lilah và tiếng kêu xì xì khe khẽ của bình ô-xy. Tại một nơi xa lạ, đáng ghét nhất thế giới, trong một hoàn cảnh khốn cùng đến mức những cơn ác mộng của tôi cũng không thể sánh được, tôi lại thấy như được về nhà.

“Xin em đừng bắt anh rời xa em nữa, Lilah. Chúng mình có thể cùng nhau chống chọi với nó.” Tôi thì thầm với nàng, miệng tôi chạm vào tóc nàng. Tôi hít sâu, tìm kiếm mùi hương đặc trưng của nàng, nhưng chất khử trùng của bệnh viện đã làm át nó đi mất. Tôi những muốn cướp nàng ra khỏi bệnh viện, đưa nàng về nhà, nơi nàng có thể là chính mình. “Bất kỳ điều gì chờ em ở phía trước, xin em hãy để anh cùng đương đầu.”

Hôm đó chúng tôi thật yếu đuối. Sự non nớt về kiến thức và vết thương còn quá mới, chúng tôi không thể nói được nhiều. Tôi nắm tay nàng và rồi ngủ quên trên giường trong lúc vẫn còn ôm nàng trong tay. Một y tá cố yêu cầu tôi về nhà vào khuya hôm đó và tôi bảo cô ta nếu muốn tôi đi chắc phải dùng đến vũ lực thì may ra. Sau một hồi thương lượng, cô ta để tôi nằm lại trên cái cáng khiêng người ốm ngay cạnh giường Lilah.

Vào buổi sáng, bác sĩ đến.

“Callum, đây là Lynn Overly. Cô ấy là thầy thuốc chuyên khoa thần kinh của em.” Lilah giới thiệu một phụ nữ trẻ đến kinh ngạc trong chiếc áo blouse trắng. Lynn có đôi mắt to màu xanh lục và mái tóc xoăn lọn vàng - trắng sáng chưa từng thấy. Cao gần bằng tôi với đôi vai rộng của một vận động viên bơi lội Olympic, cô gần giống nữ chiến binh Amazon, nhưng sự hiện diện khỏe mạnh của cô mang lại niềm an ủi lạ lùng. “Đây là Callum Roberts, bạn trai tôi.”

Bạn trai. Ôi chao, tôi đã ao ước nàng gắn cho tôi một tên gọi cụ thể như thế đến dường nào. Tôi đã không khóc khi cha mẹ mất – nhưng bây giờ có vẻ như mỗi lần ai đó nhắc tới là một tiếng nức nở cứ chực bật ra khỏi lồng ngực tôi.

“Rất vui được gặp anh, Callum. Và trông chị khỏe hơn rồi đấy, Lilah. Biểu đồ của chị tiến triển đáng kể vào hôm qua và như thế có nghĩa là chị đã chấp nhận những loại thuốc kháng sinh mà tôi đã cố cho chị uống.” Lynn xem xét bìa kẹp hồ sơ treo ở chân giường của Lilah.

“Tôi cảm thấy đỡ hơn nhiều rồi. Khi nào thì tôi có thể về nhà được?”

Lynn đặt lại bìa kẹp hồ sơ vào chỗ cũ và kéo một chiếc ghế ngồi bên cạnh Lilah.

“Tôi cần nói chuyện với chị về việc đó, Lilah. Đã đến lúc nói chuyện thẳng thắn về một kế hoạch cho tương lai.”

“Cho tương lai?” Lilah mỉm cười giễu cợt. “Cô đã tìm ra phương pháp chữa trị bệnh Huntington và quên cho tôi biết đúng không?”

Trên mặt cô bác sĩ trẻ hiện lên vẻ tiếc nuối sâu sắc không giống như thường thấy ở đa phần bác sĩ.

“Được như thế thì còn gì bằng.” Lynn nhìn sang tôi. “Callum, anh cảm phiền ra ngoài đi dạo một lát được không?”

“Không,” Lilah ngắt lời Lynn. “Nếu Callum muốn ở đây lúc này, anh ấy cần nghe bất kỳ điều gì cô phải nói.”

“Được thôi, Lilah. Dù vậy tôi hy vọng chị sẽ nói cho tôi biết.”

“Lynn, tôi sẽ nói với cô nếu cô thực sự muốn biết. Chỉ có điều tôi không thấy nó sẽ giúp ích.”

“Nói cho cô ấy biết điều gì vậy?” Tôi hỏi khẽ Lilah. “Em đã thuyên giảm như thế nào.”

“Tôi biết cách đó chắc phải cần sự liều lĩnh.” Giọng Lynn có vẻ thiếu lạc quan. “Tôi chỉ cảm thấy giờ có thể là lúc chúng ta cần trao đổi những biệt dược.”

Những lời nói treo lơ lửng trong không khí. Hiểu ngầm. Những lời nói chưa hình thành, nhưng tôi tự hiểu. Làm thế nào chúng tôi có thể đưa chị trở lại đó để chữa trị theo cách đó lần nữa và sớm nhất là chừng nào chúng ta có thể thu xếp việc này?

“Tôi sẽ không đẩy cô vào một tình huống khó xử, Lynn. Sự tiết lộ này liệu có ích gì không?”

“Tôi chưa từng nghe một ca bệnh Huntington nào thuyên giảm hoàn toàn, chứ đừng nói suốt những năm năm. Tôi vô cùng tò mò, Lilah, nhưng hơn thế nữa là cách chữa trị của họ có thể cung cấp manh mối giúp chúng ta biết điều gì đang chờ đón chúng ta ở phía trước.”

“Không ích gì cả,” Lilah thở ra, ngồi thẳng hơn trên giường. Hôm nay nàng không thở ô-xy và sắc diện khá hơn. Tôi tự hỏi về những nhận xét của vị bác sĩ về thuốc kháng sinh và liệu tôi có trách nhiệm về quyết định đó không. “Đó là liệu pháp tế bào gốc. Một bác sĩ người Mỹ đã thực hiện quy trình đó tại một bệnh viện Mexico và hiện giờ đang ngồi tù.”

“Chị chỉ biết có thế?”

“Đương nhiên là còn nữa chứ.” Lilah bực bội và thấy phật ý với câu hỏi đó. “Thầy thuốc chuyên khoa thần kinh thực hiện quy trình bằng cách chích tế bào gốc đa năng vào hạch nền.”

“Loại phẫu thuật gì?”

“Xạ phẫu.”

“Mấy đợt điều trị?”

“Hai. Tôi bắt đầu khá hơn sau lần đầu tiên; đến lần thứ hai tôi thuyên giảm hoàn toàn.”

Sau một lúc, một sự lo lắng thuần túy xuất hiện trên khuôn mặt của Lynn. Cô nhìn xuống sàn, rồi lắc đầu.

“Quy trình đó phải mất mười năm, Lilah. Có thể hơn.”

“Tôi không có gì để mất,” Lilah so vai. “Tôi thực sự không có gì để mất.”

“Họ chích gì đó vào não chị và họ bảo là tế bào gốc, nhưng rất có thể là nước nhà vệ sinh. Chị không bao giờ biết được.”

“Nếu rốt cuộc phải chết, thì chết thôi. Tôi phải sống vì điều gì chứ? Hàng chục năm suy giảm từ từ ư? Một mũi tiêm như thế cũng đáng vì tôi đã có năm năm thoát hẳn khỏi nó. Vậy là thành công đấy chứ.”

“Và…” Lynn ngập ngừng định nói gì đó rồi nghĩ sao lại thôi. Lilah thở dài khi nàng vươn cổ bên này bên kia.

“Haruto cũng được điều trị như tôi. Tôi không biết sai sót chỗ nào. Đó là hôm thực hiện đợt thứ hai, nhưng anh ấy không phản ứng giống như tôi. Anh ấy không bao giờ tỉnh lại sau ca phẫu thuật nên tôi đoán là bác sĩ đã mắc lỗi hoặc trong quá trình gây mê có gì đó không đúng.”

“Quay lại Mexico đi,” tôi nói. Một tia hy vọng đột nhiên lóe lên trong tôi. “Chúng ta có thể đáp máy bay ngay khi em khỏe lại. Chúng ta sẽ trở lại bệnh viện đó, có thể có một thầy thuốc chuyên khoa thần kinh khác…”

Lynn phẩy tay về phía tôi, hơi gay gắt nhưng lịch sự.

“Ngoài Lilah và Haruto ra, tôi còn biết bảy bệnh nhân khác cũng đến một quốc gia có quy định về y khoa thông thoáng hơn với hy

vọng được chữa khỏi bệnh."

"Vậy cô có những liên lạc chúng ta có thể dùng đến?"

"Anh hiểu sai ý tôi rồi. Trong bảy người, có năm người không cải thiện, một người chết và người còn lại não bị tổn thương nghiêm trọng. Ngay cả Haruto… tôi đoán anh biết anh ấy trở về trong tình trạng sống thực vật. Còn Lilah, chị ấy đã thuyên giảm đến năm năm. Có thể vị bác sĩ đó trong quá trình phẫu thuật đã không làm tổn thương não chị ấy hoặc khiến chị ấy bị nhiễm trùng. Đúng là phép màu. Khỉ thật, cách này chẳng có cơ sở khoa học chút nào. Tôi cược là cho dù anh có tìm ra đúng thầy thuốc chuyên khoa thần kinh đó để làm lại chính quy trình đó thì cũng không thể mang lại kết quả như cũ được."

"Em không hề có ý định thử lại." Lilah nhìn thẳng vào tôi và khi tôi mở miệng định phản đối, nàng nói tiếp giọng cương quyết. "Lần trước, em không chấp nhận đầu hàng. Giờ thì khác."

Nàng bóp tay tôi và tôi biết nàng muốn ám chỉ đến tôi, nhưng điều đó vô nghĩa. Tôi chắc chắn là lý do để nàng chiến đấu.

"Em không thể bỏ cuộc," tôi nói. "Không thể được. Có thể vài năm nữa cách chữa trị đó sẽ được thực hiện an toàn ở đây. Mình đợi được mà."

"Cho dù họ hoàn thiện nó và bằng cách nào đó nó được chuẩn y nhanh như thế, em cũng không có vài năm, Cal à." Đôi mắt xanh của Lilah khẩn nài mong tôi hiểu. Sự khẩn nài đó không làm tôi lo ngại, sự tĩnh tại hoàn toàn tôi thấy trong chúng mới đáng lo. Nàng thực sự đã chấp nhận quy luật sinh lão bệnh tử và thế có nghĩa là nàng đã bỏ cuộc.

"Em không thể biết được chuyện đó."

"Em biết. Em cảm thấy được. Em có thể nghe nó trong giọng nói đáng ghét của em, khỉ thật." Nàng kéo tay tôi lên mặt nàng và tựa má vào đấy. Tôi ứa nước mắt và quai hàm giần giật. Tôi muốn tranh cãi với nàng. Tôi chỉ không biết làm cách nào để bắt đầu. Khi nàng nói lại, lời lẽ nhẹ nhàng hơn. "Em đã làm kiểm tra nuốt cách đây mấy ngày. Khi em nuốt, một lượng nhỏ nước bọt len vào phổi. Đó là lý do em cứ bị viêm phổi suốt và đó là lý do em sẽ tiếp tục bị, cho đến khi nó giết chết em."

"Nhưng bệnh viêm phổi có thể chữa được mà." Tôi tuyệt vọng đến mức phải đứng lên và bắt đầu đi tới đi lui trong phòng. "Lần trước

em đã đánh liều với phương pháp chữa trị mà tỉ lệ thành công chỉ một-phần-nghìn-tỷ; lần này em định để cơn cảm lạnh khốn khiếp đó quật ngã em sao?"

"Nếu cơn cảm lạnh khốn khiếp đó quật ngã em, thì đó là điều may mắn dành cho em," Lilah so vai. Nàng đã có nhiều năm để chuẩn bị việc này, còn tôi chỉ mới tiếp nhận nó được vài giờ. Nhưng tôi không biết nếu mình là Lilah thì tôi có bình tĩnh được như nàng không. "Nếu em đợi cho bệnh Huntington quật ngã mình, em hẳn sẽ quên việc nuốt như thế nào, quên cười và quên cả việc chùi đít. Một ngày mẹ vào phòng và em không nhớ tên bà, bởi não em sẽ mất đi sự kết nối giữa tên bà và những ký ức của em về bà. Thậm chí khi anh nhắc em nhớ mẹ là ai, em cũng không quan tâm. Đó chính xác là những gì đã xảy đến với cha em. Vậy nên em sẽ bị sốt, em ho nhiều và em sẽ chết. Em muốn được như vậy."

"Hai người có muốn chút riêng tư không?" Lynn hỏi. Tôi vẫn đi tới đi lui bên cạnh giường Lilah, từ bức tường này đến bức tường kia, tìm kiếm một tia hy vọng dù nhỏ bé và có cảm giác như thể vừa mới tìm ra, thì Lilah hoặc Lynn đã lập tức dập tắt.

"Tôi cần hiểu, Lynn. Tôi cần hiểu tại sao, với tất cả thiết bị của bệnh viện và kiến thức của cô và toàn bộ ngành công nghiệp chết tiệt này, mà tuyệt đối không có gì cô có thể làm để giúp cô ấy là sao?" Giọng tôi vỡ vụn.

"Chúng tôi có thể giúp chị ấy nhiều đấy chứ, Callum. Tôi có một đội ngũ toàn chuyên gia sẵn sàng để điều trị những triệu chứng khi chúng xuất hiện." Lynn đứng lên với nét mặt buồn bã khi nhìn tốc độ đi của tôi chậm lại. "Điều duy nhất chúng tôi không thể làm là thay đổi cấu trúc ADN của chị ấy."

Suốt những ngày kế tiếp, tôi gần như không thể rời khỏi phòng bệnh. Tôi ngồi với Lilah, ngủ bên cạnh nàng và ăn chung với nàng đồ ăn bệnh viện ngán chết. Chúng tôi nắm tay nhau trong im lặng, chúng tôi nói về thời tiết và đọc báo cùng nhau. Rồi sẽ có lúc dành cho những giải thích và những cuộc nói chuyện nghiêm túc, giờ chưa phải lúc. Tất cả những gì tôi có thể làm là mong chờ một phép màu mang nàng trở lại bên tôi.

Và rồi tôi bắt đầu tìm kiếm câu trả lời, cố tìm một cách để hiểu. Thậm chí Lilah, Peta và Lynn còn ngồi với tôi hàng giờ chỉ cho tôi những nghiên cứu học thuật, sách và những bức vẽ ngớ ngẩn để cố giúp tôi hiểu những gì đang xảy ra. Lynn cho tôi xem sự sắp xếp chuỗi cho thấy đột biến gene đã gây ra căn bệnh này mà họ đã

nghiên cứu suốt những năm qua. Cô kiên nhẫn giải thích và lặp đi lặp lại những khái niệm căn bản của việc đo sự lặp lại bộ ba mã hóa nucleotide trong gene. Thông thường, phần này của ADN được lặp lại từ 10 đến 28 lần. Tuy nhiên, trong bệnh Huntington, nó được lặp lại từ 36 đến 120 lần. Điều này có tác động đến một kiểu dự đoán sự tấn công của những triệu chứng, nên Lilah đã lường trước mình sẽ trở bệnh khi còn trẻ đến tuổi giữa ba mươi. Dù những triệu chứng của bệnh có thể bắt đầu tại bất kỳ thời điểm nào, kinh nghiệm của Lynn là cuộc tấn công càng sớm thì sự suy giảm càng tệ. Vài bệnh nhân đến tuổi sáu mươi mới phát bệnh. Nếu một phép lạ nữa không xảy ra, Lilah sẽ không sống để thấy tuổi sáu mươi mình như thế nào.

Những sự kỳ quặc nơi Lilah đột nhiên trở nên rất rõ ràng – một trong số đó là chứng bệnh hoang tưởng về MSG. Có vài bài báo tạp nham gợi ý rằng một trong những thành phần trong MSG có liên quan đến sự rối loạn thần kinh và nhiêu đó là đủ đối với nàng – nàng loại trừ nó một cách triệt để và cực đoan.

“Em muốn dành cho bản thân cơ hội tốt nhất. Nên em đọc, đọc mãi, đọc suốt và chuyển bất kỳ ý tưởng mới nào thành một tín ngưỡng,” nàng nhẹ nhàng giải thích. “Haruto là một người ăn chay trường. Em chỉ thực hiện chế độ ăn uống đó sau khi anh ấy mất, nhưng em luôn cảm thấy khỏe hơn nhờ thế. Và chế độ ăn uống dựa trên thực vật tốt hơn cho sức khỏe nói chung là hoàn toàn có cơ sở khoa học.”

Nằm viện nhưng Lilah vẫn trung thành với chế độ ăn uống của mình và tôi xem đó là một dấu hiệu cho thấy rằng trong chừng mực nào đó, nàng vẫn còn nuôi hy vọng. Tôi chỉ không hiểu tại sao nàng cố ăn đồ chay của bệnh viện cho dù rất ngán nhưng lại thiếu niềm tin vào lợi ích nó mang lại.

Và đương nhiên tôi cũng tự nghiên cứu. Trong khi Lilah nghỉ ngơi, tôi lên Google vào hết trang này đến trang kia. Và giống như cái ngày sau lần đầu tiên gặp Lilah, tôi tìm kiếm sự kết hợp đúng của những từ khóa hoặc những ký tự để cho tôi thứ tôi muốn: hy vọng.

Dù tôi có làm gì thì tình huống vẫn thảm khốc. Nghiên cứu đang được tiến hành trên khắp thế giới, những thử nghiệm và ý tưởng được thực hiện và liên tục thất bại. Cũng có những khả năng thực sự cho tương lai: nghiên cứu về tế bào gốc rõ ràng đầy hứa hẹn và những thử nghiệm trên động vật cho thấy tiềm năng của một loại thuốc dựa trên ADN có thể vô hiệu hóa gene bị đột biến trong một

thời gian, dẫn đến sự gián đoạn của những triệu chứng, giống như trường hợp của Lilah.

Tôi đã cho Lynn xem kết quả tìm kiếm của mình khi Lilah được đưa đi làm xét nghiệm.

"Trong tương lai," Lynn ôn tồn bảo, "đương nhiên ai cũng hy vọng rằng sẽ có cách chữa trị căn bệnh này. Rất có thể là khái niệm đó, khái niệm dựa trên ADN, chữa được bệnh Huntington."

"Thế Lilah thì sao? Bài báo cho biết những thử nghiệm thuốc chỉ còn vài năm nữa thôi là tiến hành được."

"Phải, Callum. Những thử nghiệm về thuốc antisense[14] ở người ít nhất cũng phải hai năm nữa mới thực hiện."

[14] Là thuộc tính của một chuỗi ADN, thường được tạo ra trong phòng thí nghiệm, đối ngược hoàn toàn với một phân tử mRNA do cơ thể tạo ra. Các phân tử mRNA do cơ thể tạo ra có nhiệm vụ làm mẫu để tổng hợp chất đạm. Phân tử mRNA "trái ngược" này sẽ dính chặt với hình ảnh ngược của nó, khiến cho cơ thể không tạo ra chất đạm được.

Hai năm. Hai mươi bốn tháng. Chín mươi sáu tuần. Không sao, nhanh thôi mà. Chắc chắn Lilah có thể cầm cự được ngần ấy thời gian phải không? Khi tôi nói ra điều mình vừa nghĩ, Lynn khẽ lắc đầu.

"Cô ấy phải cầm cự, Lynn. Cô cũng thấy Lilah đã đi được đến mức này rồi."

"Anh cứ tiếp tục đọc và anh cứ tiếp tục nghiên cứu," Lynn nói khẽ. "Cho dù Lilah có bi quan đến thế nào hoặc tôi hoặc bất kỳ ai khác bi quan, anh hãy cứ tiếp tục đi, bởi vì anh yêu chị ấy."

Tôi gật đầu. Cô ấy nói đúng. Tôi không thể ngừng ước hoặc cố nếu cuộc sống của tôi phụ thuộc vào điều đó.

"Nhưng nếu anh muốn sự thật từ tôi, Cal, thì nó như thế này: tôi không biết phòng khám ở Mexico đó đã làm cách nào để chị ấy thuyên giảm trong năm năm, rồi tại sao nó lại kết thúc và tại sao sức khỏe chị ấy lại kém đi nhanh đến thế. Nhưng dù cho việc này có khó nghe và khó chấp nhận đi nữa, thì tôi vẫn nói thời gian sống của Lilah chỉ tính bằng tháng, chứ không phải bằng năm; và tôi tin chắc chị ấy đã chấp nhận điều đó."

"Tôi không thể cứ thế mà bỏ cuộc được."

“Đương nhiên là anh không thể rồi. Nhưng tôi nghĩ anh cần tìm một cách để tập trung tất cả những năng lượng tích cực vô cùng to lớn này vào việc tận dụng hết mức thời gian còn lại của chị ấy.”

Lynn để tôi lại một mình sau đó. Tôi nhìn chằm chằm vào màn hình laptop cho đến khi hai mắt đau rát, nghĩ hết giả thuyết này đến khả năng nọ trong đầu. Có một trường đại học ở Trung Quốc đang thực hiện những thử nghiệm trên động vật về khái niệm antisense. Tôi có thể đưa nàng đến đó không nhỉ? Mua chuộc ai đó để cố giúp nàng? Cố ăn cắp ít thuốc? Làm sao tôi thuyết phục được Lilah? Liệu Peta có ngăn tôi lại không?

Tôi gạt ý nghĩ đó sang một bên khi Lilah quay lại. Nàng mệt và nàng cần tôi bình tĩnh và thông cảm, chứ không phải ép nàng nghe những ý tưởng điên rồ của mình. Khi rời phòng để mua cho nàng bữa tối, bất kỳ thứ gì thay cho món salad mềm èo mà bệnh viện phát, tôi tự hứa với bản thân rằng tôi sẽ quay lại việc đó, có thể sau một hay hai tuần nữa khi mọi thứ đi vào ổn định.

Chúng tôi có vài người đến thăm trong thời gian Lilah nằm viện. Peta vào rồi về, cố duy trì những lớp học hát tư của bà ở Gosford, ở qua đêm tại một nhà nghỉ gần đó khi có thể. Nancy và Leon mang ít rau xà lách tươi và một hộp trái cây vào và ngồi uống trà sáng với chúng tôi như thể chúng tôi đang trong một tiệm cà phê chứ chẳng phải phòng bệnh. Họ đến mang theo tất cả những tin tức về gia đình và nông trại, những hứa hẹn mùa hoa quả bội thu.

Vào chiều thứ Tư, một nhóm bốn người xuất hiện nơi cửa khi Lilah đang nghỉ ngơi. Tôi đang đọc báo, đúng hơn là tôi đã đọc lại tờ báo ngày hôm trước đến lần thứ mười và tôi đứng lên khẽ lùa rèm.

“Tôi có thể giúp gì?”

“Chắc cậu là Callum.” Người lớn tuổi nhất trong nhóm bước tới trước như thể sắp sửa bắt tay tôi nhưng rồi ông ôm chầm lấy tôi khiến tôi sửng sốt. “Tôi thực nhẹ cả người khi thấy cậu ở đây. Tôi là Alan, một trong những cộng sự tại công ty của Lilah. Đây là Bridget, Anita và Liam.”

“Chúng tôi… Chúng tôi là đội của Saoirse.” Những giọt nước mắt ứa ra từ đôi mắt của Bridget. Cô trẻ, có lẽ chừng hai mươi mấy và có vẻ rất xúc động. “Tôi là, từng là, thư ký luật của chị ấy.”

“Và Anita và Liam từng là phụ tá của Lilah,” Alan khẽ giải thích, dù ông không cần làm vậy bởi tôi đã nghe tên của họ hàng chục

lần, thường là giữa những lời chửi thề, vì họ thường xuyên khiến Lilah thất vọng ghê gớm. Tôi quan sát nét mặt những đồng nghiệp của Lilah và nhìn thấy sự đau khổ trong ánh mắt họ. "Cô ấy thế nào rồi?"

"Tốt hơn nhiều rồi," tôi nói. Và về bệnh phổi, nàng đúng là thế thật.

"Tôi rất vui khi anh và chị ấy..." Bridget nước mắt tràn mi. Tôi đột nhiên cảm thấy không thoải mái trước ánh mắt cảm thương của Bridget và tôi cựa quậy bối rối, thiếu tự nhiên.

"Tôi cũng vậy," tôi nói.

"Mấy người ngốc kia vào đây đi chứ hả?" Lilah gọi với ra. Tôi mở cửa và những đồng nghiệp của Lilah đi theo tôi. "Khỉ thật, mấy người biết đây là bệnh viện mà, chứ có phải hộp đêm đâu. Sao lũ lượt kéo vào đây một lúc thế?"

Sự khinh khỉnh trong giọng nàng khiến tôi sửng sốt, nhưng dường như không khiến mấy vị khách kia lúng túng chút nào.

"Lilah là một người sếp ghê gớm đến vậy à?" Tôi đột ngột lên tiếng.

"Ôi trời, đúng thế." Anita nói và tất cả chúng tôi bật cười hơi gượng gạo, ngoại trừ Lilah cau mặt.

"Em nhớ chị." Bridget đến gần bên giường và cố cầm tay Lilah. Lilah hất ra và sốt ruột chỉ về phía ghế lúc nãy tôi đã ngồi.

"Ngồi xuống đi, Bridget. Đây đâu có phải là lời trăng trối trên giường bệnh. Cô không cần khóc lóc như thế." Giọng nói sắc bén của Lilah làm giảm đi ít nhiều không khí buồn bã trong căn phòng, cho đến khi nàng nói thêm, "Chưa đến lúc."

"Tôi có tin tốt này, Lilah. Chúng tôi đã tuyển được Ann Jenkins; cô ấy sẽ bắt đầu vài tháng nữa." Alan mở cúc áo khoác khi ngồi xuống cuối giường.

"Ann?" Lilah lặp lại. "Cộng sự?"

"Cô ấy sẽ mua cổ phần."

"Tuyệt quá, Alan. Xin chúc mừng."

"Tôi nghĩ cô sẽ ủng hộ."

Lilah nhìn sang tôi.

“Cô ấy là luật sư. Giỏi hơn em rất nhiều. Cô ấy sẽ điều hành hoạt động môi trường.”

Tôi nhìn Alan và cau mày. “Công việc của Lilah?”

“Nó không còn là công việc của em nữa rồi,” Lilah nói. “Alan đã mua số cổ phần của em.”

Nàng bắt đầu chất vấn đội cũ của mình, hỏi về nhiều vụ và những thành viên, trong khi tôi đứng im lặng nơi cửa, tiêu hóa cái tin nàng bỏ việc. Sau vài phút tôi nhìn đồng hồ.

“Có lẽ… anh chạy loáng về nhà lấy ít quần áo sạch. Không sao chứ, Ly?”

“Anh cứ đi đi.” Nàng mỉm cười. Nói chuyện về công việc khiến nàng có sinh khí và khi lái xe về nhà, tôi nghĩ về điều đó. Đương nhiên tôi có thể hiểu tại sao Lilah bỏ việc, nhưng tôi vẫn ngạc nhiên và đó không phải là một sự ngạc nhiên dễ chịu.

Tôi đi một mạch về nhà rồi quay trở lại bệnh viện thì chợt nhận ra tại sao mình lại buồn chán và thất vọng khi nghe tin đó đến như vậy. Tôi đang tìm kiếm những dấu hiệu cho thấy Lilah đang đấu tranh và để hy vọng của mình bám víu vào những dấu hiệu cỏn con đó. Nàng duy trì chế độ ăn uống không thịt. Nàng đã uống kháng sinh. Có vẻ như nàng thực sự xúc động khi tôi quay về với nàng. Đồng thời, tôi gần như dồn hết sự tập trung của mình vào việc tìm hiểu căn bệnh và làm thế nào chúng tôi có thể tiếp cận một phương pháp điều trị. Miễn là tôi làm công việc của mình và tìm ra phép màu và nàng làm công việc của nàng và không ngừng cố gắng, bằng cách nào đó, chắc chắn, nàng sẽ ổn.

Nhưng Lilah đã bỏ việc và bán cổ phần. Nàng đã hoàn tất công việc của mình, sẵn sàng nói lời tạm biệt. Đối với nàng, cuộc chiến đã thất bại. Tôi đã quá tập trung vào căn bệnh của nàng và thế có nghĩa là trong đầu tôi không có chỗ cho thực tế rằng nàng thực sự sắp chết. Tôi không bao giờ sẵn sàng để Lilah đi. Nhất định là không, cho dù nàng có thể gắng gượng mười năm, hai mươi năm hay ba mươi năm nữa.

Đồng nghiệp của nàng đã ra về và Lilah đã tắm xong trong khi tôi vắng mặt. Nàng đang ngồi trên giường lau khô tóc bằng khăn. Tôi để ý thấy tiêm tĩnh mạch đã được tháo.

“Lilah, em phải đi làm lại chứ.” Nàng nhìn tôi trống rỗng.

“À, thứ nhất là, em không đi. Và thứ hai là, em không thể, cho dù em rất muốn.”

“Kìa em.” Tôi ngồi xuống bên nàng và lấy cái khăn từ nàng và nàng xoay người để tôi lau khô tóc nốt cho nàng. Khi tôi lau tóc cho nàng, tôi cố gắng tìm lời thích hợp để nói. “Em cần làm việc. Em phải làm việc. Alan có thể giao em vài vụ nhỏ để làm ở đây hay ở nhà cũng được mà.”

Lilah im lặng và tôi không chắc nàng nghe tôi. Nàng rốt cuộc xoay người lại và lấy cái khăn. Nét mặt trống rỗng.

“Lilah?”

Nàng đánh rơi cái khăn xuống nền và nằm xuống gối, nhìn tôi. Bàn tay gầy guộc của nàng với lên xoa ngực tôi.

“Anh biết không, Cal, trước khi gặp Haruto, em không hề quan tâm đến luật môi trường.”

Sự thật đó khiến tôi sửng sốt, gần như bị sốc. Tôi thấy thật khó hình dung một Lilah xa lạ với những vấn đề môi trường. Tôi biết có thời gian nàng làm việc trong lĩnh lực luật doanh nghiệp nhưng tôi nghĩ đó chỉ là một bước đệm để nàng tiến lên một sự nghiệp cao quý thực sự mà nàng vẫn hằng mơ, cứu lấy hành tinh và đại để. Vả lại, tôi thực sự không muốn nghe về người yêu đã chết của nàng, nhất là bởi bây giờ tôi đã biết người ấy chết thế nào.

“Em chuyển chuyên môn của mình sau khi anh ấy qua đời vì môi trường là đam mê của anh ấy và em cảm thấy có lỗi vì em sống còn anh ấy thì không. Em có cảm giác như mình nợ anh ấy việc làm nên sự khác biệt. Và quả thực là, em bắt đầu yêu nó. Em là dân hippy từ trong xương tủy cho dù em thực sự không tự hiểu điều đó cho đến năm, sáu năm trước.”

Tay Lilah thả xuống đùi tôi và nàng đan tay vào tay tôi.

“Nhưng, Callum ạ, em bị Huntington. Cho dù em muốn, em cũng không thể đi làm trở lại và thực tế là, em không muốn. Khi em nhận ra mình phát bệnh trở lại, khi em nhận ra sự tấn công của nó, tảng đá vốn đè nặng bỗng được nhấc khỏi em. Không còn tìm kiếm trong ám ảnh những dấu hiệu cho thấy nó trở lại, không còn có cảm giác như em đã bằng cách nào đó cướp lấy từ tay Haruto cơ hội thay đổi thế giới của anh ấy. Em đã có năm năm ngoài mong

đợi, năm năm tuyệt vời và em đã sống hết mình trong thời gian ấy vì anh ấy. Nhưng những ngày hay tuần hay tháng cuối cùng này là của em."

"Nhưng em sẽ làm gì?" Môi tôi tê cứng. Lilah xoa xoa ngón tay cái vào mu bàn tay tôi.

"Cal, điều em định làm chính là ốm và chết. Anh cần hiểu điều đó."

Tôi cầm tay nàng áp lên má và trốn đằng sau nó. Tôi không muốn nàng thấy tôi lại sắp sửa khóc như một đứa bé.

"Em muốn trở về Gosford với anh," Lilah nói khẽ. "Em muốn loanh quanh nhàn tản trong nhà, ăn rau xanh và nói chuyện phiếm như thể chúng ta có hết thời gian của cả thế giới." Tay nàng giật giật vào mặt tôi. Tôi nhắm nghiền hai mắt. "Em muốn vờ đây là thời điểm ở giữa cuộc sống của chúng ta với nhau. Em muốn vờ như chúng mình đã sống với nhau hàng mấy thập kỉ rồi và còn hàng mấy thập kỉ nữa bên nhau. Em muốn vờ rằng chúng mình biết mọi thứ về nhau nhưng chúng mình vẫn còn chuyện để nói, vì chúng mình thích nghe nhau nói."

Nghe thật thú vị. Thực sự thú vị. Lilah ngồi thẳng người và khi tôi mở mắt nhìn nàng, ánh nhìn của nàng cứng cỏi.

"Nhưng chúng ta làm điều này theo cách của em nhé. Đến lúc em đi, anh hãy để em đi, cho dù nó quá sớm và anh không muốn."

"Khỉ thật, Lilah. Em không thể đưa ra đòi hỏi như thế với anh được."

"Giờ em khỏe rồi. Và em sẽ khỏe. Sáng mai khi Lynn đến thăm, em sẽ xin ra viện và về lại căn hộ. Chúng ta có thể ở lại đó một đêm để em tưới nước cho mấy chậu cây và dọn ít đồ, nhưng sau đó em muốn anh đưa em về Gosford. Và khi em lại trở bệnh, em sẽ không quay về bệnh viện đâu. Anh hiểu không?"

Có thể tôi sẽ đổi ý, có thể không. Nàng sẽ không bao giờ thuyết phục được tôi ngừng cố gắng, tôi mở miệng định nói điều mình nghĩ, nhưng nàng đưa tay chặn lại.

"Và chỉ có thế thôi, Callum. Nếu anh không thể đương đầu với điều đó, thì anh cứ đi. Em muốn anh ở đây, nhưng em không chấp nhận nếu anh không làm theo ý em."

Tay nàng vẫn còn chặn miệng tôi, nhưng ánh mắt chúng tôi dán vào nhau. Nàng đang kiểm tra tôi, tìm kiếm sự kháng cự, sẵn sàng chối bỏ tôi lần nữa. Tôi đưa tay lên và nhẹ nhàng gỡ tay nàng ra khỏi mặt mình.

"Anh hiểu."

Tôi không hiểu. Đương nhiên tôi không hiểu. Tất cả quá mới mẻ và tôi thậm chí còn lâu mới hiểu cái tình huống lạ lùng mình rơi vào, chứ đừng nói gì đến những yêu cầu của nàng.

Nhưng tôi cần thời gian để hiểu tất cả và cuộc nói chuyện này nhất định sẽ được khơi lại sau một tháng nữa.

"Tốt." Lilah mỉm cười hài lòng, cho đến khi một ý nghĩ buồn bã giăng ngang tâm trí nàng. "Về nhà cho khuây khỏa. Nhưng chắc mấy chậu cây của em úa tàn thành tro hết rồi."

Ngày hôm sau, Lynn không phản đối khi Lilah yêu cầu được ra viện và tôi thừa nhận quả thật là nhẹ nhõm khi dìu nàng ra xe và đưa nàng về nhà.

Và Lilah nói đúng về mấy chậu cây. Tụi nó chết rụi. "Em chỉ ước mình có thể làm những gì cha em đã làm,"

Lilah thở dài khi nàng đi giữa những chậu cây với bình tưới.

"Ông thực sự có tài làm cho mọi thứ nở hoa. Cho dù em đã cố đến thế nào trong suốt cuộc đời mình, em cũng không thể làm được."

"Em không thế với cây thôi," tôi nói khẽ. "Nhưng với anh thì có."

Lilah ngước lên nhìn tôi và chúng tôi nhìn nhau cười giễu cợt trước câu nói sến sẩm của tôi.

"Anh bước vào thời kỳ tươi đẹp nhất đời mình ở vài tháng cuối cùng này hay sao ấy nhỉ?" Mặt nàng thoáng vẻ tội lỗi.

"Anh không muốn có bất kỳ bí mật nào giữa chúng ta nữa, Lilah. Thế nên anh cho em biết là anh đã đau khổ đến mức tuyệt vọng từ khi chúng ta chia tay nhau ở Gosford." Tôi nhìn ra biển từ ban công. "Lẽ ra em có thể cho anh biết bệnh tình của mình."

"Em tưởng em biết anh sẽ phản ứng thế nào," nàng nói và bật cười buồn bã. "Và giờ anh biết chắc rằng em đúng. Chừa cho anh một lối thoát trước khi anh biết anh cần đến nó cũng là lẽ công bằng

thôi mà."

"Anh nghĩ em đã sống một cuộc đời lớn và em đi đây đi đó khắp chốn, em biết những con người thú vị và đạt được rất nhiều điều. Có thể đối với em mối quan hệ này chỉ là một phần của tất cả những điều đó, nhưng với anh, nó là một sự mặc khải thay đổi tâm hồn một cách đáng kinh ngạc. Và em muốn lấy nó đi bởi vì em tiên liệu những khó khăn anh phải đối mặt ở phía trước. Anh trân trọng tình cảm đó. Thực ra, khi anh tưởng tượng nỗi đau chứng kiến bệnh của em mỗi ngày một tệ đi và so sánh với cuộc sống không có em, anh biết ngay lập tức là anh sẽ ở bên cạnh em, dù phải tàn úa trong sự tuyệt vọng cùng cực thì anh vẫn cảm thấy biết ơn một cách đáng xấu hổ rằng em vẫn còn là một phần cuộc sống của anh."

Bàn tay Lilah co giật và bình tưới chuyển động cùng với nó, đổ nước ra chân nàng và khắp sàn ban công. Nàng vẫn tiếp tục như thể không có gì xảy ra.

"Làm sao em biết nó trở lại?" Tôi nói với nàng. Lilah nhổ một cọng cỏ ra khỏi chậu cây và so vai.

"Em nghi ngờ một thời gian, có thể từ trước cả khi chúng mình gặp nhau. Vì đã biết cái máy chém đó luôn lơ lửng trên đầu em, nên em lúc nào cũng trông thấy những dấu hiệu ngay cả khi chúng chẳng hề có, nhưng hình như năm ngoái hay sao đó… khả năng làm việc của em thay đổi." Nàng vứt cọng cỏ qua thành ban công xuống đường bên dưới và tiếp tục tưới. "Em nghĩ đó là lý do em cố nhắc nhở mình giữ khoảng cách với anh." Lilah ngước mắt nhìn tôi và cười toe. "Anh thấy đấy, em đã bị lừa. Cả hai chúng ta đều biết đây không phải là kiểu quan hệ mà một người có thể kiểm soát."

"Em không nghĩ thật bất công khi suốt những năm qua thì em khỏe khoắn, đến khi bọn mình gặp được nhau thì em lăn ra ốm trở lại à?"

"Ai biết được chữ ngờ, Cal." Nàng tưới một cây đã chết khô, như thể có hy vọng nó lại tươi xanh. "Sau khi chúng ta gặp nhau lần đầu tiên, em kiên quyết nghĩ sẽ không công bằng cho anh nếu mối quan hệ của chúng ta trở nên vững chắc. Thực ra, em đã lái xe đi làm sau đêm đầu tiên chúng mình bên nhau để không nhìn thấy anh và rồi – bùm – anh xuất hiện đúng lúc, đi ngang qua văn phòng của em. Một phần trong em muốn tin rằng việc này thể nào cũng xảy ra, nhưng phần lớn trong em tin nó đã xảy ra rồi và một

khi chúng mình đã biết nhau rồi thì…" Giọng nàng đuối dần và nàng xoay người lại. "Anh xin nghỉ phép chưa?"

"Họ email sáng nay." Tôi đã đọc email trong khi nàng thu dọn đồ ở bệnh viện, nhưng rồi tôi quên béng chuyện đó. Thật nực cười khi gần đây công việc là thứ khiến tôi ít bận tâm nhất. "Ban giám đốc cho anh nghỉ ba tháng có lương, sau đó bọn anh sẽ xem xét lại."

"Xem xét lại," Lilah khẽ lặp lại. Nước từ bình tưới đã chậm lại thành dòng chảy nhỏ giọt và nàng xoay người lại chìa nó cho tôi. "Đổ nước thêm cho em với?"

"Em biết mình đang tưới cây chết, đúng không?"

Hàng chục cái chậu trên ban công hầu hết chứa những thân cây trụi lá trong đất khô khốc. Nàng vẫn lắc lắc bình tưới và nhướng mày nhìn tôi.

"Chúng ta thường lập danh sách những điều cần làm trước khi chết đúng không nào và trở thành một người làm vườn tuyệt vời nằm trong danh sách đó của em, thế nên cứ hy vọng đi."

Chương 22

Lilah - Ngày 17 tháng Tư

Mình không chắc mình sẽ tha thứ cho mẹ vì đã liên lạc với Callum hay không.

Nhưng mình chắc rằng mình sẽ mãi mãi hàm ơn.

Mình đang ở đoạn cuối của cuộc hành trình. Đây là những ngày và tuần cuối cùng mình còn có mặt trên cõi đời này và mình nghĩ mình biết nó sẽ như thế nào. Mình đã lường trước thời điểm này của cuộc đời mình trong suốt gần sáu năm qua. Mọi thứ đều đã đâu vào đấy; tất cả những công việc của mình đã được thu xếp gọn ghẽ - tất cả ngoại trừ một thứ. Điều còn lại là điều tốt đẹp nhất còn dang dở, chiếc nơ tượng trưng cho tình yêu mình sẽ từ từ thắt lại cho đến khi mình đi. Những gì mẹ và Callum mang lại cho mình thật đẹp đẽ và ấm áp, ngoài sức mong đợi của mình, trong suốt giai đoạn cuối cùng này.

Thỉnh thoảng mình vẫn còn mơ mộng về việc làm đám cưới với Callum. Mình vẫn còn thả hồn về khu vườn trong núi và hứa hẹn với anh cuộc đời mình không có để cho. Đó là một giấc mơ đẹp và mong manh, phần tĩnh tại nhất trong tâm trí mình. Có thể nó sẽ là phần cuối cùng còn lại. Mình muốn như thế, vì mọi thứ bây giờ đang dần nhạt nhòa và vì những ý nghĩ cuối cùng của mình là về Cal.

Nhưng giờ thì… mình sẽ tận hưởng kỳ trăng mật. Mình là người phụ nữ may mắn nhất thế gian, mặc dù tính đến những vòng xoắn ADN trong người thì mình đúng là xui tận mạng ngay từ khoảnh khắc thụ thai.

Nếu chỉ là việc nuốt, hoặc chỉ là co giật, hoặc chỉ là việc giữ thăng bằng bị suy giảm, thì mình sẽ ổn. Có giải pháp cho những trục trặc đó. Trang bị cho mình ống bơm thức ăn. Chích cho mình thuốc

chống co thắt. Làm cho mình khung đi. Mình có thể đương đầu với tất cả những khó khăn đó. Thật đấy.

Nhưng sự trì trệ đã quay lại. Mình có cảm giác tâm trí mình đang trở nên đục ngầu và những ý nghĩ lộn xộn rối rắm. Mình tìm kiếm ý tưởng và chỉ tìm thấy khái niệm. Đó là sự khác biệt nhỏ, mình biết, nhưng nó quan trọng. Vật đó có tên là gì nhỉ, để găm vào thức ăn rồi đưa lên miệng ấy? Nó có bốn ngạnh. Nó làm bằng bạc thật và ông bà mình được tặng cả bộ vào ngày cưới của họ, có nghĩa là nó đã gần bảy mươi tuổi – mình thậm chí còn đếm được tuổi của nó, vì mình biết lễ kỷ niệm của họ. Mình đã ăn cả ngàn bữa với nó ở nông trại vài bữa trong số đó mình còn nhớ đến từng chi tiết. Nó bén, lạnh và nặng hơn bình thường vì đó là bộ đồ chất lượng cao. Nó đi với một cái dao và một cái muỗng.

Và rồi mình sẽ ngồi nhìn chằm chằm vào nó, cầm nó sờ mó và mất nhiều phút mới nghĩ ra được tên nó là nĩa. Những chuyện tương tự đang xảy ra ngày một nhiều. Chưa phải là mỗi ngày, nhưng cứ hai ngày một lần. Sương mù đã quay trở lại và nó đang dày dần lên trước mắt mình.

Quá nhiều, nói chung là quá nhiều. Đó là lý do mình không thể đối phó với nó. Hoặc mình tự nhủ như vậy. Sự thật là, mình không bao giờ biết điều gì mình có thể hay không thể đương đầu, vì chúng là những quân bài mình được chia.

Chương 23

Callum

Thật nhẹ nhõm khi quay trở lại Gosford, cho dù vì hoàn cảnh bắt buộc. Tôi nghĩ nếu chúng tôi cứ để mặc mọi thứ xảy ra theo cách của chúng thì tôi đã luôn bỏ lỡ cứu cánh.

Tôi lại trở nên quen với việc bên cạnh Lilah, tình trạng choáng váng và hoảng loạn ban đầu của thời gian một tuần trong bệnh viện phai dần. Tôi đang học cách không để ý đến những cử động giật cục của đôi tay nàng hay dáng đi thiếu tự nhiên của nàng. Lilah bước vụng về và những thớ cơ nơi chân nàng co cứng. Nàng vẫn hay đi tới đi lui, vì nếu ngồi một chỗ quá lâu người nàng sẽ cứng đờ. Nhưng khi quan sát Lilah băng ngang qua phòng hay trong vườn, tôi có thể thấy rõ là nàng rất chật vật.

Và điều đó thật tệ, nhưng không tệ bằng việc chứng kiến Lilah bị nghẹn. Nàng vụng về che giấu nó bằng cách cố nuốt và ho lên, vì tôi chỉ khiến mọi việc tệ hơn khi hoảng hốt nhảy dựng lên và phóng như bay lại chỗ nàng.

“Chết tiệt, Callum. Kệ em!” Khi hết nghẹn, Lilah mới chịu để tôi lại gần. Tôi cố ăn thật chậm để không xong bữa quá lâu trước nàng. Tôi học cách tập trung vào hơi thở của mình trong khi ăn và nếu nàng có vẻ muốn nôn, tôi sẽ hít sâu hai hơi trước khi cố giúp nàng.

Tôi cũng tìm cách ở bên cạnh nàng gần như hai mươi bốn giờ mỗi ngày. Lilah đi đứng lóng ngóng và sự phối hợp của nàng đã đến hồi suy giảm rõ rệt. Nếu nàng đi vệ sinh, tôi lảng vảng trong tầm nghe, phòng khi nàng ngã. Khi nàng tắm, tôi sẽ đợi cho đến khi nàng vào trong phòng tắm và ngay khi nghe tiếng nước chảy, tôi sẽ đứng ngoài cửa và lắng nghe để đảm bảo là nàng không sao. Khi nước tắt, tôi nhanh chóng lảng ra xa để nàng không biết. Hiện tại Lilah cởi mở hơn về mối quan hệ của chúng tôi và bày tỏ tình cảm của nàng dành cho tôi, nhưng nàng vẫn không chịu được sự chiều

chuộng nâng niu. Trực giác mách bảo tôi rằng cho đến khi Lilah thực sự mất đi sự độc lập nàng mới chịu để bị đối xử như một người bệnh. Còn bây giờ, tôi vừa là thiên thần hộ mệnh, vừa là người đi lén theo.

Tôi biết chắc từ trong tiềm thức rằng mình nên tận hưởng từng giây từng phút quý giá bên nàng khi còn có thể, nhưng hầu hết thời gian tôi sợ. Mỗi không gian, mỗi hoạt động, mỗi khoảnh khắc đều tiềm ẩn nguy hiểm và bằng cách nào đó tôi cần tận hưởng mỗi giây của nó. Những ngày dài một cách thú vị, thật nhiều thời gian vui vẻ bên nàng và thật nhiều việc cần làm để giữ an toàn cho nàng.

Khi chúng tôi quen với sự bình thường mới, tôi bắt đầu khuyến khích Lilah ra ngoài vườn. Dưới nắng thu trông nàng thật khỏe khoắn. Tôi chuẩn bị một giỏ picnic, một cái chăn vài cuốn sách và bánh snack, rồi đưa nàng ra một vạt cỏ mềm. Điều này đương nhiên phù hợp với ý muốn làm việc trở lại trong vườn của Lilah, nhưng lại khiến tôi rơi vào tình trạng lúc nào cũng nơm nớp lo sợ. Tuy nhiên tôi vẫn công nhận là nàng cần vận động.

“Anh nghĩ sẽ thế nào khi chúng ta chết đi?” Nàng hỏi tôi vào một buổi chiều khi chúng tôi đang hái rau.

Tôi không biết đáp lại thế nào và tôi đoán sự im lặng ngượng ngập trả lời hộ tôi.

“Như em thôi,” nàng ước đoán một cách chính xác. “Không có gì.”

Đừng hiểu nhầm; từ sâu thẳm lòng mình tôi ước rằng mình sai và có một cuộc sống đẹp ở thế giới bên kia đợi Lilah. Vấn đề là, tôi không tin điều đó, ngay cả lúc này khi mà nó sẽ cho cả hai chúng tôi một sự an ủi vô cùng cần thiết.

“Niềm tin của anh là chúng ta chỉ có cuộc đời này,” tôi thừa nhận. Tôi thảy thêm cần tây vào giỏ. “Vậy em cũng như thế chứ?”

“Em thiên về chủ nghĩ nhân đạo,” Lilah thừa nhận. Đột nhiên nàng bứt một cọng cần tây ra khỏi cây tôi vừa hái và cắn một miếng thật mạnh. “Em nghĩ khi em chết, nó sẽ giống như rơi vào giấc ngủ và mọi thứ sẽ kết thúc – một sự nhẹ nhõm – giống như ngủ quên khi ta quá mệt hoặc bị gây mê ấy.”

“Em không sợ sao?” Tôi hỏi. Tôi ngạc nhiên và bối rối, thích thú bởi sự xoay chuyển của câu chuyện đến mức quên cả hái rau.

“Không,” nàng so vai. “Em chẳng sợ gì hết và điều đó lại khiến em sợ, biết đâu đó là một triệu chứng thì sao. Cha đã bốc đồng ghê gớm khi ông ốm nặng. Một lần, mẹ tìm thấy ông đang leo xuống một vách đá trước nhà; khi bà hỏi ông đang làm gì, rõ ràng ông đã nghĩ ông có thể chèo xuống một lúc. Sự nối kết giữa hoạt động và sự nguy hiểm đã bị tách rời trong suy nghĩ của ông.”

Tôi dặn mình đêm nào đó đợi nàng ngủ say ra gia cố lại hàng rào cho yên tâm.

“Nhưng em nghĩ em lý trí hơn về điều đó,” Lilah tiếp tục khẽ khàng. “Em chỉ mong em sẽ mắc bệnh cảm cúm và có thể sẽ bị sốt và em sẽ lúc tỉnh lúc mê cho đến khi chỉ còn bóng tối. Não em sẽ không đủ tỉnh để cảm thấy sợ hãi.” Nàng mỉm cười với tôi. “Bóng tối. Bình yên. Sợ gì chứ? Em thậm chí sẽ không biết gì đến sợ hãi.”

Tôi quay lại việc cắt cần tây; hình ảnh nàng vẽ ra quá u sầu. Sau một lúc, Lilah nhảy qua những hàng cần tây để nắm lấy vai tôi và tôi phải nhìn vào mặt nàng lần nữa.

“Này, nếu có kiếp sau, em sẽ trở về và làm đảo lộn cuộc sống của anh cho mà xem. Em sẽ vào phòng anh đổ cái giỏ đựng đồ lót của anh ra hoặc xáo giày của anh để chúng không còn đi đôi với nhau.” Nàng vờ dọa và tôi bật cười, dù ruột quặn lên đau nhói.

“Tưởng tượng như thế này dễ dàng hơn: một ngày thức dậy và phát hiện ra giường của mình bao phủ toàn lá hoặc hoa hoặc đại loại vậy.”

Lilah cười khúc khích, cúi xuống hôn lên đỉnh đầu tôi. “Anh nói đúng. Em muốn mình tinh tế hơn, nhưng nói thật, em thích biến anh trông như vừa bước ra từ lễ hội Mardi Gras[15] ấy.”

[15] Lễ hội Mardi Gras hay Fat Tuesday (Thứ Ba béo), là lễ hội truyền thống thường niên có nguồn gốc từ Thiên Chúa Giáo. Đây là ngày mà tất cả người dân sẽ mang hết lương thực thực phẩm đã tích trữ ra để ăn mừng.

“Triệu chứng xuất hiện ngay trước sinh nhật thứ ba mươi tư của em,” Lilah kể khi chúng tôi nằm trên giường vào một đêm của tuần sau đó. Sự lo âu tôi cảm thấy trong những ngày đầu tiên đã qua và cuối cùng tôi đã có thể lại vui vẻ bên nàng. “Em đã xét nghiệm gene ngay sau khi cha mất và em biết nó đang đến. Em biết em cũng sẽ chết trẻ, vì số lần lặp lại của CAG. Anh có nhớ gì không?”

“Anh nhớ của em cao hơn bình thường.”

“Bốn mươi tám lần.” Lilah nói. Giọng nàng cho thấy nàng đã nghĩ về con số đó rất nhiều suốt những năm qua. “Số lần lặp lại cao, nhưng không có nghĩa là bệnh Huntington tệ hơn. Nó có nghĩa là những triệu chứng có thể bắt đầu sớm hơn và tiến triển nhanh hơn – triệu chứng của em đã xuất hiện, đúng lúc.”

“Thế còn cha em?”

“Ông lớn tuổi hơn một chút khi phát bệnh và bà nội em lớn tuổi hơn chút nữa. Có vài trường hợp sau mỗi thế hệ bệnh tệ thêm một chút. Đó là lý do tại sao em không bao giờ định có con. Chấm dứt tại đây.”

“Làm sao em biết em bệnh?”

“Hầu hết mọi người có triệu chứng tâm thần trước. Thường là lo âu hoặc trầm cảm, nhưng em không nghĩ em như vậy. Hai chân em bắt đầu tê, em biết và em tức giận. Theo những gì em đọc được, nếu não được giữ ở tình trạng kích thích thì những triệu chứng vận động sẽ giảm nên thay vì đi khám bác sĩ, em bắt đầu làm việc như điên. Em làm việc và nghiên cứu và em cáu tiết với cả vũ trụ.”

“Đó là khi em tìm thấy thầy thuốc chuyên khoa thần kinh ở Mexico?”

“Không, em tìm thấy Lynn trước. Em làm những điều anh đã làm vào sáng hôm ấy ở bệnh viện, em cố thuyết phục cô ấy cho em một phương pháp chữa trị,” Lilah bật cười khẽ. “Em cứ hoang tưởng rằng đã có một bước đột phá gì đó trong y học liên quan đến bệnh Huntington mà cô ấy không chịu cung cấp cho em. Và tại phòng khám của Lynn, em gặp Haruto.”

Chúng tôi rơi vào im lặng. Tôi vén mớ tóc lòa xòa trên mặt nàng và lắng nghe đại dương một lúc.

“Anh có muốn nghe về anh ấy không?”

Lilah nói nhỏ. Đương nhiên tôi không muốn. Tôi không muốn biết bất kỳ điều gì ngoài những gì tôi đã biết, nhưng giọng nàng chứa đựng sự mong mỏi và có thể nàng cần nói chuyện về người ấy. Tôi nén xuống sự ghen tuông.

“Dĩ nhiên rồi.”

“Anh không bao giờ nói về tình cũ.”

“Tình cũ của anh không thú vị.”

“Em cược là họ nói về anh.”

“Tất cả những tình cũ đáng chú ý của anh hiện giờ đã có gia đình ấm êm và ở một thời điểm nào đó chồng họ hẳn đã nói Callum Roberts là một thằng ngốc.” Cả hai phì cười.

“Kể cho em nghe một cô đi.”

Tôi thở dài.

“Em đòi hỏi quá đấy. Được rồi, anh sẽ kể về Annalise.”

Cô ấy là bạn gái cũ của tôi trước Lilah, một cô gái đơn giản, hay cười rúc rích.

“Em đoán nhé? Cô ấy làm hướng dẫn phòng gym.” Có vẻ như Lilah nghĩ tôi lúc nào cũng trau chuốt ngoại hình.

“Sai rồi,” tôi nói và tự mãn cho đến khi nhận ra sự thật nghe còn tệ hơn nhiều. “Cô ấy là bác sĩ thẩm mỹ.”

“Ồ, hoàn hảo. Để em đoán nhé. Cô ấy là người chăm sóc sắc đẹp cho anh?”

“Chỉ một độ thôi.” Tôi vờ phòng thủ vì có vẻ như cuộc nói chuyện đang nặng nề đột nhiên biến thành đùa cợt và vui vẻ và cho dù nó gây bất lợi cho tôi thì vẫn thích hợp hơn chủ đề trước.

“Chẳng phải đó là sự xung đột về lợi ích với cô ấy sao? Ý em là, luật sư và bác sĩ không nên hẹn hò với khách hàng.”

“Tiện thôi, thật đấy. Cô ấy không bao giờ gọi số điện thoại nhà cho đến khi bọn anh đi chơi.”

“Và Annalise - chuyên viên chăm sóc sắc đẹp gọi điện thoại nhà ấy, cô ấy có đẹp không?”

“Không như em,” tôi nói và ý tôi đúng thế thật. “Nhưng cô ấy cuốn hút. Xinh xắn là từ phù hợp cho cô ấy hơn là đẹp.” Tất cả những tình cũ của tôi đều xinh xắn. Ngày xưa, điều đó dường như rất quan trọng. Thảo nào tôi chưa từng ổn định.

“Có gì không ổn?”

“Bọn anh đi chơi với nhau được vài tháng. Thực sự là không có gì không ổn; đúng hơn là… anh không biết nữa. Anh biết nó sẽ không đi đến đâu.”

“Vì cô ấy không hoàn hảo.”

“Không phải,” tôi nói và có cảm giác như tim sắp sửa rớt khỏi lồng ngực khi tôi nhận ra mình có thể nói những lời không gây bất kỳ tổn hại nào đến một tình huống vốn đã tồi tệ nhất rồi. “Vì cô ấy không phải là em.”

Sự thích thú biến mất khỏi đôi mắt của Lilah. Nàng cắn môi và nằm xuống trở lại trên ngực tôi. Tôi biết nàng không thất vọng chán nản và nàng không rút lui. Nàng muốn tôi ở đó và nàng không còn bí mật nào để giấu nữa. Lúc này tôi có thể cởi mở với nàng.

Chúng tôi nằm im lặng bên nhau một lúc. “Anh ghét căn bệnh này, Lilah.”

“Vấn đề là, nó không phải là căn bệnh, Cal. Là ADN của em. Đó là thứ em căm ghét nhất. Không phải là thứ gì đó xảy ra với em, hoặc thứ gì đó em nắm bắt được. Nó thuộc về em, nên khi em cố ghét nó, có nghĩa là em ghét một phần của chính mình. Đó là điều kinh khủng nhất.”

“Peta nghĩ gì về tất cả chuyện này? Em chưa từng kể với bà về chuyến đi Mexico sao?”

“Vâng, bọn em cho bố mẹ Haruto biết và họ ra sức ngăn cản. Nên em không nói gì với mẹ. Bà luôn ủng hộ em một trăm phần trăm nhưng riêng việc này em không thể đòi hỏi bà. Nó có vẻ không công bằng.”

“Thật sao? Thật khó hình dung em không cho bà biết chuyện đó.”

“Mẹ suy sụp khi biết em mang gene lỗi,” Lilah thở dài. “Chắc chắn là bà khó chấp nhận.”

“Ồ, hẳn rồi, Cal. Em tin chắc chuyện này đối với bà thật kinh khủng – nhưng, Chúa ơi, với em thì còn tệ hại hơn. Bà nội và ông nội đều mất trước khi em tốt nghiệp phổ thông, rồi cha cuối cùng cũng chết, nên cả hai mẹ con đều bị cuộc đời làm cho bầm dập tơi tả và em nghĩ mẹ đã hết sức chịu đựng được nữa rồi. Bà cố nài em làm xét nghiệm, em ấp ủ hy vọng và tin rằng mình sẽ gặp may, nhưng không. Nên để tóm tắt cái năm tồi tệ nhất của hai mẹ con,

thì em thi đậu trường luật và có thể làm bất kỳ điều gì em muốn trong thế giới này; tuần kế tiếp em phát hiện mình bị Huntington, số lần lặp lại CAG ở em tương đối cao; và hai mươi năm vừa qua em đi trên con đường thẳng tiến về phía địa ngục. Và ngay lúc em cần sự hỗ trợ thì mẹ hoàn toàn bấn loạn, nên em một mình lầm lũi đương đầu với nó."

"Anh rất tiếc, Lilah."

"Em đã sống sót. Và em đã đương đầu với nó. Em phải làm vậy vì em biết cuộc sống thật sự ngắn ngủi, ít nhất là đối với em."

Tôi nghĩ Lilah đang cố vui trở lại, nhưng lần này tôi không cười.

"Vậy là em vẫn học đại học?"

"Mẹ không muốn em đi. Bà nghĩ, nếu em chỉ còn mười lăm năm để sống, thì em nên tận dụng tối đa. Bà gợi ý bán nông trại và đi chu du vòng quanh thế giới trong khi em còn có thể. Bà thậm chí còn đề nghị đi cùng em."

"Rõ ràng là em vẫn học đại học."

"Em đã nhìn thấy thế giới. Em biết ngoài kia có những gì. Em muốn kiến thức, học hỏi, thách thức, sự ổn định… chủ yếu em muốn thứ gì đó bình thường trước khi những cơn co giật và mất trí bắt đầu xuất hiện."

"Và em đã đạt được ý nguyện." "Vâng, đúng vậy. Em đã có một cuộc sống tuyệt vời, Cal." "Trông mẹ em đã bình tĩnh lại."

"Vâng và khi bà đã vượt qua được rồi thì lúc nào bà cũng tuyệt vời. Nhưng em không cho mẹ biết khi em bắt đầu có triệu chứng; em chỉ im lặng. Em biết tự bà sẽ phát hiện ra. Bà không hẳn là quý Haruto, nên khi bọn em quyết định đi ra nước ngoài thử liệu pháp tế bào gốc, em chỉ nói với bà là bọn em đi du lịch. Em giữ liên lạc với mẹ qua email, nhưng trong thời gian em đi, em để bà nghĩ em sống hết mình với thời gian còn lại."

Lilah khẽ cựa mình bên cạnh tôi, để tâm trí chìm trong ký ức đó.

"Vậy là em mất cảm giác ở chân và rồi em có trở lại. Đó là lý do em không đi giày à?"

"Em nhớ cảm giác đất bên dưới chân mình. Nhưng không phải, em không lấy cớ, em đã luôn làm thế. Em cực ghét giày."

Tôi cảm thấy nàng cười toe trong bóng tối.

“Haruto bệnh bao lâu thì qua đời?”

“Vài tháng thôi. Anh ấy còn thở, nhưng chỉ sống thực vật và không bao giờ tỉnh lại. Em nói dối mọi người là bọn em bị tai nạn xe hơi. Em thậm chí không cho bố mẹ anh ấy biết sự thật. Em chỉ nói liệu pháp tế bào gốc không mang lại hiệu quả và bọn em quyết định nghỉ xả hơi, đi du lịch vòng quanh Mexico và rồi anh ấy bị tai nạn. Đó là một lời nói dối ngu ngốc. Họ hẳn đã biết sự thật. Nhưng họ là những người quảng đại và em không đủ can đảm để nói cho họ biết rằng anh ấy đang chết và em đang sống.”

“Anh rất tiếc, Lilah.”

“Tệ nhất là em chưa từng liên lạc lại với họ sau cái chết của Haruto. Anh ấy chết, em đến đám tang và ba người khóc với nhau và em nói với họ em sẽ giữ liên lạc. Và em đã không. Thật quá khó khăn.”

“Anh tin là họ hiểu.”

“Có thể.”

“Vậy kế hoạch của em kể từ khi đó là gì? Tiếp tục làm bên luật à?”

“Điều tuyệt vời khi anh rơi vào một tình huống hoàn toàn tuyệt vọng là anh không cần một kế hoạch. Em không nghĩ mình mong đợi sự điều trị sẽ có hiệu quả; em chỉ không thể chịu được ý nghĩ tuyệt nhiên chẳng làm gì mà chỉ ngồi nhàn rỗi đợi não mình bị phá hủy.”

Tôi nghĩ về điều đó một lúc lâu và cố hình dung mình sẽ như thế nào nếu lâm vào trường hợp của nàng. Tôi đang bắt đầu cảm thấy mình như một chuyên gia bệnh Huntington, dù tôi vẫn không thể chịu được ý nghĩ chứng kiến nàng mỗi ngày một tệ đi.

“Em có gặp cha nhiều khi ông bệnh không?”

“Có, đủ.” Giọng nàng thay đổi. Khi Lilah nói về những trải nghiệm của mình, ngay cả với Haruto, nàng có vẻ bình thường. Dù vậy, ngay khi tôi nhắc đến cha nàng, một sự nặng nề bao trùm lên nàng. “Rất khủng khiếp. Từ một người đầy sức sống và nghị lực, ông biến thành… Ông không thể ngồi hay nằm hay đứng yên. Chứng múa giật trở nên tệ đến mức ông cử động liên tục, nhưng ông hoàn toàn không nhận thức được chuyện đó. Và rồi ông bắt

đầu mất trí, cuối cùng ông chỉ là một cơ thể vô hồn, quằn quại trong nhà dưỡng lão."

Ôi chao, giá như tôi đã không hỏi. Tôi chỉ thấy một vài tấm ảnh của James McDonald, nhưng giờ tôi có thể nhìn thấy ông sống động trong tâm trí tôi và ông đột nhiên rất giống con gái mình.

"Điều tệ hại nhất khi cha mẹ gửi em cho ông bà ngoại là mỗi lần em thấy ông là ông tệ hơn. Trong suy nghĩ trẻ con ngu ngốc của em, có vẻ như điều đó xảy ra ngày một ngày hai. Và giờ đây, đến lượt em, nó thực sự đang xảy ra với tốc độ như thế thật, như em vẫn luôn sợ. Như thể tất cả những cơn ác mộng tuổi thiếu niên của em đang trở thành hiện thực. Nếu em không ý thức giữ mình bình tĩnh, em có thể sợ đến chết được ngay lúc này."

Cả hai im lặng một lúc lâu sau đó. Tôi dịch người để nàng có thể nằm một phần trên ngực tôi và tôi có thể vuốt lưng nàng. Sau hồi lâu im lặng, nàng nói tiếp giọng khàn khàn.

"Chuyến đi đến cái chết của cha dài và chậm. Mẹ không chịu đưa cha vào nhà dưỡng lão; ông bà ngoại phải ép bà khi bệnh của cha tệ đến mức ông còn không biết đến sự có mặt của bà. Và ông ở đấy nhiều tháng, cho đến khi mất vì một cơn nhồi máu cơ tim. Thay vì đau buồn, tất cả những gì cả nhà cảm thấy là sự nhẹ nhõm, bởi lẽ mọi người đã đau buồn đến cả trăm lần rồi."

Tôi không biết nói gì và chúng tôi nằm im lặng, chỉ nghe mỗi tiếng thở của cả hai, cho đến khi giấc ngủ tìm đến.

Vài ngày sau, Lilah trong phòng tắm và tôi đọc sách trên giường gần đó.

Tôi đợi nghe những âm thanh cho thấy nàng đang gặp rắc rối. Tôi cực ghét khi nàng quyết định đi tắm. Có rất nhiều nguy hiểm tiềm ẩn trong phòng tắm đó. Cách đây mấy năm, khi cải tạo nó, nàng đã lắp một bồn tắm lớn không có giá đỡ dưới cửa sổ. Theo tôi thấy thì nó không đủ gần tường và chẳng có gì để nàng bám lấy để vào trong hay bước ra. Và gạch lát phòng tắm thì khỏi nói – một cơn ác mộng thực sự; nàng luôn xả quá nhiều nước vào bồn nên lúc nào nước cũng tràn ra khi nàng bước vào và gạch lát trơn trượt dù chỉ có một chút ẩm ướt. Tôi cố tình lót khăn và thảm chùi chân sát bồn nhưng Lilah luôn nhặt chúng lên và ném vào giỏ mây.

Sau một lúc, tôi nhận thấy mình vẫn liên tục lật các trang sách nhưng không lọt được một chữ nào vào đầu, nên bèn đứng lên và đi đến cửa phòng tắm.

Lilah quá đẹp và mong manh. Nàng đang lẩm nhẩm hát theo bài hát trong chiếc iPod gác trên bậu cửa sổ.

"Chào anh," nàng mỉm cười. "Sách hay không?" "Không hẳn. Em có nghĩ mình nên cưới nhau không?" Nàng không bỏ lỡ lấy một nhịp.

"Em muốn lấy anh, Callum Roberts. Nếu em không phải là em, em sẽ cưới anh trong vòng một nốt nhạc."

"Nhưng vì em là em…"

"Suốt từ đầu đến giờ, vấn đề nằm ở chỗ đó, anh biết mà. Thực sự là vấn đề duy nhất." Nàng nhấc bàn tay ra khỏi nước và ngắm những giọt nước rơi xuống bồn tắm. "Em muốn hứa hẹn một cuộc đời với anh. Nhưng mà em không có."

"Có chứ sao không," tôi nói. "Có thể cuộc đời đó không dài như chúng ta muốn, nhưng nó vẫn là một cuộc đời. Và trong khi em rất cao thượng khi muốn cứu anh tránh khỏi tuổi thọ ngắn ngủi của mình, nhưng em đã bỏ lỡ một yếu tố quan trọng."

"Yếu tố gì?"

"Anh yêu em. Và anh sẽ yêu em mãi mãi, dù em bệnh hay khỏe, còn ở đây hay… không." Mắt tôi ậng nước và mắt nàng cũng vậy.

"Em cũng yêu anh," Lilah thì thầm và nàng đưa tay lên miệng cố ngăn được tiếng nấc bật ra ngay sau đó. Tôi đi đến bồn tắm và quỳ xuống bên cạnh nàng.

"Anh biết em nghĩ em đang cứu anh khỏi phải dính líu vào chuyện này, Ly. Nhưng điều đó cũng đồng nghĩa với việc em đang tước những khoảnh khắc này khỏi anh, khỏi chúng mình và có đổi chúng để lấy cả thế giới này anh cũng nhất quyết không."

"Em chỉ muốn anh hạnh phúc, Cal." Nàng nói nhịu nhiều hơn khi tâm trạng không tốt và những lời nói gần như không tròn vành rõ chữ.

"Anh cũng muốn em như thế," tôi nói. Nàng lóng ngóng với đôi tay ướt nắm lấy tay tôi trên mép bồn tắm và khi những ngón tay chúng tôi đan vào nhau, tôi tựa má lên chúng và nhìn nàng đăm đăm. "Em, trong tất cả những sự khác thường hoàn hảo, là tình yêu của cuộc đời anh. Anh không thể sửa đổi chuyện này cho chúng ta, Lilah, cho dù anh muốn hơn bất kỳ điều gì khác trên trái

đất này. Nhưng anh có thể hứa với em rằng anh là của em cho dù bất kỳ điều gì xảy ra kế tiếp."

"Em yêu anh rất nhiều, Cal. Em cũng cảm thấy y như vậy. Em xin lỗi… em rất tiếc rằng đây là tất cả cuộc đời chúng ta sẽ có cùng nhau. Nhưng em rất mừng rằng anh đã tìm đường trở về với em."

Trong khoảnh khắc chúng tôi im lặng, ngoại trừ hơi thở của chúng tôi và những giọt nước mắt của nàng rơi xuống bồn tắm.

"Nghe giống lời thề hôn ước quá nhỉ," Lilah thì thầm. Tôi siết nhẹ tay nàng và gật đầu.

"Đâu cần theo luật gì, đúng không?"

"Đây gần như chính xác là những gì em mơ, ngoại trừ em không phải trần truồng thế này và anh không quỳ trên vũng nước trơn trượt gần bồn tắm của em."

Nàng ngồi dậy và chúng tôi trao nhau nụ hôn dài da diết. Tôi có thể bay vút lên bây giờ, chỉ một lúc thôi. Lilah cũng yêu tôi và nàng đã nói ra điều đó. Mọi thứ khác trôi tuột khỏi tâm trí tôi và tôi cảm thấy trọn vẹn ở thời khắc đó và hoàn toàn đầy sức sống. Tôi không muốn di chuyển, không bao giờ, vì tôi không muốn phá vỡ bùa mê.

Gạch lót sàn dứt tôi ra khỏi bùa mê. Hai đầu gối của tôi trở nên tê cóng, rồi đến hai bàn chân và tôi nhận thấy rằng nước trong bồn tắm của nàng đang lạnh đi. Thực tế khốn khiếp sẽ không bị trì hoãn, thậm chí một vài phút. Tôi lại hôn nàng.

"Vậy, em muốn tiệc cưới của chúng mình có những món gì nào?"

"Em sẽ xong trong một phút nữa thôi và giúp anh nấu." Ý nàng muốn nói làm ơn để em tự nấu. Không những vì nàng vẫn còn độc lập, mà còn vì kỹ năng nấu đồ chay của tôi vẫn chưa mảy may cải thiện. Nàng gạt một lọn tóc lòa xòa trước trán tôi. "Em biết về bản chất anh là một người lãng mạn."

"Em bắt được thóp anh rồi."

Chúng tôi bắt đầu xây dựng một truyền thống ở nông trại. Chủ nhật nào chúng tôi cũng dành cả ngày khám phá khu vườn, tìm kiếm các nguyên liệu và rồi nghiên cứu những công thức phù hợp nhất với chúng. Tôi điên cuồng mua về rượu vang đắt tiền phù hợp với thức ăn và thậm chí đặt mua loại kem Lilah thích từ

Manly.

Khi mặt trời lặn, Leon và Nancy xuất hiện, rồi Peta đến ngay sau đó. Chúng tôi ngồi trên cầu tàu ăn, kể cho nhau nghe những câu chuyện và uống rượu cho đến khi tiếng cười và tình thân ấm áp gần như nhấn chìm nguyên nhân tại sao tất cả chúng tôi ở đó. Tối Chủ nhật nào cũng tựa như một ngày Giáng sinh thu nhỏ và tôi sống trọn vẹn trong từng khoảnh khắc của những buổi tối ngắn ngủi đó, bên cạnh Lilah và người thân của nàng – tất cả bây giờ đã trở thành gia đình của tôi.

Tôi thấy niềm vui trên gương mặt của Lilah trong ánh nến lung linh và tôi thưởng thức đồ ăn ngon và rượu vang hảo hạng. Mặc dù nàng rất mệt, nhưng chúng tôi sẽ làm tình trên giường sau đó, cẩn trọng và nhẹ nhàng thôi, giữa tiếng kêu răng rắc của những cánh cửa kiểu Pháp mở ra, cơn gió thoảng mùa đông lạnh lẽo và những âm thanh vỗ về của đại dương. Chính những đêm đó, chứ không phải những đêm khác, tôi sẽ nằm thức chong chong trong sự yên tĩnh sau đó, nghĩ về việc chúng tôi là ai, chúng tôi đã đến từ đâu và nghĩ ít nhất có thể về những gì sắp tới.

Vào một buổi sáng mát mẻ, chúng tôi quyết định đi dạo, dọc lối đi vào nhà, ngang qua nhà Leon và Nancy. Nếu Lilah vẫn còn đi được, chúng tôi định sẽ dạo loanh quanh một chút nữa để ngắm nhìn khu vực xung quanh. Chúng tôi chưa đi hết lối đi vào nhà thì Lilah trông có vẻ mệt rồi.

“Anh có kể với Ed và Will về em chưa?”

“Anh có nhắc đến em vào lễ Giáng sinh khi bọn anh nói chuyện,” tôi thừa nhận. “Nhưng… về mọi thứ khác… anh không thường nói với tụi nó tất cả những điều đó, nên không có cơ hội.”

“Anh nên gọi điện.”

“Tại sao?”

“Anh sẽ cần các chú ấy dù sớm hay muộn, Cal.”

Tôi chưa nghĩ đến điều đó.

“Cho đến lúc này anh vẫn ổn mà không có các chú ấy.”

“Các chú ấy thế nào?”

Nàng dừng lại để nghỉ và tôi cũng dừng lại theo quán tính. Trong

hàng trăm giờ trò chuyện với nàng, tôi chỉ nhắc đến hai em trai một đôi lần. Tôi đá đá xuống nền lối đi rải sỏi khi Lilah tựa vào một cây bạch đàn, tay để sau lưng.

"Hai chú ấy không giống anh," tôi nói. "Trước hết là không tẩy lông ngực."

Nàng cười toe.

"Mấy tuần vừa qua anh cũng đâu có làm việc đó."

Nàng nói đúng. Tôi có cảm giác mình đang dần trở thành ma sói. Lần cuối cùng tôi cắt tóc cách đây nhiều tuần và có cảm giác nó mọc tứ tung và dài ngoài tầm kiểm soát, cứ như cuộc sống của chúng tôi vậy.

"Lúc này anh có những ưu tiên lớn hơn. Và tiếp tục phát triển đáng sợ. Nhưng điều đó không quan trọng. Không, hai em trai anh..." Tôi tìm từ. "Hai chú ấy rất đàn ông. Em hiểu chứ?"

"Cơ bắp đầy mình." Lilah nhướng mày nhìn tôi.

"Ngày trước anh vẫn xem hai chú ấy là đồ ngốc. Khi còn bé hai em trai anh lúc nào cũng nô đùa và đánh nhau; anh thì luôn chăm chỉ và tập trung. Trong khi anh đang học, tụi nó thường đấu vật với nhau hoặc tiếp mấy đứa con gái trong phòng ngủ cho đến khi bị mẹ bắt gặp và rượt đánh. Trong khi anh học và mãi đến khi vào đại học anh mới phát hiện ra bọn con gái thú vị thế nào."

"Đó có thể là một điều tốt." Nàng trầm ngâm quan sát tôi. "Hồi thiếu niên anh vụng về lắm nhỉ?"

Tôi bật cười.

"Ồ, em không biết đâu. Anh có cảm giác khi anh đi những khớp đốt ngón chân kéo lê trên đất đằng sau, không phải vì anh là một người Neanderthal cổ đại, mà bởi chân tay anh quá dài và anh mất nhiều năm để phát triển cân đối. Nhưng dù vậy những năm hai mươi tuổi anh bù lại thời gian đã mất với những cô gái, anh thề đấy." Tôi nháy mắt với nàng và nàng nhướng mày nhìn tôi.

"Em tin chắc là anh đã như vậy. Nhưng anh không bao giờ cải thiện mối liên hệ với hai em trai trước khi hai chú ấy chuyển đi à?"

"Bọn anh không phải không hòa thuận, nên chẳng có gì gọi là cải thiện mối quan hệ cả. Chỉ là hai chú ấy quá khác biệt so với anh,

nhưng lại rất giống nhau."

"Họ làm nghề gì?"

"Ed rất mê thể thao. Chú ấy đang làm huấn luyện viên bóng đá ở Pháp theo một hợp đồng ngắn hạn thì gặp vợ và giờ chú ấy lập nghiệp ở đó luôn. Anh nghĩ chú ấy đang huấn luyện một đội nổi tiếng nào đó, không chắc lắm. Còn Will là một kĩ sư cơ khí; anh nghĩ chú ấy làm việc với động cơ xe hơi hay đại loại vậy."

"Vậy là chú ấy thôi đấu vật đủ lâu để học gì đó."

"Cả hai đều vậy. Ed có bằng về tâm lý học thể thao hoặc bằng vớ vẩn gì đó đại loại. Nhưng vấn đề là thế này: anh có thể cho em biết mười bảy cách để bán một chiếc xe và anh có thể lái xe, nhưng nếu nó gặp sự cố, anh thậm chí không biết cách thay lốp. Còn về thể thao, hừm, thỉnh thoảng anh có xem và anh thích bóng quần… Nhưng anh không thích thể thao."

"Anh thích xem xét các bản phác thảo cho các mẫu quảng cáo, hoặc uống rượu ngon, hoặc cứ năm phút cắt tóc một lần để lúc nào cũng trông gọn gàng tươm tất."

"Chính xác."

Lilah bắt đầu lê chân lóng ngóng dọc lối đi vào nhà. "Anh có bao giờ nghĩ xem tên vợ của Ed là gì không?" Lilah hỏi khi tôi lại sóng đôi cạnh nàng.

"Karen."

"Đâu nào! Em nhớ anh nói là Lizette hay Suzette gì đấy cơ mà?"

"Anh đùa đấy. Anh vẫn chưa biết."

"Anh đúng là không ra gì."

"Anh cũng từng bị nói vậy. Nhưng chắc chắn anh là một người dễ thương?"

"Tùy lúc." Bước thêm vài bước xuống đường, nàng quay lại nhìn tôi nhíu mày. "Anh có bao giờ cố nghĩ xem vợ Ed tên gì không?"

Tôi nuốt khan. Khó nhọc.

"Lizette." Tôi nói. "Anh khá chắc là Lizette."

Chương 24

Lilah - Ngày 11 tháng Năm

Nếu tâm trí mình là một cơn thủy triều, thì bây giờ nó đang rút. Nó sẽ để lại mép nước ẩm ướt, vì mình biết mình đã gây một tác động nào đó tại nơi này. Nhưng cơn sóng kế tiếp ùa vào đây sẽ không phải là mình, vì khoảnh khắc của mình lúc đó đã trôi qua.

Sáng hôm nay Callum ngăn không cho mình uống thuốc chống co thắt lần thứ hai vì mình quên rằng anh đã nghiền nát nó trộn với mật ong và đưa cho mình uống rồi. Mình dành ít nhất hai mươi phút cố nhớ lại xem mình thường vắt khăn tay lên bàn trang điểm phòng tắm như thế nào để rồi sau đó anh lặng lẽ đến cầm lấy chiếc khăn và treo nó lên móc một cách dễ dàng. Callum lúc nào cũng ở bên cạnh mình. Anh nghĩ mình không biết anh nấp bên ngoài phòng tắm hoặc quan sát như diều hâu từ những ô cửa sổ nếu mình ra ngoài hóng gió.

Mẹ nhẹ nhàng nói với mình là hôm qua mình đã cáu bẳn với Callum và bảo mình cố kiểm soát. Mình không nghĩ mình có thể, bởi vì mình thực sự không nhận thức việc mình đang làm. Cũng như mình không nhận thức được chứng múa giật cho đến khi anh chỉ cho mình thấy, tâm trạng bối rối lo âu bị dồn nén bên dưới trạng thái tỉnh táo.

Và nó thật tồi tệ, tồi tệ quá mức, bởi vì mình từng ở vị trí của Callum khi quen Haruto lúc trước, nên mình biết sự đau đớn và tuyệt vọng khi chứng kiến người mình quan tâm chịu đựng những triệu chứng giống như vậy.

Callum nói anh yêu mình hàng chục lần một ngày, nhưng anh không cần phải thế. Cho dù anh im lặng, mình vẫn nghe được câu đó to và rõ, vì ánh mắt, bàn tay và những nụ hôn của anh nói lên điều đó. Việc anh vẫn còn ở lại đây nói lên điều đó. Khi anh lẳng lặng chẻ hạt đậu ra làm đôi để mình dễ nuốt, mình biết anh yêu

mình. Khi mình thấy anh vờ dọn giường lần thứ năm khi mình vào buồng tắm để đi vệ sinh, mình biết anh yêu mình. Khi mình thấy anh lót sàn phòng tắm bằng thảm chùi chân - một lần nữa - để mình khỏi trượt, mình biết anh yêu mình cho dù nó khiến mình hoàn toàn phát điên lên vì bị xem là trẻ con.

Mình lo cho Cal. Mình rồi sẽ chết và mình biết điều đó sẽ khiến anh suy sụp. Mất Haruto suýt nữa giết chết mình, trong khi sự kết nối mình có với anh ấy suy cho cùng rất lỏng lẻo và rời rạc. Mình nghĩ có thể Callum sẽ lập tức quay trở lại công việc và anh sẽ tỏ vẻ kiên cường và bản lĩnh trong một năm và đột nhiên nhận ra mình lại cô đơn.

Nếu lúc hấp hối mình được ban một điều ước và biết nó sẽ thành hiện thực, thì không phải để cứu mình, mà để dành cho Callum. Mình sẽ ước có một người vợ cho anh, ai đó có khả năng sinh con và tính tình hiền lành, một phụ nữ có thân hình hấp dẫn - mình nghĩ Callum thích kiểu người có ba vòng chuẩn. Cô ấy sẽ kéo anh vào ngực và xoa dịu những mất mát của anh, nấu cho anh những động vật chết và sinh cho anh những đứa con xinh đẹp. Cô ấy sẽ bảo anh gọi điện cho hai em trai yêu quý của anh. Và anh sẽ chuyển đến sống tại một căn nhà lớn với cô ấy và con cái của họ mỗi đứa sẽ có một phòng ngủ riêng cho đến khi chúng rời khỏi nhà.

Ôi, Chúa ơi, mình sẽ ước điều đó cho anh. Mình sẽ ước anh hạnh phúc, tất cả hạnh phúc mình ép lại trong quãng thời gian ngắn ngủi chúng mình bên nhau, dồn cả vào mấy chục năm sắp tới của anh.

Dù vậy ở đây chẳng có chai nào chứa ông thần bên trong cả. Chỉ có những chai đựng thuốc lạnh lẽo.

Chương 25

Callum

Suốt bảy tuần tươi đẹp, chúng tôi thảnh thơi bên bờ biển, tận hưởng tất cả những khoảnh khắc vô tư lự bên nhau. Có thể Lilah mắc nghẹn thức ăn và thậm chí là nước thường xuyên hơn; có thể những chuyển động giật cục của nàng đang trở nên dễ thấy hơn và liên tục hơn; có thể nàng đang trở nên lú lẫn và những công việc hàng ngày đối với nàng khó khăn hơn; có thể nàng hay sẩy chân hơn - đó là nếu tôi để ý thấy, nhưng tôi không bao giờ thừa nhận nó, ngay cả với chính bản thân mình.

Peta ngày nào cũng đến. Đôi khi bà đến ăn sáng và mang cho tôi thịt lợn muối xông khói và dù Lilah đảo mắt với hai cô cháu, tôi với Peta vẫn ngồi ngấu nghiến chỗ thịt đó cứ như hai đứa trẻ tấn công nơi cất giấu kẹo que. Chúng tôi cũng gặp Leon và Nancy suốt bởi vì họ dành cả ngày trong vườn ngay bên ngoài nhà chúng tôi. Nancy thường xuyên làm như tình cờ nấu thức ăn dư ra và bảo chúng tôi ăn "đồ thừa" chay trông còn tươi ngon nóng sốt một cách đáng ngờ hoặc bánh nướng mới ra lò do bà làm. Karl thỉnh thoảng gọi đến thăm hỏi. Họ là những sự kết nối duy nhất của chúng tôi bên ngoài ngôi nhà bên bờ biển, vì tôi chỉ biết có Lilah và nàng chỉ biết có tôi. Chúng tôi làm thật nhiều sinh kế trong bảy tuần đó, nhất là đối với hai người rời khỏi nhà chỉ để mua những vật dụng hàng ngày.

Đó là một thời kỳ vàng son; tất cả đều ổn ngoại trừ những đám mây mù xa xa nơi đường chân trời và tôi cương quyết phớt lờ chúng cho đến khi không còn có thể nữa.

Lynn nói chuyện với Lilah trên Skype vài ngày một lần, nhưng có một lần, đột nhiên cô quyết định cần khám lại cho Lilah, nên chúng tôi miễn cưỡng khăn gói lên đường trở lại căn hộ của nàng ở Manly. Ngay khi chúng tôi bước vào trong, tôi nhìn qua những cánh cửa kính ra khu vườn hoàn toàn trơ trụi ngoài ban công và

cố cưỡng lại cái thôi thúc muốn bịt mắt Lilah.

“Í ẹ, hôi quá,” là tất cả những gì Lilah kêu than. Nàng đi ngay đến cửa và mở toang nó ra. “Anh không ghét cái mùi mốc meo ấy à? Căn hộ của anh chắc còn tệ hơn. Chúa ơi, mình bỏ bê nơi này sáu tháng rồi đấy.”

Không phải. Chỉ bảy tuần thôi, cũng là bảy tuần tôi dồn toàn tâm toàn ý vào thế giới của nàng và nếu căn hộ của tôi có cháy rụi thì có lẽ tôi cũng chẳng để tâm. Tôi lặng lẽ quan sát nàng.

“Lạnh khiếp, đúng không? Để thoáng khí một lát rồi hãy bật máy sưởi.” Nàng trở vào phòng khách, chùi tay lên mặt một chiếc trường kỷ và thở dài. “Bụi ghê quá. Cal, anh lấy miếng giẻ lau đồ đạc chút được không? Em cần tìm một chiếc áo khoác.”

Lilah không đợi câu trả lời mà cứ thế đi vào phòng ngủ luôn.

Suốt một giờ đồng hồ kế tiếp, tôi đợi Lilah phát hiện ra đám cây chết khô ngoài ban công và nét thất vọng hiện trên khuôn mặt nàng. Nàng mặc vào một chiếc áo khoác, nhưng trời vẫn lạnh. Nàng cố mặc thêm quần ấm, nhưng hai tay nàng vẫn run, nên tôi phải giúp nàng và cuối cùng tôi đặt nàng lên trường kỉ với hai đôi vớ và một cái chăn. Xong xuôi đâu đó tôi tin chắc nàng sẽ ra ban công và tôi có thể an ủi nàng.

Thay vì thế, Lilah bắt đầu bấm kênh truyền hình nhoay nhoáy, những chậu cây chết chỉ một mét đằng sau nàng và nàng vẫn chưa hề để mắt đến.

Nhiều phút sau, tôi cố khơi chuyện.

“Anh rất tiếc về cái ban công, Ly à.”

Lilah nhìn tôi trống rỗng.

“Mấy chậu cây ấy?” Tôi gợi.

Khi nàng vẫn không nhận ra, tôi đành chỉ tay về phía mấy chậu cây chết khô. Lilah ngoái đầu nhìn ra ban công, rồi nàng so vai như thể chúng tôi đang nói chuyện về thời tiết.

“Bình thường thôi mà. Mua cây khác.”

Đó là dấu hiệu đáng lo ngại. Thực ra chúng đã xuất hiện, nhưng tôi luôn tìm cách tránh né, cho đến chính khoảnh khắc đó. Giờ thì

tôi đành phải thừa nhận với bản thân rằng kỳ trăng mật đã đến hồi kết.

Suốt vài ngày kế tiếp, Lilah trải qua một loạt các xét nghiệm và Lynn cho biết tình trạng của nàng không khả quan.

"Trí nhớ của chị ấy bắt đầu bị tấn công dồn dập," cô nói. "Và những kiểm tra về nhận thức cho thấy khả năng lập luận, xâu chuỗi sự việc và giải quyết vấn đề của chị ấy suy giảm đáng kể. Khả năng nuốt thậm chí còn tệ hơn. Gần đây chị ấy mắc nghẹn ngày càng nhiều phải không?"

Đúng vậy. Tôi không muốn nói thành tiếng điều đó. Tôi đã cắt công cắt nhỏ thức ăn để khuyến khích nàng ăn từ từ từng chút một, nhưng cũng không có hiệu quả.

Lynn đặt tay lên tay tôi.

"Callum, tôi xin lỗi, nhưng anh sẽ phải đưa chị ấy đi khám thường xuyên hơn. Có một phòng khám hàng tuần ở Newcastle và tôi sẽ gặp anh ở đấy. Như thế dễ dàng hơn. Trong trường hợp như vậy, có lẽ ta cần ngưng tiếp dinh dưỡng bằng đường miệng mà thay bằng ống truyền trong tương lai gần. Chị ấy không bị viêm phổi trở lại là điều thần kỳ và hai người cũng đã có cùng nhau những phép màu. Chúng ta không thể đòi hỏi thêm nữa."

Trong khi Lynn và tôi gặp nhau, Lilah đang chụp MRI và suốt thời gian đó tôi biết điều tồi tệ nhất đã đến – nói cho Lilah biết sự thật. Khi quay lại chỗ chúng tôi, nàng mệt vì phải trải qua hết xét nghiệm này đến kiểm tra nọ và trước khi Lynn kịp nói, nàng giơ tay chặn lại.

"Tôi biết. Tôi biết chúng ta đang thả dốc lần cuối tại đây và tôi biết bệnh tình đang diễn biến nhanh hơn chúng ta hy vọng. Mọi thứ đang bắt đầu biến dần và tôi biết cô muốn làm nhiều hơn nữa để giảm nhẹ những triệu chứng nhưng…"

Chúng tôi có nói gì như thế đâu và tôi tưởng rằng Lilah không biết, như tôi đã ước nàng không biết. Nàng nhìn tôi; bóng tối trong đôi mắt xanh của nàng khiến tôi quá đau lòng.

"Chúng mình đã tận hưởng thời gian bên nhau như thế đủ rồi, Cal. Lần tới bị viêm phổi em sẽ không điều trị và em sẽ để nó đưa em đi. Anh hiểu không?"

Giọng nàng mạnh mẽ nghe thật đáng kinh ngạc. Thậm chí nó có

vẻ như bớt lè nhè khi sự ương bướng trỗi dậy.

“Đó hoàn toàn là lựa chọn của chị, Lilah,” Lynn nói khẽ.

“Callum cần hiểu, không phải cô.” Ánh nhìn của Lilah sắc lẹm găm vào tôi. “Và anh cần đảm bảo là mẹ hiểu. Em không muốn hai người phớt lờ những ước muốn của em khi em không thể biểu đạt được ý mình.”

“Anh hiểu mà.” Tôi gần như không thể thốt ra được một lời thì thầm, chứ đừng nói là một câu. Tôi lần tìm tay nàng và ứa nước mắt. Chỉ một vài tháng ngắn ngủi cùng nàng đối mặt với căn bệnh quái ác, tôi hiểu là không thể từ chối ý định đó. Tôi sẽ chẳng bao giờ biết được làm thế nào người ta có thể chịu đựng căn bệnh này hàng chục năm. “Anh bảo đảm những mong ước của em được tôn trọng. Anh hứa.”

Lilah cũng khóc. Nàng kéo tôi sát lại, áp mặt tôi lên cổ nàng như thể tôi mới là người ốm và lùa tay vào tóc tôi.

“Cảm ơn anh,” nàng thì thầm. “Cảm ơn anh, Callum.” Rồi nàng đột ngột dứt ra và chùi nước mắt với sự cương quyết cao độ. Khi làm thế cũng không hiệu quả, nàng nhắm nghiền mắt và hít sâu để lấy lại bình tĩnh.

Khi nàng mở mắt ra lại, chúng lấp lánh ánh tinh nghịch. Nàng cười toe, rồi nháy mắt với tôi.

“Được rồi, đưa em tới quán Manly Inn đi, Cal. Em đang có hứng muốn thưởng thức vài miếng bít tết nhỏ xíu đây.”

Không hiểu sao tôi biết đây sẽ là lần cuối cùng chúng tôi ở bên nhau tại căn hộ của Lilah. Hẳn là nàng cũng biết thế.

“Em cần vài phút ở đây một mình, Cal.”

Mấy túi xách nằm ngay cửa và tôi không thể nghĩ ra một cái cớ nào để từ chối nàng. Dù sao tôi cũng ngập ngừng.

“Nếu anh chỉ…”

Nàng đảo mắt và đẩy tôi về phía cửa.

“Đi dạo một lát đi, Callum. Uống cà phê hay cắt tóc hoặc mua cho em một que kem. Em chỉ cần mười phút thôi. Em hứa là em sẽ ở đây khi anh quay lại.”

Tôi vào thang máy xuống tầng, nhìn chằm chằm mình trong gương và biết mình không bao giờ tha thứ cho bản thân nếu có chuyện gì đó không hay xảy đến với nàng trước khi tôi quay lại. Khi thang máy dừng ở tầng trệt, tôi băng qua sảnh ra cửa trước. Nhớ lần đầu tiên đến đây, tôi đã cảm thấy choáng váng và lạc lõng đến thế nào khi chứng kiến tòa nhà của nàng mới và đặc biệt ra sao. Giờ đây nhà nghĩa là nơi có Lilah. Làm sao tôi có thể tìm thấy nhà sau khi nàng ra đi?

Đừng nghĩ về chuyện đó. Đừng nghĩ về chuyện đó.

Tôi trở lại thang máy và ấn nút tầng năm, một, hai, ba lần, cố buộc nó nhanh lên. Cửa thang mở và một trong những người trong thang bước ra, cười nhạt với tôi khi tôi vội lấn đi sượt qua anh ta.

Cửa thang máy mở trên tầng của nàng ngay lúc nàng đá cái túi xách cuối cùng của chúng tôi ra hành lang.

“Em bảo mười phút cơ mà.” Nàng cáu. “Chết tiệt, Callum. Anh còn chưa rời khỏi tòa nhà.”

“Anh…” Tôi nhìn mấy cái túi. “Lẽ ra em nên để anh làm việc đó.”

“Giờ xong rồi.”

“Em đã làm gì vậy?”

Nàng cau mày.

“Anh nghĩ chúng mình có thể đi ăn kem không?”

Có phải là một cách đánh lạc hướng không? Tôi không biết và tôi biết mình không thể cố tìm hiểu. Tôi cầm lên mỗi tay một túi xách.

“Được rồi. Em đi được không?”

“Chỉ cách một dãy nhà thôi mà.” Nàng sốt ruột và cáu bẳn. “Đương nhiên em đi được.”

Sau khi xếp hành lý gọn gàng trên xe, tôi nắm tay Lilah và hai đứa đi dọc theo bờ biển về phía Corso, như chúng tôi đã làm vô số lần suốt những tháng đầu tiên quen nhau. Khi chúng tôi đến gần tiệm kem, nàng buông tay tôi ra và chỉ vào một cửa hàng quần áo.

“Nhớ ngày hôm đó không?”

Lilah đã thử bao nhiêu là mũ, tôi đợi trên băng ghế bên ngoài và ngắm nàng qua lớp kính. Nàng trông như một người mẫu đẳng cấp quốc tế và tôi bị choán lấy bởi một sự thôi thúc lạ lùng muốn diễn cùng nàng – quá khác tôi, nhất là khi ấy. Như thể chúng tôi là hai đứa trẻ thích nô giỡn, tôi vờ mình đang cầm máy ảnh và nàng cười lớn với tôi và cũng diễn theo.

"Anh nhớ có chiếc mũ hình như là màu đen. Không ai khác trên thế giới này có thể đội nó…. trừ em," tôi thì thầm.

"Nhớ quán mì không?"

"Anh tưởng em sẽ bị bắt rồi ấy chứ?"

"À, nếu vậy chắc là vui lắm."

"Em thích kem vị gì?" Tôi hỏi nàng.

"Đậu nành dừa…" Nàng bắt đầu, rồi dừng lại. "Kem nước quả sô-cô-la gấp ba lần, với nhiều kem đặc và rắc sô-cô-la."

Tôi hôn lên trán Lilah và giúp nàng ngồi vào một chiếc ghế thấp đằng trước. Chúng tôi luôn ngồi trên những ghế đẩu cao hơn dọc theo cửa sổ, nhưng thói quen đó lúc này quá mạo hiểm. Chúng tôi có thể ngồi ăn kem với nhau như xưa, nhưng không thể vờ như mọi chuyện chưa hề thay đổi.

Tôi lấy cho Lilah đúng loại nàng yêu cầu, dù cả hai đều biết nàng sẽ chỉ liếm chút đỉnh trong muỗng. Dù vậy cũng không thành vấn đề, không chút nào. Nàng sẽ thưởng thức chút đỉnh đó và tôi sẽ đắm mình trong niềm vui tỏa rạng khuôn mặt Lilah khi nàng ăn kem.

Mọi thứ xảy ra quá nhanh từ khi đó. Như thể Lilah đã dùng tâm trí để ngăn thần chết tránh xa mình một thời gian, nhưng rồi ngay cả sự quyết liệt của nàng cũng phải đầu hàng.

Chưa đầy một tuần sau khi chúng tôi gặp Lynn, nàng lên cơn sốt nhẹ. Ban đầu tôi không lo; nàng có vẻ thoải mái và cam đoan với tôi là nàng không đau đớn gì. Dấu hiệu duy nhất của vấn đề là mắt nàng có vẻ đờ đẫn và rồi tôi thấy cẳng tay của nàng nóng ran khi tôi sờ vào.

Tôi kiên quyết ép nàng uống paracetamol và ngủ chập chờn bên nàng khi cơn sốt đến rồi đi và đến sáng nàng bắt đầu ho khúc khắc.

Rồi cơn sốt quay lại, nhưng lần này nó không hạ. Lilah chỉ muốn ngủ và khi thức dậy, nàng vẫn còn mệt. Tôi gọi cho Lynn và cô gửi đến một bác sĩ đa khoa địa phương. Khi nàng ngủ, anh ta lắng nghe hơi thở nàng và rồi ngước lên nhìn tôi.

"Viêm phổi rồi," anh ta khẽ xác nhận. "Nghe nói chị ấy từ chối chữa trị đúng không?"

Tôi nhìn chằm chằm xuống Lilah. Hai má nàng đỏ bừng. Rất hiếm khi nhìn thấy màu trên làn da trắng bệch của nàng.

"Đó là cô ấy nói thế."

"Tôi sẽ trở lại vào buổi sáng. Nếu chị ấy tệ hơn trong lúc đó, hãy gọi lại cho tôi và chúng ta có thể nói nghiêm túc hơn về việc giảm đau."

"Cô ấy sẽ chỉ ngủ như thế này?" Tôi đã có cơ hội để trò chuyện với nàng, chia sẻ những khoảnh khắc vui vẻ cùng nhau, để nói lời tạm biệt… có phải nó đã trôi qua mà tôi không biết gì?

"Khó nói lắm," viên bác sĩ so vai. "Nếu chúng ta tiêm cho chị ấy ít thuốc giảm đau, chị ấy có thể ngủ tiếp. Nhưng… chị ấy sắp rời khỏi anh rồi." Nét mặt anh ta dịu lại. "Anh nên có thời gian để nói lời tạm biệt."

Lilah thức giấc vào chiều hôm ấy và ăn thỏ thẻ một ít súp. Không hiểu sao trông nàng khỏe hơn, thậm chí còn đòi ra trường kỉ để xem TV một lát.

Tôi lướt qua các kênh, tìm kiếm gì đó có thể hấp dẫn nàng, thì nàng bỗng nắm lấy tay tôi chặt đến mức tôi rú lên.

"Anh gọi mẹ và bảo bà đến đây ngay."

Tôi làm như được bảo và trong vài phút Peta có mặt, túi xách trong tay, sẵn sàng ở lại lâu. Bà tự đi vào và tiến thẳng đến chỗ Lilah trên trường kỷ. Bà khom người trước con gái, lần tìm cả hai tay nàng và họ nhìn đăm đăm vào nhau một lúc lâu nhất từ trước đến giờ. Cảnh tượng ấy khiến tôi cảm thấy mình thừa thãi.

Rồi, không nói một lời, Peta đứng thẳng người lên.

"Để mẹ dọn giường trong phòng cho khách."

Những ngày kế tiếp, tôi lần đầu tiên nếm trải sự vắng mặt của

Lilah. Nàng vẫn còn ở đó, nhưng ngày của chúng tôi hoàn toàn bị lấp đầy bởi căn bệnh của nàng và nàng ốm đến mức chẳng làm được gì ngoài việc nghỉ ngơi. Những ngày bị lấp đầy bằng sự đau đớn – thể xác đối với Lilah và tinh thần đối với tôi và Peta – chỉ được ngắt quãng bằng thuốc men và những lần đến thăm khám của bác sĩ.

"Trước giờ cô ấy có bao giờ ốm như thế này không?" Tôi hỏi Peta, trong khi Lilah rên rỉ và nửa thức nửa tỉnh trên giường trước mặt chúng tôi. Tôi biết nàng bị viêm phổi nhiều lần trong khi chúng tôi xa nhau và bằng cách nào đó nàng đã bình phục. Xem nào, chắc chỉ là một cảnh báo sai thôi và nàng sẽ ngủ chập chờn suốt nhiều ngày rồi thức dậy và đòi trà xanh.

"Không phải đâu," Peta nói khẽ. "Cô nghĩ đã đến lúc."

Khi tôi gọi, Lynn đi xe từ thành phố về ngay và sau khi khám cho Lilah cô kéo tôi ra ngoài hiên.

"Tôi không biết việc này kéo dài bao lâu, Cal. Tôi vừa mới tạo một ống tiêm tĩnh mạch cho chất lỏng và một dụng cụ morphine tự thực hiện vì chị ấy đang rất đau đớn nhưng..." Trông cô mệt mỏi và xúc động. Tôi hiểu rất rõ. Về mặt thể chất, tôi cảm thấy mình không thể ngủ say được nữa, tôi sợ khi thức dậy phát hiện ra Lilah đã tắt thở bên cạnh. Dù vậy về mặt tinh thần, tôi quá mệt, chỉ biết rằng người yêu của mình đang mất dần sự sống ngay trước mắt và tôi chẳng thể làm gì để ngăn nó lại. "Trong ít ngày tới, chị ấy có thể cứ thế ra đi bất kỳ lúc nào," Lynn thì thầm và trước sự kinh ngạc của tôi, cô bỗng khóc nức lên. "Tôi xin lỗi. Tôi biết như thế này là không chuyên nghiệp, nhưng tôi đã điều trị cho chị ấy nhiều năm và..."

Lynn hít vài hơi khó nhọc và đưa cả hai tay quệt lên mặt, quay đi trong một lúc, lấy lại bình tĩnh rồi mới quay mặt lại đối diện với tôi.

"Chúng ta cố gắng chữa trị bệnh không thể trị đã không phải là điều dễ dàng," cô nói nhỏ. "Chị ấy chọn không chữa bệnh viêm phổi, đó không phải là cách chết dễ chịu. Chị ấy có thể sẽ bị sốt kéo dài và cuối cùng là mất ý thức. Việc thở của chị ấy sẽ trở nên khó nhọc, tốc độ thở có thể tăng và giảm, có lúc chị ấy sẽ thở hổn hển có lúc lại khò khè... nhưng những điều này chỉ là phản xạ, là một phần của quá trình. Chỉ cần tiêm morphine để chị ấy không phải chịu đau đớn, nhưng không thể dùng quá liều được. Khi chị ấy qua đời, hãy gọi xe cứu thương ngay khi anh có thể và giải thích

tình hình."

Tôi biết đã đến lúc khó khăn nhất, nhưng chứng kiến sự dứt khoát trên khuôn mặt Lynn và lời nói của cô, tôi đột nhiên sụp đổ.

"Liệu… chúng ta có thể làm gì để giúp cô ấy thoải mái không?" Tôi không thể làm trái ý muốn của Lilah, sau khi chứng kiến tình trạng của nàng mỗi lúc một tồi tệ. Làm sao tôi có thể đòi hỏi nàng ở lại với chúng tôi, khi biết rằng thế nào rồi nàng cũng ra đi? Sự ngạo mạn của tôi, sự tự tin của tôi – tất cả đã tan biến. Giờ thì tôi đành chiều theo mọi ý muốn của Lilah. Tôi chứng kiến thế là đủ rồi.

"Tôi sẽ cho lắp bình ô-xy," Lynn hứa. "Tôi sẽ không cố chữa cho chị ấy nữa, nhưng sẽ có mặt bất kỳ lúc nào anh cần." Cô rút trong túi ra một mảnh giấy ghi nguệch ngoạc một số điện thoại trên đó. "Đây là số điện thoại nhà và điện thoại riêng của tôi. Tôi sẵn lòng đến đây bất kỳ lúc nào, cả ngày lẫn đêm."

"Cảm ơn cô."

Tôi đón lấy mảnh giấy và cho nó vào túi quần jean. Đại dương tiếp tục cuộn sóng bên dưới chúng tôi. Những con sóng hối hả xô bờ là điều không thể tránh khỏi, cũng như cuộc đời tất yếu phải có hội ngộ và chia ly; nhưng nỗi đau là có thật và mấy ai chấp nhận dễ dàng. Lynn bỗng cầm lấy tay tôi.

"Callum, nếu anh thấy việc này quá sức chịu đựng thì hãy về nhà. Peta đã từng trải qua một lần, bác ấy có thể trụ được."

Tôi chùi mặt và lắc đầu.

"Tôi muốn một phần mỗi hơi thở của cô ấy, cho đến phút cuối, cho dù có như thế nào."

Lynn gật đầu rồi ra về, nhưng tôi mất vài phút ngoài hiên mới dám trở về phòng ngủ, nơi Lilah quá đỗi dấu yêu của tôi có vẻ như đang sắp sửa rời khỏi tôi vĩnh viễn.

Hầu hết thời gian tôi và Peta ngồi trong phòng Lilah. Cứ như chúng tôi thức đêm để trông nom em bé ốm.

Chúng tôi thay phiên nhau túc trực bên giường bệnh, nằm bên Lilah trong khi nàng nghỉ ngơi. Nàng ngủ nhiều; ngay cả khi cơn sốt đến, nàng vã mồ hôi và cựa quậy liên tục, nàng vẫn ngủ. Chúng tôi nói với nàng nhiều điều thân mật và riêng tư đến mức

tôi không thể nào nhắc lại được. Peta nói theo cách của một người mẹ đã mang nặng đẻ đau và yêu thương nàng vô bờ bến suốt bốn mươi năm, còn tôi theo cách một người yêu chỉ muốn có thêm bốn mươi năm nữa với nàng. Một mạng lưới của sự riêng tư được hình thành, hình tam giác giữa chúng tôi chặt chẽ đến mức chúng tôi có thể nói bất kỳ điều gì mà không dè dặt câu nệ.

Trong tình huống tồi tệ nhất vẫn tồn tại điều tốt đẹp. Peta và tôi không ngại ngần thốt lên những lời an ủi đầy tình cảm trong khi Lilah chìm vào những cơn mê sảng.

Tôi thấy hình như Lilah khỏe hơn vào ngày kế tiếp. Nàng đủ tỉnh táo để ăn chút trứng bác và chúng tôi trò chuyện chút đỉnh vào buổi chiều. Nhất là, những cơn ho của nàng có vẻ như thuyên giảm và tôi tự hỏi phải chăng đây chưa thực sự là cuộc chiến cuối cùng của nàng mà chỉ là một trận chiến nữa mà cơ thể nàng sẽ phải chiến đấu.

“Hôm nay con không muốn gặp vị bác sĩ địa phương đó đâu,” nàng đột ngột tuyên bố vào giữa ngày. Peta cau mày.

“Lilah, liệu thế có khôn ngoan không?”

“Thế thì sao nào, làm con chết đi chắc?” Giọng điệu hài hước tàn nhẫn của nàng không chút biểu cảm. Nàng lắc đầu. “Mẹ à, đây không phải là lúc dành cho người lạ và vị bác sĩ đó không thể làm gì cho con cả.”

“Anh có thể mời Lynn đến?” Tôi gợi ý và Lilah lắc đầu. “Không. Em chỉ muốn có mẹ và anh lúc này thôi. Bác sĩ thì mai đến cũng được.”

Peta nhìn tôi so vai bất lực, tôi thở dài đứng lên gọi điện bảo bác sĩ địa phương không cần tới. Lilah bảo chúng tôi đọc cho nàng nghe vài cuốn sách nàng thích và lắng nghe chút nhạc khi nàng nghỉ ngơi. Đêm đến, Peta về phòng nghỉ và Lilah nép vào tôi.

“Giờ em có đau không?” Tôi hỏi nàng. Nàng đã không dùng đến morphine một thời gian, tôi nghĩ vậy, vì có thể lúc đó tôi không để ý.

“Em không sao,” Lilah thì thầm. Giọng nàng vẫn còn khàn. “Em rất vui khi có anh, Callum. Em biết chuyện này đối với anh rất kinh khủng.”

“Thế này nhé,” giọng tôi mạnh mẽ một cách giả dối, “anh không

biết sẽ ra sao sau khi em đi, nhưng được biết em vẫn tốt hơn."

"Anh phải cưới ai đó." Giọng nàng nhẹ nhàng, lại bỡn cợt và rồi trong vòng một nốt nhạc, nghiêm túc một cách đáng sợ. "Anh phải tìm ai đó, Cal. Anh phải cưới vợ và có con. Anh phải làm điều đó."

Tôi lắc đầu và nước mắt ứa ra.

"Saoirse, đừng nói điều đó lúc này."

"Ồ, khỉ thật, thời gian sống của em chỉ tính từng phút, đừng có lôi cái tên gây rắc rối của em ra lúc này chứ." Nàng bật cười yếu ớt, nhưng đó là một tiếng cười, cho đến khi nàng lại nghiêm túc. "Hứa với em đi."

"Anh không thể hứa điều đó được." Trong tình cảnh này mà nàng còn đòi hỏi tôi làm cái chuyện chẳng ra sao đó. Trong một lúc tôi muốn nổi nóng lên với nàng. *Em thực sự dám yêu cầu anh điều đó sao? Anh phải tìm em, yêu em và chứng kiến em chết, để em chết và trong khi đó em bắt buộc anh nghĩ về việc sống tiếp?*

"Đương nhiên anh có thể. Anh đã gặp em, anh đã chăm sóc cho em và giờ em sắp chết. Em cần biết anh sẽ tìm một người khác – em thấy anh hạnh phúc như thế nào khi có ai đó để yêu thương trong đời."

"Em mãi là người duy nhất trong đời anh, Ly ạ." Nước mắt chực ứa ra. Nàng vỗ vào ngực tôi thật mạnh. Ngực tôi nhói đau.

"Khỉ thật! Thôi cái kiểu sướt mướt đó đi. Bọn mình không ủng hộ "tình yêu đích thực" sến súa đó, nhớ không? Anh sẽ tìm ai đó khác và em muốn anh bên cạnh cô ấy mà không cảm thấy tội lỗi rồi cưới cô ấy, cùng cô ấy có những đứa con khỏe mạnh, sống hạnh phúc cho đến cuối đời."

Tôi biết trả lời như thế nào cho phải đây? Chúng tôi im lặng nằm bên nhau trong bóng tối căn phòng của nàng một lúc thật lâu. Cuối cùng nàng huých nhẹ vào ngực tôi và tôi vờ bị đau. Nàng trở nên yếu ớt và kiệt sức sau cuộc nói chuyện và cố ép tôi làm theo ý nàng.

"Anh hứa," tôi thì thầm, dù tôi thậm chí chưa nghĩ đến việc mình sẽ thực hiện lời hứa đó như thế nào. Cũng không thành vấn đề. Cứ để nàng nghĩ tôi sẽ làm điều mình hứa là đủ.

“Tốt,” Lilah thì thầm đáp lại và dù nàng sốt trở lại, tôi cảm thấy hơi thở nàng chậm lại khi nàng ngủ say.

Chưa đến năm giờ sáng, Lilah đã đánh thức tôi dậy bằng một cú hích vào mạn sườn.

“Em muốn ăn quýt.”

Tôi mắt nhắm mắt mở ngồi dậy.

“Gì? Mấy giờ rồi?” Đồng hồ điện tử bên cạnh giường trả lời hộ nàng. 4:48 sáng.

“Anh lấy đèn pin ra vườn quýt đi,” nàng nói. Giọng nàng khàn khàn, hơi thở nặng nhọc và da nàng áp vào da tôi dưới chăn nóng như phải bỏng.

“Nó ở phía bên kia vườn cơ đấy,” theo phản xạ tôi cãi.

“Callum, đâu có tốn nhiều thời gian. Đi đi.”

Thế là, vẫn còn ngái ngủ, tôi rời khỏi phòng, tìm đèn pin và ra vườn. Trời lạnh, mùa đông đang mon men quờ bàn tay lạnh giá vào không khí và tôi có thể thấy hơi thở của mình vừa thoát ra lập tức biến thành sương giá. Tôi thuộc nằm lòng nơi này và dễ dàng tìm thấy cây quýt ngay cả khi trời tối mịt và chỉ một chốc tôi tìm thấy được trái quýt chín nhất. Khi quay vào trong ánh bình minh vừa ló dạng, tôi hình dung ra cảnh nàng lột trái quýt và thưởng thức vị ngọt của mỗi múi quýt. Sự thức giấc đột ngột của nàng khiến tôi nhớ lại cái đêm nàng đánh thức tôi cũng đường đột như thế để rủ tôi ra biển và điều đó dường như hợp lý và đúng đắn.

Khi tôi trở vào nhà, Peta vẫn còn ngủ và Lilah đang trở về giường. Tôi đoán là nàng đã đi vệ sinh và giận dỗi vì nàng đã cố làm vậy mà không có tôi. Chiếc đèn gần bàn đang sáng và chiếc bên cạnh giường cũng đã được bật lên. Nàng đi bước cuối cùng về phía giường và sốt ruột đón trái quýt từ tay tôi. Lilah ăn hết múi này đến múi kia không hề mắc nghẹn, như thể đó là một niềm vui tội lỗi khi được thưởng thức nó, một niềm vui lớn hơn thiếu sót thể chất của nàng.

“Ngon quá,” Lilah nói nhỏ khi đang ăn miếng cuối cùng. “Anh đánh thức mẹ dậy được không?”

“Còn sớm lắm, Ly.”

Nàng cầm tay tôi lên và đưa lên môi.

“Đã đến lúc rồi, Cal. Anh gọi mẹ dậy và đưa em ra hiên đi.”

Lilah nằng nặc đòi tôi bồng nàng ra ngoài hiên để ngắm mặt trời mọc. Thực tế, yêu cầu đó không phải là gì quá lớn lao, bởi lẽ nàng nhỏ bé yếu ớt và trong khi tôi ở ngoài vườn cây, nàng đã rút tiêm tĩnh mạch ra, nhưng theo trực giác tôi vẫn nhớ mình nên phản đối kịch liệt vì không khí lạnh băng có thể gây hại cho nàng.

Nhưng đôi mắt xanh xinh đẹp khẩn nài. Nếu nàng bảo tôi đi hoạn thì chắc tôi rốt cuộc cũng sẽ làm, nên chuyến đi bộ ngắn ra hiên không phải là một đòi hỏi. Bên ngoài trời lạnh ngắt, nên tôi bọc thân hình nhỏ bé mong manh của nàng vào chăn. Và tôi nhớ khi chúng tôi đi ngang qua laptop của nàng trên bàn, nàng khom người đóng sập nó lại khiến cả hai loạng choạng. Khi chúng tôi đi qua phòng khách nàng gọi mẹ thật to và rồi tôi mở hai cánh cửa kính và đặt nàng ngồi lên chiếc ghế mây như thể nàng là một chú chim non. Bóng tối đang lùi dần nhường chỗ cho những dải nắng mỏng tang yếu ớt ló ra khỏi đường chân trời và nàng cứ mỉm cười suốt.

“Hoàn hảo,” nàng thì thầm vào những thớ cơ trên cánh tay tôi, vì tôi không dám thả nàng ra khi đặt nàng xuống ghế. Nàng sốt, nhưng so với ngày hôm trước, có vẻ khỏe hơn. Chắc chắn hơi thở của nàng đã tốt hơn, ngay cả trong tiết trời lạnh băng. Không có gì giống như Lynn đã miêu tả.

“Hoàn hảo cho chuyện gì?” Tôi hỏi. Tôi hoang mang bởi sự mâu thuẫn trong lời nói và hơi thở run run vấn vít hương quýt phả vào mặt tôi, nhất là trông nàng rất tỉnh táo và hình như khá thoải mái.

Peta chọn khoảnh khắc đó bước tới.

“Có chuyện gì thế?” Bà hỏi. Bà vẫn còn ngái ngủ nên những lời nói líu nhíu và nghe như giọng của Lilah.

“Cháu không biết nữa,” tôi đáp khi Lilah để tiếng sóng biển vỗ vào bờ bên dưới điền vào khoảng lặng sau câu hỏi.

“Con sắp đi rồi, mẹ à,” Lilah rốt cuộc thì thầm. Và chỉ cần nghe đến đó viễn cảnh về một buổi sáng tươi đẹp lập tức biến mất.

“Em biết thế nào được mà nói vậy,” theo quán tính tôi lên tiếng và những thớ cơ của tôi co lại quanh nàng. Nàng khẽ lắc đầu vào vai

tôi.

“Em biết mà, Cal.”

Peta đứng bên cạnh Lilah phía bên kia và tôi cảm thấy bà quàng tay ôm lấy con gái.

“Tạm biệt, con gái xinh đẹp của mẹ,” bà thì thầm. “Mẹ rất tự hào vì con đã rất kiên cường đi hết chặng đường của mình bằng cách của riêng con.”

Và rồi cả ba chúng tôi rơi vào im lặng. Sự im lặng của tôi là sự im lặng đầy tra tấn, hoang mang và nửa thức nửa ngủ, cho đến khi tôi nhận ra rằng hơi thở của Liah đang từ từ chậm dần, khoảng cách giữa thở ra và hít vào mỗi lúc một tăng lên. Trong tay tôi, người con gái tôi muốn giữ lại bên mình đang trượt nhanh khỏi tôi không cách gì ngăn lại được. Tôi ôm Lilah chặt hơn và áp mặt vào tóc nàng.

“Xin em đấy, Lilah,” tôi thì thầm. Lần đầu tiên, tôi khóc thực sự trước nàng. Giờ không phải là nhỏ vài giọt nước mắt nữa, tôi đã hoàn toàn mất tự chủ. Nàng tỉnh dậy như những tia nắng đầu tiên của mặt trời hừng lên trên đường chân trời, chỉ đủ để ngước nhìn tôi và cố mỉm cười.

“Thật xứng đáng, Cal. Xứng đáng để sống thêm một ít năm chỉ để gặp anh.”

Giọng Lilah quá yếu và khi hai mắt nàng run run khép lại, tôi lay nàng. Peta siết tay tôi thật mạnh. Qua đỉnh đầu Lilah, mẹ nàng nhìn tôi bằng một ánh mắt khiến tôi phải nín lặng.

Nó đang diễn ra và không có gì để tôi có thể hay nên làm vì nó.

“Anh yêu em,” tôi nói. Có lẽ tôi hét lên, tôi không biết. Khuôn mặt như ngủ của nàng hiện lên nụ cười yếu ớt nhất chỉ thêm một lần nữa và rồi khoảng cách giữa những hơi thở nông của nàng tăng lên theo hàm mũ. Chúng chậm lại, cho đến khi ngưng hẳn. Tôi chắc chắn là Lilah đã đi.

Tôi đợi và đợi hơi thở kế tiếp, khi mặt trời lấp ló đường chân trời. Chúng tôi cứ ngồi im lặng như thế và chỉ khi trời sáng hẳn, tôi mới nhận ra mình nín thở và đợi hơi thở kế tiếp của nàng, nhưng nó sẽ chẳng bao giờ đến. Cuối cùng không khí tuôn ra khỏi buồng phổi của tôi kèm theo một tiếng gào sẽ còn vang vọng trong hai tai tôi suốt những tháng sau đó.

Lilah, tình yêu của tôi, đã ra đi cùng bình minh.

Khi có thể cử động trở lại, tôi đưa Lilah vào trong và đặt thân người bé nhỏ của nàng lên giường và tôi nhận thấy rằng không hiểu sao nàng có vẻ nhẹ hơn khi tôi mang nàng ra ngoài kia ba mươi phút trước.

Tôi chết lặng, người tê cứng. Có thể là bị sốc, nhưng lúc đó có một tình trạng hỗn loạn quay cuồng của sự mất mát và rồi chỉ còn lại sự bình lặng. Tôi đặt nàng trên tấm trải giường màu xám nhàu nhĩ và nhớp mồ hôi do đêm trước nàng cựa quậy suốt. Tôi nhẹ nhàng duỗi hai chân nàng ra. Nàng vẫn còn mặc áo ngủ màu xanh nhạt bên ngoài bộ pijama bằng vải cotton và nàng đương nhiên trắng bệch, nhưng Lilah lúc nào mà chẳng trắng bệch. Tôi tìm một chiếc khăn sạch và nhúng nước ấm rồi quay lại chỗ nàng ngay và ngồi xuống giường bên nàng. Tôi dùng khăn lau trán nàng, vuốt mái tóc rối bù của nàng, rồi nhẹ nhàng lau khuôn mặt, rồi đến hai tay. Rồi tôi đợi, như thể nàng có thể mở mắt và bật cười vì tôi bị nàng đánh lừa, hoặc giật mình vì nàng chỉ ngủ quên thôi.

Khi tôi nghe tiếng cửa ngoài hiên đóng lại và nhận thấy rằng Peta cuối cùng đã vào nhà, tôi gọi xe cứu thương.

Peta đi thẳng đến trường kỉ trong phòng khách và trong khi tôi đợi bên Lilah, bà bắt đầu khóc như thể trái tim bà đã rời khỏi cơ thể. Trong khi ngồi nắm tay Lilah, tôi nghĩ về Peta và tất cả những sai lầm của bà và thực tế rằng bà đang vượt qua điều này lần thứ hai. Lynn có thể đúng, Peta sẽ trụ được bằng cách nào đó, nhưng lúc này bà chỉ là một cái vỏ ốc rỗng như Lilah và như tôi.

Khi xe cứu thương đến, tôi gặp họ ngay cửa và hai nhân viên theo tôi vào bên trong. Vài công việc giấy tờ cần được làm và chúng tôi tiến hành trong lặng lẽ ngay tại quầy ăn sáng trong lúc Peta vẫn còn khóc và rồi tôi đưa họ vào phòng ngủ và tự mình bồng Lilah đặt lên cáng. Hai nhân viên là những cái bóng lờ mờ trong ký ức của tôi, nhưng tôi nhớ mình cảm thấy biết ơn vì họ đã đối đãi với nàng bằng sự tôn trọng.

Khi Lilah đi, có một khoảng trống toang hoác trong ngôi nhà và tôi lập tức cảm thấy nó. Đó là một ngày lấp đầy sự đau buồn khi những giờ đồng hồ kéo dài lê thê và tan biến thành hư không ngay lập tức; là ngày mà khi bạn thức giấc vào buổi sáng kế tiếp và nghĩ mình vừa trải qua một giấc mơ tồi tệ, cho đến khi hạt cát trong mắt bạn và sự nặng nề trong ngực bạn nhắc nhở bạn điều ngược lại.

Đó là những ngày trước khi tôi nhận ra chúng tôi đã may mắn biết bao. Tất cả những gì Lilah hy vọng là một sự ra đi không đau đớn và nàng đã được toại nguyện. Và dù nhớ nàng nhiều đến mức cảm thấy tim nhói đau trong lồng ngực, tôi vẫn biết rằng kết thúc của nàng là hoàn hảo và đẹp như nàng và tôi đã không bao giờ hy vọng được như thế.

Thời gian bây giờ chạy nhanh như xe lửa đi qua một sân ga. Tôi không thể bắt nó dừng lại được, nhưng tôi muốn làm vậy. Mỗi phút hít thở đẩy tôi xa hơn ra khỏi hơi thở cuối cùng tôi thở cùng nàng. Niềm an ủi duy nhất là tôi không có tâm trạng để lưu ý những chi tiết xảy ra sau đó. Không biết lúc nào Peta bảo tôi rằng bà đã gọi người chuyên lo việc mai táng và ông ta đến nhà sau ngày Lilah mất. Ông ta ngồi bên bàn ăn và Peta pha trà thảo mộc cho ba người.

“Lilah có liên lạc với tôi trước khi mất.” Ông ta mở ra một tập hồ sơ bằng giấy Manila và đặt nó lên bàn trước mặt chúng tôi. “Tôi biết điều này nói ra khó nghe, nhưng cô ấy đã ký hiến xác cho chương trình nghiên cứu của một trường đại học. Cô ấy muốn não của mình được nghiên cứu… hình như liên quan đến liệu pháp điều trị thí nghiệm cô ấy từng trải qua thì phải.”

“Tôi biết,” Peta lau hai mắt sưng húp và nhìn tôi. “Con bé sợ cháu phản đối, Cal. Cô rất tiếc là Lilah không tự mình nói cho cháu biết.”

Tôi nhìn Peta, rồi chuyển sang người đàn ông hói, thừa cân mà tên của ông ta tôi không còn nhớ và rồi trở lại Peta. Tôi muốn phản đối. Tôi muốn đặt nàng yên nghỉ tại một nghĩa trang nào đó, cố gạt khỏi tâm trí cảnh một sinh viên y khoa hậu đậu cầm dao mổ nàng. Tôi giận vì nàng đã quyết định điều này mà không bàn với tôi, xấu hổ vì nàng nói với Peta và người lạ này về nó, còn tôi giờ đây mới được nghe. Điều này thật bất công, tàn nhẫn và sai trái. Tôi lập tức sợ rằng nàng một lần nữa đặt tôi vào vị trí chẳng có sự kết thúc. Thời gian bên nhau của chúng tôi đột ngột kết thúc, nhưng không phải kết thúc hoàn toàn. Một lần nữa.

Nhưng vấn đề là, tôi đã bị đánh bại. Tôi không muốn chuyện này xảy ra và đây chỉ là một điều tệ hại nữa trong một loạt những điều vô cùng tệ hại. Tôi thậm chí không có dũng khí để lên tiếng phản đối.

“Vậy khi không có thứ gì để chôn hay hỏa táng, chúng tôi tổ chức tang lễ thế nào đây?”

“Chúng tôi tổ chức một lễ tưởng niệm.” Người chuyên lo tang lễ xốc xốc mấy tờ giấy và cầm cây bút lên. “Cho tôi biết về Lilah.”

Tối hôm ấy tôi và Peta ngồi trên trường kỉ. TV đã tắt. Trong một lúc bà cầm tay tôi và chúng tôi nhìn chằm chằm xuống sàn trong im lặng. Rồi bà đứng lên và rót đầy vào hai ly thứ rượu vang 500 đô la tôi đã mua để dành cho bữa tối Chủ nhật tới. Nó là loại hiếm và nghe đâu rất đặc biệt và tôi đã háo hức đợi đến lúc Lilah thử nó và giờ thì không bao giờ nữa rồi. Tôi uống chai rượu đó để tưởng nhớ đến nàng liệu có đủ? Liệu tôi được phép thưởng thức nó nếu nó ngon?

Chúng tôi nhấp từng ngụm rượu vang. Trong một lúc, không ai nói lời nào. Nó trôi tuột xuống cổ họng tôi như nước lã, chẳng thấy ngon lành gì. Tôi nhìn Peta.

“Cô sẽ làm lại chứ?”

Bà nhìn chằm chằm vào ly rượu vang trong tay mình. Khi tôi nói, bà mỉm cười rất hiền.

“Làm gì hả cháu?”

“Nếu cô có thể trở lại quá khứ vào ngày đầu tiên gặp chú James, trước khi hai người trở nên quá gắn bó, trước khi quá khó khăn để xa rời nhau, cô sẽ ở với chú dù biết rằng những năm tháng khó khăn đang chờ đợi cô trước mắt cùng tất cả những cơn đau đớn mà nó mang lại chứ?”

Peta mỉm cười. Chúa ơi, bà trông già đi rất nhiều so với lần đầu tiên tôi gặp, nhưng tôi thấy sức mạnh đã quay lại với bà. Từng giờ, nỗi đau trong Peta dần nguôi ngoai. Tôi cảm thấy như mình vẫn còn đau xé, như thể cơn đau mỗi lúc một khủng khiếp hơn.

“Cháu có thể không cảm thấy nó lúc này, nhưng sẽ sớm thôi. Khi nỗi đau lắng xuống, sẽ vẫn còn có nỗi đau, nhưng bao phủ lên nó là một lớp mỏng của sự biết ơn. Cuối cùng cháu sẽ nghĩ lại một cách trìu mến về quãng thời gian tươi đẹp cháu có với Lilah và con bé đã thay đổi cháu như thế nào và tất cả đều xứng đáng ra sao. Cô tin chắc là như vậy, Callum. Đây là điều cô biết với tất cả những gì còn lại trong trái tim cô.”

Tôi đặt ly vang xuống bàn và vùi mặt vào hai tay khóc nức nở.

Buổi chiều làm lễ, tôi đứng trong nhà quan sát những chiếc xe đến. Người chuyên lo mai táng đã thu xếp nhân viên để hướng

dẫn khách viếng, nhưng có vẻ như chúng tôi không lường trước quy mô đám đông. Công ty thuê đã dựng một màn hình lớn và sắp xếp hàng trăm chiếc ghế, nhưng nửa tiếng nữa mới đến giờ làm lễ mà ghế đã kín chỗ và rất nhiều người đứng.

Tôi nấp sau một tấm rèm, quan sát lượng người lấp đầy nơi yêu thích của Lilah và tự hỏi tất cả họ là ai. Kể cũng lạ. Lilah đã là niềm hạnh phúc của tôi, nhưng tôi biết quá ít ỏi về cuộc sống của nàng ngoài những tháng hai đứa bên nhau. Tôi ngậm ngùi tiếc nuối về sự ngắn ngủi của quãng thời gian đó và khi đứng quan sát lượng người quen của nàng đứng lẫn với nhau bên ngoài không có tôi, tôi cảm thấy suốt đời mình chưa khi nào đơn độc như lúc này.

“Nào cháu,” Peta lại gần tôi. Trang phục của bà là tập hợp những sắc cầu vồng. Bà mặc quần màu đỏ chói, áo sơ mi vàng và một chiếc ca vát nơ đủ màu. Bà đi chân trần, các móng được sơn lòe loẹt. Tôi nhìn chằm chằm xuống chân bà một lúc, rồi thở dài và cúi xuống tháo giày.

“Có vẻ hợp, nhỉ?” Bà nói nhỏ.

“Cháu nghĩ vậy.”

Alan Davis tiến lại ngay khi chúng tôi bước ra ngoài.

Ông mặc complet đen và trông ông như mới bước ra từ một toà án nào đó, ngoại trừ hộp khăn giấy trong tay và ông cũng đi chân trần.

“Tôi có cảm giác hôm nay rất khó khăn.” Ông nấc nghẹn nói không thành lời khi ôm Peta. “Nhưng tôi không nghĩ mình biết nó sẽ khó khăn như thế nào.”

“Tôi biết.” Peta ôm chặt ông, như một người em trai. “Như thể con bé đang nhìn xuống chúng ta, chửi rủa chúng ta lãng phí điện cho màn hình lớn và PA.”

Cả ba bật cười méo xệch và Alan bắt tay tôi. “Cậu trụ nổi chứ, Callum?”

“Vâng.” Tôi đang nói dối phải không? Tôi không chắc nữa, hình như là nói xã giao cho qua chuyện. “Ông chuẩn bị tinh thần đọc điếu văn chưa?”

“Tôi biết nếu Lilah bảo tôi làm gì đó, tôi phải làm hoặc lãnh đủ. Nên khi mẹ cô ấy bảo tôi làm điều này, tôi có cảm giác tốt hơn hết

mình đừng làm cô ấy nổi giận." Đôi mắt sưng húp của Alan nheo lại khi ông mỉm cười và tôi cũng mỉm cười.

Khi chúng tôi đến ghế ngồi trước đám đông, tôi gặp hàng chục đồng nghiệp và đối thủ của Lilah. Cánh thẩm phán, luật sư biện hộ và CEO mặc complet, nông dân mặc sơ mi và quần vải bạt, những nhà hoạt động xã hội mặc sơ mi làm từ sợi gai dầu và để tóc cuốn lọn dài. Một số người đông đến khó tin bình phẩm với nhau về việc Lilah là cái gai đáng ghét - một cái gai mà họ rất tiếc để đánh mất.

Ngay khi người làm lễ gợi ý tôi nên di chuyển về phía ghế của mình, tôi trông thấy một nhóm nhỏ những gương mặt quen thuộc ở bên kia đám đông lớn. Tôi lặng lẽ quan sát họ một lúc, để chắc chắn không phải là mình đang tưởng tượng sự tồn tại của họ, rồi mới tiến tới.

Will và Edd đứng bên nhau, cứng đơ và gượng gạo nhìn ra vườn. Karl chắp hai tay sau lưng và nhìn chằm chằm xuống đất. Cách họ không xa, hầu hết nhân viên của tôi, cũng như toàn bộ ban giám đốc Tison Creative và bạn đời của họ đứng đợi.

Tôi đến chỗ hai em trai mình trước. Tôi cảm thấy tức thở. Không thể tin được chúng nó thực sự ở đó. Sự nhẹ nhõm gần như choáng ngợp. Thực ra tôi có nghĩ tới việc gọi cho Will và Ed, kể cả khi nàng qua đời, nhưng chẳng biết mào đầu thế nào. *Chào Will, Ed và vợ em, người mà anh phải xin lỗi vì đã quên mất tên. Người bạn gái anh yêu nhưng chưa kịp nói cho hai đứa vừa mới mất. Đến dự tang lễ nhé?*

"Hai đứa làm gì ở đây vậy?"

Tôi luôn nghĩ Ed rất giống tôi, nếu ai đó nhét chú ấy vào một cái gói to hơn. Chú ấy thấp hơn tôi rất nhiều, nhưng mập hơn. Ed ôm tôi ngay khi tôi nói và tôi ôm chặt em trai mình, run lên vì xúc động.

Khi Ed lùi lại, Will thế chỗ một lúc. Will cao bằng tôi và gần đây hơi tròn trịa, điều đó khiến tôi ngạc nhiên. Đã bao lâu rồi tôi không gặp hai em trai mình? Tôi chắc chắn là đứa nào cũng đã đến Sydney kể từ khi mẹ rồi cha qua đời… nhưng là ba, hay bốn năm, hay đã một thập kỷ rồi? Khi chúng tôi ôm này nọ xong xuôi, Ed hắng giọng và giải thích.

"Lilah đã email cho sếp cũ của chị ấy và nhờ ông tìm bọn em. Chị ấy không muốn anh đơn độc."

Tôi ấn nắm tay lên miệng và gật đầu. Lẽ ra tôi nên biết nếu tôi không làm thì nàng sẽ tự làm lấy. Lilah luôn làm theo ý mình.

"Ông trụ nổi không, Callum?" Karl hỏi. Tôi hít một hơi run run và lắc đầu.

"Mình ổn... Mình chỉ... Cảm ơn rất nhiều vì đã đến." Đó là một tiếng thì thầm khàn khàn, nhưng là tất cả những gì tôi có thể làm. "Thực sự, ý mình là thế thật. Ông không biết sự có mặt của tất cả mọi người ở đây đối với mình có ý nghĩa đến thế nào đâu."

Tôi cần ai đó bên cạnh và bây giờ tôi đã có – không chỉ một người, mà cả một đám đông. Chúa ơi, hai đứa em trai sinh đôi của tôi thậm chí không biết Lilah, cả đồng nghiệp của tôi nữa – họ đến đây chỉ để động viên tôi. Tôi liếc ra sau đến trước những chiếc ghế, nơi màn hình đang trình chiếu. Quá nhiều bức ảnh đẹp đến ngạt thở của Lilah, khi còn bé, tuổi vị thành niên, người lớn và rồi là người phụ nữ gầy guộc yếu ớt tôi đã thương yêu vài tháng cuối cùng.

Tôi quay lại hai em trai và trong ánh mắt quan tâm lo lắng của chúng, tôi nhìn thấy cha mẹ mình.

"Gặp lại sau nhé. Chúng ta sẽ đi uống."

Người tổ chức tang lễ đọc vài bài thơ ngớ ngẩn Peta tìm được và chơi vài bài hát trong những khoảnh khắc im lặng tưởng nhớ, một trong những bài hát đó đương nhiên Peta hát theo. Giọng bà run run nhưng không hề trật một nhịp nào, ngay cả khi nước mắt tuôn chảy giàn giụa xuống mặt. Hết lần này đến lần khác tôi nghĩ đến việc cúi xuống và thì thầm với Lilah rằng mẹ nàng luôn là một ca sĩ "đỉnh" như thế nào, ngay cả trong những tình huống như thế này và ý nghĩ kế tiếp của tôi sẽ là Lilah đã thực sự ra đi và câu bình phẩm vô duyên của tôi sẽ mãi mãi không bao giờ được nói ra.

Chúng tôi đã phân công nhau đọc bài điếu văn. Peta sẽ nói về những năm tháng tuổi trẻ của Lilah, Alan về công việc và phần của tôi sẽ là nói về nàng như một người phụ nữ. Khi Peta lên bục để bắt đầu nói, bà hùng hồn một cách khó tin và giữ được bình tĩnh dù thỉnh thoảng có rơi nước mắt. Nếu có Lilah ngồi bên lúc này, tôi có cảm giác nàng sẽ ngắt lời mẹ, đòi hỏi nhiều hơn. Cách Peta đọc điếu văn đầy chân thành, cho thấy bà kiềm nén cảm xúc cực tốt. Bà chỉ như thể đang đóng một vai trong vở nhạc kịch bà tự viết về nỗi đau mà chính mình đã chịu đựng suốt những ngày

qua.

Kế tiếp là Alan, qua màn nước mắt, đọc liền tù tì một danh sách dường như bất tận về những vụ Lilah đã đảm trách những năm qua. Có những tiếng cười buồn từ đám đông khi ông nói về những lần tưởng chừng như thất bại nhưng rồi Lilah vẫn thắng và rồi tiếng suyt khẽ khi ông nói về di sản nàng để lại cho công ty.

"Tôi không muốn phát triển mảng luật môi trường. Không cộng sự nào muốn. Thứ nhất là không kiếm được nhiều tiền, bên cạnh đó, thời điểm Saoirse đưa ra một ý tưởng táo bạo là chuyển sang luật môi trường, cô là một trong những luật sư thương mại có thu nhập hàng đầu của chúng tôi. Cô không biết sự khác nhau giữa một cái cây và một con thằn lằn nhưng vẫn có cách để đạt được điều mình muốn… Và đó có thể là ý tưởng điên rồ nhất tôi từng nhân nhượng trong đời mình."

Khi Alan ngồi xuống, ai nấy đều nhìn tôi. Chuyến đi từ ghế đến bục là một cuộc chạy marathon.

"Tôi cảm thấy rất bối rối khi nói về Lilah hôm nay." Tôi nhìn lên đám đông và chỉ tập trung vào những gương mặt tôi biết – Lynn, Leon và Nancy đằng trước, những đồng nghiệp của tôi và hai em trai của tôi ở phía sau. "Tôi biết Lilah chưa đầy một năm và tôi không biết nhiều khách viếng có mặt hôm nay."

Những khuôn mặt trước tôi nhòe đi, tôi nuốt khan và nhìn xuống mảnh giấy ghi chú.

"Nhưng nếu tôi có biết điều gì, thì đó là tình yêu giữa Lilah và tôi là ngọn đèn hiệu cho cuộc đời của cả hai chúng tôi. Thời gian không ủng hộ chúng tôi, nhưng chúng tôi có một mối quan hệ hồi phục lại niềm tin của tôi vào rất nhiều điều đáng để tin."

Trên màn hình đằng sau tôi, một tấm ảnh được chiếu lên. Đó là Lilah, đứng trong vườn cách đây nhiều tháng, tay ôm đầy rau, trên má vương một vết đất và đương nhiên là đi chân đất. Nàng trông hơi nhếch nhác với mái tóc rối bù nhưng nụ cười tỏa nắng. Tôi ngoái ra sau nhìn tấm hình và… ngay lập tức tôi, người thậm chí không khóc trong phòng riêng khi cha mẹ qua đời, khóc nức lên trước mấy trăm người – và còn tệ hơn nữa là, tôi không còn đủ bình tĩnh để đọc thêm bất kỳ điều tốt đẹp nào mà mình đã viết ra.

Suy cho cùng thế cũng chẳng sao bởi lẽ tôi nghĩ bức ảnh kia đã nói lên tất cả.

Nếu sáu tháng trước bạn bảo tôi hãy liệt kê những gì quan trọng đối với tôi nhất, gia đình thậm chí không lọt vào top mười. Nhưng mọi thứ đã thay đổi.

Sau buổi lễ, hai em trai tôi và tôi lui vào sân của một quán rượu nhỏ ở Gosford. Ed gợi ý chúng tôi vào nhà, nhưng tôi rất cần một sự thay đổi phong cảnh và tôi không muốn nhìn khu vườn thưa dần khách viếng và lại trở nên trống trơn.

Chúng tôi làm thành một nhóm không thể xảy ra trong khung cảnh của một quán rượu vào chiều muộn: tôi, mắt đỏ ngầu và rũ rượi, ngồi giữa hai em trai trong im lặng. Quán rượu yên tĩnh, nhưng những khách khác đều là công chức trẻ ăn mừng đã xong một tuần làm việc. Chúng tôi ngồi trên những chiếc ghế mây trong ánh ráng chiều vàng ruộm và tôi tựa vào bức tường gạch để có thể cảm thấy hơi ấm tỏa ra từ nó. Tôi thấy lạnh hơn bình thường và điều đó liên tục nhắc tôi nhớ rằng Lilah sẽ không bao giờ ấm lại được nữa.

Chúng tôi gọi nước và ngồi trong im lặng cho đến khi đồ uống đến. Will nâng cốc lên. "Vì Lilah. Nghe có vẻ như chị ấy là người phụ nữ xinh đẹp và đặc biệt. Chúc cho di sản của chị ấy sống mãi."

Tôi nâng cốc của mình lên và gật đầu. "Vì Lilah," tôi nói nhỏ. "Và vì gia đình."

Dòng rượu whisky đốt cháy cổ họng tôi, chạy xuống dạ dày trống rỗng và cuộc nói chuyện bắt đầu được khơi thông.

"Chú đến lúc nào?" Tôi hỏi Ed.

"Sáng nay. Bọn em đến vừa kịp giờ làm lễ. Em cố gọi cho anh để đảm bảo là nhân vật Alan này không phải là một kẻ tâm thần rồi mới lên máy bay, nhưng điện thoại của anh không liên lạc được."

"Anh thậm chí còn không biết nó ở đâu nữa là," tôi thừa nhận. Thật lạ lùng làm sao khi ta ngắt kết nối hoàn toàn với bên ngoài và không hề nhận ra điều đó. "Chắc nó hết pin mấy tuần nay rồi."

"Bọn em nghĩ cho dù Alan có là một kẻ điên đi nữa thì bọn em cũng nên đến để xem anh thế nào." Will gượng nói. "Nên bọn em gọi cho văn phòng của anh và cuối cùng có người nối dây đến Karl."

"Và anh ấy ít nhất biết Lilah là ai, nên từ đó bọn em có thể kết nối những manh mối," Ed nói nhỏ.

“Hai đứa sẽ ở đây bao lâu?” Tôi hỏi.

“Đến chừng nào anh còn cần bọn em,” Ed nói. “Chẳng có nơi nào khác trên thế giới bọn em cần ở lúc này cả.”

Ed và Will đi loanh quanh trong nhà và ngoài vườn với tôi trong im lặng suốt những ngày sau đó. Chúng nó nấu ăn và đảm bảo tôi ăn, ra khỏi giường và tắm gội khi tôi hẳn đã không làm nếu chỉ có một mình. Vào ngày cuối tuần, hai đứa giúp tôi thu dọn đồ. Chúng tôi thực sự không nói nhiều. Đương nhiên, cũng có những lúc trò chuyện thảng hoặc, hầu hết là những chi tiết vô nghĩa – như cây kia tên gọi là gì, chỗ này diện tích bao nhiêu, cây gì đó ăn được không. Chúng tôi có nói hay không nói cũng không quan trọng. Nếu hai em trai tôi không ở đó, tôi hẳn đã rất đơn độc. Nếu thế thì tôi cũng không biết là mình sẽ chịu đựng nó thế nào.

Đến lúc phải rời đi, Will chất túi xách của tôi vào cốp xe và tôi soát lại ngôi nhà lần cuối. Cuối cùng, tôi biết đã đến lúc nói lời tạm biệt. Tôi không có ý định quay lại thăm nơi này và tôi cần đảm bảo là đã lấy hết đồ đạc.

Tôi chần chừ ở cửa phòng ngủ. Ed đã dọn đồ vệ sinh cá nhân và quần áo cho tôi, không hiểu sao chú ấy hiểu mà không cần giải thích sự ngập ngừng của tôi khi bước vào những không gian nơi nàng từng hiện diện.

Khi rốt cuộc tôi cũng bước vào phòng, tôi trông thấy nàng trong vết hằn trên giường và hình dung những hình ảnh dồn dập về sự suy giảm sức sống quá nhanh của nàng suốt những tuần qua. Tôi nhanh chóng lia mắt lên những bề mặt, xác nhận không có gì bất thường và rồi khi toan bước ra, thì tôi thấy đèn nhấp nháy trên laptop của nàng.

“Khỉ thật.” Tôi nhớ nàng đã lóng ngóng nghiêng người ngang qua tôi để gập nó lại khi tôi bồng nàng ra hiên. Tôi mở laptop để tắt máy. Hộp email của nàng choán đầy màn hình.

Đương nhiên là tôi tò mò. Có một email đợi gửi trong hộp thư đi, có lẽ vì mạng ở nông trại chập chờn, nhưng có thể bởi nàng đã gập nắp laptop quá nhanh. Tôi nhấp chuột vào nó.

Gửi Alan

Lúc ông nhận email này, ông hiểu rằng tôi đã ra đi. Điều này nằm ngoài dự đoán của ông.

Làm ơn đừng mở file đính kèm trừ phi sự việc diễn biến theo chiều hướng không mong muốn và có sự cáo buộc người khác dính líu. Hãy cất nó trong hệ thống hồ sơ công ty với sự đảm bảo chỉ có ông mới tiếp cận được và xin hãy hiểu rằng tôi yêu cầu điều này xuất phát từ sự tin tưởng tôi dành cho một người bạn.

Cảm ơn ông rất nhiều suốt những năm qua và chúc ông mọi điều tốt lành trong tương lai.

Saoirse.

Có một file đính kèm lớn, quá lớn để có thể gửi được bằng email, tôi run run nhấp chuột mở nó ra. Và lập tức khuôn mặt Lilah lấp đầy màn hình.

Nỗi đau đớn của việc nhìn thấy nàng choán lấy tôi. Tôi thả rơi người xuống ghế khi đưa ngón tay trỏ chạm lên bức hình. Nếu có thể chui được vào bên trong màn hình khốn khiếp đó, thì tôi hẳn đã làm.

"Xin chào," nàng thì thầm. Trước sự sửng sốt của tôi, tôi nhận thấy dáng người nằm bên dưới tấm chăn đằng sau nàng trong đoạn clip chính là tôi. "Tôi là Saoirse Delilah MacDonald và người trên giường đằng sau tôi là tình yêu cuộc đời tôi, Callum Roberts."

Lilah nhích về phía giường, đau đớn, ho sau mỗi bước chân, rõ ràng là nàng rất yếu. Khi đã lên giường, nàng lay mạnh tôi.

"Em muốn ăn quýt."

Tôi đột nhiên hiểu những gì mình đang xem và nó gần như phá hủy tôi. Đó là cuộc nói chuyện giữa Lilah và tôi, trước khi tôi ra vườn trái cây. Ngay khi tôi rời phòng, Lilah ra khỏi giường và quay lại bàn và khi xem video, tôi bắt đầu khóc nức nở.

"Tôi tên là Saoirse Delilah MacDonald. Tôi sắp chết vì bệnh Huntington. Phía trước tôi là một con đường dài đầy đau đớn và luật pháp hiện hành của quốc gia này không cho phép tôi thực hiện cái chết nhân đạo."

Nàng rút ra một lọ nhỏ không có nhãn mác từ cái bàn bên dưới webcam nàng đang ghi hình và đổ ra một vốc thuốc nhỏ. Mắt nàng ậng nước.

"Đây là thuốc an thần mạnh. Tôi mua nó bất hợp pháp ở Mexico hơn năm năm trước và trong tay tôi lúc này là số thuốc hơn liều

cho phép để kết liễu mạng sống một con người. Tôi uống thuốc này một mình, những người đang ở nơi này hiện tại không hề biết. Việc này chỉ mình tôi biết và sẽ mang nó sang thế giới bên kia, nhưng họ sẽ tin rằng tôi chết vì bệnh phổi, chứ không phải tôi quyết định kết thúc cuộc đời trước khi tôi đánh mất chính mình mãi mãi." Khuôn mặt Lilah méo mó. "Nếu có nhiều thời gian hơn, chắc chắn tôi sẽ chiến đấu để có quyền làm điều này. Nhưng đã quá muộn; trí óc và suy nghĩ của tôi đang suy giảm và những ký ức của tôi bắt đầu nhạt nhòa và tôi không muốn cứ thế cho đến khi không còn lại gì. Tôi sẽ ra đi theo cách của mình trong lúc não tôi vẫn còn cho tôi biết tôi đang làm gì. Một lần nữa, tôi xin nhắc lại – những người thân yêu của tôi, Peta MacDonald và Callum Roberts, tuyệt đối không biết gì về những gì tôi đang làm. Namaste[16]."

[16] Kiểu chào của người Ấn, chắp hai tay trước ngực.

Rồi nàng, rõ ràng là rất khó khăn, nuốt nhiều viên thuốc trắng từng viên một, trước khi tập tễnh rời webcam trở về giường.

Tôi xem, những ngón tay vẫn còn trên màn hình, lúc nàng nằm trên giường đợi tôi và rồi tôi mang quả quýt chết tiệt đó vào cho nàng và rồi khi tôi rời khỏi phòng để đánh thức Peta, tôi thấy nàng lén ra khỏi giường và dừng ghi hình. Những gì xảy ra kế tiếp, tôi biết quá rõ.

Không có cách gì để gửi đoạn clip, cho dù tôi có muốn đi nữa. Nếu Lilah biết, nàng hẳn có thể đã điều chỉnh phần cài đặt trên đoạn clip để nó phân giải chậm hơn và cái file đó hẳn đã đủ nhỏ để ra khỏi hộp thư gửi mà tôi không bao giờ biết được. Thay vì thế, tôi tháo cái laptop ra và mang đi. Tôi chưa nghĩ về nội dung của nó. Quá nhiều và quá sớm. Tôi lưu trữ nó đâu đó trong tâm trí mình và buộc bản thân rời khỏi ngôi nhà.

"Cô định làm gì?" Tôi hỏi Peta. Hai em trai tôi và tôi ghé qua để dọn sạch đống rau quả dễ hỏng trong nhà và xem xem bà thế nào trên đường về lại thành phố.

Tâm trạng Peta ổn đến mức đáng kinh ngạc, bà có vẻ thanh thản.

"Cô chưa bao giờ muốn sống ở nông trại," Peta thừa nhận. "Nhưng giờ con bé đi rồi… Ừm… Cô không biết nữa. Cô đang nghĩ về việc chuyển công việc về lại đó, có thể cô sẽ thêm một phòng thu trong vườn cho tụi sinh viên. Cô chỉ muốn có cảm giác ở gần con bé."

"Còn khu vườn?" Khu vườn cần phải tiếp tục là điều vô cùng quan

trọng với Lilah. Nàng không bao giờ nói ra lời điều đó, nhưng tôi vẫn hiểu được.

"Ồ, khỉ thật Cal, hiện cô cũng chưa biết bắt đầu từ đâu. Leon và Nancy có thể lo cho khu vườn đến khi họ qua đời, rồi cô sẽ quyên nó cho một hội từ thiện nào đó." Peta mỉm cười, lần đầu tiên kể từ khi Lilah qua đời tôi thấy nét vui vẻ trên khuôn mặt bà. "Nhớ có mặt ở buổi đọc nhé?"

"Đọc gì ạ?"

"Di chúc."

Tôi nhăn mặt.

"Peta, cháu không cần đến đó đâu. Nếu có gì cần cháu làm, cứ gọi cho cháu là được."

"Không, Callum." Bà khăng khăng. "Lilah chắc chắn có nhắc đến cháu trong di chúc. Cháu cần phải đến."

"Cháu không…"

"Cô không tin là con bé để lại cho cháu bộ sưu tập bí mật tranh Picasso, nhưng cô cũng sẽ rất bất ngờ nếu Lilah chẳng để lại gì cho cháu, ít nhất là thứ gì đó đặc biệt để cháu nhớ đến nó." Một lần nữa, đôi mắt xanh nhìn tôi khẩn nài, sự quen thuộc một cách đau đớn. Tôi thở dài.

"Vâng ạ."

Chúng tôi ôm nhau lần cuối và tôi hôn lên má bà. Rồi tôi lên xe và Will chạy về phía thành phố.

"Anh ổn chứ?" Nó hỏi.

Tôi nhìn ra cửa sổ hàng cây và những con kênh mà Lilah đã từng rất thích.

"Sẽ mất một thời gian, nhưng anh sẽ ổn."

Cả Ed và Will đều bay ngay ngày hôm sau. Tôi đưa hai đứa ra sân bay. Will đi chuyến sớm nhất và tôi bắt tay em trai trước khi nó lên máy bay.

"Anh không biết cảm ơn chú thế nào cho đủ, Will à." "Em chỉ tiếc là khi bọn em đến đây thì chị Lilah đã đi rồi, Cal. Hãy giữ liên lạc

nhé. Em biết là khó đối với anh, nhưng hãy liên lạc."

Tôi gật đầu rồi ôm em trai.

"Anh sẽ làm tốt hơn, anh hứa."

Chuyến bay của Ed muộn hơn vài giờ nên chúng tôi ăn trưa ở sân bay nội địa trước khi tôi đi cùng với nó đến ga quốc tế. Sau khi Ed kiểm tra hành lý, tôi nhận thấy còn lâu mới đến giờ bay.

"Để anh ở đây đợi với em một lát."

"Không cần đâu, em sẽ đi loanh quanh mua vài món đồ miễn thuế cho Suzette. Cô ấy..." Nó ngừng. "Anh sẽ sớm đến thăm bọn em chứ, Cal?"

Tôi nhận thức được sự khác nhau giữa mình và hai đứa em sinh đôi, nhưng những ngày cuối tuần vừa qua, việc chúng nó lặng lẽ bên cạnh tôi rốt cuộc đã cho tôi thấy sự giống nhau của ba anh em. Tôi biết mình không cần chúng nó, từ trước đến giờ tôi vẫn sống tốt mà không cần chúng nó.

Không bao giờ tôi chợt nghĩ rằng hai đứa em sinh đôi khăng khít nhau, khỏe mạnh, dẻo dai của mình lại có thể cần mình. Nhưng giọng Ed chứa đựng một sắc thái gì đó của sự háo hức, niềm hy vọng và sự tuyệt vọng. Có thể chú ấy đã luôn như vậy, nhưng bây giờ tôi mới nhận ra vì tôi rốt cuộc đã cảm thấy được sự đơn độc của mình.

"Anh sẽ đến," tôi hứa.

"Năm nay chứ?"

"Đương nhiên rồi, Ed."

"Nói với anh điều này thật không đúng lúc... Em không chắc bằng cách nào và ngay cả lúc này..."

"Được rồi," tôi cau mày. "Mọi chuyện ổn cả chứ?"

Nó khẽ gật đầu.

"Thực ra cô ấy mang thai. Thông báo tin này bằng email có vẻ không được hợp lý và anh em mình hình như không bao giờ gọi nhau nữa và đây là cơ hội duy nhất em được gặp anh trực tiếp, nên dù rằng em cảm thấy mình thật tệ khi nói điều đó với anh lúc này, nhưng em sợ khó có dịp nào nữa."

Tôi hình dung vợ của em trai mình, Suzette; tôi đã thấy trong hình một lần và tôi tin chắc cô ấy có làn da ngăm đen. Tôi hình dung cô ấy đã nặng nề và rạng rỡ bên cạnh Ed và đứa con của mình. Một gia đình hạnh phúc. Vòng tròn cuộc đời: Lilah đã ra đi và một người mới đang sắp đến. Tôi cũng có chút ghen tức, nhưng hồi hộp cho em trai mình là chính.

Tôi không thể ghen tức khi đứa em trai đứng bên cạnh tôi mặt sáng lên vì tự hào. Tôi cho phép mình mỉm cười, một nụ cười thực sự.

"Thật tuyệt, Ed."

"Trong vài tháng nữa anh sẽ lên chức bác rồi đấy," Ed nói. "Đến thăm bọn em đi. Đến bất kỳ khi nào anh muốn. Nếu anh đến trong mùa, em sẽ đưa anh đến chỗ tập luyện và xem các trận đấu của em và nếu anh đến trái mùa, anh em mình có thể đi du lịch hay gì đó. Nhớ nhé."

Hai anh em ôm nhau và rồi nó đi. Tôi đứng dõi theo cho đến khi đứa em mất dạng và cuối cùng tôi còn lại một mình.

Tôi không thuộc kiểu người dễ nổi xung. Trong thời gian lớn lên bên nhau, hai em trai tôi quậy nhau cho đến khi đứa này làm đứa kia tức điên lên, nhưng tôi thì không thế. Nếu Ed hoặc Will cố khiêu khích tôi, tôi có thể lảng ra và bỏ đi, trở về với bất kỳ hoạt động nào tôi đang say mê lúc đó. Tôi nguôi giận rất nhanh và cơn giận chưa bao giờ chế ngự được tôi, nên tôi nghĩ mình không bao giờ học cách kiểm soát nó.

Tôi về nhà được vài ngày thì cơn giận trào lên. Nó là một cơn thủy triều lớn, rỉ rả từ từ và tôi không nhận ra độ cao nó đạt được cho đến khi tôi sắp chết đuối. Nơi từng là nỗi đau, giờ được thay bằng một cơn thịnh nộ dữ dội và đen tối. Tôi có thể chịu được việc Lilah bị mang đi khỏi tôi - gần như thế - nhưng nàng không bị mang đi; nàng tự đi và nàng thậm chí không thèm nói với tôi một lời.

Vào một buổi sáng, tôi đang ngồi trên trường kỉ, cố lờ đi cơn giận bằng những chương trình ti vi, thì đột nhiên tôi chợt nghĩ nàng đã có biết bao nhiêu cơ hội để nói với tôi. Nàng đã mua thuốc từ hồi còn ở Mexico, rất lâu trước khi chúng tôi gặp nhau. Vậy thì bao nhiêu ngày và đêm và tuần và tháng nàng lẽ ra đã nhắc đến, hay bóng gió xa xôi về nó. Nàng không tin tôi sao? Nàng không nhận thấy rằng tôi cũng là người biết nghĩ sao? Tôi hẳn có thể chuẩn bị tinh thần. Biết đâu tôi ủng hộ nàng.

Tôi không nhớ mình đã ném cái cốc vào màn hình TV, nhưng rõ ràng tôi đã làm vậy. Tôi chỉ nhớ tiếng rên than và cảm giác bị xâm chiếm bởi những cảm xúc mà tôi không có cơ hội để kiểm soát và đơn giản là tôi không thể chịu đựng. Tôi thức tỉnh trong chốc lát, có thể là lâu hơn sau đó và thấy những mảnh thủy tinh khắp phòng khách và màn hình tinh thể lỏng vỡ toác.

Suốt những tuần sau đó chuyện này cứ lặp đi lặp lại. Tôi không thể đến gần bãi biển, vì không có cách nào tránh được việc trông thấy tòa nhà của nàng, nên thay vì thế tôi lảng ra xa khỏi nó. Nhưng thường thường trong khi tôi ra ngoài để đi dạo dọc theo con đường ngoại ô, tôi sẽ nhớ nàng và rồi tôi sẽ nhớ cát và không khí đượm mùi biển; sự đơn độc của tôi dường như sẽ không thể vượt qua được trong chốc lát, cho đến khi sự giận dữ thay thế nó. Và rồi, trong một lúc, cơn giận bùng lên. Tôi bị nhấn chìm vào cơn giận dữ và chỉ trồi lên sau đó, buồng phổi cháy rát và hai chân bồn chồn, thấy mình ở đầu kia của ngoại ô, ướt sũng mồ hôi. Hoặc tôi sẽ đến siêu thị hoặc quán cà phê và chỉ tổ chứng kiến một cặp đôi đang yêu nhau và cơn giận mù quáng sẽ tấn công tôi mạnh đến mức tôi sẽ bỏ xe đẩy hoặc bàn và rời khỏi đó, máu sôi lên tưởng chừng nghe thấy được.

Tôi giận Lilah và giận cả bản thân mình. Sao tôi có thể không biết được chứ? Lynn đã nói với tôi việc Lilah ra đi sẽ như thế nào, nó nghe có vẻ khắc nghiệt và khó chịu. Tại sao những hồi chuông cảnh báo không reo lên khi nàng chỉ ngủ và không thức dậy? Liệu Lilah có cho tôi những chứng cứ mà tôi đã bỏ lỡ? Phải chăng niềm tin nàng dành cho tôi không đủ lớn để tâm sự với tôi…?

Sự xáo trộn bên trong dần dần qua đi. Tôi biết rằng điều gì rồi cũng qua. Cảm xúc nhường chỗ, từng chút một, cho tư duy lý trí để tìm hiểu tại sao nàng lại quyết định như vậy và biện hộ cho việc nàng tìm kiếm sự ra đi thanh thản theo cách của mình. Và khi cơn thủy triều lớn rút đi, những gì còn đọng lại là những mong ước cho nàng một cuộc sống tốt đẹp ở thế giới bên kia.

Đồng nghiệp gửi cho tôi email và tin nhắn, tôi biết họ đang nghĩ về tôi và muốn bày tỏ sự an ủi. Karl đến chỗ tôi vài lần và rồi ép tôi gặp cậu ấy tại văn phòng để ăn trưa hai lần một tuần. Cứ vài ngày Leon và Nancy lại làm như tình cờ đi ngang qua chỗ tôi, mang cho trái cây và rau quả tươi.

Và hai đứa em trai mà tôi nghĩ như là người lạ trong suốt nhiều năm, gọi điện hoặc nói chuyện với tôi qua Skype ít nhất một lần mỗi ngày.

Suốt bốn mươi năm qua, tôi đã nhìn thế giới như một nơi thù địch, nơi ngay cả những người thân của tôi cũng lánh xa và tôi là một người ngoài cuộc trong mọi nhóm. Bằng cách nào đó, nhờ việc mất đi Lilah, nhân sinh quan cố hữu của tôi bị đập đi xây lại. Tôi có những quyết định cần đưa ra. Tôi vẫn còn trong thời gian nghỉ phép có lương, nhưng tôi không chắc liệu đó là một quyết định thông minh nữa không. Cuộc sống của tôi đã đảo lộn và giờ đây tôi vẫn đứng ngay chỗ mình vẫn ở lâu nay, nhưng thế giới xung quanh tôi đã hoàn toàn thay đổi. Tôi cần tiến lên phía trước.

Tôi ngồi bên máy tính nghiên cứu những lựa chọn du lịch, công việc mới và vài khóa học đại học. Tôi đánh dấu những trang chạy đua đường dài mà tôi đã có lần nghĩ mình có thể tham gia. Tôi mua ống kính mới cho chiếc máy ảnh qua mạng.

Tôi chưa từng giỏi việc ra quyết định, nhưng việc này bất khả. Nó quá sớm, quá mới, quá khó. Tôi sẽ chụp thứ gì với những ống kính mới đây? Ai sẽ đợi tôi ở đích những cuộc chạy đua đường dài ấy?

Ý nghĩ chọn một lối đi mới cho cuộc đời của mình gần như choán lấy tôi, cho đến khi tôi nhấc điện thoại lên.

“Tison Creative. Elise xin nghe.”

“Elise.” Có sự ấm áp thực sự trong giọng nói của tôi. “Là Callum.”

“Ồ, Callum. Chúng tôi nhớ anh. Nơi này đang rối tinh lên rồi đây, tôi thề đấy. Anh thế nào?”

Tôi biết cả công ty hiểu rõ tại sao tôi nghỉ và việc quay lại sẽ rất đau đớn và mệt mỏi cho tôi. Nhưng tôi sẵn sàng quay lại làm việc, để có thể dồn tâm trí mình vào thứ gì đó và để đưa cuộc sống của mình trở về quỹ đạo bình thường. Tôi nhắm mắt, hít sâu và cất giọng bình tĩnh.

“Tôi ổn, Elise. Tôi cần thu xếp để quay lại làm việc.”

Tôi quên mất chuyện di chúc. Tháng tới là quay lại làm việc, chạy trở lại, bắt tay vào việc sửa sang nốt căn hộ của mình với hy vọng có ai đó mua lại. Trở về với việc ngủ suốt đêm, với việc cảm thấy như tôi có thể sống sót sau tất cả. Trở lại quỹ đạo bình thường là một chặng đường rất dài đang đợi tôi phía trước. Nhưng ít nhất lúc này tôi đã có thể kiểm soát cảm xúc.

Tôi đang họp thì nhận được tin nhắn từ Peta.

Đọc di chúc vào ngày mai tại văn phòng. 1 giờ chiều. xoxo

Không hề có thông báo trước. Tôi thở dài và với lấy iPad. Đương nhiên có những cuộc họp không thể hoãn. Tôi có lý do xác đáng để vắng mặt. Chỉ cần nhắn tin lại cho bà và bảo tôi không thu xếp được. Thế thôi.

Tôi chuyển sự chú ý của mình sang điện thoại.

Hẹn gặp cô ngày mai. Những ngón tay đã phản lại tôi. Tôi nhìn tin nhắn được gửi đi và rồi vờ tập trung vào cuộc họp.

Tham gia buổi đọc cũng hay. Tôi sẽ có cơ hội nói chuyện với Alan.

Tôi gặp Peta ở phòng giải lao của Davis McNally và sau một cái ôm ngượng ngập, cả hai đều để ý đến khoảng trống trên tường nơi bảng tên của Lilah đã được gỡ đi. Lớp xi măng bị lộ ra có hai cái lỗ nhỏ rõ mồn một và một đường keo chạy ngoằn ngoèo, nhưng chắc chắn nó sẽ sớm được che lại khi cộng sự mới bắt đầu nhận việc. Lilah đã bị xóa tên ở đây, dù cho đó là điều cần thiết nhưng tôi vẫn cảm thấy không thoải mái.

Chúng tôi lẳng lặng vào thang máy lên tầng của Alan. Tôi mang theo laptop của Lilah trong một cái túi dự phòng tìm thấy ở nhà. Tôi cảm thấy hơi căng thẳng. Nếu Peta hỏi, liệu tôi có thể nói dối đầy thuyết phục rằng nó là chiếc laptop làm việc của mình không?

Đương nhiên là bà không hỏi. Bà hỏi làm gì chứ? Tôi từ chỗ làm đến; mang theo laptop là hợp lý mà. Nếu tôi thể hiện sự bồn chồn ra bên ngoài, thì cũng chẳng ai buộc tội tôi hoặc thậm chí nghĩ này nghĩ khác, bởi tình huống hiện tại cho phép tôi như thế.

“Ông trông khỏe đấy, Alan,” Peta chào ông bằng một cái hôn lên má.

“Vợ tôi bắt tôi theo chế độ ăn kiêng lập dị của Lilah đấy. Tôi sụt kha khá cân.” Ông bắt tay tôi và đưa cả hai vào phòng họp.

“Tôi xin lỗi vì đã mất một thời gian khá lâu để hoàn tất.” Ông chống khuỷu tay lên bàn. “Tôi cần lấy lại tinh thần trước khi quay lại. Saoirse là một thành viên quan trọng của đội chúng tôi ở đây và tôi biết tinh thần chung sẽ bị tổn thất nặng nề nên tôi cần vững vàng.” Ông nhìn xuống mớ giấy tờ trước mặt. “Nhưng theo luật, như hai người có thể hình dung, cô ấy đã để lại mọi thứ trong điều khoản A1.”

Phần dẫn dắt dông dài khiến tôi bắt đầu nghĩ vẩn vơ. Tôi nghĩ về bao nhiêu năm Lilah làm việc tại tòa nhà này, có lẽ trong chính phòng họp này. Tôi ước được trông thấy nàng ở đó, trong bộ complet màu mận chín lạc quẻ và tóc búi gọn ra sau.

"Căn hộ ở Manly sẽ để lại cho Callum Roberts..." Những lời nói chìm nghỉm sau đó và tôi đưa mắt nhìn Peta, lúc này cũng nhìn tôi chằm chằm trong sửng sốt.

"Khỉ thật, Peta, căn hộ của cháu đang được rao bán." Sự ngượng ngùng khiến tôi nói vấp. "Cô có thể lấy tiền đó dành cho phòng thu."

Peta mỉm cười và nắm tay tôi.

"Đừng cảm thấy cháu cần làm thế, Cal ạ. Lilah muốn cháu ở chỗ của con bé và con bé đã để lại nó cho cháu."

Tôi lẽ ra không cần lo. Nhà ở Gosford, xe của Lilah, cổ phần và tiền tiết kiệm chúng tôi không biết rõ nữa, tất thảy sẽ chuyển sang Peta. Lilah muốn đảm bảo mẹ mình sống tốt.

"Giờ thì có vài lá thư." Alan mở một tập hồ sơ khác. "Một lá cho đội của cô ấy, sáng nay tôi đã chuyển rồi. Cơ bản là cô ấy xin lỗi vì đã là một đội trưởng ác nghiệt và cảm ơn họ rất nhiều. Tôi tin là cô ấy cũng bảo những phụ tá đáng thương đó mau bỏ việc và tìm một công việc họ thực sự thích."

Ông cầm lên một bì thư dán kín.

"Cái này gửi cho Janice và Ryan Abel. Lát nữa tôi sẽ tìm địa chỉ của họ và giao nó."

Tôi biết ngay lập tức trong đó chứa gì; một lời xin lỗi và một lời giải thích. Tôi hãnh diện với Lilah vì đã tìm cách để giải quyết mọi việc ổn thỏa, cho dù nàng không thể đích thân làm nó.

Tôi nhìn vào bì hồ sơ, hy vọng còn thêm.

"Một cho bà, Peta." Ông đưa phong thư thứ hai ngang qua bàn và đóng hồ sơ lại. "Và... tôi cũng có một lá thư."

Tất cả lại chìm vào bầu không khí ngượng ngập, lần này Alan và Peta tránh nhìn vào mắt tôi. Và tôi thất vọng. Chúa ơi, tôi thất vọng ghê gớm. Nàng có thời gian thay đổi di chúc để lại nhà cho tôi, nhưng không có thời gian để viết cho tôi vài chữ giải thích tại

sao, hoặc cho tôi biết tôi sẽ làm cái quái gì kế tiếp hay sao?

"Cô xin lỗi cháu, Cal." Mắt Peta rơm rớm. "Đáng lẽ ra con bé phải..."

"Không sao đâu ạ." Tôi ngắt lời nhẹ nhàng hết sức có thể. "Thật đấy, cháu nghĩ cháu biết cô ấy muốn cháu như thế nào."

Peta gật đầu, quệt nước mắt và giữ lá thư khư khư vào ngực như một đứa trẻ.

"Vậy nhé," Alan nói nhỏ. "Tôi sẽ lo liệu việc giấy tờ để chuyển tài sản cho chị đứng tên. Cảm ơn vì chị đã đến."

Peta vội đứng lên rời đi, nói nhỏ gì đó về một buổi tập đồng ca ở Gosford, nhưng nhìn cách bà cầm lá thư thật chặt thế kia, tôi biết có lẽ bà sẽ về thẳng nhà để mở nó ra đọc ngay. Tôi vẫn ngồi im khi Alan tiễn bà ra cửa, ngầm bày tỏ ý muốn được riêng tư với ông một lát. Ông hiểu ngay và đã đóng cửa lại khi Peta rời đi.

"Cô ấy bổ sung tên tôi vào di chúc khi nào?" Tôi hỏi. "Nhiều tháng trước, khi cô ấy lần đầu tiên biết mình trở bệnh," ông đáp.

Sau lần chia tay, trước khi hàn gắn. Tôi nuốt khan và buộc mình khơi mào cuộc nói chuyện mà tôi không biết bắt đầu từ đâu.

"Có phải ông đã biết..." Tôi không chắc làm thế nào để truyền tải ý mình cho đúng và tôi nghĩ là mình đã thất bại, bởi vì Alan không phản ứng gì, dù chỉ một chút. Điều đó khiến tôi giật mình và khi bắt đầu lại, tôi huyên thuyên một mạch, "... kế hoạch của cô ấy? Tôi tìm thấy một email được gửi đến cho ông kèm theo một clip mà tôi đoán là để chứng minh là Peta và tôi... không biết Lilah thực sự chết như thế nào. Đoạn clip có dung lượng quá lớn; nó không gửi đi được." Tôi lấy laptop ra và đẩy nó về phía ông. Alan nhìn nó chằm chằm trong một lúc.

"Tôi không biết cậu đang nói về chuyện gì," ông ngập ngừng. "Nhưng nếu tôi biết, chúng ta đương nhiên sẽ phải cân nhắc những điều luật liên quan và xác minh liệu cô ấy có tự ý dùng thuốc không và trong trường hợp việc đó bị phát giác, cô ấy sẽ dùng đoạn clip làm bằng chứng là lúc đó cô ấy chỉ có một mình, tự ý dùng thuốc để bảo vệ những người nằm trong diện tình nghi."

Tôi mất một phút để giải mã những câu nói vừa rồi. "Một điều khiến tôi khó chịu," tôi nói nhỏ, "là tại sao cô ấy không nói cho tôi biết?"

“Ngốc quá,” Alan làu bàu. “Tôi có thể hình dung tiến trình từ khi mối quan hệ của hai người bắt đầu cho đến bây giờ và tất cả chỉ là để bảo vệ cậu khỏi đau đớn và rồi khi điều đó trở nên hoàn toàn không thể tránh khỏi, cô ấy bảo vệ cậu khỏi bị truy tố.”

Tôi lắc đầu và toan mở miệng cãi, nhưng Alan khoát tay ngắt lời.

“Tôi ngồi với Lilah trong chính căn phòng này và bàn suốt hàng giờ cách chúng tôi có thể bảo đảm cho cậu tránh khỏi rắc rối theo luật pháp hiện hành. Cô ấy muốn ra đi theo cách của mình bên cạnh những người yêu thương, mà không để cậu phải chịu đựng bất kỳ phiền phức nào sau cái chết của cô ấy. Đoạn clip cậu tìm thấy là cách cô ấy bảo vệ cậu, trong trường hợp cái chết của cô ấy bị phát giác. Cô ấy cương quyết hiến xác cho trường đại học, cho dù điều đó quá liều lĩnh vì họ có thể phát hiện ra chất độc trong người cô ấy. Tôi cho rằng cô ấy xem đoạn băng này là chứng cứ bảo đảm của cô ấy – của cậu. Còn một điều nữa, cô ấy cũng đã soạn rất kỹ những điều kiện cho những gì được và không được làm đối với cô ấy sau khi cô ấy chết và một trong những điều kiện đó là khuyết danh – những nhà nghiên cứu về cô ấy sẽ không biết cô ấy là ai. Cho nên cơ hội cho đoạn clip đó được cần đến là rất nhỏ.”

“Peta biết việc này chứ?”

“Tôi không biết, nhưng tôi nghĩ là bà biết. Bà đã chứng kiến James chết, bà biết việc này phải như thế nào và tôi đoán việc Lilah qua đời như thế không còn gì thanh thản hơn. Nhưng bà sẽ không làm lớn chuyện nên tôi đoán mọi việc tùy thuộc vào cậu.”

Ông đã hiểu lầm cảm giác lo sợ của tôi. Tôi không hề có ý định báo cảnh sát hay cho bất kỳ ai quan tâm biết chuyện đó; tôi chỉ đang cố hiểu bí mật của nàng. Tôi quá xúc động nên không thể giải thích ý của mình tốt hơn. Tôi hắng giọng.

“Cô ấy không muốn tôi phát hiện ra điều đó. Cô ấy không hiểu máy vi tính vận hành thế nào.”

Alan và tôi nhìn nhau cười buồn.

“Đó là Lilah của chúng tôi,” ông thở ra. “Xuất sắc về những vấn đề liên quan đến luật, nhưng lại mù công nghệ.”

“Tôi sẽ làm gì với cái laptop đây?”

“Hãy để nó cho tôi. Tôi sẽ giữ nó thêm ít tháng nữa và tôi sẽ cho phá hỏng nó.”

Tôi mất nhiều tuần mới dồn hết can đảm đến căn hộ của Lilah – giờ là căn hộ mới của tôi ở Manly. Trước tiên, tôi phải đủ nguôi ngoai để đối diện với nó mà không thấy lòng mình tan nát. Nên tôi đợi cho đến khi mình lại có thể nghĩ về nàng mà không bị cảm giác mất mát choán lấy.

Tôi biết đã đến lúc đi tới đó khi cảm thấy mình vô thức quay về những thói quen cũ và điều đó lấn lướt sự đau buồn. Buổi sáng tôi thức giấc và cảm thấy sợ hãi với suy nghĩ lại phải trải qua một ngày dài nữa ở văn phòng trước khi những suy nghĩ về Lilah xuất hiện, tôi gọi cáo ốm và đi đến chỗ căn hộ.

Tôi đứng trong hành lang, tay cầm chìa khóa định tra vào ổ. Hai tay tôi run rẩy và những ký ức về Lilah nhảy múa quanh tôi. Tôi nhớ những lần nàng đón tôi nơi cửa, những lần chúng tôi hôn tạm biệt. Tôi nhớ cái ngày cuối cùng, khi nàng cư xử lạ lùng và rồi chuyến đi bộ trở lại Corso, như thể chúng tôi giống bất kỳ cặp đôi luống tuổi nào muốn một chuyến hít thở không khí bên ngoài.

Như tôi mong đợi và có lẽ hy vọng, nỗi đau lại trào lên, lớn hơn và mạnh hơn những tuần qua và tôi tra chìa vào ổ khóa mở cửa ra.

Thứ đầu tiên tôi thấy, sau những cánh cửa kính nhưng trước đại dương, là một ban công đầy hoa nở. Những chậu cây chết khô mấy tháng trước giờ tươi xanh trở lại, đã vậy hoa còn nở rộ một cách thần kỳ. Trong mỗi chậu là một màu sắc cầu vồng, đủ loại hoa, mơn mởn đầy sức sống bất kể trái mùa.

Tôi đang mang túi xách trên vai. Nó trượt đi và rơi bịch xuống sàn và tôi đứng chết trân.

Những nhánh con đã chết thành những bụi dày và cây khẳng khiu trĩu nặng những bông hoa. Những chậu cây đang hồi sung sức và cây hoa bướm thực sự đang khoe những sắc màu rực rỡ nhất. Tôi vội đếm, gần bốn tháng kể từ lần cuối cùng chúng tôi ở đây và bằng cách nào đó dù bị bỏ mặc, những cái cây còn trơ cành này đã trở thành minh họa tươi sáng nhất của vẻ đẹp cuộc sống.

Và rồi tôi biết rằng, bằng cách nào đó, Lilah ổn và rằng trong cái chết, nàng tìm thấy sự giải thoát.

Tôi tìm thấy nhật ký của Lilah gần như ngay lập tức. Nàng để nó trên ghế băng nhà bếp, ngay chính giữa cái ấm và bình cà phê. Sợi dây chuyền tôi tặng nàng hôm Giáng sinh được treo bên trên nó.

Tôi ngồi ngoài ban công, với những con sóng vỗ ì oạp vào bờ bên

dưới và cơn gió thổi dồn những cụm mây đang tản mát lại vào nhau, dự báo một cơn mưa sắp đến. Tôi ngồi gác hai chân lên chiếc bàn thấp và đọc. Tôi bắt đầu từ trang đầu tiên và tôi đọc không dừng, ngay cả khi mắc tiểu đến muốn vỡ bàng quang và sống lưng tê cứng vì ngồi lâu một tư thế.

Tôi đọc và tôi khóc, tôi cảm thấy hai cánh tay gầy guộc của Lilah ôm quanh tôi để an ủi tôi. Tôi nhìn chữ viết của nàng và thậm chí cách diễn dạt của nàng bắt đầu vấp. Và rồi tôi tìm thấy những trang nhật ký cuối cùng của nàng, hẳn nàng đã viết lúc nào đó trong cái lần cuối cùng đi khám chỗ Lynn và tôi hiểu tại sao nàng để lại nó cho tôi.

Chương 26

Lilah - Ngày 4 tháng Sáu

Cal yêu thương,

Chà, không thể hình dung được chuyện đó đã như thế nào đối với anh. Nếu là anh chết thay vì em, em không chắc mình trụ nổi. Anh cố gắng nhé. Xin anh đấy, Cal.

Em đã suy nghĩ rất lâu xem mình cần làm gì với cuốn nhật ký này. Em đã xé bỏ những cuốn trước đó khi lại trở bệnh, nhưng cuốn này… Em tưởng em viết nó cho mình, nhưng em nghĩ thực chất là cho anh.

Có vài điều em cần phải đính chính và những điều bên trong đầu em thì quá lờ mờ để em có thể làm nó một cách hợp lý lúc này. Nên có thể đây là cách của một kẻ hèn nhát, nhưng này, nếu anh chết thảm, nó phải mang lại lợi ích gì đó, đúng không?

Em yêu anh, Callum Roberts, một kẻ cứng nhắc, gây khó chịu cho người khác và ương ngạnh. Em yêu mọi tế bào trong cơ thể đẹp của anh và mỗi khoảnh khắc em có với anh. Em yêu hơi thở đầy mùi thịt ôi của anh và sự hoài nghi vô vọng về cuộc sống của anh. Và anh biết sao không? Anh cũng yêu em và em không nghi ngờ nó lấy một giây nào khi chúng mình bên nhau, bởi vì điều đó thật với em hơn bất kỳ điều gì khác em đã từng biết đến trong đời mình.

Anh đang đọc những dòng này, nên chắc là anh đã quay về căn hộ của em và em đoán thế có nghĩa là anh đã nghe đọc di chúc và biết nơi này giờ đây thuộc về anh. Nó đáng giá cả một gia tài đấy nhé, nên anh hãy cứ làm gì anh muốn với nó và hãy xách ba lô lên và đi. Hãy tận hưởng cuộc sống. Hãy đến Andes. Bali. Giải cứu một đứa bé mồ côi ở Romania. Đi Paris. Vớ lấy một cô gái xinh đẹp ở Thái Lan và vừa lao ra khỏi phòng vừa la hét khi phát hiện ra cô ta

thực chất là đàn ông. Hãy làm bất kỳ điều gì. Anh còn quá nhiều tháng ngày phía trước, Cal, quá nhiều và anh biết điều gì là bi kịch lớn hơn việc em mắc bệnh Huntington không? Anh không bị bệnh mà lại chết vì sức ì, hoặc nhốt chính mình và suốt ngày nghĩ về em khi anh có thể sống cho cả hai chúng ta.

Vậy đừng có làm thế nhé, được không? Xách ba lô lên và đi đi.

Yêu anh. Luôn luôn. Mãi mãi. Tận đáy lòng.

Lilah của anh.

Phần kết

Tôi đã dành vài tháng ở đây, bên cạnh biển, giữa những chậu hoa. Từ lúc chúng tôi chia tay cho đến lúc tôi mở cánh cửa đó và trông thấy những chậu hoa, tôi khao khát sự thanh thản và dù tôi sẽ nhớ Lilah cho đến khi trút hơi thở cuối cùng, đã đến lúc tôi tiếp tục sống.

Đằng sau tôi lúc này là những hộp, túi và tất cả thứ lỉnh kỉnh khác. Đã đến lúc rời khỏi căn hộ này. Lilah bằng cách nào đó đã ở đây với tôi trong thời gian này trong khi tôi khóc thương nàng; tôi thấy nàng mỗi ngày trong vườn ngoài ban công và tôi đắm mình trong hương thơm ấy đến mức tôi có thể mang theo nó trên đường.

Nếu Lilah có thể tiếp tục sống, thì... khỉ thật... tôi cũng vậy. Đã đến lúc giang tay ra với thế giới.

Những người dọn nhà sẽ đến vào ngày mai để xếp cất những đồ đạc của chúng tôi và người thuê nhà sẽ sớm chuyển đến sống tại đây. Còn tôi, ngày mai tôi sẽ đến một khách sạn gần sân bay, ở lại một đêm, yêu cầu thức ăn mang đến tận phòng và uống chút whisky. Will sẽ bay đến vào ngày mai và rồi hai anh em chúng tôi sẽ đi Paris cùng nhau, lưu lại đó vài tuần với Ed và Suzette cùng cậu con trai mới sinh kháu khỉnh của chúng nó.

Ngoài kia, cả thế giới đang đợi chúng tôi. Tôi có thu nhập từ căn hộ của Lilah và nhiều tiền mặt hơn cần thiết để trang trải chi phí khám phá năm châu bốn bể.

Hóa ra Will giống tôi hơn tôi tưởng và nó sẽ đi cùng tôi suốt một năm chu du đây đó khắp thế giới. Nó muốn phiêu lưu; tôi thì muốn sống. Tôi sẽ đón nhận mọi cơ hội cuộc sống ném vào tôi và không lãng phí một khoảnh khắc nào.

Nếu Lilah dạy tôi một điều, đó là tai ương có thể lởn vởn bất kỳ

ngóc ngách nào, lúc nào nó đến không ai có thể biết được và tình yêu cũng như thế. Tôi sẽ lại tìm thấy nó - tôi biết tôi sẽ - nàng sẽ dẫn đường tôi đến với sự cương quyết ương ngạnh đã định rõ toàn bộ cuộc đời và cái chết của nàng.

Có tình yêu hình thành nên trụ cột của một đời người và có tình yêu hình hành nền tảng của một đời người. Tình yêu của tôi với Lilah cho tôi thấy tất cả những khả năng của việc tận hưởng cuộc sống hết mình. Giờ thì tùy thuộc vào tôi làm điều đó để tưởng nhớ nàng.

Hết.